

HỘI KỶ

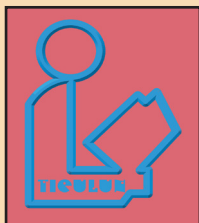
25 NĂM KHỎI LỬA

CỦA MỘT TƯỚNG LÍNH CÁN QUÂN
TẠI MÃI THẮM

LÝ TÙNG BÀ

25 NĂM KHỎI LỬA

LÝ TÒNG BÁ



Lời Tựa

Rời Việt-Nam đến Mỹ cuối năm 1989, sau những bận rộn gặp lại gia đình và hội nhập vào xã hội mới, thời gian sau đó tôi thường ôn ký ức của 25 năm quân ngũ. Vui buồn lẫn lộn, với ý định nên hay không viết lại một số vấn đề thuộc phạm vi đời mình, cùng góp suy tưởng chính mình với bạn bè đó đây !

Chiến tranh Việt-Nam thảm khốc mà chính mình đã góp phần tích cực, nhiều lần suy nghĩ, đắn đo, thôi không muốn viết nữa...chuyện gì qua cho nó qua luôn, nhứt là những chuyện đau buồn ! Mặt khác, viết lại những cái hèn hạ, hận thù mà chính tự mình không bao giờ muốn nhớ nữa... !

Dù nghĩ như thế, ngày qua ngày sinh hoạt lẫn lộn với cuộc sống thường nhật không đến nỗi khó khăn chật vật như một số anh em cùng cảnh ngộ gặp phải, tôi bắt gặp trong lòng mình cái ảm ức...một việc gì đó dường như chưa hoàn tất, chưa thanh thỏa trước khi phải bắt tay làm một việc khác ý nghĩa hơn !

Phải nói lên «sự thật», sự thật một số vấn đề ngang trái mà có người đã kể lại hoàn toàn sai lạc. Họ đã vô tình hay cố ý bóp méo sự thật chỉ vì danh lợi trên cuộc

chiến hỗn tạp mà Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa là một đội ngũ đã từng chứng minh Hào Hùng và Dũng Cảm !

Với cái nhìn từ nhiều phía, chiến tranh Việt Nam mang tính chất phức tạp, từ mỗi phía, bằng hoàn cảnh cá biệt nào đó, ai cũng tự nhận phía mình là người hùng, là kẻ chiến thắng, mà theo tôi, Thắng Bại cuộc chiến tranh Việt Nam không có ý nghĩa gì cả nếu đứng về phía Dân Tộc mà thẩm xét... Và lại, chưa biết ai thắng ai trước thực tế nhiều khía cạnh đang xảy ra.

Ngoài những yếu tố trên, tôi còn được bạn bè trong, ngoài nước, Việt cũng như Mỹ đôn đốc, dục thúc nên tôi không còn ngần ngại quyết định làm những gì có thể làm được trong khả năng mình ! Dù gặp ngay một trở ngại không nhỏ, bàn tay chai cứng lứa tuổi 60 luyện tập thường xuyên đời sống với gươm giáo, kiếm cung chưa hề viết, dù chỉ một lần ! Bây giờ cầm viết, viết lại những tuồng chữ của năm xưa như khi còn ngồi trên ghế nhà trường thời thơ ấu, đây là cái khó khăn lớn đối với tôi ! Chưa kể cái khó khăn khác là, viết lên SỰ THẬT - mà sự thật lúc nào cũng chưa chát đối với một số người cũng như cho chính mình ! Nhưng cũng đành thôi !

Tôi phải viết, nhất định không phải vì thù hận, mà đây là một tài liệu với những mốc lịch sử hầu để lại cho thế hệ tương lai...

Đây cũng là một số nhỏ kinh nghiệm cần có để giúp ích cho những ai đang vì đất nước, dân tộc Đấu Tranh Xây Dựng Lại Quê Hương sau những đổ vỡ tang thương...

Thế nên, những thiếu sót trong tập hồi ký này xin quý vị, quý chiến hữu và bạn đọc niệm tình tha thứ...

LÝ TÒNG BÁ
kính bút

Nhận Trách Nhiệm

Dù tôi đã đem hết sức mình phục vụ, bất chấp mọi khó khăn của hoàn cảnh, quyết tâm tranh đấu Một Mất Một Còn với Cộng Sản, bảo vệ Độc Lập Tự Do cho Đất Nước, mang lại Hạnh Phúc No Cơm Ấm Áo cho Dân Tộc ! Trước :

- Tiền Nhân, các vị Anh Hùng Dân Tộc Vị Quốc Vong Thân

- Đồng bào và chiến hữu đã hy sinh vì Lý Tưởng Tự Do

- Đồng bào Việt-Nam Yêu Chuộng Tự Do trong cũng như ngoài nước

- Toàn thể quân nhân các cấp Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hoà Oai Dũng

Ngày Đại Nạn 30 tháng 4 năm 1975 - tôi xin NHẬN TRÁCH NHIỆM đối với DÂN với NƯỚC khi tôi chưa hoàn tất trách nhiệm, chưa chu toàn bổn phận trên cương vị một Tướng Lãnh cầm quân ngoài mặt trận !

LÝ TÔNG BÁ
kính bút

Đặc Biệt Cảm Tạ

1 - Các nhà văn, ký giả khắp nơi, những người đã từng khuyến khích, giúp đỡ tôi qua các lần tiếp xúc phỏng vấn, nhất là thời gian đầu vừa được chính quyền Cộng Sản Việt Nam trả tự do vào cuối năm 1987.

2 - Quý Ông Bà mà tôi còn nhớ được :

- Bà Nam Trân - Đài Truyền Hình Nam California
- Ông Larry Engelman
- Ông Anthony Gray
- Ông David Butuler

3 - và đặc biệt ông NEIL SHEEHAN tác giả nhiều tác phẩm nổi tiếng đã nhiều lần đề cập đến tôi như :

- A Bright Shining Lie
- A Reporter At Large In VietNam
- Nguyệt san The New Yorker
- và trong quyển After The War Was Over.

9 | 25 Năm Khói Lửa

Chính ông cũng là người bạn cũ và còn là ân nhân mới đây đã can thiệp với chính quyền Cộng Sản giúp tôi rời Việt Nam đầu tiên sang Mỹ trong diện HO 1 cuối năm 1989.

Lý Tòng Bá
Xuân 94

Thừa Nhận

Một lần nữa, xin thưa cùng độc giả : «Quyển sách này thành hình nhờ vào sự tiếp tay của chiến hữu các cấp cùng một số kỷ niệm đau buồn với các chiến hữu thuộc cấp của tôi đã hy sinh đền ơn Tổ Quốc Việt Nam !».

Tôi xin chân thành cảm ơn mọi sự giúp đỡ của các chiến hữu, đặc biệt các Tướng Lãnh mà có lần tôi phục vụ dưới quyền - nhất là Đại Tướng Cao văn Viên - người bao giờ cũng nâng đỡ thuộc cấp khi hoàn thành nhiệm vụ giao phó !

Sau cùng, tôi không quên cảm ơn hai người chị thương mến Bà Lý thị Thọ và Lý thị Dương cùng các cháu thực sự là những người vất cơm bới cháo trong những ngày tôi bệnh hấp hối trong trại tù Cộng Sản.

Tôi cũng xin ghi nhớ đời sống trung thành, gương mẫu của vợ tôi : «Chỉ vì chồng con mà trải qua bao đắng cay, nhọc nhằn, âm thầm chịu đựng, bất chấp hiểm nguy vượt biển đến Mỹ tạo cơ hội ngàn năm cho ngày đoàn tụ sum họp gia đình !»

Tôi cũng không quên cảm ơn em Chung Bá Thắng, người thay thế tôi tiếp tay chị trong những giờ phút gian nan nói trên.

Thương yêu về :

- Vợ, Chung bạch Vân.

- Các con :

- Lý Tòng Tân, nguyên chuyên viên cơ quan thiện nguyện.

- Lý Bạch Phụng và chồng Hary Ward, chủ nhân một công ty thương mại.

- Lý Tòng Châu, quản lý thương mại cho một đại lý độc quyền.

Lý Tòng Bá
12.1994

Tiểu Sử

LÝ TÒNG BÁ

Sanh ngày 14 tháng 11 năm 1931 tại quê Mẹ, làng Bình Đức - Long Xuyên Nam Việt Nam; quê Cha, quận Kế Sách tỉnh Sóc Trăng.

- Học Tiểu và Trung học tại Cần Thơ từ năm 1937-1947.

- Nhập học trường Thiếu Sinh Quân Đông Dương 1948.

- Tốt nghiệp Thử Khoa khóa Chứng Chỉ Liên Quân - Certificat Inter Armes (CIA) của quân đội Pháp 1950.

- Tốt nghiệp Thử Khoa khóa 6 Đinh Bộ Lĩnh Trường Võ Bị Liên Quân Dalat 1951-1952.

- Khoá Trung Đội Trưởng Thiết Giáp tại Trung Tâm Huấn Luyện «CIA BEO» của Quân Đội Liên Hiệp Pháp
- Vững Tàu năm 1952.

- Du học Pháp khoá Sĩ Quan Cao Cấp Thiết Giáp «Lieutenant D'Instruction» tại trường Kỵ Binh Thiết Giáp Saumur 1954-1955.

13 | 25 Năm Khói Lửa

- Du học Mỹ tại trường Thiết Giáp Fort Knox (Kentucky) 1958-1959.

- Khóa Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp tại Đà Lạt Việt Nam.

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN

- Trung Đội Trưởng Trung Đội Thám Thính AM M8.

- Sĩ Quan Tùy Viên Trung Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng 1953-1954.

- Đại Đội Trưởng Đại Đội Chiến Xa M24 của Trung Đoàn 1 Thiết Giáp 1955-1957.

- Phó Tỉnh Trưởng Nội An Tỉnh Phước Long 1959-1960.

- Chỉ Huy Phó Trung Tâm Huấn Luyện Cơ Giới Bảo An Vũng Tàu.

- Đại Đội Trưởng Đại Đội 7 Cơ Giới M113 của Sư Đoàn 7BB tại Mỹ Tho 1961.

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4/2 Thiết Giáp.

- Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 2 Thiết Giáp Mỹ Tho năm 1963.

- Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 6 Thiết Quân Vận Mỹ Tho năm 1964.

- Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 1 Thiết Giáp Gò Vấp 1965.

- Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Bình Dương năm 1966-1968. +

- Chánh Sở Thanh Tra Phòng Tổng Thanh Tra QLVNCH Bộ TTM 1969-1971.

- Tư Lệnh Phó Lãnh Thổ Quân Đoàn I & Quân Khu II Nha Trang 1971-1972.

- Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh tại Ban Mê Thuột 1972.

- Chỉ Huy Trưởng Thiết Giáp Binh QLVNCH 1973.

- Tư Lệnh Sư Đoàn 25 Bộ Binh Củ Chi cuối 1973 đến 30 tháng 4 năm 1975 miền Nam sụp đổ. Bị bắt tại mặt trận Củ Chi và ở tù cho đến 1987 (gần 13 năm) được trả tự do về sống tại Saigon.

- Rời Việt Nam định cư Mỹ cuối năm 1989.

NHỮNG CHIẾN THẮNG ĐẶC BIỆT

- Đại Đội 7 Cơ Giới tiêu diệt toàn bộ Tiểu Đoàn 502 Kiến Phong tại Cao Lãnh và Đại Đội VC Địa Phương của huyện Tân Châu - Hồng Ngự năm 1962.

- Tỉnh & Tiểu Khu Bình Dương đánh tan Tiểu Đoàn Chủ Lực Tỉnh tại Thị Xã Bình Dương trận Mậu Thân 1968.

- Sư Đoàn 23 Bộ Binh đánh tan 3 Sư Đoàn Chính Quy Bắc Việt tại mặt trận Kontum năm 1972.

HUY CHƯƠNG CAO NHỨT CỦA QLVNCH và ĐỒNG MINH

- Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Quân Chương.

- Order of Sikatuna của Phillipine.

- Silver Star WV Device của Quân Đội Hoa Kỳ.

- Hai Chiến Thương Bội Tinh.

- Một Croix De Guerre của quân đội Pháp.

Nhận Xét Về Hồi Ký «25 Năm Khói Lửa» Của Lý Tòng Bá

• Huỳnh Văn Cao

«Giai nhân tự cô như danh tướng
Bất hứa nhân gian kiến bạc đầu»

Lý Tòng Bá là một danh tướng của Việt Nam Cộng Hòa, ngày nay đến tuổi bạc đầu, Bá vẫn còn sống ở trên đời.

Vào các năm 61-62, Bá phục vụ tại Sư Đoàn 7, tức Khu Chiến Thuật Tiền Giang, thuộc đồng bằng sông Cửu Long. Ông chỉ huy M.113, xông pha chiến đấu nhiều trận, ở Ba Thu Đức Huệ, Bàu Bàng Hồng Ngự, Tráp Tre Mỏ Vịt, Bàng Lãng Đồng Tháp, Thạnh Phú Kiến Hòa. Đơn vị ông là mũi nhọn của Sư Đoàn 7.

Thời kỳ ấy, Sư Đoàn đã yểm trợ ông đúng mức, các đơn vị Không Quân, Hải Quân, Biệt Động Quân thuộc Khu Chiến Thuật Tiền Giang đã phối hợp chặt chẽ với M.113 trong các cuộc hành quân, và mỗi lần M.113 của ông tấn công vào mục tiêu là mỗi lần chiến thắng vẻ vang ! Thời gian này, phe ta ở phía thượng phong tuyệt đối, cho nên không có gì nguy hiểm cho ông và đơn vị của ông !

Sau 1963, có nhiều lần tôi lo lắng về sinh mạng của ông, vì biết ông rất can đảm, hăng say chiến đấu chống quân Cộng Sản, hoàn tất mỗi nhiệm vụ tác chiến trên chiến trường, cho nên trải qua suốt chiến tranh Việt Nam, chỉ với sự may mắn tôi đa thì ông mới sống còn.

Tôi vinh dự trực tiếp chỉ huy ông ở Sư Đoàn 7, sau đó đã đến thăm ông ở Bình Dương vào năm 1968, lúc ấy ông làm Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng; và tôi cũng đến dự lễ gắn cấp bậc Chuẩn Tướng cho ông tại Mặt Trận Kontum vào năm 1972, lúc ấy ông làm Tư Lệnh Sư Đoàn 23, lúc nhiều đạn pháo Việt Cộng đang bắn vào trận địa, như để chào mừng ông đang được gắn «sao» tại trong Hàm Chỉ Huy.

Trong hơn mười mấy năm ở tù cộng sản, có một thời gian tôi đã gặp lại Tướng Bá cùng với 27 anh em Tướng Lãnh VNCH cùng ở chung tại buồng 3 trong Trại Tù «Nam Hà» trên Miền Bắc Việt Nam.

Ngày nay, gặp nhau ở Las Vegas tại Hoa Kỳ, tôi vui mừng trông thấy ông mạnh khỏe, vui vẻ, viết xong tập hồi ký «Hai Mươi Lăm Năm Khói Lửa», ông gởi bản thảo cho tôi xem và yêu cầu tôi cho những nhận xét về tập hồi ký này.

Giá trị của một tập hồi ký là ở điểm trung thực, thẳng thắn. Tướng Bá là người trung thực thẳng thắn, trên tiền tuyến trước đây, ông thương xem «cái chết nhẹ tựa lông hồng», thì ngày nay tại hậu phương này, không có gì có thể cản ngăn Tướng Bá nói lên «sự thật» trên các trang hồi ký của ông, mặc dầu có thể làm mất lòng một số anh em chiến hữu, phía Việt cũng như phía Mỹ. Tuy nhiên, cứ khách quan mà nhận xét, tất cả sẽ thấy có những việc, những điều không do Tướng Bá tự ý nói ra, mà vì Bá đã nghe cho nên cứ lặp lại y chang. Đúng hay sai, phải hay trái của sự việc thì sự sáng suốt từng trải của độc giả sẽ tự mình thẩm định.

Nếu viết hồi ký để mưu đồ một hư danh hay lợi nhuận cá nhân thì đáng phiền trách khích bác, còn viết ra để bằng hữu và hậu duệ nghiệm xét, so sánh, đối chiếu, rút tĩa kinh nghiệm, dùng làm bài học «ôn cố tri tân», nhằm đem lại lợi ích cho Quốc Gia Dân Tộc, nhằm cải thiện sự hợp tác giữa các chiến hữu đồng minh trên thế giới, thì đó là điều khích lệ đáng khen !

Chỉ có bối cảnh Tự Do Dân Chủ Nhân Quyền trên xã hội Hiệp Chung Quốc Mỹ mới cho phép Tướng Bá nói lên nhiều sự thật náo lòng trong chiến tranh Việt Nam !

19 | 25 Năm Khói Lửa

Trong tương lai, khi mà Việt Nam thật sự có Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền thì Quốc Gia Dân Tộc sẽ tránh được các tệ hại trong guồng máy chính quyền mai hậu.

Washington D.C, ngày 25 tháng 1 năm 1995

HUỲNH VĂN CAO

Đôi Dòng Cảm Nghĩ Về Cuốn Hồi Ký «25 Năm Khói Lửa» Của Lý Tòng Bá

• Lâm Quang Thi

Tướng Lý Tòng Bá, nguyên thuộc binh chủng Thiết Giáp, là một sĩ quan có nhiều kinh nghiệm chiến đấu.

Trong quyển sách tựa đề «25 Năm Khói Lửa» Tướng Bá đã dùng lời lẽ chân thật, không hoa mỹ, để nói lên sự công phần của các chiến sĩ can trường của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa bị phản bội bởi một tập đoàn lãnh đạo tham nhũng, bè phái và một hệ thống truyền thông Hoa Kỳ phản chiến, thiếu khách quan.

Hai điều nói trên cũng là hai lý do chính cho sự sụp đổ của Miền Nam Việt-Nam năm 1975.

Tôi tin tưởng rằng quyển «25 Năm Khói Lửa» sẽ là một tài liệu lịch sử đóng góp không nhỏ vào công cuộc tìm hiểu những sự thật của «Cuộc Chiến Tranh Việt-Nam»

Milpitas, 28 tháng 1 năm 1995

LÂM QUANG THI

Lời Giới Thiệu Hồi Ký «25 Năm Khói Lửa» Của Tướng Lý Tòng Bá

• Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn

Khoảng đầu thập niên 80, khi mới cầm bút, tôi tìm cách sưu tập tài liệu về phía địch để viết truyện. Trong số sách báo vốn rất hiếm hoi lúc bấy giờ ở hải ngoại, tôi tình cờ đọc được cuốn «Mùa Hoa Ô Môi» của Tô Phương do nhà xuất bản Phụ Nữ ấn hành tại Hà Nội năm 1979. Đây là một tập ký sự mỏng, ghi thuật và phóng đại đề cao ngợi những hoạt động của trung đội nữ du kích Củ Chi. Đó là nhóm con gái địa phương bị dụ dỗ theo Việt Cộng, thường xuyên ăn núp dưới địa đạo, lâu lâu chui lên làm công tác phá hoại và ám sát rồi lại rút xuống hầm.

Nói đến Củ Chi, dĩ nhiên địch không thể không nhắc đến căn cứ Đồng Dù, đến Sư Đoàn 25 và tên vị tư lệnh, chuẩn tướng LÝ TÔNG BÁ, được tác giả Tô Phương nhiều lần mô tả bằng những ngôn từ vô cùng hần học.

Điều này cũng không có gì là lạ, bởi khi Tô Phương viết Mùa Hoa Ô Môi, cuộc chiến chỉ mới chấm dứt được hơn 3 năm, vết thương chưa lành, hận thù chưa nguôi và nhất là, những tuyên truyền đầu độc mà Đảng Cộng Sản nhồi nhét vào đầu nhân dân miền Bắc, chưa

đủ thời gian để sáng tỏ, để người dân tự mình nhìn ra đã bị lừa trong cuộc chiến.

Mùa Hoa Ô Môi có đoạn viết :

«Đạo ấy là khoảng giữa năm 1973, sư đoàn «Tia Chớp Nhiệt Đới» Hoa Kỳ đã cuốn gói rút khỏi căn cứ Đồng Dù. Sư Đoàn 25 nguy quân do tên chuẩn tướng Lý Tòng Bá đến tiếp nhận căn cứ Đồng Dù thay chân bọn xâm lược. Để chứng minh rằng, quân đội Mỹ rút về, quân đội nguy vẫn mạnh, chúng hành quân càn quét, lấn chiếm, vây ráp không kém gì quân đội Mỹ ! Lý Tòng Bá, tên chuẩn tướng khét tiếng gian ác, hắn đã tìm đủ cách đánh sập giao thông hào, hầm địa đạo Củ Chi, đã vạch ra bao nhiêu kế hoạch cày ủi, cào nhà, xúc dân, phá cơ sở cách mạng, giết hại bao nhiêu đồng chí của chúng ta ở Củ Chi...»

Ngày ấy, đọc những dòng chữ bên địch viết về chuẩn tướng Lý Tòng Bá như tôi vừa trích dẫn, thật sự không có gì làm cho tôi chú ý lắm. Nhiệm vụ của người lính giữ nước là như vậy. Không riêng gì tướng Lý Tòng Bá hay Sư Đoàn 25, mà tất cả mọi quân nhân, mọi đơn vị, đều đã làm tới đa những gì có thể làm được để loại trừ các lực lượng nằm vùng đang ngu muội tiếp tay đón bọn xâm lăng từ miền Bắc vào phá hoại cuộc sống an lành của miền Nam. Gấp cuốn sách lại, điều làm

tôi xúc động chỉ là việc tướng Bá cùng một số sĩ quan cùng quân nhân ở Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 25 bị bắt ngay tại mặt trận trong ngày cuối cùng thất thủ miền Nam. Củ Chi cách Saigon chỉ có hơn 20 cây số. Vậy mà bao nhiêu biến động trùng điệp diễn ra ở thủ đô, ở Dinh Độc Lập, ở Quốc Hội và Bộ Tổng Tham Mưu trong hai tháng 3 và 4 năm 75, quân nhân các cấp sư đoàn đường như không ai biết. Họ cô đơn vùi đầu vào trận chiến, vào những giây phút tử sinh một mất một còn và mãi sau này, khi đã vào tù rồi, mới hay «ông này từ chức, ông kia lên thay, tướng này bỏ chạy, tướng kia di tản !»

Từ ngàn xưa, thắng bại vốn là chuyện thường của nhà binh, nhất là sự thất bại tháng 4 năm 1975 lại do quá nhiều yếu tố tạo thành, vượt khỏi tầm tay, vượt khỏi quyết định của người trong cuộc. Cái đáng nói là tướng Bá cùng với các chiến hữu của ông đã đánh giặc đến giờ phút cuối cùng và trở thành tù binh suốt 13 năm sau đó. Thỉnh thoảng, đọc sách báo tại hải ngoại, thấy nhắc đến tên ông, tôi cứ nhớ đến cuốn ký sự Mùa Hoa Ô Môi của địch và thoáng bùi ngùi hình dung ra cảnh sa cơ thất thế của ông trong ngày tàn cuộc chiến cùng những năm tháng lao tù đặng đặng kế tiếp.

Bổng cuối năm 94, ông từ Nevada điện thoại cho tôi. Chưa biết, chưa quen và chưa gặp nhau bao giờ, nhưng tôi rất mừng vì ông đã đến được đất tự do. Ông ngỏ ý gửi sang cho tôi tập bản thảo cuốn hồi ký «25 Năm Khói Lửa» của ông để nhờ tôi đọc và cho ý kiến. Dĩ nhiên, đây không phải là lần đầu tiên tôi được giao phó công việc này. Trước ông, đã có hai vị tướng cũ nhờ tôi nhuận sắc bản thảo hồi ký, nhưng vì một vài lý do riêng, chúng tôi không có cơ hội làm việc chung với nhau. Quá tam ba bận, lần này thì tôi rất hoan hỉ nhận tập bản thảo của cựu Chuẩn-tướng Lý Tòng Bá, chỉ đề nghị với ông một điều là, tôi hoàn toàn không đụng chạm gì đến nội dung cũng như hình thức của tập bản thảo. Nghĩa là, những gì ông viết ra, cũng như cách trình bày sự việc qua lối viết của ông chọn lựa, tôi xin giữ nguyên để tôn trọng trách nhiệm của tác giả. Tôi chỉ xin làm công việc đơn giản là có đôi dòng giới thiệu «25 Năm Khói Lửa» với bạn đọc mà thôi.

Tôi thường nghĩ rằng, hồi ký bao giờ cũng nhằm mục đích truyền đạt một kinh nghiệm sống, trong lãnh vực mà tác giả đã trải qua, chẳng hạn như chính trường, thương mại, điện ảnh, thể thao, v.v... Những kinh nghiệm sống ấy, có thể là một cuộc đời thành công hay một chuỗi ngày thất bại, cũng có thể là sự tiết lộ những điều riêng tư mà chưa ai biết. Nhưng nói chung, giá trị

của hồi ký nằm ở chỗ đó, nó thường được coi là một trong những nguồn sử liệu. Mà muốn đạt được giá trị đó, thì hồi ký, tiên quyết là phải đi sát sự thật. Hay nói cách khác, sự thật là lẽ sống của hồi ký. Nếu không, nó chỉ là một cuốn sách để tác giả phô trương đánh bóng, tự đề cao cá nhân, không mang ích lợi gì cho độc giả, mà trái lại, còn có thể di hại đến thế hệ mai sau khi có người nhầm lẫn dùng nó làm tư liệu tham khảo.

Trong kệ sách hải ngoại trong hai chục năm qua, đã có khá nhiều tập hồi ký của các tướng lĩnh hoặc sĩ quan cao cấp miền Nam. Những cuốn hồi ký dày cộm ấy, phản ánh được bao nhiêu phần trăm sự thật, chúng ta chưa thể giả định được. Chỉ biết rằng, phần lớn những hồi ký ấy đều mang nặng nội dung chính trị, đề cập đến những quyết định chiến lược của đất nước ! Nghĩa là tác giả của chúng đóng vai chính khách nhiều hơn là khoác áo quân nhân. «25 Năm Khói Lửa» của Lý Tòng Bá có điểm khác ở chỗ nó là tiếng nói của một người lính thuần túy, nó được ghi thuật bằng khối óc và con tim của một quân nhân mà từ cấp tá đến tướng đều được thăng cấp đặc cách tại mặt trận.

Bằng lối văn giản dị và mạch lạc, tác giả ghi thuật và bày tỏ cảm nghĩ của mình qua chặng đường dài từ ngày xuất thân Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt năm 52,

lao vào chiến trường từ Bắc chí Nam, trải qua những trận đánh mà giờ này mọi người đều còn nhớ như Ấp Bắc ở Vùng 4, Mậu Thân ở Bình Dương, Sư Đoàn 23 ở Kontum, Sư Đoàn 25 ở Củ Chi và cuối cùng là thời gian 13 năm tù cải tạo.

Phỏng phát trong mấy trăm trang bản thảo, độc giả cũng bắt gặp đôi lần ông tỏ vẻ phần nộ khi phải cải chính một tin tức sai lạc mà báo chí ngoại quốc đã đăng tải về cuộc chiến, thấy được nỗi buồn của tác giả khi phải nhắc đến những khuyết điểm hiển nhiên của miền Nam, hoặc sự bối rối sâu kín khi ông «bất đắc dĩ» phải nhận lệnh đưa đơn vị từ chiến trường về thủ đô để can dự vào những vụ binh biến nội bộ, tức là những cuộc đảo chánh ở miền Nam mà xét ra không có lợi gì khi đất nước đang lâm chiến. Những bức bối ấy, dĩ nhiên qua mấy chục năm binh nghiệp tích tụ lại, đã chồng chất biết bao nhiêu mà kể, đã làm ông nung nấu trong mười mấy năm tù, nhưng hôm nay viết ra, xem chừng như tác giả tự chế lắm, cho nên mới giản lược đến mức tối đa, để tránh cho tập hồi ký những dòng chữ quá nặng nề.

Trong một bài phỏng vấn hồi tháng 3 năm 1994 tại San Jose, khi được hỏi : «Đời lính ông đã hài lòng và ân hận những việc gì ?», cựu Chuẩn-tướng Lý Tòng Bá cho biết :

«...Ân hận nếu có, thì đó là cái ân hận duy nhất khi mình chưa chu toàn được trách nhiệm của người lính Quốc Gia, chưa hoàn thành bốn phận mà Tổ Quốc và Đồng Bào giao phó».

Có lẽ đó là động cơ thúc đẩy ông viết hồi ký, như một công tác tiếp nối, chuyển từ cây súng sang ngòi bút. Ông tâm sự :

...Tôi xin thưa thật rằng : «Văn chương viết lách như tôi nhứt định không hơn được ai. Nhưng đây là một công trình với ý muốn để lại cho kho tàng lịch sử Việt Nam một vài tài liệu nhân chứng với cảm nghĩ riêng mình. Tôi xin được góp chút công, chút sức cho thế hệ trẻ, thế hệ tương lai, thế hệ sẽ bắt tay xây dựng đất nước, một đất nước không còn hận thù và hoàn toàn Tự Do, Dân Chủ».

Hai mươi ba năm lính, mười ba năm tù, mấy năm lưu vong, cộng chung tất cả lại để chỉ gói ghém tâm sự trong một cuốn sách mỏng mang ý định khiêm tốn là gửi gắm chút kinh nghiệm bản thân cho thế hệ mai sau. Tôi tin chắc rằng, cựu Chuẩn-tướng Lý Tòng Bá sẽ đạt được điều mà ông mong muốn. Và với niềm tin ấy, tôi trang trọng giới thiệu cùng bạn đọc hồi ký «25 Năm Khói Lửa», như một món quà giá trị đánh dấu năm ty

nạn thứ 20 của tập thể người Việt yêu tự do.

Nguyễn Ngọc Ngạn
Canada 2.1995

Vài Lời Góp Ý Về Quyển Hồi Ký «25 Năm Khói Lửa» Của Lý Tòng Bá

• Bill Bricker

Cố Vấn ĐD7CGM113

Cố Vấn Phó SD23BB

Ly Tong Ba - Gen. Ba - as his friends call him - my counterpart, friend for 34 years, father, leader, commander and politician. Gen. Ba is brave, forceful, yet understanding, handsome, intelligent, a talented musician and above all loyal to his country.

Neil Sheehan book, «A Bright Shining Lie» is an outstanding work on the Vietnam area, but, it is the American point of view. Being an advisor to both Vietnamese and Thai for five years, I learned to appreciate this difference and the difficulty to keep the right perspective..

I am proud for Gen. Ba and the many loyal Vietnamese who I know, that, he has taken the time and had the courage to write this book.

I am looking forward to reading it many times and studying the words of a true friend, Gen. Ba.

Bill Bricker, LTC (Ret) U.S Army Inf.
3.28.1994

CHƯƠNG I - NHẬN DIỆN THỰC TẾ

1959-1960

Năm 1950 rời trường Thiếu Sinh Quân Đông Dương không bao lâu vừa năm 19 tuổi, tôi trúng tuyển vào Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, đó là năm 1951. Sau ngày mãn khóa Đà Lạt, tôi theo học ngay khóa Căn Bản Thiết Giáp mà tôi chọn tại Trung Tâm Huấn Luyện Thiết Giáp «C.I.A B.E.O» của quân đội Pháp ở Vũng Tàu (Centre D'Instruction De L'arme Blindé en Extrême Orient). Khóa này, hoàn toàn do Sĩ-quan Huấn Luyện Viên người Pháp đảm trách. Qua một chương trình giảng dạy khá công phu gồm có ba bộ môn chính : Tổ Chức, Kỹ Thuật, Chiến Thuật cấp Trung-đội và Đại-đội Thiết Giáp. Ngoài tôi ra, còn có những Sĩ-quan khác theo học như các Thiếu-úy Hoàng Xuân Lãm, Nguyễn văn Toàn cả hai sau này thăng cấp Trung-tướng). Thiếu-úy Phan Hòa Hiệp, Trần Quang Khôi sau này đều thăng cấp Thiếu-tướng. Riêng hai Thiếu-úy Nguyễn văn Tồn và Nhan Nhứt Chương lên cấp Đại-tá (Tồn đã chết trong trại tù khoảng 1977). Đặc biệt, chỉ có Thiếu-úy Nguyễn văn An chết trận ở vùng Thái Bình Bắc Việt. Khóa này còn có một số Sĩ-quan Lào và Campuchia tham dự mà tôi không nhớ tên. Bốn tháng học tập từ tháng 2 đến tháng 6 năm 1952 thì chấm

dứt, sau đó chúng tôi được chia ra làm hai nhóm nhỏ để đi thực tập.

Trong thời gian thực tập, chúng tôi làm quen với sinh hoạt hành quân thực tế cùng với các đơn vị Thiết Giáp của quân Pháp đang hoạt động tại tuyến đầu Bắc Việt. Lần đầu tiên, trong số anh em cùng khoá xem như tôi là người độc nhút được thử lửa, nếm vị mặn ngọt của súng đạn. Một bên, quân Việt Cộng với lối đánh du kích, trang bị thô sơ và lối hành quân xuất hiện đột biến như ma, như quỷ, nổ súng gây thiệt hại cho đối phương rồi chém về mất dạng. Bên kia, là quân Pháp với trang bị đầy đủ, xử dụng vũ khí thời Đệ II Thế Chiến nhưng vào thời điểm này được xem như vũ khí khá tối tân. Điều mà tôi thấy được không phải là kém, quân Pháp xông xáo, chủ động ở một thế công «bất đắc dĩ», ăn hay thua cũng cứ phải tìm cho ra địch mà đánh.

Phải nói, nơi đây lần đầu tôi phát hiện một vấn đề.

Chiến tranh Việt Nam không thể giải quyết được nếu chỉ thuần túy bằng súng đạn của quân Pháp, kiểu thuộc địa được gọi là «Infanterie Colonial» như trước đây. Tham dự vài cuộc hành quân đầu, tôi thấy ngay trước mặt mình màu sắc cuộc chiến.

Thấy thì dễ nhưng thật quá khó !

Đa số dân chúng Việt Nam với lòng yêu nước, yêu Độc Lập, Tự Do bị đặt vào thế kẹt giữa hai chủ nghĩa Thực Dân và Cộng Sản. Đặc biệt hơn lúc đó, dân chúng Việt-Nam chưa biết thế nào là Tự Do, Dân Chủ. Cho nên một số không ít người Việt yêu nước đã lầm lẫn và bị đòn bẫy của Quốc Tế Cộng Sản với chủ thuyết nghe được trên lý thuyết thì quá hấp dẫn, nhưng thiếu thực tế mà sau này, hoàn cảnh từng giai đoạn lịch sử đã chứng minh Cộng Sản không bao giờ mang lại Phúc Lợi cho Dân Tộc. Có thời kỳ người Nga cho rằng (hoặc gọi là) «bolché» những người Cộng Sản thuộc phe cho là Đa Số thì nay đã thực sự trở thành Thiểu Số đưa đến cảnh nội chiến triền miên cho dân tộc mình và hiện tình một nước Nga xáo trộn như ta đã biết.

Đó là những gì khiến tôi phải suy nghĩ để sau đó, quyết chọn con đường Tự Do với Quân Đội Quốc Gia trong chính thể Việt Nam Cộng Hoà !

Ngày lại ngày, theo chân đơn vị hoạt động hành quân tại miền Bắc Việt Nam, dần dần tôi thấy rõ vấn đề, thấy rõ mục đích mà mình phải thực hiện. Theo từng giai đoạn trong cuộc chiến và dựa theo từng hoàn cảnh, tôi quyết tranh đấu, quyết làm cho được những gì mình muốn, bất chấp trở ngại, bất chấp khó khăn !

Nhớ lại, trận đụng độ xảy ra giữa đơn vị chiến xa của quân Pháp mà tôi đang có mặt thực tập (một trong hai chiến đoàn lưu động thời đó) với quân Việt Cộng tại làng Bài Lâm Thượng nằm cạnh sông Đáy vùng Trung Châu Bắc Việt. Thực sự, đây là dịp khai mở Ý THỨC, quan niệm hành quân và điều quân của tôi. Đây là chuyến hành quân vất vả, chính tôi phải xử dụng cây đại liên 50 của chiếc chiến xa chỉ huy bắn giải vây cho chiếc xe mình sau khi Đại-úy Jeannel, người chỉ huy đã tử thương. Đây là lúc ông cho chiến xa của ông chạy vào ven làng mà không có biện pháp đề phòng nào, để rước anh lính người Pháp từ trong thoát ra, có lẽ anh lính này bị bắt trước đó. Lần đầu tiên tôi thấy Đại-úy người Pháp vĩnh viễn nằm xuống khi khẩu đại bác 75 ly trên xe được xạ thủ bóp cò khai hỏa. Ác nghiệt thay, chưa có viên đạn nào thoát ra khỏi nòng súng đại bác 75 ly này cả, vì trục trặc kỹ thuật hay thiếu tu bổ. Lúc Đại-úy Jeannel dùng tay vứt đi những viên đạn được xem như lép, là lúc ông lãnh trọn một băng đạn của địch bắn vào đầu, máu và óc ông văng tung toé trông dễ sợ và ông gục chết trên vai tôi không kịp trối một lời. Một kết quả chiến tranh, một kỷ niệm máu xương, một bài học đáng nhớ ! Sau đó, tôi nhận được khá bất ngờ một chiến công Anh Dũng Bội Tinh quân Pháp gọi là «Croix De Guerre». Kỷ niệm khai lửa đầu tiên này là sự khởi đầu

cho những ngày dài chinh chiến đẫm máu sau này của đời tôi trong quân ngũ !

Thật sự, cái chết của Jeannel làm cho tôi vẫn vương với nhiều suy nghĩ. Cái chết đó theo đuổi tôi mãi dù Jeannel là con người dĩ nhiên phải phục vụ cho quốc gia ông, cũng như tôi phục vụ cho Việt Nam. Trước đó, ông có cho tôi xem tấm ảnh vợ con ông, phía sau người vợ thương yêu của ông có ghi vài dòng chữ : «em và con lúc nào cũng nhớ đến anh và sẽ đợi anh tại sân ga nhà khi anh rời Việt Nam về nước !». Jeannel cũng đã cho tôi biết «ông sẽ về Pháp trong vài ngày nữa thôi!» Và ngày đó đối với ông không bao giờ đến ! Tôi nghiệp hơn nữa là vợ con ông không bao giờ gặp lại được chồng, cha ! Chắc là họ đau khổ lắm !

Con người với chiến tranh là vậy.

Tại sao con người lại muốn tiếp tục gây ra cuộc chiến mà không tìm cách giải quyết hay hạn chế nó, nhứt là những lần đổ máu vô ích. Tôi nghĩ, những viên đạn cần có để tranh thủ trong trận mạc, những viên đạn khác cần phải cân nhắc trước khi sử dụng nhất là khi dùng nó để rửa hận, rửa thù cái điều mà người Cộng Sản thường làm, thường cho đó là biện pháp cần có. Họ không khác nào bọn người lãnh đạo Đức Quốc Xã vào thời Đệ II Thế Chiến trước đây áp dụng «thà giết lầm còn hơn tha

lâm», cứ giết để được cho là yêu nước, yêu Đức Quốc Xã ! Cũng như Việt Cộng «yêu nước là yêu Xã Hội Chủ Nghĩa», với Mậu Thân còn đó và khoảng 2,000 người Mỹ mất tích chưa tìm ra là vậy !

Cho nên, nói đến Cộng Sản là phải nói đến «mò tôm, bắt cóc, chôn sống, bắn giết tù hàng binh, giết dân lành vô tội» - họ hoàn toàn khác với chúng ta.

Nếu suy nghĩ được như trên, chúng ta hạn chế được sự đau thương của con người dù người đó là Việt Nam hay bất cứ dân tộc nào !

Bài Lâm Thượng ở miền Bắc đã cho tôi bài học từ đạo đó. Sau đó, tôi được chính thức điều động đến Tiểu-đoàn 3 Thám Thính (TĐ3TT) của QLVNCH ở thành phố Nam Định phía Nam Hà Nội. Đây cũng là lần đầu tiên tôi thực tập hành quân với đơn vị hoàn toàn do Sĩ-quan Việt Nam điều khiển với Đại-úy Lâm văn Phát chỉ huy, sau này thăng cấp Thiếu-tướng. Không giống những đơn vị hành quân lưu động trước đây, Tiểu-đoàn 3 Thám Thính (TĐ3TT) chỉ có nhiệm vụ duy nhất, hàng ngày với 3 Chi-đội Thiết Giáp trực thuộc được trang bị các loại xe bọc sắt AM-M8, Scout Car hay Half Track và một vài chiếc chiến xa được gọi là Obusier M8 chạy bằng xích. Đây là những loại xe Thiết Giáp của Mỹ được quân Pháp giao lại QLVNCH để hành quân mở

đường, giữ an ninh khu vực, hệ thống giao thông trong khu trách nhiệm.

Phải nói, vùng Nam Định ở phía Nam Hà Nội là chiến trường khá gay go. Những trận đánh đáng kể như các trận tại làng Trường Xuân nằm giữa đường từ thành phố Nam Định xuống tận thị trấn Ninh Bình. Trận đánh với tên đồn Cầu Hố trên đường từ thành phố Nam Định về lại Hà Nội. Đó là những trận đánh quan trọng với quân mở đường và lực lượng phục kích Việt Cộng mà các đơn vị trực thuộc TĐ3TT đã đánh thành công. Phần lớn VC áp dụng chiến thuật sở trường với những pha đột kích độn thổ, họ lựa chọn đêm tối lựa chọn vị trí, đào hầm hố được che lấp, phủ kín để ém quân. Sau đó chờ đợi đoàn quân mở đường lọt vào tầm sát hại, họ bất thần tung hố nhảy lên đánh cận chiến với chiến xa bằng lựu đạn và súng nhỏ. Làm như vậy, họ tránh được hỏa lực Thiết Giáp và Phi Pháo yểm. Rất tiếc, các lần nói trên VC đã không lần nào thành công mà ném mùi thất bại trước các đơn vị Thiết Giáp QLVNCH ! Với những Sĩ-quan Chi-đội Trưởng như anh Trung-úy Nguyễn Duy Hình sau lên Thiếu-tướng, anh Thiếu-úy Lương Bùi Tùng và Trần văn Ái đã khiến địch khiếp vía nhiều lần. Tôi còn nhớ, trận khá ác liệt giữa Chi-đội TG của anh Lương Bùi Tùng có mặt tôi trong thời gian thực tập. Chúng tôi đã đánh nhau với một toán quân VC

ngay trong thành phố Nam Định tại phố Hàng Sách. Trong trận tao ngộ chiến này, hai bên đánh nhau một trận đẫm đờ. Ít nhất, TĐ3TT cùng các đơn vị trực thuộc đã ngăn chặn được một lực lượng đáng kể của VC với ý định xâm nhập vào đánh phá thị xã.

Sau khi đánh nhau, VC rút quân chắc chắn mang theo nhiều tử vong.. Về phía chúng ta, Chi-đội của anh Tùng được lệnh rời vùng về lại hậu cứ với số nhỏ bị thương không đáng kể. Buồn cười trong trận này, có lúc tôi và anh Tùng ra lệnh một lượt : người thì bảo tài xế cho xe tiến lên để tiêu diệt địch mà anh quan sát thấy được từ trên pháo tháp, người ra lệnh khác là tôi - từ chỗ ngồi của anh phụ xế chỉ thị cho anh tài xế phải chạy nhanh đến góc đường rượt cho được toán VC vừa từ một căn gác nhảy xuống đất. Rất tiếc, đêm đó chúng tôi không có quân tùng thiết, phải có thì chắc chắn VC khó mà chạy thoát.

Vài ngày sau trận này, tôi được lệnh chuyển về Tiểu-đoàn 7 Thám Thính ở thị xã Hà Đông lúc đó Đại-úy De Lassus, người Pháp chỉ huy cuối cùng còn lại trước khi bàn giao đơn vị anh cho QLVNCH. Phải nói, đây là giai đoạn đầu tiên khá phức tạp, lúc các Sĩ-quan chỉ huy trẻ VNCH có mặt tham chiến song song với quân Pháp, nhứt là tại các đơn vị còn lẫn lộn giữa

Việt Pháp. Dù không muốn cũng phải gặp khó khăn vì ngôn ngữ và đường lối điều hành. Đặc biệt nhất là Sĩ-quan cán bộ QLVNCH phải theo rập khuôn truyền thống quân Pháp. Có nhiều vấn đề mà tôi thấy khó hài hòa được. Lúc tôi muốn binh lính mình phải «Ý Thức» nhiệm vụ của mình đối với dân chúng với đất nước, để từ đó tự giác hành động không phải vì chỉ sợ kỷ luật nhà binh «Le Discipline Militaire» của quân Pháp mà thôi. Lúc nào tôi cũng muốn, người lính VNCH hãnh diện với màu cờ, sắc áo, cùng xứ sở mình để làm sao xây dựng được truyền thống cho quân đội. Tư cách đó không còn như cũ, nghĩa là : «Không còn phá phách dân chúng và bắn phá vô cớ». Không có cái nạn «boit un coup» nghĩa là phải đợi anh thợ sửa xe uống một chén rồi mới sửa xe. Nói cách khác, đó là không còn hệ thống kỷ luật gì nữa mà phải áp dụng cái được gọi là «débrouillard», đồng nghĩa với tiếng Việt là «móc ngoặc». Theo tôi, đây là những gì đã làm cho quân Pháp xuống dốc thời đó.

Bằng vào cách đó, tôi muốn mỗi người lính phải là một bộ phận nhỏ nhất khi nói đến Tâm Lý Chiến ! Ý Thức này dĩ nhiên gặp một số khó khăn nhất định và phải va chạm đến một số vấn đề vì đa số quân nhân Pháp không làm sao hiểu được. Có lần, anh Trung-sĩ người Pháp tên Plé vô tình hay cố ý có hành động không tốt, lần đó tôi

trình báo lên Đại-úy De Lassus, Chỉ Huy Trưởng nhưng sau cùng không đi đến đâu, nội vụ được xử êm. Vì cái lỗi xử êm đó ngấm ngấm với cái ý «riêng biệt» đã gây khó khăn cho riêng mình. Từ đó, tôi gặp những hoạn nạn đáng kể ! Xe hư, chuyên viên Pháp không giúp sửa chữa. Như vậy quân xa tác chiến lần lượt nằm hư không còn đủ số xe cần thiết để thi hành nhiệm vụ. Đại-úy Lassus lại được cơ hội quở trách ?! Đó là những chuyện tôi ghi nhận được trong thời gian đầu đời lính, cái hoàn cảnh «chẳng đặng đừng» của những Sĩ-quan trẻ VNCH vừa mới đứng lên gặp phải ! Tôi nghĩ, nếu chúng ta không đủ can đảm, không dám đấu tranh cho lẽ phải có lập trường trước sau như một thì chúng ta khó gặt hái được kết quả và thành công. Nói rõ hơn, phải dẹp cho kỳ được tư tưởng chỉ đạo và thói quen của cái được gọi là «Infanterie Colonial» hay là «Bộ Binh Thuộc Địa» còn sót lại, mà chắc chắn QLVNCH thời đó và mãi mãi cho đến về sau này thế hệ nối tiếp phần nào thừa hưởng, không nhiều thì ít.

Nhắc lại vài việc trong quá khứ dường như tôi đã thấy lại một số vấn đề thiếu sót khi bàn đến các yếu tố của Tổ Chức và Lãnh Đạo chiến tranh Việt Nam. Tôi đã thấy không phải pháo binh, tàu bay là quan trọng mà nó phải được tổ chức và huấn luyện song song với giáo dục «Tur Tướng» quân sĩ các cấp mới là điểm chính.

Quân đội ta phải nắm được dân mới mong đánh thắng !

Có lần tôi nói với anh em : «Nếu có một chiến thắng nào đó của đơn vị chúng ta mà nhân dân trong vùng chưa mở miệng cười thì chưa chắc chiến thắng đó là toàn diện, «thắng» đúng với ý nghĩa của nó». Tôi nghiệm thấy anh em dưới quyền lần lượt đã hiểu và từ hiểu đã hình thành được thói quen đề hành động kiên cường khi đánh nhau ! Sau này, Đại-đội 7 Cơ Giới M113 (ĐĐ7CGM113) tại Đồng Tháp dù trận lớn hay nhỏ, địch có súng trường hay có đại bác 57 kẻ cả 75 ly không giật cũng không làm giảm được cường độ xung phong của đơn vị đều do tinh thần anh em mã ra. Trong lúc này, ĐĐ7CGM113 vừa đánh vừa rút tĩa kinh nghiệm, vừa ôn lại tư tưởng, luôn bồi bổ niềm tin quyết chiến thắng ! Phải thú nhận rằng trong đời lính của tôi những ngày ở tại ĐĐ7CGM113 là thời gian quan trọng bậc nhất. Nơi đó đã thực sự giúp tôi có thêm nhiều kinh nghiệm để có thể chiến thắng sau này, mà cao điểm là trận Kontum kiêu hùng vào Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 mà tôi sẽ kể vào chương sau.

Đến Mỹ trong giờ phút nhàn rỗi, tôi có đọc qua quyển sách có tựa đề là FACING THE PHOENIX của tác giả ZALIN GRANT do người bạn gửi tặng. Quyển sách nói lên nhiều khía cạnh khá đúng, nhiều lý do xây dựng

dù chưa hẳn hoàn toàn nhưng có cơ sở vững chắc khi nói đến việc Tổ Chức và Xây Dựng một QLVNCH như ý muốn.

Đại-úy De Lassus ở TĐ7TT về nước và Đại-úy Noiret (cha của ông này là Tướng Noiret nổi tiếng) đến thay thế. Có lẽ vì bị hiểu lầm nên ông này đi ông kia lại cũng giống nhau thôi. Tôi lại tiếp tục gặp khó khăn ! Từ chức vụ ban đầu là Sĩ-quan Phụ-tá Đơn Vị Trưởng để sau đó trở thành Sĩ-quan Huấn Luyện của đơn vị và sau hết được đưa ra chỉ huy Chi-đội Tác Chiến - Chi-đội với những cuộc hành quân mở đường đáng ghi nhớ.

Một lần, từ thị xã Hà Đông đi đến Phủ Lý xe chỉ huy của tôi bị trúng mìn. May mắn lần đầu này tôi không hề hấn gì hết. Cho đến lần sau, cũng vì tật ỷ lại thích ngồi trên pháo tháp xe mà phải một lần suýt chết. Trên đường từ cái đồn có tên Lạc Đạo chạy về lại thị xã Văn Đình (Bắc Việt) xe lại bị trúng mìn. Lần này, nếu không nhờ một bác sĩ người Pháp tận tình chăm sóc, cứu chữa chưa chắc tôi thoát khỏi tay tử thần. Sau khi ra nhà thương, Hạ-sĩ Kinh, xạ thủ cho tôi biết lần đó «lâu lâu tôi chỉ ngáp lấy hơi một lần cầm chừng trong lúc nằm trên cáng khiêng với bình, dây tiếp máu trên tay và toàn thân là máu đỏ». Hạ-sĩ Kinh cho biết thêm lúc bị mìn, xe chỉ huy của tôi bị văng lên và lật ngay xuống ruộng,

còn tôi thì bị hất tung lên rồi cũng rơi xuống ruộng nằm cách xe không bao xa.

Tại Quân Y Viện, khi tỉnh lại lần đầu tôi không biết mình đang ở đâu ? Phản ứng theo linh tính đầu tiên là tự động bước xuống giường, tiếc thay vì không còn đủ sức nữa nên tôi ngã luôn xuống đất, các y tá ở chung quanh chạy vội lại giúp đỡ tôi lên. Trong lúc nửa mê nửa tỉnh, tôi nghe được tiếng nói người bạn nằm bên cạnh : «Anh Bá... anh bị thương... mong anh đừng... cử động nữa. v..v.» Anh này, sau tôi có gặp lại, anh là Đại tá Trung làm việc tại Phòng Tiếp Vận Bộ Tổng Tham Muu. Nằm suy nghĩ mãi mà không biết mình bị thương ở đâu và tại sao ?! Lần hồi nhớ lại là mình rời cái cổng đồn Lạc Đạo với đoàn xe đến nửa đường về thị xã Phú Văn Đình rồi thì... tất cả kể cả mình cũng biến mất ?! Sau này được xác nhận là mình bị thương tại đó. Quả mìn ác nghiệt nghe đâu do Trung Cộng sáng chế và cung cấp mà những loại máy rà mìn lúc đó, dù tôi tận mắt cũng không khám phá ra được.

Ghê thật, những Sĩ-quan chỉ huy như chúng tôi chỉ còn biết chấp nhận mọi hiểm nguy để làm tròn trách nhiệm của mình. Những lần sau, khi hành quân chẳng những tôi không ngồi trên pháo tháp xe nữa, mà còn chỉ thị cho tất cả anh em dưới quyền triệt để thi hành giống

tôi.

Sau khi từ nhà thương về lại đơn vị, tôi được cho đi nghỉ phép được coi như những ngày an dưỡng, tiếng Pháp gọi là «convalescence» mà tôi không bao giờ quên.

Chiếc tàu DC3 đưa tôi ra Bắc hôm nào, nay cũng chính nó chở tôi về thành phố Saigon thân yêu thăm lại gia đình, bà con thân thuộc. Tôi kể cho bạn bè nghe đời sống ở miền Bắc Việt Nam, về những trận chiến nơi mà một số người miền Nam lúc đó cho là «chón đi dễ khó về». Có thể, Việt Cộng đã thổi phồng vấn đề để làm đồn bầy Tâm Lý Chiến chăng ?

Nhân dịp rảnh rang này, tôi ghé vào Bộ Tổng Tham Mưu lúc đó còn nằm trên đường Trần Hưng Đạo để thăm một số sĩ-quan quen biết. Trong số này có Đại-úy Lâm văn Phát là Sĩ-quan Thiết Giáp đàn anh cũng là người cùng trọ học tại tỉnh Cần Thơ xưa kia, ông đang giữ chức Chánh Văn Phòng của Cụu Thiếu-tướng sau lên Trung-tướng Nguyễn văn Hinh là Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH đương nhiệm. Chúng tôi gặp nhau tay bắt mặt mừng, Đại-úy Phát hỏi tôi : «Anh Bá về làm việc với chúng tôi rồi đó hả ?». Câu hỏi bất ngờ làm cho tôi không biết trả lời ra sao ! Lúc tôi chỉ muốn ghé thăm, để rồi được biết Trung-tướng Hinh đã ra lệnh

điều động tôi về giúp việc cho ông tại Saigon mà tôi không hề hay biết. May mà còn sống mới biết được sự tình ! Đại-úy Phát không ngần ngại hướng dẫn tôi sang gặp Trung-tá Trần văn Đôn, Tham Mưu Trưởng ngay (sau này lên Trung-tướng). Trung-tá Đôn đưa tôi vào trình diện Tướng Hình liền sau đó. Gặp được tôi tận mặt, Tướng Hình hỏi : «Anh Bá, anh có bằng lòng về đây làm việc cho tôi không ?». Tôi nói : «Thưa Thiếu-tướng, tôi xin tuân lệnh nếu Thiếu-tướng cho phép». Tôi vừa dứt lời, Tướng Hình ra lệnh cho Trung-tá Đôn làm ngay công điện gửi ra BTL/Quân Khu I miền Bắc với bản sao đưa tôi cầm tay về đơn vị trực tiếp đưa cho vị đơn vị trưởng Đại-úy Noiret thi hành. Tôi được biết công điện chỉ cho phép hai ngày sắp xếp, làm thủ tục bàn giao để tôi về ngay nhiệm sở mới là Bộ Tổng Tham Mưu, Văn Phòng Tổng Tham Mưu Trưởng.

Đúng là cái công điện đã gây cho Đại-úy Noiret và anh em chiến hữu trong đơn vị ngạc nhiên không ít. Người thì cho là tôi là bà con với Tướng Hình, người thì cho là tôi về chạy chọt lo lót cho ai đó v.v... Không lâu sau đó, tôi mới biết chính Trung-tá Quách Xên (sau lên Đại-tá), một Sĩ-quan đàn anh Thiết Giáp đang là Đồng Lý Văn Phòng Tổng Trưởng Bộ Quốc Phòng giới thiệu. Chính Đại-tá Quách Xên giờ này mới cho tôi biết, là ông đã theo dõi tôi từ thời tôi còn là sinh viên trong

Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, nơi mà tôi đậu Thủ Khoa. Lúc đó, ông là Chỉ Huy Phó và chính ông cổ vũ cho tôi chọn binh chủng Thiết Giáp khi ra trường.

Đến đây, tôi xin gởi lời chân thành cảm ơn đến Đại tá Quách Xén, sau này ông giải ngũ. Phải nói rằng, ông là người có công trong thời gian đầu thành lập Binh Chủng Thiết Giáp !

Qua những ngày thu xếp và hoàn tất mọi việc, tôi có mặt tại Saigon. Lần này, tôi xếp các bộ đồ trăn sang một bên, trong chức vụ mới tôi chỉ sử dụng có quân phục kaki vàng đi làm và lễ phục trắng cùng huy chương, dây biểu chương để tham dự các buổi lễ cạnh ông hoặc bà Tướng Hình mà thôi.

Vui thật, mới đây nơi chiến trường dầm máu với những cuộc hành quân nắng cháy mùa Hè, lạnh buốt xương mùa Đông cùng những cơn mưa phùn băng giá. Nhiều lần mặt từ màu đỏ vì nắng gắt sang màu xanh lạnh cóng rồi đến tím ngắt sắp đông thành đá, khó mà quên. Bây giờ, một cách bất ngờ, những thứ đó không còn nữa ! Súng đạn xe pháo trước đây bây giờ biến thành những sổ sách giấy tờ. Ngồi trong văn phòng, nhiều lần tôi nhớ lại ngày nào trên Quốc Lộ 1 và những đoạn đường chằng chịt bên các cụm làng Nam Định, Phủ Lý, Phúc Vĩnh Yên. Nhiều lần nhớ anh em mình,

binh sĩ dưới quyền mình còn đang hành quân nên dù yên ẩm tôi cũng bắt gặp cái tê tái, khó chịu với chính mình. Và rồi, hàng loạt tiếng chuông điện thoại reo kéo tôi về thực tại với nhiều công việc phải làm ! Công việc tôi đang nhận làm này đây, cũng như mọi nhiệm vụ được giao phó, nếu trước đây chưa có dịp hoàn tất lần này tôi sẽ cố gắng làm tốt hơn.

Dù khá bận rộn nhưng có lần nhớ chuyện cũ xảy ra, tôi không nín cười được ! Có một chiều, sau ngày hoàn thành công tác mở đường khá vất vả, đơn vị trở về căn cứ qua đêm tạm tại cái đồn nhỏ. Trước khi rời xe trở về phòng, tôi nhờ Hạ-sĩ Kinh ra cái chợ nhỏ gần đồn mua dùm tôi hai cây đèn cầy ! Chuẩn bị qua đêm ở đồn, phòng chúng tôi ở không có điện nước nên đèn cầy rất cần. Hạ-sĩ Kinh đi hồi lâu trở về bảo : «Thiếu-úy, bây giờ quá trễ không còn nữa, sáng mai mới có». Tôi nhắm mắt nhủ mày lấy làm lạ, tại sao nơi đây với một số tiệm tạp hoá như vậy mà đèn cầy không có phải đợi đến sáng mai ? Lúc ấy, anh Trung-sĩ Trường, Phân-đội Trưởng đi ngang qua, hiểu chuyện mới giải thích cho tôi rõ :

«Thiếu-úy phải bảo nó ra chợ mua hai cây «nến' thì người ngoài Bắc này mới biết, còn Thiếu-úy bảo mua đèn cầy thì Hạ-sĩ Kinh tưởng là mua thịt chó đấy !» À! Té ra là vậy ! Đúng rồi, vì thịt chó làm sao giờ này làm

sao còn được, chợ đã dọn hết rồi, đợi đến ngày mai là đúng thôi ! Rồi, chỉ vài phút sau, tôi có đèn cây thấp sáng căn phòng đo anh trưởng đồn cung cấp. Riêng anh em binh sĩ thì căng lều cá nhân bên hông những chiếc xe Thiết Giáp của mình. Vào những đêm mưa gió, anh em không làm sao ngủ yên được, tôi đã nhiều lần ngủ cùng với anh em như vậy khi điều kiện và hoàn cảnh lúc đó không cho phép. Nụ cười hiếm có vừa kể trên đường công tác khiến mình tạm quên đi phút giây mệt nhọc của đời lính phong sương theo bước hành quân. Những ngày phục vụ tại Bắc Việt là như vậy !

Bây giờ thì ở Sài Gòn, tư dinh ông Tướng Hình tại số 2, Armand Rousseau (sau này là đại lộ Hùng Vương), tôi không gặp lại cảnh nói trên với đèn cây hay nến, với lều vải cá nhân, với phòng lều tranh vách đất của đồn bót, kể cả súng đạn không còn thấy mà chỉ có biệt thự với điện thoại và mọi thứ xe gắn máy từ chiếc gắn máy hai bánh hiệu Lambretta cấp phát riêng cho Sĩ-quan Tùy Viên cho đến những chiếc xe nhà hiệu Citroen và Renault loại hai mã lực của Pháp. Đó là những thứ xữ dụng thay thế cho những chiếc Thiết Giáp của Chi-đội mình trước đây : AM M8, Half Track, Scout Car.

Dù ở đây với những phương tiện như vậy, nhưng nhiều lần thi hành nhiệm vụ Tùy Viên cho ông bà Tướng Hình không phải dễ dàng gì. Có lần Tướng O'Daniel của Mỹ đã làm cho tôi bối rối khi ông đậu chiếc xe riêng của ông nằm chình ình cản lối đi vào cái sân chính. Trở ngại là ông tự lái xe đến chớ không có tài xế. Lúc ấy, Tướng Hình lệnh cho tôi phải đem chiếc xe không chủ cũng như không tài xế đó ra khỏi vị trí trên. Tôi làm liều nhảy lên xe, lúi húi tìm cái công tắc chính nổ máy, tôi nhấn đại một nút, may thay đúng cái nút điều khiển máy phát hành, máy nổ và tôi đem xe ra nơi đậu vào vị trí dành sẵn. Bây giờ, kể ra thì không thấy khó chớ vào lúc đó, chưa lần nào làm quen với loại xe dân sự Hoa Kỳ nên tôi không tránh khỏi lúng túng. Trước đây nếu có xử dụng xe, tôi chỉ biết lái xe quân xa tác chiến mà thôi.

Lần khác, Tướng Hình bắt thần ra lệnh cho tôi phải lo tàu bay cho ông đi Nha Trang lúc 8 giờ sáng một ngày nọ, mà lúc ông ra lệnh đến lúc ông đi chỉ có 15 phút. Một cái lệnh lạ đời tôi phải thi hành sau hơn một tháng đầu phục vụ ! Đúng ra nó phải khó vì từ ngày ra trường Võ Bị cho đến giờ, đâu có lần nào mình ra lệnh cho binh chủng Không Quân đâu !

May mắn thay, Trung-tá Trần văn Đôn bắt thần đến tư dinh, tôi đem việc ấy ra trình bày, ông giúp liên lạc, tôi làm tròn trách nhiệm trên. Xong, ông nói cho tôi biết, nếu sau này có cái lệnh như vậy thì nhớ gọi điện thoại qua bên Tổng Tham Mưu báo ông biết ngay chớ đừng để trễ nữa. Vừa lúc đó, Tướng Hình từ trên lầu đi xuống hỏi : «Anh Bá, có tàu bay chưa ?» Ông Đôn trả lời hộ tôi : «Đã có rồi nhưng vì tôi mới biết cho nên chuẩn bị bay trễ vài phút». Tướng Hình có vẻ khó chịu, ông vừa đi vừa nói «Nếu không biết thì hỏi người ta». Lúc đó, tôi chỉ biết đứng yên lặng nhìn ông bà bước xuống thêm nhà và lên xe được anh quân cảnh chạy trước dẫn đầu đưa ra phi trường Tân Sơn Nhứt.

Và nhiều lần khác nữa, buồn vui lẫn lộn tiếp tục xảy ra trong thời gian tôi phục vụ tại đây. Nhứt là, khoảng 6 giờ chiều vào những ngày cuối tuần, ông Hình thường đi chơi phố bằng xe gắn máy hai bánh. Đúng là giây phút nghẹt thở đối với tôi ! Tướng Hình chạy xe quá nhanh, lúc tôi ngồi phía sau như là đang cỡi cọt, chỉ có biết nhắm mắt cho qua giờ. Tôi nhớ khi về đến nhà, Tướng Hình hỏi tôi qua câu tiếng Pháp mà ông thường dùng : «Comment ça va, Lieutenant Ba ?» nghĩa là «Trung-úy Bá, thấy khoẻ không ?». Tôi chỉ có biết trả lời : «Très bien, mon Général...» (khỏe lắm ông Tướng ạ !)

Thật vậy, đời lính biết sao bây giờ ! Dù như vậy, tôi vẫn thấy dễ chịu hơn là lúc phải làm Tùy Viên cho bà Hinh. Có lần, với chiếc xe Citroen mà tài xế là tôi ! Thiếu chút nữa là xe ủi vào thùng chiếc xe hàng cùng với anh cảnh sát đứng chỉ đường, lúc anh cảnh sát này không biết chiếc xe Citroen và người ngồi bên trong là ai ?! Bà Hinh ra lệnh cho xe vọt qua trong lúc anh cảnh sát chưa ra dấu. Trời ơi ! Trong gang tấc thì tiêu tùm tất cả, theo tôi, anh cảnh sát có lỗi gì đâu ?! Phần tôi, thì chỉ còn nước ngồi trợn con mắt ếch. Cái bệnh của thời đại là như thế, vì ông Tướng thì bà cũng Tướng luôn !! Ngoài ra, tôi còn cái khổ khác, đối với tôi, tôi không biết làm sao chu toàn được nhiệm vụ. Ông Hinh thường căn dặn và nhắc nhở riêng tôi : «Anh phải đề phòng cẩn mật nếu bất cứ ai xin gặp vợ tôi..» cũng như «anh phải cẩn thận đối với những lệnh lạc của người đàn bà... «Là một Sĩ-quan Tùy Viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm, dĩ nhiên quá khó. Chỉ nói về mặt bạn bè thôi, làm sao tôi biết mà ngăn cản vì bà có quá nhiều bạn Việt cũng như Pháp... và làm sao tôi không tuân lệnh khi bà muốn ?! Ông Hinh còn nói thêm : «Anh là đàn ông, anh không thể để cho người đàn bà họ muốn làm gì thì làm!». Nghe những lời nói này, tôi chỉ biết có... lo sợ ! Đó là những lời nhắc của ông Hinh, không khác gì một bản án giam lỏng !

Có lần, tôi gặp chuyện nguy hiểm hơn tất cả. Một ngày nọ, bất thần tôi được anh Khen, quản gia mời tôi lên gặp bà Hinh, chẳng biết có gì đặc biệt, tôi phóng lên lầu và được lệnh vào phòng. Vừa mở cửa phòng, tôi được lệnh bà cho xem ba lần bà mặc áo tắm. Bà mặc ba lần ba bộ áo tắm khác nhau mua từ Pháp đem về, hai lần đầu với hai bộ màu trắng, chắc vì hồi hộp quá nên tôi quên tên, chỉ có bộ áo thứ ba mà tôi vẫn còn nhớ tên mãi. Bộ áo này tên Pháp là : «Nid D'abeilles» nghĩa là «tổ ong».

Thật vậy, tên sao thì nó giống như vậy, nó có lỗ như tổ ong nằm trên nền đen của vải áo thì lộ rõ hơn bao giờ hết. Anh thợ nào vẽ ra kiểu áo này thật là sắc sảo. Mặc nó vào người thì chắc chắn da thịt trắng được phơi bày ra từng đốm. Bà mặc vào rồi bước đi như những cô gái kiểu mẫu biểu diễn áo tắm để tôi chăm điểm và cho ý kiến ! Bà hỏi : «Trung-úy Bá, trông thấy loại này như thế nào, có đẹp không ?». Tôi lúc đó, trả lời nhanh bằng tiếng Pháp «Excellent !» nghĩa là «Tuyệt» thì cũng là lúc tiếng còi hụ của chiếc xe mô tô dẫn đầu đưa Ông Hinh về tới cửa sau giờ làm như mọi ngày. Trời ơi ! Tôi phóng xuống lầu chạy như bay trước khi ông vào nhà ! Và sau đó, tôi vào văn phòng mình ngồi thở dốc ! Hú vía, cái nghề Tùy Viên một lần nữa... ai sẽ hiểu cho mình đây ?!

Phải nói rõ, con người còn biết đâu là đẹp hay không? Có thương thức được gì chẳng trong khi mình quá lo sợ, nhất là lúc tinh thần mình bị chi phối trước cái bản án giam lỏng, chưa nói đến trọng trách mình trong tương lai và Danh Dự mình trước Quân Đội !!! Đó là sự thật ! Ngoài ra, tôi còn phải lo cho mẹ bà Hình, một bà không cao lắm, khá mập mạp. Nhưng hầu như không ngày nào mà bà không có chuyện với anh em giúp việc trong tư dinh. Bà rất khó tánh. Mỗi lần xảy ra việc tôi đều được mời đến giải quyết. Có lần, tôi có dịp đưa bà về Pháp. Ôi thôi, lần này vui lắm !

Một bà luôn luôn kiêu cách, khi lên hay xuống tàu bay bà đều muốn tôi đưa tay ra đỡ và dắt bà, đó là điều mà tôi chưa quen bao giờ. Một lần, tôi quên để bà đi xuống cầu thang một mình, ôi thôi, bà hần học, bà khó chịu ! Vào trong phòng khách chờ đợi phi cơ lấy thêm xăng ở phi cảng Damas xứ Syria - xứ của một ngàn lẻ một đêm - bà phiền trách tôi. Trong khi đó, các cô tiếp viên hàng không mang đến một lô ly nước để trên cái quầy khá to. Các ly nước với nhiều loại màu khác nhau, chẳng may tôi vô tình mang lại cho bà ly rượu Gin pha mà tôi tưởng ly nước lạnh theo bà yêu cầu. Trời ơi, bà cầm ly nước lên ực một hớp rồi la lên, tôi mới biết đó là rượu chứ không phải nước ! Tôi chỉ còn biết xin lỗi và chạy đi tìm cho bà ly khác đúng thật là nước lạnh mang

lại cho bà. Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi vô tình mời bà uống rượu ?! Sau này, tôi thỉnh thoảng cười thầm thía khi nhớ lại lần đầu đi Pháp với bà Mamie khó quên này!

Tại Paris ở 6^eme arrondissement trong một căn nhà của ông bà Hinh, cách Khải Hoàn Môn nổi tiếng Les Champs-Élysées không bao xa, được bà Hinh chở đi ăn thịt ngựa tại nhà hàng có tên là «Chevaline». Đây cũng là lần đầu tiên tôi ăn thịt ngựa. Và khi đi ăn như vậy, không biết thịt ngựa nó bổ như thế nào, có hơn thịt chó bên ta không, chớ khi về đêm ngủ tôi «ngáy» và rống to lắm ! Tiếng ngáy tôi to đến nỗi nhiều đêm bà Mamie không ngủ được. Cứ độ khoảng giữa đêm là tôi và bà có cuộc cãi vã ! Bà ta la lớn yêu cầu tôi đừng có ngáy nữa, tôi trả lời «Bà Mamie ơi, làm sao tôi ngưng được trong lúc đang ngủ say». Lời qua tiếng lại rồi thì tiếp tục, vài phút sau «chiếc tàu ngáy lại chạy» nữa ! Cứ cãi nhau cho đến lúc bà Hinh từ phòng bên bước sang yêu cầu chấm dứt mạnh ai nấy ngủ, vì bà Hinh cũng biết không làm cách nào hơn được. Tôi còn nhớ đêm chót của những ngày đầu biết Paris, Paris quá đẹp, đúng là thành phố ánh sáng (ville lumière) như tiếng đồn ! Để giã từ, không muốn bị bà già khó chịu rầy rà nữa, tôi đi thăm khu «Pigalle», một khu nổi tiếng ăn chơi. Nơi đó, tôi có dịp thưởng thức các tài tử không những của Pháp mà khắp năm châu góp mặt trình diễn ca vũ và biểu

diễn nghệ thuật. Bất chợt, có một việc làm tôi kinh hồn, một cô gái ăn mặc khá sang trọng đến tận chỗ tôi ngồi. Chắc cô đoán được tôi là một du khách để gạ gẫm, cô hỏi :

«Tu fais l'amour ?» nghĩa Việt là «anh muốn làm tình không ?». Trời, lần đầu tiên trong đời từ khi sinh ra, chưa bao giờ ai hỏi tôi cái câu hỏi ghê gớm như vậy! Lúc đó, tôi lúng túng không biết trả lời ra sao cả ! Ham muốn là chuyện thường tình nhưng trong trường hợp này tôi lúng túng đến ngại ngùng để rồi tôi mở lời mời cô uống một ly nước : «Tu bois un coup ?». Thế là xong, một chai champagne nổ để rồi mọi việc chấm dứt từ đó ai muốn hiểu ra sao, tùy ý !

Trở về Việt Nam, tôi tiếp tục nhiệm vụ mình, cái nhiệm vụ không nguy hiểm nhưng khá vất vả ! Nhiều lần, tưởng đâu tôi không thể vượt được, không làm hết được trọng trách mà mình được giao phó. Nói là Tùy Viên riêng cho bà Hình thôi thì không đúng lắm vì mỗi ngày tôi phải có mặt tại văn phòng cũng như tư dinh của ông bà Hình. Như vậy, tôi phải làm tất cả những gì gặp phải. Nhiều lần, tôi phải đi theo ông hoặc bà, có khi cả hai trong những chuyến công tác hay ở các buổi tiệc. Ngoài ra, tôi còn chỉ huy Trung-đội Hộ Tống túc trực sẵn sàng chưa kể có lúc phải tiếp xúc với các nhân

vật quan trọng và tổ chức các buổi tiếp tân. Tại tư dinh, tôi là người phải lo tất cả. Có lần, cái thể thức gọi là «protocol» nghĩa là sắp xếp thứ tự quan khách vào bàn ăn làm tôi khá nhức đầu. Buổi tiệc có đủ mặt, Bảy Viễn của Bình Xuyên, Năm Lửa của Phật Giáo Hoà Hảo v.v..

Có lần, tôi phải làm phiên đến Tướng Hình vào giờ chót để mời khách vào ngồi bàn tiệc, nên cho ai ngồi gần ai để dứt khoát câu chuyện lẽ ra phải được giải quyết trước. Xong rồi, tôi cũng là người điều khiển chương trình, phối hợp tất cả từ nhân viên tiếp đãi cho đến anh bếp để buổi ăn liên tục, nhịp nhàng theo thực đơn đã được ấn định. Trong lúc hai con mắt tôi luôn luôn theo dõi xem ông Hình bất ngờ có lệnh lạc gì không ?

Phải nói ở đây, tôi có dịp học hỏi quá nhiều điều mà tại trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt chưa có dạy đến ! Nếu nói ra thì, nghề làm Tùy Viên cho «ông» đã khó nhưng làm cho «bà» lại còn khó hơn. Nhưng làm cho bà nhiều lúc cũng khá vui và có lúc uy quyền nhiều lắm! Tôi còn nhớ, lần nào các anh Sĩ-quan Không Quân hay Sĩ-quan Dù của Pháp muốn gặp bà là họ phải lo qua tôi. Thường thường họ tặng cho tôi một hộp kẹo và phải chấp nhận điều kiện là hễ có đi đâu là phải có tôi đi theo. Đó là điều bắt buộc !

Tôi còn nhớ, anh Đại-úy có tên Girand đã nhiều lần đến xin gặp bà Hình. Có lần anh bảo tôi, nếu tôi chịu làm Tiểu-đoàn Phó cho anh vài tháng, anh sẽ bàn giao lại Tiểu-đoàn I Dù lại cho tôi nhưng tôi không nhận, vì tôi biết tin tôi đã được đề cử đi học rồi, tại Trường Thiết Giáp Saumur của Pháp không bao lâu sau đó.

Sự thật, tôi đã làm đúng với tinh thần của một Sĩ-quan Tùy Viên muốn giúp cho vị Tổng Tư Lệnh trong Danh Dự và Trách Nhiệm mà chính ông bà Hình cũng đã nhận thấy, trước khi tôi được Nha Thanh Tra Binh Chung Thiết Giáp Quân Pháp (Inspection De L'arme Blindé) chọn tôi du học tại trường Thiết Giáp Ky Binh ở Saumur Pháp khóa 1953-1955.

Được biết, sau khi Hiệp Định Genève ký kết, vì bất đồng ý kiến với Tổng Thống Diệm, ông Hình rời bỏ chức vụ trong Quân Đội VNCH để trở về tiếp tục phục vụ trong hàng ngũ quân đội Pháp. Thật ra, cho đến giờ này tôi vẫn không biết tại sao ?

Mấy lúc sau đó, tôi nhớ đã đọc được một tiểu mục trong tờ Paris Match của Pháp có nhắc đến ông với hàng chữ lớn : «Ông ta đã hai lần làm Trung-tướng». Thật vậy, lần đầu ông ở trong QLVNCH và lần sau ông ở trong Quân Đội Pháp trước khi ông về hưu ! Theo nhận xét của tôi, ông Hình là người có khả năng, dù

muốn hay không ngoài vấn đề chánh trị, cá nhân ông lúc đó là người có công trong những ngày đầu thành lập QLVNCH ! Ông là người rất có Uy Tín. Rất tiếc về sau này, nghe nói ông đã uống rượu quá nhiều và không còn sống với bà vợ của ông nữa !

Lúc Tướng Hinh rời Việt Nam về lại Pháp là lúc tôi đang còn học tại trường Thiết Giáp Saumur - một quân trường nổi tiếng nằm trên bờ sông Loire, một vùng có nhiều đền đài nổi tiếng, với «Les Châteaux De La Loire». Ngoài ra, quân trường Saumur còn được xem là quân trường lâu đời nhứt của Pháp. Hầu hết các Tướng Tá nổi tiếng của Pháp đều xuất thân từ quân trường này, như Tướng Leclerc chẳng hạn.

Cùng lớp với tôi vào những năm đó, có Đại-úy Nguyễn Duy Hinh, Đại-úy Lê Đức Đạt, Trung-úy Phan Hoà Hiệp, Trung-úy Trần Quang Khôi và Thảm Nghĩa Bôi. Theo chương trình, ngoài các môn : Chiến Thuật, Kỹ Thuật và Điều Hành Căn Bản cấp Tiểu-đoàn, Chiến-đoàn Thiết Giáp, anh em chúng tôi một số tình nguyện học thêm lớp cỡi ngựa. Vui thật ! Dù chưa bao giờ chúng tôi sờ mó đến ngựa, bỗng dưng được giao cho con ngựa cao khỏi đầu người để điều khiển. Trời ơi, buổi học đầu tiên thật ra chỉ có nhảy lên lưng ngựa rồi té xuống, may mắn là cái nền nhà được lót mạt cưa, nếu

không chắc vỡ sọ hết ! Nhiều lần bị ngã quá đau chúng tôi không còn dám chạy kiểu «galope» nữa mà chỉ chạy nước kiệu «au trot» thôi. Vậy mà vẫn thay nhau té vì những con ngựa khác ! Con khác nó chạy ngang rồi con ngựa mình nó bắt chước nhảy theo, để rồi khi đang chạy ngon trớn nó tự động ngừng lại như xe đạp thắng, thế là những kỵ mã bất-đắc-dĩ như chúng tôi chỉ còn nước lộn cổ té xuống đất ăn mạt cưa ! Vậy mà anh Khôi với tôi vẫn cả gan theo mấy anh Sĩ-quan Pháp đã có nhiều kinh nghiệm cỡi ngựa ra ngoài đồng chạy đua nhảy rào. Đó cũng là những lần té muốn lòi ba sườn, vì ngựa người ta điều khiển khi đến cái rào cản nó nhảy qua dễ dàng, đến phiên mình con ngựa đang phóng nhanh đến cái rào thay vì nhảy sang nó lại không nhảy dù mình cũng thúc tay ép chân mà nó cũng tự động ngừng lại. Chắc là tại mình yếu tay nghề ! Thế là hai kỵ mã tôi và anh Khôi chỉ còn nước té nhào xuống đất. Lần này, không giống như những lần té trước vì không ai lót mạt cưa ở ngoài đồng, cho nên đau lắm ! Các anh Sĩ-quan Pháp chỉ còn nước trở mặt phục chúng tôi lăn ra, vì không có ai dám chạy ngựa như chúng tôi cả ! Nhất là chúng tôi cương quyết học cho bằng được chớ không chịu bỏ cuộc. Nhiều lần, các bạn người Pháp cũng như Việt lại bắt tay chúng tôi với vẻ cảm phục. Cuối cùng thì chúng tôi cũng đạt được kết quả như mong muốn !

Khoá học chính tại Saumur hoàn tất, chúng tôi được gởi sang Đức để thực tập với Sư Đoàn 7 Thiết Giáp của Pháp đang đóng quân tại thành phố Saarburg và sau đó có dịp đến bãi tập của vùng Munsingen lạnh giá. Nơi này là nơi lạnh giá mà quân Thiết Giáp Đức thực tập làm quen với cái lạnh ghê hồn trước khi đi tham chiến vào mặt trận mùa Đông, lúc các binh đoàn tinh nhuệ Đức Quốc Xã tấn công hướng về Moscow trong Đệ I Thế Chiến.

Nhờ cơ hội này, chúng tôi biết được thêm nước Đức, người dân Đức cần cù và chịu khó đáng phục. Phần đông họ ít nói nhưng rất chịu khó để ý. Theo tôi, dù họ đã thua trận nhưng họ luôn luôn hãnh diện. Ngoài mặt thì nhã nhặn khiêm nhường, nhưng bên trong con người họ là một con tim sắt đá và một niềm tin trước sau như một với nước Đức tự chủ, không nước nào hơn được ! Họ không giống như những người CSVN lúc nào cũng vỗ ngực xưng ta là Anh Hùng ! Luôn luôn khoe khoang đã đánh bại những Đế Quốc to lớn kể cả Mỹ và cuối cùng không ngần ngại ngửa tay xin... đô la ! Theo tôi, chỉ có Cộng Sản Việt Nam, khi đã ứng dụng Marxism - Leninism ?) mới làm được như vậy !

Sau ngày du học trở về lại Việt Nam, khoảng 1956, lần đầu tôi được chỉ định giữ chức vụ Tiểu-đoàn Trưởng

TĐ 2 Chiến Xa thuộc Trung-đoàn 1 Thiết Giáp đóng ở Gò Vấp tỉnh Gia Định. Sau đó, một lần nữa, tôi du học Mỹ tại trường Thiết Giáp Fort Knox ở tiểu bang Kentucky năm 1958. Đây là quân trường khá lâu đời, nếu đem so sánh với trường Saumur của Pháp, Fort Knox coi như tân tiến hơn với nhiều phương tiện huấn luyện đa dạng và thực tiễn. Dù muốn hay không, thì hai trường Thiết Giáp này cũng đã giúp cho tôi rất nhiều về kiến thức quân sự nói chung, nhứt là chuyên môn về Thiết Giáp nói riêng.

Thời gian này, là thời kỳ vàng son của Tổng Thống Ngô Đình Diệm với nhiều sự cải tổ trong quân đội. Dù chưa lần nào vi phạm quân kỷ hoặc bất cứ tiền án nào, khi từ Mỹ về, tôi vẫn bị xem như là một Sĩ-quan «thiếu» tiêu chuẩn an ninh (!) của chế độ, chỉ vì trước đây... tôi là Tùy Viên cho ông bà Nguyễn văn Hình !

Buồn chán cho số phận, tôi xin ghi danh vào học lớp đêm do Nha Văn Hoá & Xã Hội Quân Đội tổ chức, để vừa khuây khoả vừa lấy mảnh bằng Tú Tài bỏ túi. Cùng học với tôi có một số bạn, như Dương Hiếu Nghĩa, Hoàng Đôn Thận, Lương Bùi Tùng, v.v... với ý nghĩ rằng, nếu có về vườn thì mình vui thú điền viên với trắng thanh gió mát, với cái kho vô tận do ông cha để lại...

Nhưng ước mong là một việc, còn xảy ra hay không lại là việc khác !

Bất ngờ, tôi nhận được lệnh về giữ chức vụ Đại-đội Trưởng Đại-đội 7 Cơ Giới M113, năm đó khoảng 1961. Trước thời gian này khoảng hai năm, từ 1959-1960 tôi đã liên tiếp nhận nhiều chức vụ khác nhau, từ Đại-úy của Ban Tu Thụ rồi Phụ-tá Ban Tiếp Vận tại BCH Thiết Giáp đến Chỉ-huy Phó Trường Thiết Giáp rồi lại Phó Tỉnh Trưởng Nội An tỉnh Phước Long và cuối cùng là Chỉ-huy Phó Trung Tâm Huấn Luyện Cơ Giới Bảo An Vũng Tàu. Nhưng thời gian làm Phó Tỉnh Trưởng Nội An kiêm Chỉ-huy Trưởng Cơ Quan Quân Sự Tỉnh và Tiểu-khu là quan trọng hơn hết. Nơi đây, có một sự kiện suýt đưa tôi về châu Diêm Vương trước khi tôi đi nhận Đại-đội 7 Cơ Giới M113 ! Thiếu Tá Nguyễn Văn Thiện lúc đó là Chỉ-huy Trưởng Binh Chủng Thiết Giáp, người đề cử tôi đi nhận chức Phó Tỉnh Trưởng Nội An khoảng giữa năm 1959. Mới nghe qua chức vụ, tưởng là uy quyền lớn lắm nhưng thực sự là «hữu danh vô thực». Ngày lại ngày qua, tôi được xử dụng như một Trung-đội Trưởng Biệt Kích của Tỉnh ! Đa số đồng bào thuộc tỉnh nhà là dân tộc thiểu số. Với những ngày đêm lặn lội, băng rừng vượt suối đi tìm đánh phá mật khu VC, chúng tôi thường được chở đến nơi an toàn lựa chọn trước để làm điểm xuất phát hành quân. Có lần, từ

một điểm ở quận Bùi Gia Mật, địa danh nổi tiếng gần ranh giới gọi là «vùng ba biên giới» Việt- Miên- Lào, để từ đó hành quân bộ về lại Bù Đăng, một cái «buôn» của người thiểu số đã trở thành quận hành chánh nằm trên quốc lộ 13 mà xe hàng thời đó chạy từ Saigon - Đồng Xoài - Ban Mê Thuột không ai không biết.

Tôi nhớ rõ, qua ba ngày đêm săn lùng, chúng tôi đói rã ruột chẳng gặp VC như những lần trước, chúng tôi đến gần điểm hẹn để xe rước về. Lúc này, chân gỏi rã rời không bước nổi nữa, nước bi đông đều cạn, thực phẩm chỉ còn cháo ăn cầm chừng. Tại điểm được gọi là dừng quân chót, chúng tôi mệt lả người nằm kẻ ngời rải rác khắp nơi. Không nhớ nằm như vậy được bao lâu, trong cơn đỡ dẫn tôi mơ màng thấy mình không khác gì trong phim hài hước của vua hề Chaplin «Đi Tìm Vàng». Ở đây, tôi không giống Chaplin vì cái bụng đói cồn cào mà trong cơn mơ thấy người bạn đồng hành với mình biến thành con gà mái dầu thơm ngon. Ở giây phút đỡ dẫn vì đói này, tôi lại thấy chiếc tàu bay DC3 của Không Lực VNCH bay ngang thả xuống một miếng thịt bò và thùng la ve ướp lạnh «Larue đầu con cọp». Lúc tỉnh lại, miệng mình đang nhép như còn thèm ăn lắm ! Nhìn quanh, tôi thấy cây cỏ êm ả đong đưa theo gió, tôi mới biết mình vừa nằm mơ. Và ngay khi đó, một việc xảy ra khá đặc biệt mãi đến bây giờ tôi vẫn không hiểu!

Tại sao lại có việc trùng hợp như vậy ? Xin được kể ra đây dù tôi biết... ít ai tin !

Khi tỉnh giấc mơ vừa kể trên, tôi còn đang nhìn đảo dác, bất ngờ anh Trung-sĩ Sơn, phụ tá cho tôi, đi lại báo cáo : «Đại-uyý, có con nai vừa xuất hiện tại mé rừng trên con đường mòn dẫn đến chỗ chúng tôi ngồi tự nhiên ngã xuống. Đặc biệt ở bả vai trước nó đến xem thấy có thùng một lỗ, tròn lớn bằng cỡ đầu đạn carbine». Vừa ngạc nhiên, vừa mừng rỡ nhưng lại vừa lo ! Không ngờ, miếng thịt nằm mơ thấy bây giờ là sự thật ?! Lúc đó, tôi dè dặt sợ con nai là một cái bẫy của VC hoặc thịt nó có tẩm thuốc độc ? Tôi một mặt lệnh cho anh em chuẩn bị đề phòng, đồng thời chỉ thị Trung-sĩ Sơn mở ngay cuộc lục soát chung quanh, coi như một biện pháp an toàn, trước khi cho anh em xẻ thịt con vật «trời giúp», chia cho mỗi người một phần, còn chỗ thịt dư ra ai muốn mang về thì tùy ý. Phần tôi, anh Sơn đem lại cho tôi một miếng gan nướng ướp muối. Đó là món ăn hảo hạng, chưa bao giờ tôi ăn được dù ở tại các nhà hàng lớn tại Saigon. Ăn xong mắt tôi sáng lên và tỉnh lại hẳn, xin cảm ơn anh Sơn. Sơn là người phụ tá rất có khả năng trong công tác hành quân, luôn luôn xông xáo, biết địch biết ta, anh đúng là người Biệt Kích lõi lạc. Nhiều lần anh giúp tôi khám phá ra căn cứ, mật khu địch. Cho đến nay, ngồi viết những dòng chữ này tôi vẫn nhớ anh,

người phụ tá tên Sơn cũng như các anh em Biệt Kích thuộc Trung-đội đã từng sát cánh bên tôi trong thời gian tôi phục vụ Tỉnh Phước Long. Có lần, mấy tên du kích VC từ cụm rừng nhỏ lén mò ra bắn vào xe chở Thanh Niên Cộng Hòa đi từ đồn điền cao su Thuận Hòa gần ngã tư Đồng Xoài về tỉnh để tham dự lễ. Không lâu sau đó, biết được tin, Trung-đội của Sơn và tôi hành quân chớp nhoáng theo dấu để lại, đột nhập vào sào huyệt chúng. Những tên du kích VC chưa kịp cất giấu vũ khí đã phải nằm xuống trên một con suối không xa mé rừng thuộc xã Bù Nho quen thuộc. Xã Bù Nho không ai ngờ có mặt khu lổm của VC đã được tổ chức.

Theo tôi, nếu chúng ta có quân số tăng cường và thêm phương tiện tổ chức thêm những toán Biệt Kích với những anh như phụ tá Sơn, làm gì Việt Cộng có thể mở ra được chiến dịch Đồng Khởi đầu năm 1960 khi lực lượng của chúng đã bị diệt từ trong trứng nước. Tổng Thống Diệm đã bỏ lỡ cơ hội bằng vàng khó mà tái hồi lại được !

Một lần khác tôi cũng khó quên, sau khi Trung-tá Bông kiện tướng xe đạp, Trưởng Phòng Thể Thao Bộ Tổng Tham Mưu bị VC phục kích giết chết trên Quốc Lộ 13 gần ngã tư Đồng Xoài. Thiếu-tá Đỗ văn Diễn, Tỉnh Trưởng lần nữa ra lệnh cho tôi lấy Trung-đội Biệt

Kích của Sơn mở cuộc hành quân tìm chúng. Lần này, người hướng dẫn địa phương đã làm lạc lối đi, Trung đội đi cả mấy ngày trong khu rừng không xa lạ gì nằm giữa khu tam giác gần cầu sông Bé trên Quốc Lộ 13, Đồng Xoài và thị xã Phước Thành. Chuyến đi này, anh em chỉ cho tôi cách lấy nước uống bằng cách dùng dao chặt dây rừng. Đặc biệt, là phải chặt đầu dưới trước, sau đó chặt đầu trên và thật nhanh đưa đầu dây vào miệng, nước sẽ nhiều từng giọt mà uống. Đỡ khát thật, nếu không biết cách này chúng tôi đã chết khát lâu nay rồi. Sau đó, anh Sơn theo địa bàn xẻ rừng bằng dao tìm được vũng nước với phân voi còn sót lại mới đủ nước cung ứng cho việc tìm ra lối về. Và cũng nhờ vậy, chúng tôi mới phát hiện ra được một căn cứ lổm khác của du kích VC với con khô giọc (loại khỉ nhỏ) và mấy bao gạo nhưng không thấy tên VC nào ở đó. Tôi nghĩ rằng, quân đội VNCH phải chăng trước đây tổ chức lấy căn bản là những đơn vị biệt động, biệt kích để vào thời điểm nào đó tung quân ra đánh sâu, đánh hiểm vào những vùng hẻo lánh phá rối trước khi VC biến nó thành các mặt khu và thiết lập đường giao liên an toàn. Theo tôi, câu «vạn sự khởi đầu nan» là như vậy !

Xong cuộc hành quân, tôi về đến vào tư dinh trình ông Tỉnh Trưởng vì là ngày nghỉ cuối tuần, sau đó mới về nhà với vợ con. Trong thời gian này, không ngờ ông

kiến trúc sư Ngô viết Thụ cùng với phái đoàn có mặt. Thiếu Tá Diễm giới thiệu tôi, tôi đang mặc bộ đồ đen rách nát vì gai rừng và cây tiểu liên MAT 49 còn vắt ngang vai ! Ông Thụ nhìn tôi thoáng xúc động khi thấy hình thù ông Phó Tỉnh Nội An sau một chuyến hành quân vất vả, khó khăn. Tôi còn nhớ câu ông Thụ nói khi bắt tay : «Nếu tất cả cán bộ của Tổng Thống Diệm đều như Đại-úy Bá này thì Việt Cộng làm sao sống nổi...» Lúc mọi người đều cười đồng tình, tôi đưa tay lên chào lần nữa và đi xuống thang tư dinh - là loại nhà sàn cất theo kiểu nhà đồng bào thiểu số - ra về. Rời tư dinh về nhà dù đau và mệt, tôi vẫn vui vẻ, hơn hở cho vợ con yên tâm. Và cứ như vậy, tôi làm lủi lo chu toàn trách nhiệm được giao phó không bận bịu, không lo âu! Người quân nhân của tôi, là như vậy !

Nhưng lần khác, một việc khá ác độc xảy ra cho tôi.

Do hiềm khích và ganh ty, Đại-úy D. ở phòng Dinh Điền (tôi không muốn nêu tên ra đây) đã lợi dụng cơ hội độc nhứt hại tôi ! Anh báo cáo với Thiếu-tá Diễm, Tỉnh Trưởng rằng tôi và anh Trần Ngọc Long, Trưởng Ty Công An đã theo phe Đại-tá Nguyễn Chánh Thi đảo chánh ông Diệm ! Tưởng cũng cần nhắc lại, cuộc đảo chánh này bắt thành năm 1960.

Vào một đêm không thể nào quên trong đời, tôi được ông Diễm mời đến tư dinh ông để điều tra ! Trong lúc hạch hỏi tôi, có lúc ông cầm cây súng của riêng ông - khẩu carbine bá xép - kéo cơ bả nạp đạn vào nòng súng ! Việc trước mắt như vậy, anh Long, Trưởng Ty Cảnh Sát đang đứng gần chờ đến phiên điều tra hoảng sợ, bỏ chạy trốn ! Trong đêm tối đen như mực, anh Long dùng xe nhà chạy một mạch về Saigon, bất kể đường xá có an ninh hay không. Anh về trình diện Nha Tổng Giám Đốc Cảnh Sát vì sợ bị thủ tiêu chết bỏ xác ở Phước Long không ai hay biết ! Sau này, gặp tôi anh đã kể lại. Cũng từ đây, dù không có gì làm bằng chứng, ông Diễm cũng cách chức tôi và trả tôi về lại binh chủng cũ ! Trung-tá Thiện cho tôi đi lấy quyền Đại-đội Trưởng ĐĐ7CGM113 coi như để «chuộc tội» theo lời ông Thiện nói !

Trong lúc viết lại những dòng này - hôm nay đây - tôi vẫn chưa hiểu là mình có cái tội gì nữa ?! !

Theo phe đảo chánh của ông Thi, nhất định là KHÔNG!

Nếu có tội chẳng, là tôi đã gọi Đại-úy D. Trương phòng Dinh Điền nói trên để báo cho anh biết theo tin báo cáo là anh đã bán một số quân trang và thuốc nổ cho những người trong Dinh Điền, vì thương tình báo

cho anh biết đề mà đề phòng, nếu có ! Và sau đó, tôi được trả ơn bằng cách vừa kể trên của Đại-úy tên D. !

Nhân đây, tôi cũng xin kể một vài sự kiện tiêu biểu khác đã xảy ra trong quân đội thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, mà theo tôi, nó đã ảnh hưởng lớn lao đến tình hình đất nước. Nó cũng là đầu đề chánh, là nguyên nhân đã đưa đến bao nhiêu chính biến !

Lấy việc Trung-tá Thiện, Chỉ Huy Trưởng Binh Chung Thiết Giáp ra mà nói thì không ai xa lạ gì. Ông xuất thân từ trường Sĩ-quan Trừ Bị Thủ Đức, cũng đồng cấp Đại-úy với chúng tôi. Chỉ vì quen biết, thân tín người cùng địa phương với Tổng Thống Diệm, sau đó trở thành đảng viên Đảng Cần Lao, bởi vậy, ông Thiện được cất nhắc lên Thiếu Tá rồi Trung-tá nhanh như chớp, chỉ trong vòng một năm thôi ! Ông Thiện đã ngang hàng hoặc qua mặt một số Sĩ-quan đàn anh trước đây, cấp bậc cao hơn và thâm niên hơn như : Lâm văn Phát, Hoàng Xuân Lãm, Dương Ngọc Lắm, Vĩnh Lộc v.v... !

Theo tôi, thời vàng son của Ông Diệm có cái đúng nhưng quá nhiều cái sai rất tai hại ! Ngoài lần cải tổ quân đội lần đầu, cho đến liên tiếp những lỗi lầm sau nữa, càng ngày càng nặng hơn đã đưa hàng ngũ quốc gia đến chỗ xáo trộn ! Và theo đó, kết quả hiển nhiên

là tinh thần và kỷ luật quân đội sút mẻ một cách trầm trọng. Đa số không tin vào sự Công Bằng Chính Trực, không ai còn muốn giữ gìn kỷ luật nữa ! Ai muốn ngoi lên thì phải tìm phương cách «chạy thuốc»... chạy theo «phong trào» ! Phải tìm người quen biết mai mối, giới thiệu, biểu xén để từ đó thăng cấp hoặc chức vụ ! Thăng thừng mà nói, tài cán, khả năng chỉ là yếu tố phụ. Cho nên có nhiều người quá nông nổi, không biết làm sao hơn, họ đi tìm các ông «thầy bói toán, thầy bảm độn» để bắt được một hy vọng hay một an ủi ?! Vào thời kỳ đó, các thầy bói làm ăn rất khá ! Nào ông Minh Lộc ở chợ Đũi, thầy rờ mu rùa ở Cầu Hang v.v... đi đến đâu cũng nghe người ta bàn tán ! Không biết hay hay dở, trúng hay trật mà nghe đồn riết rồi dường như... trở thành sự thật ?!

Có lần tôi tự hỏi, không biết các ông «thầy» đó có phải là các «quân sư» thiện nghệ, được tổ chức, được mướn hay là những nhà tình báo chuyên nghiệp ?! Thiệt là buồn cười nhưng biết làm sao bây giờ !!! _

Đề rồi theo cái câu «một ngày lính, chín ngày tù» nhưng trường hợp cá nhân mình có ngày tù nào đâu mà tự nhiên bị đưa ra trận đề... chuộc tội ?!

Như vậy, trường hợp cá nhân tôi không giống Trung-tá Thiện, ông này cứ theo chiều gió mà bay lên...lên vùn

vụt, dù ông không phải là xấu lắm, theo chỗ tôi biết !

Dù gặp những tình huống trên, tôi thật sự chẳng nản lòng mà càng tin tưởng mãnh liệt hơn nữa vào lẽ phải...

«Lẽ Phải phải Đến» của Trời Đất.

Từ đó, tôi lấy mấy câu thơ của Nguyễn Công Trứ để tự an ủi mình :

«Cũng có lúc mưa dòn sóng vỗ
Quyết ra tay buồm lái với cuồng phong...»

để mà hiểu thêm được :

«Tri túc, tiện túc, dãi túc hà thời túc
Tri nhàn, tiện nhàn, dãi nhàn hà thời nhàn»...

Cũng từ đạo ấy, tôi thấy mình khoẻ hơn để nhận thấy trước mặt nhiều nhiệm vụ phải làm, nhiều chiến công đang chờ đợi mà không bao giờ biết nản chí... !

2.1995

CHƯƠNG II - NHỮNG NGÀY BÌNH LỬA

Đại-đội 7 Cơ Giới M113 & Đồng Tháp Mười

Vào thập niên 1960, với mức độ gia tăng đánh phá của Việt Cộng tại vùng đồng bằng sông Cửu Long - nổi tiếng nhất là Đồng Tháp Mười - chính quyền Hoa Kỳ đã viện trợ cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa một loại chiến cụ mới, đó là : Thiết Quân Vận M113. Tại miền Nam Việt Nam, M113 được sử dụng như một chiến xa loại nhẹ. Ngoài khả năng lội nước, M113 có vỏ bằng kim khí pha chế đủ sức chịu đựng sự công phá của các loại đạn từ súng trường cho đến đại liên, trên mũi xe được trang bị một đại liên 50.

Trước khi được tổ chức thành nhiều đơn vị lớn như Trung-đoàn, Chiến-đoàn, lần đầu hai Đại-đội được thành lập để trực chiến. Tôi là một trong hai Đại-đội Trưởng đầu tiên được Bộ Chỉ-huy Thiết Giáp chỉ định chỉ huy một trong hai Đại-đội nói trên, đó là : Đại-đội 7 Cơ Giới M113. Đại-đội trực thuộc Sư-đoàn 7 Bộ Binh hoạt động trong khu Chiến Thuật Tiền Giang, trú đóng tại thị xã Mỹ Tho. Lúc ấy Đại-tá (sau thăng cấp Thiếu-tướng) Huỳnh văn Cao làm Tư Lệnh.

Sau thời gian kiện toàn tổ chức và huấn luyện tại trường Thiết Giáp Thủ Đức, Đại-đội 7 Cơ Giới M113 bắt đầu tham dự hầu hết các cuộc hành quân trong vùng đồng bằng Nam Việt Nam nhất là trong Khu Chiến Thuật Tiền Giang, nơi có nhiều mật khu nổi tiếng của VC tại vùng Cai Lậy - Mộc Hoá. Thời gian đó, địch cũng như bạn, nhắc đến Đại-đội 7 Cơ Giới không một ai mà không biết, vì nó là mũi tên nhọn của Sư-đoàn trong các chiến dịch và đã được tuyên dương công trạng trước Quân Đội, phần thưởng cao quý nhất của QLVNCH dành cho đơn vị tác chiến đạt được nhiều thành tích mà thông thường cấp Đại-đội khó mà có được.

Khi nhắc đến thành tích hay chiến thắng, ai cũng biết nhứt định đơn vị phải trả bằng cái giá phải chăng chứ không thể tự nhiên mà có được. Đối với ĐĐ7CG M113, tôi và các chiến hữu thuộc Đại-đội phải dầm mưa dãi nắng, lặn lội ngày đêm từ vùng này cấp tốc sang vùng nọ theo nhu cầu chiến trường, lúc băng đồng, lúc thì được tàu chuyển vận. Trong mọi trường hợp cũng như hoàn cảnh, Đại-đội chẳng những thi hành đúng kế hoạch hành quân, mà còn quyết truy lùng địch để diệt chưa nói đến việc phải nghiên cứu trước địa hình, địa vật khi điều kiện và cơ hội cho phép.

Có lần tôi đã sinh hoạt cùng anh em : «Mỗi lần xuất quân là một lần khó, lội ruộng, băng đồng, vượt kinh nằng mưa không kể, nhiều lúc phải gặp khó khăn kéo xe lún lầy, bị cầu sập, xe bị chìm, vậy anh em mình phải đến tận nơi, tận chỗ đánh là PHẢI THẮNG chớ huê xem như mình quá dỏ ! Được vậy, sau này gặp địch mình đánh khỏe hơn !». Dù đã quyết tâm như thế nhưng mỗi lần đánh nhau với địch phải trải qua muôn việc khó khăn, khi địch có quyền tự do lựa chọn nơi chốn mà địa thế đó chắc chắn gây cho ta nhiều trở ngại. Vùng này, đâu có lạ đối với ta, đó là Khu Chiến Thuật Tiền Giang mà cái rốn của Việt Cộng là Đồng Tháp Mười, nơi trước đây họ đã gây nhiều khó khăn cho Quân Đội Liên Hiệp Pháp.

Mặt khác, ĐĐ7CG M113 còn phải tăng cường hành quân cho các vùng khác ngoài khu vực trách nhiệm. Ngày nay đang ở vùng Cai Lậy - Mỹ Tho, ngày mai ĐĐ có mặt tại xóm Can, xóm Xinh quận Tân Uyên tỉnh Biên Hoà và ngày sau nữa, ĐĐ xuất hiện tại Đại Ngãi Ba Xuyên thuộc Quân Đoàn IV & Quân Khu 4. Đại-đội còn tham dự nhiều cuộc hành quân càn quét các mật khu sào huyệt bất khả xâm phạm của Việt Cộng từ trước đến giờ nằm dọc theo biên giới Miên-Việt. Vào thời điểm này, Việt Cộng chắc chắn phải chịu thiệt hại nặng nề khi đánh nhau với ĐĐ7CG M113. Như một

cuộc săn chim, đuổi chuột, ĐĐ7CG M113 đã quét sạch không sót một nơi nào trên tuyến dài từ quận Tân Châu, Hồng Ngự của tỉnh Châu Đốc cho đến Đức Hòa, Đức Huệ thuộc tỉnh Tây Ninh. Phải nói, đây là những ngày hành quân đáng kể, không thể quên.

Trong hai năm 1962-1964, từ ĐĐ7CG M113 cho đến các Trung-đoàn rồi cấp Chiến-đoàn tại Mỹ Tho do tôi lãnh nhiệm vụ chỉ huy, có thể nói không một đơn vị Việt Cộng nào dám nằm tại vị trí để đương đầu với ĐĐ7CG M113. Chỉ một lần, trận Ấp Bắc, Việt Cộng cầm chân được ĐĐ7CG tạm thời một thời gian ngắn, cuối cùng rồi cũng bị đánh tan.

Đến đây, tôi tưởng cần nói rõ : sự thật trận đánh và diễn tiến của nó không giống như NEIL SHEEHAN viết kể trong quyển sách của anh - cuốn «A BRIGHT SHINING LIE» xuất bản năm 1988. Những điểm chính yếu cùng lý do chính đáng từng diễn tiến của trận đánh không được trình bày, mà tác giả chỉ viết phần tổng quát theo lời kể, lời tường thuật một cách hời hợt và thiếu sót của JAMES SCANLON, Đại-úy Cố-vấn đơn vị. Dù muốn hay không, «người THẬT việc THẬT» còn đó, làm sao thay trắng ra đen (dù với sự nóng giận của cá nhân JOHN PAUL VANN). Đại úy JAMES SCANLON đã quá hèn nhát vì một lý do nào đó bóp méo sự thật

trên mồ hôi, nước mắt và máu của chiến sĩ VNCH nói chung, của Đại-đội 7 M113 nói riêng để thỏa mãn cho bản tánh ấu trĩ của mình ! Scanlon là tay súng thiếu lòng thành, sợ trách nhiệm hoặc là anh ta không hiểu biết gì hết !

Có một điều mà cho đến nay tôi vẫn còn thắc mắc - bất cứ đơn vị nào của QLVNCH nói chung - Đại-đội 7CG nói riêng, dù có đánh thắng trăm trận với chiến lợi phẩm hiển nhiên minh chứng, cũng chẳng ai khai thác hay khích lệ, ngược lại chỉ một lần gặp khó khăn ngoài ý muốn thì lần đó bị thù lẫn bạn thay phiên nhau «tô vẽ» ! Điều này có lợi cho ai ngoài Cộng Sản !? Cái bất nhân của người Cộng Sản là họ không bao giờ nghĩ đến sự tổn hại sinh mạng cán binh của họ, mà họ chỉ nhắm vào sự thắng lợi cho mục tiêu, dù là không tương như chủ nghĩa Marxism-Leninism (trên lý thuyết hy sinh cho nhân dân lao động, cho nghèo đói v.v... nhưng thực tế họ bần cùng hoá nhân dân để trị), họ sẵn sàng thí quân bất kể bao nhiêu để lập chiến công dâng Bác, dâng Đảng !? Tôi ít nghe đơn vị trưởng VC nào bị giáng chức hay sa thải, dù nhiều lần đơn vị anh ta chỉ huy bị thiệt hại lớn lao về quân số !

Trận Tổng Tấn Công Mậu Thân là một điển hình, Tướng Võ nguyên Giáp và cấp dưới của ông ta bị quân

đội Mỹ -Việt đánh cho xiềng niềng, cuối cùng VC cũng được cho là chiến thắng trên một điểm chiến lược nào đó ?! Có như vậy, Cộng Sản VN mới né tránh được nhiều vấn đề nan giải đối với các nước chưa biết nhiều về Việt Cộng, như là nơi mà tâm lý quần chúng các quốc gia đó chưa có quyền pháp nhân, cũng như dân trí còn thấp kém. Thời đó giữa TA và ĐỊCH, QLVNCH gặp khó khăn nhiều mặt về : gia đình, thân nhân, quả phụ, báo chí, và dân chúng nơi chiến trận bị thiệt hại vật chất nhà cửa ruộng vườn, gia súc,. v.v... Chúng ta bị động đối với quần chúng, VC khai thác yếu tố này để tuyên truyền «Tâm Lý Chiến». Trong lúc đó, Việt Cộng không từ một hành động dã man nào như bắt cóc, ám sát, gài bẫy, đặt mìn và pháo kích bừa bãi giết dân vô tội thì chẳng có ma nào nói đến ?! ! Tết Mậu Thân 68 là điểm cao nhất để thấy bất công đó !

Theo nhận định của tôi, từ chiến tranh đến chiến trận, rồi đến một hình thức chiến tranh được gọi là tâm lý, dường như chúng ta, quân Việt và Mỹ là mục tiêu đầu độc của giới truyền thông trong cũng như ngoài nước. Trong lúc họ khai thác (không xây dựng) những gì chúng ta vô tình vấp phải, mà quên đi mục tiêu cuộc chiến, họ cố ý quên đi sự thật gấp NGÀN LẦN dã man hơn, cùng với thất bại mà địch đã gặt hái ?! Giới truyền thông này, đã cổ võ cho cái độc tài tai hại của người

Cộng Sản, cái chủ nghĩa Marxism - Leninism. Có lần, họ đã vô tình bênh vực cho Việt Cộng và cho VC có chính nghĩa (?). Phải chăng, nhiều người trong số họ quên đi cái cốt lõi đời sống tiến bộ, văn minh, dân chủ mà chính họ đang sống, đang hưởng, chúng tôi những người Việt Nam yêu chuộng Tự Do đang mong muốn một phần nhỏ đời sống đó mà... chưa có được. Những người làm truyền thông kia nhiều lần nêu ra sự kiện, thật ra không phải là không có về phía chúng ta, một hoàn cảnh, tình trạng hoặc bởi do tình hình nào đó mà chúng ta hành xử vô lý, vô tình xảy ra. Nếu họ đem ra so sánh cân bằng giữa hai bên về phải trái, đúng sai, thì sáng tỏ hơn về mặt công luận. Những việc địch đã làm trên chiến trường, trong chiến tranh Việt Nam từ trước cũng như bây giờ, những thiệt hại cùng hành động tội ác của họ gấp trăm, gấp ngàn lần hơn chúng ta, không hiểu vì lẽ gì giới truyền thông đa số bỏ quên (!). Cái trở ngại của quân đội ta tại Ấp Bắc chẳng hạn, dĩ nhiên vào lúc đó gặp nhiều tình huống cần được nói ra, được bàn đến để giúp sáng tỏ hơn về kinh nghiệm, phát huy thêm khả năng tác chiến về sau, chưa kể các chiến thắng mà quân dân ta đã đạt được.

Trường hợp điển hình vụ Mỹ Lai ở Quảng Ngãi, một Đại-đội Mỹ bị tổn thất nào đó đã đốt phá và giết một số dân làng. Nếu đem ra so sánh vụ Việt Cộng tàn sát

dân Huế của năm 1968, hàng ngàn người bị giết hại thì thấy rõ cái man rợ của Cộng Sản gấp nhiều lần hơn ! Trong lúc Trung-úy CALEY, Đại-đội Trưởng của quân đội Mỹ ra tòa bị phạt tù, còn người Cộng Sản tàn sát dân ở Huế thì được thăng chức ! Trong số được thăng chức đó, chắc chắn có một số Tướng Lãnh Cộng Sản hiện nay. Vậy chúng ta xét lại xem ĐÚNG-SAI ra sao ? Ai tôn trọng tinh thần dân chủ ? Kẻ chiến thắng chắc gì đã có chính nghĩa và chẳng phải dã man ? Cách mạng hay là độc tài ? Quân đội nhân dân hay là quân đội của thể lực mới, chính quyền mới, của chúa trùm giai cấp thống trị mới ? Còn nhân dân lao động có phải chỉ là những người bị tước đoạt trắng trợn mọi phương diện từ tinh thần đến vật chất, họ là thành phần đa số bị bóc lột. Đây là thảm cảnh Việt Nam hôm nay !!! Ai thắng Ai thua ? Ai Khuất Phục Ai ?! Hết chiến tranh nhưng không có nghĩa đã chấm dứt mầm mống loạn lạc ! Đa số dân Việt đang bị đọa đày, tủi nhục, sống làm than cơ cực bên cạnh bọn tư bản Đỏ phủ phê, thừa mứa phú quý bất chánh !

Cộng Hoà & Cộng Sản ơi... một lần nữa, tôi XIN CHÀO các anh !!!

Tôi được nghe vài Tướng Lãnh Mỹ nói : «Chúng tôi đánh nhau với địch mà một tay bị trói» (!) hiển nhiên đến nay ta đã thấy không sai.

Vài năm gần đây, trận Ấp Bắc Neil Sheehan đã viết một cách sai lạc và được VC khai thác. Tôi xin đặt một câu hỏi theo lời trình bày của Neil Sheehan trong «A BRIGHT SHINING LIE», làm sao tôi dám cãi lệnh Tư Lệnh Sư-đoàn đề thi hành lệnh của Trung-tá Tỉnh Trưởng Mỹ Tho Lâm Quang Thơ không chịu vượt kinh truy kích địch ? Làm sao tôi không vượt kinh trước hàng trăm cặp mắt của thuộc cấp như lời báo cáo của Đại-úy Cố-vấn Scanlon lên cấp trên ông ta ?! Đó là sự suy diễn tưởng tượng của kẻ muốn che đậy cái «nông nổi, hèn nhát» của mình hoặc vì có thằng «ngốc» nào đó nằm sẵn trong con người ông ta !

Hành động này, nói lên những gì nếu không phải là né tránh «TRÁCH NHIỆM & DANH DỰ» của người lính ?! Chúng ta, - những người lính trận - không thể không lên tiếng đối với các thành phần nói trên, nhất là đối với James Scanlon. Theo tôi, cuộc chiến tranh lạnh mãi đến cuối thập niên 90 mới ngã ngũ cũng chỉ vì những kẻ thiếu khôn ngoan này.. !

Tướng cũng nên nhắc lại, những chiến công điển hình của ĐĐ7CG M113 tại rừng tràm Mộc Hóa năm 1962, không kể xác giặc để lại, lần đầu tiên ĐĐ tịch thu được súng trường bá đờ Liên Xô chế tạo. Trận Tân Niên Đông, Tân Niên Tây thuộc tỉnh Gò Công, ĐĐ tịch thu được súng đại bác 57 ly không giật. Trận An Thạnh Thủy quận Chợ Gạo tỉnh Mỹ Tho, ĐĐ tịch thu được súng đại bác 75 ly không giật. Tại rừng tràm Ô Quạ quận Tân Châu Hồng Ngự, một Đại-đội địch nằm luôn trong hồ cá nhân không chạy thoát được một tên.

Cũng tại đây, khoảng đầu năm 1964 tôi cùng Đại-tướng Cao văn Viên lúc đó là Đại-tá Tư Lệnh Lữ-đoàn Dù đánh nhau với địch. Lúc ta và địch còn cách nhau tầm tay ném quả lựu đạn, Đại-tướng Viên bị thương chỉ cách tôi có vài thước (lần này ông được vinh thăng Thiếu-tướng tại mặt trận) trong lúc trên xe chỉ huy của tôi có mặt Tướng Lâm văn Phát, Tư Lệnh Quân-đoàn III - Quân-khu III.

Sau hết, tôi cũng xin nhắc lại một chiến công hiếm có. Ngày 18.9.62, ĐĐ7CG M113 tiêu diệt toàn bộ Tiểu-đoàn 502 Chủ Lực Tỉnh Kiến Phong (Cao Lãnh) với 60 tên chết tại trận và 40 tên bị bắt sống (vào thời đó, quân số Tiểu-đoàn VC chỉ có 100 tên).

Trên đây là những chiến thắng điển hình tôi còn nhớ được, ngoài ra còn nhiều chiến thắng lớn nhỏ khác tôi không thể đếm và nhớ hết.

Những chiến tích này, chứng minh tinh thần chiến đấu quả cảm của tất cả chiến hữu qua các chiến lợi phẩm vừa kể và hàng trăm xác giặc rải rác khắp nơi trong khu vực tôi trách nhiệm. Bao nhiêu chiến hữu cùng tôi sát cánh ngoài trận tuyến, kẻ đã anh dũng hy sinh đền ơn Tổ Quốc, người còn sẽ đọc thấy, ngoại trừ anh cố vấn Đại-úy Scanlon bạc nhược. Chiến hữu tôi từ ĐĐ7CG M113, Chi-đoàn 4/2 Cơ Giới, rồi Trung-đoàn 2 Thiết Giáp và sau cùng là Chiến-đoàn 6 Thiết Quân Vận ở Mỹ Tho. Chiến hữu tôi vẫn còn đây, họ sẽ đọc thấy và xác nhận SỰ THẬT tôi đang viết !

Lúc đó dĩ nhiên Việt Cộng chưa có B40, B41 cũng như hoả tiễn AT3 chống chiến xa. Nhưng theo tôi, không có vũ khí nào cho dù tối tân đến đâu, nếu chúng ta «Đồng Tâm - Hiệp Chí» giữ vững tinh thần đồng thời có một phương thức tác chiến hữu hiệu, thì lo gì địch không thảm bại. Dĩ nhiên «Biết TA biết ĐỊCH Trăm Trận Trăm Thắng».

Trên mặt tổ chức và hợp tác nội bộ, theo tôi, sau quá trình dài thấy được, QLVNCH sau này không còn đủ cán bộ chỉ huy lâu năm kinh nghiệm, nhất là các đơn

vị nhỏ cấp Tiểu và Trung Đội. Còn nhớ vào khoảng 1950, quân đội đã cho giải ngũ phần lớn Sĩ Quan và Hạ Sĩ Quan lớn tuổi, chưa kể một số không nhỏ cán bộ chỉ huy các cấp bị loại, vì đã liên hệ trực hay gián tiếp trong những ngày xáo trộn hàng ngũ, vì nạn bè phái mà sau này chúng ta thấy rõ. Việc xảy ra, đương nhiên ảnh hưởng đến tinh thần đồng đội chưa kể gây hiềm khích và nghi kỵ lẫn nhau. Điều này, gây tai hại lớn lao khi căn nhà QLVNCH bỗng dưng bị rút bỏ những cây cột cốt lõi, dù các cây cột đó đã cũ. Họ là những cán bộ dày kinh nghiệm cần thiết cho Quân Đội - ít nhất một thời gian ngắn nữa nếu được lưu dụng. Rất tiếc phía Hoa Kỳ đã quá nôn nóng thực hiện kế hoạch trẻ trung hoá quân đội. Khi nhu cầu cấp bách của chiến trường đòi hỏi thì vấn đề nhân sự này là một khó khăn đáng kể. Đa số người cũ bị thải hồi, một số khác còn lại bị chiến tranh cướp mất sau đó. Nhu cầu hiện đại hóa quân đội, gia tăng quân số, đây là lúc thực lực QLVNCH chỉ mang cái vẻ hào nhoáng bên ngoài với đủ loại quân binh chủng nặng nề về kỹ thuật và hỏa lực, trong khi mũi nhọn sắt bén tại chiến trường cần Bộ Binh cấp Tiểu và Trung Đội để bám đất giữ dân thì yếu đi.

Phải nói Bộ Binh là vua ở chiến trường, chưa kể trong chiến tranh chống du kích họ là thành phần chủ yếu. Vấn đề này theo tôi là bài toán nan giải cho thế trận sau

cùng.

Khoảng đầu thập niên 970, tôi chỉ còn biết lắc đầu khi nghe Tổng Thống Thiệu tuyên bố : «QLVNCH phải ứng dụng trong chiến tranh như một quân đội nhà nghèo !».

Lời tuyên bố này chỉ giải đáp cho thắc mắc cá nhân chứ không ảnh hưởng gì và cũng không thể áp dụng được cho QLVNCH ! Các đơn vị căn bản nhỏ, cán bộ nòng cốt không còn để làm nhiệm vụ thì làm sao đơn vị lớn hoàn thành sứ mạng ! Lúc các tiểu, trung đội không chu toàn khả năng bám hàm hố, bám vị trí hoặc soi khoét tuyến, chọc thủng đơn vị địch, lúc chưa cần xin yểm trợ (hỏa lực) khi lực lượng địch còn nằm trong vòng khả năng cơ hữu của mình. Đôi lúc cận chiến, các chiến sĩ đơn vị nhỏ cần gần gũi lê rồi xung phong diệt giặc. Kinh nghiệm cũng cho thấy, nhiều lần đơn vị được phi pháo yểm trợ lại la hoảng lên vì quả đạn nổ quá to làm mất hết hiệu năng cuộc pháo yểm, dù rằng Bộ Binh vẫn còn ngoài tầm sát hại của các quả đạn rơi v.v...

Những thói quen khác của ta, là đi đến đâu thì để dấu vết và tiếng động đến đó, chưa kể thói quen dùng hỏa lực như quân đội Hoa Kỳ. Dĩ nhiên có trường hợp hỏa lực được coi là chính yếu đối với chiến thuật nào đó nhưng các GI Mỹ khác với chúng ta. Quân Đội Mỹ thi hành nhiệm vụ theo tiêu lệnh tuyệt đối trong tinh thần

một quân đội lâu năm «trăm trận trăm thắng» với khối lượng phương tiện dồi dào và khả năng yểm trợ của họ hầu như bất tận.

Viết ra điều này, tôi không có ý đổ lỗi cho anh em cấp nhỏ đáng mến, mà chỉ dẫn chứng những gì đã xảy ra đều xuất phát từ một động lực bất mãn thâm kín bởi tác phong, đạo đức, đường lối lãnh đạo của thượng cấp.

Vào thời gian này trong quân đội tham nhũng, thói nát là con dao tên đao phủ chặt đứt tinh thần chiến đấu hào hùng của chiến binh ngoài trận mạc !

Khi nhận thấy rõ các khuyết điểm trên, từng bước đi của tôi cho từng giai đoạn vừa đánh, vừa điều nghiên, vừa chỉnh đốn đơn vị. Tại mặt trận Kontum năm 1972 tôi sửa chữa cho bằng được - dù chưa sửa chữa được hết - và kết quả Sư Đoàn 23 Bộ Binh đã chiến thắng, một chiến thắng mà lúc Saigon và Hoa thịnh Đôn không ngờ có. Thời điểm đó, tôi luôn nhảy vào trận chiến trong hệ thống chỉ huy hoặc tăng cường chỉ huy mình cho thuộc cấp. Có sát cánh với anh em chiến hữu mới hiểu rõ được tình hình, để điều động xử dụng hỏa lực, dứt khoát không để một khuyết điểm nào xảy ra. Vào thời gian chiến trận hiểm hoi đó, Sĩ-quan cán bộ chỉ huy các cấp đều nghe biết - nhứt là tại Ban Tham Mưu Sư-đoàn - khi chạm địch gặp khó khăn thì anh Trung-

tá Lữ Phụng, Trưởng Phòng 2 đều không quên cho tìm tôi vào hệ thống trực tiếp điều quân quyết định trận đánh. Theo anh, có tiếng tôi lên máy thì trận chiến sẽ đổi chiều, anh em binh sĩ hăng hái lên tinh thần trong lúc địch quân thì lo sợ. Với bí danh «Quốc Bảo» của tôi dùng trên hệ thống lúc đó cho đến bây giờ các cố vấn Mỹ vẫn còn dùng đến khi họ viết thư thăm tôi.

Lần khác, tôi nhảy vào hệ thống chỉ huy cấp Đại-đội để tổ chức và phối hợp cuộc xung phong của một lực lượng hỗn hợp Chi-đoàn Chiến-xa và Đại-đội Tùngthiết. Khi hai đơn vị đổ thừa cho nhau để nằm ì tại chỗ, chiến xa bảo Bộ Binh không chịu lên trong khi Bộ Binh cho rằng chiến xa không chạy trước dẫn đầu, v.v... Lúc đó, địch đang nằm trước mặt mà chẳng ai chịu tiến đánh «mạnh gà... gà gáy, mạnh vịt... vịt kêu!». Lần này nếu tôi không nhảy vào trận chiến thì làm sao giải quyết được trở ngại đáng lẽ không có đó. Thời gian nếu mất đi sẽ gây cho ta nhiều bất lợi. Cứ chần chờ như vậy làm sao tạo được thế thượng phong. Cho nên ở vị thế của người chỉ huy, trong trường hợp này, chúng ta không ngần ngại cầm lấy gậy chỉ huy để san bằng khuyết điểm, giúp đơn vị giải quyết nhanh trận chiến, tạo cho quân ta «có» một cái đã, một thói quen công hãm địch, để mỗi lần đánh là PHẢI THẮNG ! Đó là một «sung động lực» cần phải có.

Với nguyên tắc không xô đẩy chiến hữu thuộc cấp, tôi luôn luôn sẵn sàng nhảy vào bất cứ lúc nào để dẫn dắt và lãnh đạo cuộc chiến. Theo ý cá nhân tôi, QLVNCH vẫn còn quá trẻ cần nhiều thời gian tôi luyện, chẳng những cho đơn vị mà cả cán bộ chỉ huy các cấp.

Vào thời gian này, Việt Cộng đã đi trước chúng ta về mặt tổ chức cũng như trong tác chiến «du kích». Chúng tạo được sung lực cho cuộc chiến với những sáng tạo cốt lõi có được từ kinh nghiệm của chiến tranh Việt-Pháp trước đây. Nghiên cứu, khai thác những thiếu sót của ta, VC sáng tạo phương án tác chiến với chiến thuật : «Chốt» - «Công Kiên Chiến» rồi ««Vận Động Chiến»... có nghĩa là «Phòng Ngự» - «Bám Đất đi đến Di Động» - «Tấn Công» để đối đầu với chúng ta, trong lúc VC không thể áp dụng được chiến thuật này đối với quân đồng minh Mỹ hay Đại Hàn chẳng hạn...

Về phía chúng ta thì cứ «Tấn Công - Tấn Công», cứ muốn làm một Patton (một Tướng Lãnh Mỹ nổi tiếng gốc Thiết Giáp trong Đệ II Thế Chiến) của quân đội Mỹ mà không phải Mỹ ! Lý do, một số cấp chỉ huy trong quân đội không được lựa chọn theo quy luật tổ chức quân lực. Đề bạt cầu thả những người không đúng tiêu chuẩn, khả năng kém, tác phong đạo đức thiếu. Hầu hết là con ông cháu cha, họ hàng thân thuộc, chưa kể các

chuyên viên kinh tài... đi cửa sau !

Mặt khác, chúng ta phải nhìn nhận rằng, mấy lúc sau này VC được phe Cộng Sản Quốc Tế mà hai nước mạnh nhất như Liên Xô và Trung Quốc yểm trợ tận lực, nhứt là các loại vũ khí lợi hại để chống chiến xa như B40, B41, AT3. Riêng loại súng SA7 chống phi cơ, là loại súng cầm tay nhưng có sức công phá rất lớn. Ngoài ra, họ còn được viện trợ chiến xa, pháo cỡ nặng và hoả tiễn. Đó là những thứ đã làm cho cuộc chiến gọi là du kích thay đổi bộ mặt mà từ trước đến giờ tại chiến trường Đông Dương chưa có. Trong lúc đó, Hoa Kỳ muốn điều chỉnh lại cái gọi là chiến lược toàn cầu đưa đến cuộc rút lui toàn bộ quân đội Mỹ ra khỏi Đông Dương gấp rút, «bất kể» số phận Nam Việt Nam !!! Vào hoàn cảnh này, QLVNCH không thể tự mình làm được tất cả khi đầu phải đội cả khối Cộng Sản, Hà Nội Bắc Kinh. Dù không nói ra được nhưng chính lý do này tạo cho QLVNCH cái thế cô đơn đau nhức tiềm ẩn, từ đó tinh thần chiến đấu bị sa sút thảm hại ! Thêm nữa chính quyền NIXON gặp tai nạn «watergate» để Hoa Kỳ thất hứa trong việc viện trợ cho Việt Nam Cộng Hòa.

Chưa hết, bên đất Mỹ, khó khăn lớn gây ra từ phe phản chiến - một loại chim mồi của Chủ Nghĩa Cộng Sản bành trướng. Nếu khối Tự Do mất đi bán đảo Đông Dương vào hai thập niên 50 hoặc 60 thì tình hình vùng Á Đông nói riêng, Thái Bình Dương nói chung sẽ ra sao ? Đó là bài toán nan giải về an ninh cho chính nước Mỹ - một «mục tiêu chiến lược» chủ yếu của khối Cộng trong cái gọi là Chiến Tranh Lạnh !

QLVNCH dù có khó khăn nhưng nhiều cố gắng, quân đội không phải không có cán bộ giỏi và cũng không phải không có đơn vị dày dạn chiến trường, nhiều kinh nghiệm tác chiến cùng các chiến thắng lừng danh. Rất tiếc, đây chỉ là hạn hữu mà sau này, chính quyền Tổng Thống Thiệu bao che cho bè phái, thói nát, và tham nhũng trở thành Quốc Sách đã đưa miền Nam Việt Nam vào thảm họa đau thương !!!

Trước đây Đại-đội M113 trong thập niên 60, nhờ tinh thần chiến đấu kiên trì của các chiến hữu và sự hướng dẫn giúp đỡ của thượng cấp nhất là Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Huỳnh văn Cao, ĐĐ chẳng những là một đơn vị luôn luôn chu toàn mọi công tác chiến đấu mà còn gồm những chiến sĩ đầy đủ tư cách của quân nhân QLVNCH đối với đồng bào khắp vùng hoạt động, nhất là đồng bào tại thị tứ. Lời căn dặn của Tướng Tư Lệnh SD 7

Huỳnh văn Cao, đến đến nay tôi vẫn còn nhớ, trước khi ông giao trách nhiệm Trung-đoàn Trưởng Trung-đoàn 2 Thiết Giáp cho tôi tại Mỹ Tho vào cuối năm 1962. Ông nói : «Anh Bá, tôi đặc biệt cất nhắc anh lên chức vụ này là mong anh sẽ biến tất cả binh lính Trung-đoàn 2 Thiết Giáp giống như binh sĩ của Đại-đội 7 Cơ Giới».

Phải nói, với kinh nghiệm từ trận Ấp Bắc I tìm thấy được, giúp ích nhiều cho sự thành công của tôi sau này. Ngày đó, một ngày hết sức vất vả, Đại-đội đã băng qua một cánh đồng bùn lầy, liên tiếp ba con kinh để đánh nhau với địch trên một địa thế mà họ lựa chọn. Một tôn thất ngang ngựa giữa đôi bên, 8 Việt Cộng chết nằm dưới ruộng, VNCH 8 chết nằm trên xe. Điều đặc biệt đau lòng, 8 chiến sĩ Thiết Giáp hy sinh đều do loạt đạn đầu tiên của địch ! Các Trưởng Xa và Xạ Thủ Đại Liên 50 trên xe không có mặt nạ (lá chắn) che đạn. Địch nằm sẵn trong hầm hố nguy trang tại mé làng nhìn ra, các xạ thủ đại liên ta chẳng khác gì những cây thối làm mục tiêu cho họ tập bắn. Theo tôi, dù địch có bắn dờ cách mấy đi nữa, cũng không thể nào trật được ! Dù đã thấy được vấn đề vài tháng trước đó khi Đại-đội tiêu diệt toàn bộ tiểu đoàn địch ở Kiến Phong, lúc đó tôi đề nghị thượng cấp dù muốn hay không cũng phải cung cấp những mặt nạ che đạn trên M113 càng sớm càng tốt. Thời gian ấy, tôi đã đoán được tình hình chiến trận sắp tới.

Việt Cộng sẽ không đời nào chấp nhận chạm trán với ĐD7CG M113 trên cánh đồng trống ngập nước như trước đây, mà chúng sẽ bí mật tập trung lực lượng tổ chức tuyến hầm hố kiên cố tại mé làng trên một địa thế hoàn toàn bất lợi cho M113. Lần này địch sẽ gây tổn thất cho ta rồi họ sẽ chém vè trốn mất dạng. Rất tiếc, về phía Mỹ cũng như Việt với cái tật «ỷ lại» đã không đặt thành vấn đề. Do đó, trận Ấp Bắc mới xảy ra điều mà tôi đã ước đoán trước ! Đây cũng là một thiếu sót đáng kể của chúng ta. Theo tôi, muốn biến anh lính VNCH với quá trình chiến đấu (mà khuyết điểm do cấp trên như vậy) trở thành anh hùng cowboy Texas trong một ngày, thì không thể nào làm được !

Mặt khác, theo tôi nhận xét, lúc nào chúng ta cũng chạy theo đuôi Việt Cộng từ trang bị đến tổ chức và ngay cả trong chiến đấu ! Họ có AK thì QLVNCH mới có ARI5, họ có AT3 thì ta mới có TOW, họ hành quân cấp Trung, Đại-đội thì ta mới chịu gia tăng quân số ! Mà mỗi lần như vậy sau khi chịu tổn thất rồi, mất đi một số chiến sĩ ưu tú rồi, ta mới chịu thay đổi và Mỹ mới chấp thuận viện trợ v.v... Diễn hình, phía ta bị tổn thất rồi mới chịu thực hiện mặt nạ che đạn, phía Mỹ mới chịu làm những pháo tháp kiên cố cho đại liên 5 trên xe M113 như quý vị thấy sau này !

Đúng là «muôn Bắt Cọc mà chỉ cô chạy theo phía sau... Năm Cái Đuôi !»

Muôn thắng Việt Cộng đánh du kích với lối đánh bần và chiến lược trường kỳ mai phục, mà không một lần ồ ạt đưa vào chiến trường khả năng áp đảo như «Quân Số & Vũ Khí» để đè bẹp đối phương từ trứng nước, diệt trừ hậu hoạn không để cho chúng kéo dài chiến tranh theo ý chúng muốn ! Nếu quyết liệt như thế, làm gì VC có đủ thời gian tuyên truyền rỉ tai, khai thác sơ hở, vận dụng chiến tranh tâm lý làm tiêu hao tiềm năng chiến đấu nòng cốt của VNCH. Và tại trận Ấp Bắc, Đại-đội đầu có mất đi một số cán bộ dạn dày kinh nghiệm chiến trường như : Thiếu úy Nguyễn văn Nho (Trung Đội Trưởng), Thượng sĩ Nguyễn văn Nào (Thượng sĩ Đại-đội), một số Trưởng Xa và Xạ thủ khác nữa ! Họ bị loại ra khỏi vòng chiến chỉ vì xe không có mặt nạ che đạn trong lúc chúng ta dư khả năng thực hiện mà tôi đã đề nghị !!! Chúng ta không phải sợ chết, nhưng ở đây, chúng ta phải làm cái gì để tránh những đột biến bất lợi và cùng lúc đáp ứng, xoay trở hầu tiết kiệm nhân mạng!

Vào phút đầu trận chiến, khi mất số người kể trên tôi phải để gần cả tiếng đồng hồ nắm lại tình hình vì tinh thần anh em Đại-đội đã yếu đi. Cá nhân tôi phải vừa bắn vừa cầm máy điều động chỉ huy. Lúc bắn đại

liên 50, khi thì xử dụng carbine lúc ném lựu đạn vì địch đang ở trong hầm hố cách ta không quá 20 thước. Lúc đó, đạn VC bắn cứ thay nhau vùn vụt trên đầu, có lúc chạm vào thành xe chớp sáng như lân đang múa giữa tiếng pháo nổ.

Trong khi lưỡng đầu thọ địch - «VC & địa thế» - tôi buộc lòng lệnh cho Đại-đội phải bám vào vị trí, ưu tiên xử dụng hỏa lực tối đa cầm chân địch tại chỗ, trước khi một phi tuần B26 lần đầu xuất hiện oanh kích, tôi ra lệnh lần chót xung phong chiếm cho bằng được mục tiêu. Lúc này, trên xe chỉ huy của tôi thêm anh lính kèn trúng đạn ngã xuống. Anh thi hành lệnh tôi, thổi kèn lệnh «xung phong» để cổ vũ tinh thần Đại-đội. Anh bị thương cách tôi có một gang tay bên phải trong lỗ cửa vuông, nơi tôi đứng điều động chỉ huy. Anh ngã xuống sàn xe, bàn tay mặt chỉ còn ngón tay út dính lòng thòng chỉ với miếng da nhỏ trông dễ sợ mà anh cho tôi xem lúc đó.

Đây là những chuyện thật đáng nói, mà trong cuốn A BRIGHT SHINING LIE không nhắc đến. Cái thiếu sót cố ý này theo tôi, tác giả Neil Sheehan chỉ muốn khai thác cái thua bại của chủ nhà (Hoa Kỳ) và những gì cố vấn James Scanlon kể lại một chiều. Ngoài ra viết như vậy mới gợi được sự chú ý cùng hấp dẫn độc giả

Mỹ. Thực sự, trong trận này, James Scanlon không dám ngóc đầu lên khỏi xe dù chỉ để quan sát một lần thôi. Cuối cùng, lợi dụng lúc tôi và anh em trên xe bận rộn chống trả với Việt Cộng anh ta lén mở cửa nhỏ sau xe thoát chạy bỏ đồng đội trong lúc chiến đấu, viện cớ chạy đi hỏi tình trạng phi hành đoàn của chiếc trực thăng bị rơi! Theo tôi, đây là lần đầu tiên Scanlon khiếp đảm khi thấy cảnh chết chóc chiến trận, nhứt là khi anh lính kèn bị thương nặng ngã xuống nằm trên vũng máu đỏ loang lổ rồi sợ chết mà chạy thôi ! Ai biết được việc này ?!

Cũng như trước đó, trong lúc tôi và các SQ Trung Đội Trưởng lợi dụng bùn tìm lối vượt qua con kinh lạn ác nghiệt - một con kinh không có bờ mà nhìn chỉ thấy một dòng nước xanh chảy xuôi. Lúc bao nhiêu người làm việc, Scanlon thông dong ngồi trên xe M113 với cái máy AN/PRC trong tay để lấy cớ tránh lội nước bùn làm dơ chiếc quần trận ủi thẳng nếp mà anh ta đang mặc ! Đó là điều không may cho Đại-đội lần đầu tiên gặp anh cố vấn như vậy. Scanlon không giống một chút nào các anh cố vấn khác, như : BILL BRICKER, FOX STRETCHER, MEBANE STAFFORD, RHOTEN BERRY. Những người này đã thực sự cầm súng cố vấn chứ không bao giờ chịu ngồi chỉ nghe hoặc không biết bất cứ cái gì xảy ra cho đơn vị. Scanlon khác gì con vịt ngồi nghe sấm ! Anh ta không biết gì làm sao anh trình

bày sự thật được khi John P. Vann cấp chỉ huy anh hỏi đến.

Tại trận Ấp Bắc I, ta cũng hiểu, VC lần đầu tiên làm được một bài toán nhỏ về chiến thuật mới khi phải đánh nhau với đơn vị M113, chứ không còn áp dụng kinh nghiệm cũ trước đây, kinh nghiệm Tiểu-đoàn 502 Chủ Lực tỉnh Kiến Phong từng đánh bại các đơn vị xe lội nước của Pháp - các xe đặt tên Crabe (con cua), Alligator (cá sấu).

Đối với ĐĐ7CG M113, quân VC không còn lần nào dám cả gan nằm lại tại chỗ đánh nhau mà không nhận tổn thất nặng nề về nhân mạng cũng như vũ khí !

Thời đó, ai có mặt tại Khu Chiến Thuật Tiền Giang do Sư-đoàn 7 Bộ Binh phụ trách mà không biết đến những buổi lễ mừng chiến thắng được tổ chức long trọng tại thị xã Mỹ Tho.

Tại sao không ai nhắc đến và tại sao trong cuốn A BRIGHT SHINING LIE của Neil Sheehan viết không đề cập tới ?!

Thời đó, theo lời anh tù binh kể lại : «Chúng tôi không ngờ các xe này (M113) quá mạnh với vỏ thép chắc chắn, chứ không giống như các loại con cua, cá sấu (xe

lợi nước của quân Pháp) mà cán bộ chúng tôi hướng dẫn đơn vị học tập chuẩn bị chạm súng với ĐĐ7CG M113». Vào ngày 18 tháng 9 năm 1962, khi đánh nhau với ĐĐ7CG M113 đơn vị anh, Tiểu Đoàn 502 bị đè bẹp không một tên chạy thoát. Anh cũng nói đây là lần chót anh sẽ không theo VC nữa.

Thực sự chúng lợi dụng địa hình và không bỏ qua bất cứ sơ hở nào của ta mà chúng biết được. Kinh nghiệm từ toàn bộ tiểu đoàn trước đây bị tiêu diệt, chúng đã nghiên cứu đổi đội hình cùng hình thức chiến đấu khác. Khai thác nhược điểm ta, xe M113 không có lá chắn che đạn cho xạ thủ khi tiếp cận mục tiêu, lúc chưa phát giác ra chúng, ngay loạt đạn đầu tiên chúng đã hạ các xạ thủ. Hoả lực ta bây giờ bị tắt nghẽn, linh hồn M113 là sức mạnh hỏa lực tạm thời bị gián đoạn - nhất định Xa-đội nói riêng, cả đơn vị nói chung gặp bối rối ít nhất hàng giờ để ổn định và thay thế nhân sự. Phải chăng địa thế miền đồng bằng Cửu Long, Đồng Tháp Mười như các bãi sa mạc đất cứng bằng phẳng bảo đảm cơ động tính liên tục cho M113 ?!

Mặt khác, ĐĐ7CG M113 được tăng cường một Đại-đội Bộ Binh cơ hữu, thời gian này là thời gian trắc nghiệm. Lý thuyết cần dựa vào khả năng thực tế, ĐĐ7 CGM113 cần phải có một đơn vị Bộ Binh từng thiết,

đem áp dụng cho thấy kết quả rất khích lệ từ sau trận Ấp Bắc. Đánh nhau, địch và ta đều biết tìm lấy kinh nghiệm chiến trường, học hỏi thêm và cần có thêm óc sáng tạo cho từng thời kỳ, từng lúc. Phải chăng, cấp trên Việt lẫn Mỹ đồng ý nghiên cứu đề nghị thực hiện mặt nạ chắn đạn cho xạ thủ đại liên của tôi thì trận Ấp Bắc Đại-đội dễ dàng hoạt động, tự do hơn trong lúc đánh nhau với địch và chắc chắn chúng sẽ tổn thất nhiều hơn! Là đơn vị trưởng đơn vị Thiết Giáp, trong tác chiến tôi luôn luôn đề tâm tìm hiểu, học hỏi, nghiên cứu cẩn trọng. Học hỏi để tự mình hạn chế thiếu sót về kỹ thuật cũng như chiến thuật kể cả việc xử dụng hỏa lực.

Trên chiến trường chúng ta luôn bị động về địa thế, ta không có quyền lựa chọn khi địch rất lợi thế cho chiến thuật du kích. Trận Ấp Bắc lần thứ hai, tôi đã học được kinh nghiệm lần đầu cách đó hơn một tháng. Trận đó, tôi không cho phép chúng áp dụng lối đánh lén (đánh bần) nữa. Tôi phối hợp nhịp nhàng giữa M113 và Đại-đội Biệt Động Quân của Đại-úy Sơn Thương khét tiếng từng thiết. Trận này, chúng tôi đã đấm một quả thoi sơn giữa mặt địch ! Ngay từ phút đầu Đại-đội lấy đội hình hàng ngang và tấn công trong lúc các chiến sĩ Biệt Động Quân bám chạy theo sau các xe M113. Khi các xe M113 bám sát ven làng cũng là tuyến hầm

hồ địch ẩn nấp chống trả, các chiến sĩ Biệt Động Quân không mấy khó khăn xung phong đập lên đầu địch. Lần này, địch thất kinh lợi dụng đêm tối thoát nhanh khỏi hầm trú ẩn không kịp mang theo cái chân ba càng khẩu 57 ly không giật lần đầu tiên sử dụng trên chiến trường Đồng Tháp 1962-1963.

Sự thật cho thấy tên du kích giỏi là tên chạy nhanh nhất hoặc lúc hấn chết tại trận ! Không phải như các chiến sĩ QLVNCH thời đó, báo chí Mỹ cũng như Việt dành cho họ cái đặc quyền là chạy «không có gì xấu hổ». Tại Ấp Bắc lần này, chúng tôi chưa thực sự gây cho địch số thương vong đáng kể dù đã thanh toán mục tiêu trong nháy mắt, sau đó họ mới liên tục chịu nhiều thiệt hại khi các xạ thủ được gắn lá chắn chống đạn và các pháo tháp kiên cố trên M113. Những lần sau đó, địch bò càng, trốn chui trốn nhủi, để lại chiến trường vô số xác chết và nhiều vũ khí. Vũ khí nặng không chỉ đại bác 57 ly không giật mà thôi, cả 75 ly cũng bị chúng tôi tịch thu khá dễ dàng.

Những trận do tôi chỉ huy, tôi còn nhớ, tại xã Tân Niên Đông tỉnh Gò Công và tại xã An Thạnh Thủy, quận Chợ Gạo, tỉnh Mỹ Tho xảy ra những chuyện đau lòng trong thời chiến không thể nào tránh được ! Những binh sĩ dưới quyền hy sinh đền nợ nước chỉ nhắm mắt lại sau

khi tôi đưa tay vuốt mặt. Và cảm động hơn, có anh còn cố gắng mỉm cười tiễn biệt lần cuối trước khi hắt ra hơi thở sau cùng rồi đi xuôi !!!

Những chiến hữu đó đã cùng sát cánh với tôi chiến đấu, đã vào SANH ra TỬ vì sự sống còn của Quê Hương Dân Tộc !

Làm sao tôi có thể quên được nụ cười cuối đời đó của các anh ! An ủi nhau, xẻ chia nhau từng vắt cơm nguội lạnh sau một ngày tận lực đánh nhau, những trận chiến đẫm máu, lúc dừng quân trên cánh đồng vàng lộng gió chiều miền Nam.

Các tên thân thương, các chiến sĩ ưu tú, Hùng Bò Cạp đã hy sinh, biệt danh «bọ cạp» tôi đặt cho chú khi nghe chú kể chú khoái ăn con bọ cạp. Lần nghe kể tôi sợ mất hồn, sao lại có người ăn được con bọ cạp cả ? Một Năm tóc quăn, ốm yếu, tính chậm chạp mà có lần tôi quở trách khi chạm địch. Năm ngã xuống vĩnh viễn trong lòng đất Mẹ khi lãnh trọn quả 57 ly không giạt, anh ngã xuống tóc dựng đứng dính đầy bụi vàng của bột pha (bột thuốc nổ trong quả đạn). Rồi Nghĩa răng vàng Sư- đoàn 7 bổ sung cho Đại-đội, Nghĩa ra đi mang theo 6 câu vọng cổ miền Nam hồn nhiên đậm tình hương lúa nương dâu trên mảnh đất quê nghèo. Tôi thấm thía nghe tiếng anh hát khi cất cao giọng nhứt là đêm xuống

lạnh gió luôn bên dòng sông Cao Lãnh hay khi Đại-đội được hải vận lệnh bênh trên sóng nước do những chiếc tàu vận chuyển LSM (Landing Ship Materia) bí mật đưa đến vùng hoạt động hẻo lánh như Tân Châu, Hồng Ngự.

Có lần, tôi đích thân hướng dẫn Đại-đội lục soát từng mục tiêu, từng cụm rừng và lần đó đơn vị đã chạm địch cấp số Đại-đội. Khi chúng nổ súng bất thần vào xe chỉ huy lúc khoảng cách giữa đôi bên không quá 15 thước, địch bắn trúng dưới chân nơi tôi đang đứng điều động anh em. Lần này cả Đại-đội địch không tên nào chạy thoát ! Đặc biệt, trận này anh em Nghĩa Quân địa phương nhận diện được xác chết tên VC mới 16 tuổi. Tên ốc tiêu này nổi tiếng trong khu vực, nó một mình bắn sẽ không biết bao nhiêu anh em Nghĩa Quân và đồng bào vô tội. Lần Khác, xe chỉ huy của tôi cùng dàn hàng ngang với các Xa-đội khác càn lướt cả khu rừng tràm không xa mấy tỉnh lỵ Mộc Hoá. Trận này Đại-đội cán qua ổ kháng cự của Việt Cộng nằm trong hầm do phi cơ quan sát phát hiện và hướng dẫn mà dưới đất chúng tôi không thể thấy được. Kết quả hơn 10 tên bị chết được xích sắt M113, một số tên khác chạy thoát. Một trong những tên sống sót cách tôi vài thước phía trước mặt bất thần nổ súng lúc tôi đang đứng thẳng người quan sát chiến trận. Viên đạn oan nghiệt đó đã trúng Thạch Pho, người xạ

thủ gan lì của tôi. Anh ngã xuống chết oan uổng, anh đã hy sinh thể mạng tôi, người chỉ huy anh !

Ngoài chiến trận có những mất mát không thể nào ước đoán được, chỉ xảy ra trong nháy mắt, đơn vị có thể mất đi một người mà nhiều lần đánh nhau trận lớn chẳng sao, mà người đó bất thần ngã xuống trong tình huống chẳng đáng gì cả ! Trường hợp Thượng sĩ Nguyễn Viết Dung, Trưởng Ban 3 Đại-đội, người đã theo tôi từ ngày tôi còn là Thiếu-úy Chỉ Huy Chi Đội Thám Thính với loại xe AM M8 chạy bằng bánh tại miền Bắc từ năm 1952. Sau đó, tôi trở thành Đại-úy Đại-đội Trưởng ĐĐ7CG M113 trực thuộc Sư-đoàn 7 Bộ Binh năm 1961 tại Mỹ Tho, nghĩa là anh sát cánh tôi ròng rã 9 năm dài. Chỉ một lần chúng tôi tạm xa nhau lúc tôi bị thương vì xe bị mìn trong lúc công tác tuần tra trên tuyến đường Lạc Đạo đến Phủ Văn Đình, miền Trung Châu Bắc Việt. Lần này là lần thứ hai xe tôi bị trúng mìn, tôi được chở cấp tốc về điều trị tại bệnh viện Võ Tánh - Hà Nội. Vết thương ở đầu quá nặng, tôi bất tỉnh trong trạng thái mê man mà miệng cứ lâu lâu ngáp lấy hơi một lần. Theo lời thuật lại của Hạ-sĩ Kinh xạ thủ: «lúc bấy giờ tôi không còn biết anh còn sống hay chết nữa».

Thực sự ở cấp Đại-đội - như ĐĐ7CG M113 này - tôi đem ra áp dụng những gì đã học và bổ túc các thiếu sót thực hiện để thu thập thêm kinh nghiệm.

Lúc còn là Thiếu-úy phục vụ tại miền Bắc, dù tôi đã bị trúng thương nhưng thực sự chưa thi thố gì trong nghề nghiệp, rồi khi xông pha trận mạc với ĐĐ7CG M113 là nơi đúng môi trường thuận lợi thực sự giúp tôi phát huy khả năng của một cán bộ QLVNCH. Làm sao tôi có thể quên được những trận chiến đẫm máu bên các chiến hữu thân thương, cùng sát cánh nhau trong mọi tình thế gian nguy, sống chết cùng vinh quang khi chiến thắng ! Phần tôi, không biết bao nhiêu lần đạn bay vào vèo qua đầu, qua tai những tiếng « rắc rắc » chớ không phải những tiếng « đùng đùng » khai hoả viên đạn thoát ra khỏi nòng - tôi vốn ghét những tiếng này !

Lần chiếm được khẩu đại bác 75 ly không giật là lần hết sức ngoạn mục ! Vị trí tác xạ lần đầu của nó ở cự ly thật xa đến nỗi chúng tôi không nghe được tiếng nổ khai hoả. Để rồi sau đó, khi được một loạt pháo bắn chuẩn bị của ban yểm trợ Đại-đội mới tiến sát mục tiêu. Đại-úy Nguyễn Xuân Hùng, một Sĩ-quan kinh nghiệm, hăng say, phụ tá cho tôi, ra lệnh xung phong. Giữa lúc ta địch giao chiến bằng những viên đạn quyết định, thì bất thần một tiếng nổ long trời từ phía địch vang ra cũng là lúc

chiếc xe phun lửa của Chuẩn-úy Lưu phun ra tia lửa từ nòng súng. Khi vệt lửa chấm dứt chúng tôi không còn thấy chiếc xe đâu nữa ! Sau đó, mới biết chiếc xe trúng đạn văng ra từng mảnh, Chuẩn-úy Lưu và anh em văng ra mỗi người một hướng nằm rải rác trên đồng ruộng nước mà không có ai bị thương cả ! Đúng là TRỜI cứu! Lưu là một Sĩ-quan Trừ Bị xuất thân từ ngành tư pháp của Nha Tổng Giám Đốc Cảnh Sát. Đây là lần đầu tiên anh ra trận và gặp ngay kỷ niệm này chắc suốt đời anh không quên ! Trận này Lưu hạ địch thủ, toàn bộ xác giặc thuộc khẩu đội và cây 75 ly không giết bị chúng ta tịch thu !

Tướng cũng cần xác minh một điều, từ trận Ấp Bắc I trở đi, chúng tôi không để cho Việt Cộng tự do sử dụng vũ khí bất kể loại nào mà không lãnh theo cả ! Khi tiến chiếm mục tiêu, tôi chỉ thị anh em xạ thủ đại liên qua tiêu lệnh - danh từ của Mỹ là SOP - bằng mọi cách dồn hỏa lực tập trung vào tiếng nổ lớn tức là cây đại bác của địch, tạm thời không cần để ý đến các loại vũ khí khác. Như vậy, Đại-đội nhất định vô hiệu hoá cây súng nặng - linh hồn địch quân - trước khi cần lên chúng hoặc ít nhất lập được đầu cầu an toàn cho bộ binh tấn chiếm và tràn ngập mục tiêu tiêu diệt địch.

Thật vậy trong hai năm, từ đầu năm 1962 đến cuối 1964 không kể trận ấp Bắc I được Neil Sheehan nghe và kể lại, Việt Cộng tại Đồng Tháp Mười như con chuột nường không hơn không kém ! Mỗi lần đụng trận là mỗi lần mùi thơm bay lan ra khắp ruộng đồng làm tăng thêm hào khí cho các chiến sĩ QLVNCH nói chung - cho những người lính mũ đen nói riêng ! Thời vàng son đó, nói lên chiến thuật tuyệt vời không khác gì thanh BẢO KIỂM mà các chiến sĩ thiết kỵ đang cầm chắc trong tay.

Thời gian này, Việt Cộng tại Khu Chiến Thuật Tiền Giang thật sự đã và đang ở vào thời kỳ đen tối nhất. Những tù binh Việt Cộng bị bắt khai rằng : «Chúng rất sợ không dám nổ súng vào đơn vị cơ giới nhứt là đơn vị sơn màu rắn ri» (ĐD7CG M113).

Đúng vậy, tôi nhớ có lần dọc theo mé làng nằm trên kinh Tổng Đốc Lộc, nơi đó là khu bất khả xâm phạm của Việt Cộng. Tôi không ngờ lúc đó đang có đơn vị chúng trú đóng, khi chúng tôi tiến chiếm mục tiêu là cái bờ kinh, chúng chém về trốn chạy mất dạng, bỏ lại quân trang đạn dược rải rác quanh hồ cá nhân còn mới toanh.

Đề xóa sạch mặc cảm (nếu có) tại trận Ấp Bắc I mà J.P Vann, Scanlon và Neil Sheehan kể lại - tôi hân hoan ra lệnh các cán bộ tập hợp anh em dưới quyền trên tuyến

hầm hô địch để nói lên, để xác định một chiến thắng : «Quyền chủ động chiến trường là thuộc về chúng ta, Đại-đội 7 Cơ Giới M113 !». Cũng trong dịp này, tôi không quên xin anh em yên lặng đôi phút để tưởng niệm các chiến hữu mình đã hy sinh ! Sau phút ngậm ngùi đó, anh em mỗi người một vẻ, tất cả đều hãnh diện về thành quả mà chính mình tạo được. Tôi đã đọc thấy trên khuôn mặt hân hoan, trên đôi mắt tươi vui của anh em ! Đây là một thắng lợi Tâm Lý Chiến !

Trong lúc chém vè này, tên chỉ huy Việt Cộng để quên cái máy thu thanh nhỏ cầm tay (loại dân sự thường dùng) trên cái bàn nhỏ trong căn chòi lá xiêu vẹo. Lúc bước vào bất chợt tôi nghe tiếng anh em đàm thoại ngoài xe vang vang trong máy. Ngạc nhiên, tìm hiểu thì ra tên chỉ huy VC này đã dùng máy thu thanh theo dõi cuộc điều động của tôi. Loại máy thu thanh dân sự này Việt Cộng nghiên cứu, khám phá ra tần số không chênh lệch mấy so với tần số máy ANGRIC thiết trí trên xe M113. Qua sự khám phá này, ta thấy họ rất chịu khó, họ sẵn sàng khai thác những gì gặp được trong tầm tay, chưa nói đến việc thiếu sót của ta sẽ có dịp bất lợi nào đó chính ta gặt lấy thiệt hại bằng vào những khuyết điểm của mình ! Về phía địch, chúng cũng mắc vào khuyết điểm giống như ta !

Có lần, tại ranh giới Miên-Việt gần tỉnh lỵ Mộc Hoá, anh em Đại-đội lục soát gặp được một hộp trái vải mang nhãn hiệu Trung Cộng trong căn nhà lá bỏ hoang. Anh em sau đó tiếp tục lục soát cẩn thận hơn nữa chung quanh khu vực. Trong đám cỏ lất rậm rạp, anh em phát hiện được một anh Việt Cộng chém vè trầm mình dưới nước. Anh VC này toan chống cự may thay tôi vừa đến cản ngăn nếu không anh đã bị giết. Tôi sanh nghi về anh này nên giải giao về Phòng 2 Sư Đoàn khai thác. Anh em trói tù binh khiêng để trên cái cản nước xe M113. Quả nhiên, sau đó theo lời Tướng Huỳnh văn Cao, Tư Lệnh Sư-đoàn 7 Bộ Binh cho biết, tên tù binh Việt Cộng đó là một tướng lãnh Việt Cộng có bí danh «Tư Râu». Bí danh đó để nguy trang chó người thật của hắn không có râu ria chi cả !

Vào thời gian đó, khi nói đến ĐĐ7CG M113 không ai là không biết. Với những kinh nghiệm trận mạc và các chiến thắng lẫy lừng đã tạo được, nên một trong những anh cố vấn xin tôi tài liệu để viết sách, quyển sách duy nhất viết về việc xử dụng Thiết Vận Xa ở vùng đồng bằng Cửu Long. Đó là cuốn «ARMOR IN THE DELTA» của Trung-tá sau là Đại-tá Mebane Stafford. Cuốn sách này đã xuất bản vào tháng 4 năm 1965 tại Trường Thiết Giáp FORT KNOX thuộc tiểu bang Kentucky, Hoa Kỳ. Anh là một trong những Sĩ-quan Cố Vấn giỏi của tôi

như tôi đã kể lại trận đánh tại một xã thuộc quận Châu Thành tỉnh Gò Công.

Một lần hết sức đặc biệt, anh và tôi, giữa Trung-đoàn Trưởng và Cố Vấn bắt chấp tình hình, hoàn cảnh, đã từ chiếc trực thăng trên đường về Saigon họp, khi bay ngang vùng hành quân để quan sát đơn vị thuộc quyền đang chạm địch. Chúng tôi đáp xuống ngay chiến trận lúc ĐĐ7CG M113 đang chạm địch. Cả hai chúng tôi với quân phục kaki vàng huy chương trước ngực áo, trực thăng đáp xuống trong tầm hỏa lực của hai bên. Lúc đó, một vài chiếc M113 đã trúng đạn 57 không giật nằm gần đó. Trung Tá Stafford với cây carbine bá xếp luôn luôn mang theo bên mình đã dùng hiệu quả. Anh bắn liên tục vào các lùm cây kế cận, tay vừa đẩy lưng tôi miệng vừa la «Anh Bá, cứ tự nhiên» thúc tôi chạy lại chiếc xe chỉ huy đang ở trước mặt. Ngay tức khắc, tôi điều động đơn vị từ chỗ bất lợi dần dần chiếm lại thế thượng phong, tiến chiếm vị trí khẩu đại bác 57 ly linh hồn của đơn vị địch. Phải công tâm mà thấy rằng, ĐĐ7CG là đơn vị đã và đang liên tục tạo nên nhiều chiến tích lẫy lừng, có thể nói là có một không hai khi còn tôi chỉ huy và sau này tôi bàn giao lại Đại-úy Nguyễn Xuân Hường, một Đại-đội Phó chịu khó và gan lì mà tôi quý mến ! Chúng tôi cùng giải quyết chiến trận theo tiêu lệnh đề ra :

«Cơ Giới là PHẢI TIỀN
và Hạ Chiến là PHẢI SÁT».

Tiêu lệnh này không phải do chính tôi ban ra mà do tất cả chiến hữu các cấp trong Đại-đội bàn thảo và quyết định ! Tôi xin nói rõ «Hạ Chiến là phải Sát» nghĩa là lúc các chiến sĩ Mũ Đen tạm thời rời xe M113 xuống đất tràn ngập lục soát mục tiêu, cái gì của địch phải thanh toán tận gốc - ngoại trừ các hàng binh !

Trước khi viết quyển sách này tại Hoa Kỳ - tôi đã gặp và nói chuyện với Đại-tá Cố Vấn Stafford kính mến, nhưng chẳng may sau đó ít lâu, anh đã chết trên giường bệnh vì chứng đau tim ác nghiệt ! Tôi đã thực sự mất đi một chiến hữu ưu tú, một Cố Vấn tài ba ! Nhưng kỷ niệm cũ nhất định hai anh em, tôi vẫn lưu giữ mãi trong tim dù cho còn sống hay đã chết !

Stafford ! Xin cầu nguyện linh hồn anh BÌNH YÊN
TRÊN CỎI PHÚC !

Đến đây, chắc cũng đủ một sự kiện xảy ra trên chiến trận - không phải riêng cho chúng tôi mà chung cho chiến hữu Mỹ cũng như Việt đã phục vụ dưới hai lá cờ «Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa» chỉ với một ước muốn : NGĂN CHẶN bọn Cộng Sản xâm lăng ở Việt Nam cũng như toàn Thế Giới !

Những sai trái của bạn vô tình mang đến lợi ích cho địch và không làm sáng danh cho chính nghĩa của mình! Viết ra đây, mục đích của tôi không mang chút gì «thù hận», mà chỉ nêu lên vài khía cạnh của vấn đề đã khiến một số người hiểu lầm về khả năng tác chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà ! Điển hình, ĐĐ7CG M113 chạm địch tại Ấp Bắc lần I đâu phải là thua trận ?!

Và cá nhân tôi, từ một Đại-úy chỉ huy Đại-đội nói trên đã từng bước lên các chức vụ kế tiếp Trung-đoàn Trưởng, Chiến-đoàn Trưởng chưa lần nào thiếu sót trách nhiệm khi thượng cấp giao phó...

7.1994

CHƯƠNG III - THỜI CHÍNH BIÊN (BINH BIÊN)

Phải nói rằng những ngày tôi rời trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt năm 1952 cho đến năm 1964, với những chức vụ đảm nhận liên tiếp, từ một Thiếu-úy Chi-đội Trưởng Thiết Giáp, Sĩ-quan Tùy Viên, Chi-đoàn Trưởng, Phó Tỉnh Trưởng Nội An, Trung-đoàn Trưởng, Chiến-đoàn Trưởng, theo tôi chỉ có thời gian giữ chức vụ «Đại-đội Trưởng Đại-đội 7 Cơ Giới M113» là đáng kể hơn cả. Với chiến trường miền Nam, Đại-đội là đơn vị căn bản. Ở đó, cấp chỉ huy có thể thi thố tất cả tài năng, những gì đã học hỏi. Một điều chắc chắn là chức vụ Đại-đội Trưởng ĐĐ7CG M113 ở tại Đồng Tháp Mười đã làm tôi đam mê. Với các thiết vận xa M113 tôi tưởng đã sống lại thời thơ ấu với những bầy trâu, ruộng nhà. Sáng chiều cứ đầu ngàn cuối bãi rồi lặn hụp với những con kinh, không biết mệt mỏi, dù nhiều lần cha mẹ ngăn cấm. Với những chiếc M113, mỗi lần tôi gặp được Việt Cộng là cứ «húc» tới không kiêng nể, không khác gì những con trâu nhà trước đây bắt gặp những con trâu của chủ điền kế cận. Chúng tôi năm bảy đứa xua trâu để choảng nhau thỏa thích ! Chưa kể những lần thách thức tổ chức các cuộc đua trâu tranh hùng, tôi đã đứng thẳng lên lưng trâu, chỉ có hai tay nắm dây

châm. Có lần té xuống đất, chỉ còn nín thở chịu đựng. Ấy thế, chiều lại nằm trên lưng trâu, tay vừa bắt rận trâu bỏ vào lỗ tai cho nó «cào đã ngứa», thích thú không có gì bằng !

Bây giờ lớn lên, nắm quyền chỉ huy các đơn vị M113 băng đồng loạt ruộng đánh nhau với Việt Cộng, một việc không tưởng có, mà đến. Theo tôi, đã là sinh viên tốt nghiệp khóa 6 Đinh Bộ Lĩnh của Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt thì bây giờ cỡi trâu sát là đúng.

Có lần quên cả ngày tháng mà chỉ miệt mài với hành quân, là lúc mà tôi chẳng bao giờ suy nghĩ đến bất cứ chuyện gì khác, nhưng ác nghiệt thay cuộc đời và binh nghiệp không đi cùng nhau theo con số thuận.

Dù không muốn tôi cũng phải rời đồng ruộng, nơi các mật khu VC, để tham gia vào cuộc «binh biến». Theo lệnh cấp trên, tôi phải đem quân về Sài Gòn đánh nhau với đơn vị bạn. Khổ thật, một việc làm mà chẳng bao giờ tôi muốn. Nhưng một lần đã đến thì cứ đến mãi.

Khởi sự là ngày đảo chánh ông Ngô Đình Diệm. Tôi đã đem Chiến-đoàn 6 về Sài Gòn. Không ngờ Thiếu-tướng Nguyễn Hữu Có đã bắt nhốt Đại-tá Bùi Đình Đạm, Tư-lệnh Sư-đoàn 7, trong tư dinh của ông tại Mỹ Tho. Thật ra, trước đó một tuần, Tướng Có đã xuống

Mỹ Tho tổ chức buổi họp mặt để thăm dò với Thiếu-tá Nguyễn Văn Bình nguyên là Tỉnh Trưởng sau lên Thiếu-tướng, Trung-tá Nguyễn Viết Thanh nguyên là Trung-đoàn Trưởng sau lên Trung-tướng, và tôi, Thiếu-tá Lý tòng Bá, Trung-đoàn Trưởng Trung-đoàn 2 Thiết Giáp.

Quả thật, nếu Đại-tá Đạm có mặt và ra lệnh thì chưa chắc tôi sẽ nhận lệnh ai khác ngoài người chính thức theo hệ thống chỉ huy, có thể đã đổi quyền Tư-lệnh mà tôi không biết chẳng ? Và nếu vậy, thì chưa chắc chế độ ông Diệm sụp đổ như đã thấy. Cho nên, «mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên».

Trường hợp chế độ ông Diệm là vậy, muốn hay không, trên đường đem Chiến-đoàn về Sài Gòn tôi thắc mắc. Không biết ông Đạm làm gì ở đâu mà Tướng Có ngang nhiên ngồi trong tư dinh Tư-lệnh SĐ7 ra mọi lệnh lạc có một số quân cảnh bảo vệ bên ngoài. Khi nghe được đài phát thanh tiếng nói của «Hội Đồng Tướng Lãnh» gồm các ông Tướng Tá then chốt của quân đội, nhứt là danh sách các người thân tín nhất của ông Diệm như các ông: «Khiêm, Đôn, Đính, Mậu v.v..», thật sự đã làm cho tôi xuôi lòng. Vừa đến Sài Gòn thì tôi nhận được lệnh chuẩn bị tấn công dinh Gia Long - một cái lệnh đã làm cho tôi bóp đầu suy nghĩ. Muốn hay không rồi đây

chính mình phải nhúng tay vào chàm. Bạn với bạn sẽ chém giết nhau ! Tự nhiên lại trở hòng súng của mình để giết những người trong dinh Gia Long. Đúng là một chuyện không dễ, trong lúc mình thuộc những người chẳng có một tham vọng gì ngoài việc đánh Cộng Sản đó là những vắn vương trong lòng khó mà thấy được trên mặt tôi lúc ấy. Chưa lần nào chuẩn bị «tấn công địch» (!) mà trong lòng tôi lại cầu mong có cuộc hòa giải như ngày đó. Tại đường Pétrus Ký nơi tạm dừng quân, tôi gặp Trung-tá Nguyễn Bá Liên, Tư-lệnh Lữ-đoàn TQLC (sau lên Tướng đã chết vì tai nạn), rồi Đại-úy Phan Hòa Hiệp (sau này cũng lên Tướng), một sĩ quan cũng thuộc binh chủng Thiết Giáp cùng thời, là những thành phần xông xáo nhất của cuộc đảo chánh. Tôi đã lên tiếng nhờ các anh này giúp tôi một tay hoặc tôi nhường quyền chỉ huy trận đánh cho các anh thì tất cả đều từ chối.

Nhân cơ hội này, tôi cũng xin nói rõ một việc. Đại-úy Phan Hòa Hiệp dù cha mẹ là người Việt Nam nhưng anh giống như một anh Tây lai. Sau này cũng lên cấp Tướng làm Tư-lệnh một Sư-đoàn ở miền Trung. Đúng như lời Tướng Lâm Quang Thi đã có lần kể cho tôi nghe :

- Anh Bá, chưa có một ông Tướng nào như Phan Hòa Hiệp «bộ vó» ngon lành, nhưng khi một đơn vị của SĐ do anh làm Tư-lệnh bị Việt Cộng đánh, Hiệp chẳng những không đi ra chỉ huy trận chiến mà còn xin thôi từ chức mà không có một lý do nào hết.

Tướng Thi chấm dứt chuyện kể với sự bức tức hiện rõ trên mặt và hỏi tôi : «Anh Bá, anh coi có ngon không?». Theo ý kiến riêng tôi, những sự kiện được xảy ra không phải hoàn toàn cho chính các đương sự mà do hệ quả của phong trào «phe đảng» mà ra. Rồi cứ cái nạn khen nhau, bô nhau cứ nhau lên cấp. Ông Nguyễn Công Trứ đã nói : «Mấy đời thầy kiện mà thua mọ». Nhưng ở đây thì phải nói thêm «nghĩ phận thằng không phe đảng» chớ không phải thằng nghèo, thì phải biết thân ! Cho nên, trong hàng ngũ QLVNCH lúc đó kỷ luật nhà binh chẳng còn là sức mạnh của quân đội, mà nó được dùng như một lưỡi gươm độc tài của phe ta để triệt hạ những ai chống đối, nhất là sau này, phe ta tưởng đã ăn chắc với đô la đầy rẫy tha hồ mà hút. Chưa nói đến rừng thông Pleiku, cây quế Quảng Ngãi, đất ở Tân Cảng Sài Gòn, đồ lậu có hộ tổng với còi hụ. Đúng là những thứ đã đốt cháy nền Cộng Hoà Việt Nam vô phương cứu chữa !

Trở lại ngày đảo chánh ông Diệm, tôi có lần gặp Đại-úy Nguyễn Văn Ngãi người hùng của Chi-đoàn 1/1 Chiến-xa đánh chiếm Lữ-đoàn Liên Binh Phòng Vệ Tổng Thống Phủ vài tiếng trước đó tại đại lộ Thống Nhất, anh đã bị thương⁷ cánh tay mặt và anh cũng từ chối, anh yêu cầu tôi thay thế một sĩ quan khác khi anh biết đơn vị chiến xa của anh sẽ được tăng phái cho tôi để đánh dinh Gia Long. Tôi chẳng biết làm sao hơn vì ngoài anh, tôi chẳng còn ai khác. Cho nên, cuối cùng anh đã trở thành người chỉ huy lực lượng cánh mặt của tôi. Khi Chiến-đoàn được chia thành hai mũi dùi cơ giới được một Tiểu-đoàn Thủy Quân Lục Chiến từng thiết để bao vây dinh Gia Long. Theo tôi, sự từ chối của Ngãi chắc là điềm báo trước để sau đó khi lâm trận ở những giờ phút đầu xe anh đã bị bắn cháy và anh đã tử thương. Đêm đó, khi được tin Ngãi đã chết cùng một số anh em khác của Chiến-đoàn 6 M113, đã làm cho tôi hoảng hốt, không ngờ gặp một tình hình như vậy. Trước khi tôi xin thêm một Chi-đội chiến xa trừ bị do Đại-úy Nguyễn Thành Lý chỉ huy (Lý lên Trung-tá, đã chết trong trận Bình Giả cuối năm 64 đầu 65), từ thành Lê Văn Duyệt đến tăng cường và tấn công vào mặt tiền của dinh trước vài phút trước khi lực lượng phòng thủ bên trong phát cò đầu hàng. Tôi nhớ rõ, sau đó Tiểu-đoàn TQLC lực lượng từng thiết do Đại-úy Lê Minh chỉ huy

dùng khẩu đại bác 57 ly bắn thủng một lỗ trên tường. Lê Minh cùng Tiểu-đoàn nhảy vào chiếm dinh không khó, chấm dứt những ngày cuối cùng của một chế độ. Một chế độ mà theo tôi nghĩ có nhiều khả năng thành công khi đương đầu với Cộng Sản bạo tàn miền Bắc, nếu ông Diệm không mắc phải cái «bệnh quan lại» tàn dư lỗi thời của phong kiến còn rơi rớt với lối điều hành việc nước kiểu gia đình trị để có nhiều vụng về sau đó.

Tôi thật không ước đoán được phản ứng quá mạnh của lực lượng phòng vệ bên trong dinh Gia Long. Đêm đó, lúc tôi chỉ mong muốn hai mũi dùi cơ giới chỉ là cách để biểu dương lực lượng, chứ không muốn đôi bên thiệt hại, hầu đạt được nguyện vọng duy nhất của tôi như đã nói là hòa giải êm thấm, tránh mọi đổ máu vô ích. Tôi mong có cơ hội gặp Tổng Thống Diệm để thuyết phục được ông về những đòi hỏi bên phía Hội Đồng Tướng Lãn. Cá nhân tôi sẽ bảo đảm mọi an ninh cho ông, đây là lần đầu cũng là lần cuối trả lại cho ông một «ơn tình» ngày trước, chính ông Diệm đã đặc biệt thăng cấp Thiếu-tá cho tôi lấy quyền chỉ huy Trung-đoàn 2 Thiết Giáp thay thế Trung-tá Lâm Quang Thọ, do chính tướng Huỳnh Văn Cao, Tư-lệnh SĐ7 đã đề nghị trước đó, dù đã bị ông cố vấn Ngô Đình Nhu gạch bỏ vì ông Nhu cho rằng tôi có lần bị tình nghi theo phe đảo chánh của Tướng Nguyễn Chánh Thi. Một điểm

đ duy nhất mà tôi không quên kể là trước khi tôi điều động Chiến-đoàn đánh dinh Gia Long một cuộc tấn công mà tôi không bao giờ muốn là lúc bắt thần Trung-tá Phạm Ngọc Thảo đến gặp tôi. Qua một vài lời tự giới thiệu - người mà tôi chưa hề quen biết - ông Thảo đã bàn với tôi một việc rất hữu lý ông yêu cầu trước khi tấn công dinh Gia Long hãy để ông cố gắng gọi ông Diệm bằng điện thoại cho tôi trực tiếp nói chuyện và trình bày tất cả sự thật về tình hình bên ngoài, một tình hình không thể đảo ngược được nữa. Vì theo ông Thảo biết được, tôi là người duy nhất còn lại mà ông Diệm mong chờ đến tiếp cứu !!! Đây là lần đầu tôi gặp được Thảo dù trước đây chỉ nghe tên. Ông ta đúng là một con người sâu sắc và khôn ngoan. Tôi rất nể nang trong lời giải quyết có một không hai của vấn đề, mà chỉ có ông mới nghĩ ra được. Tôi không có gì sung sướng bằng thực hiện cách này. Sau tiếng chuông reo liên hồi của điện thoại, tôi hồi hộp, lo lắng về những gì mình sẽ trình bày lần đầu với vị Tổng Thống khét tiếng «quan lại». Nhưng sự lo lắng nói trên tắt nghẽn khi tôi chỉ gặp được Đại-úy Hoàn, Sĩ-quan Tùy Viên của Tổng Thống bên kia đầu giây. Sau đề nghị của tôi, anh Hoàn chỉ ú ớ một vài câu rồi lặng im. Thế là hy vọng hòa giải sau cùng của tôi tan theo mây khói ! Theo tôi, chính các anh em phục vụ trong dinh Gia Long chưa ai hay biết

gì về Tổng Thống khi ông đã rời dinh bỏ trốn vào chiều ngày hôm trước rồi mà mãi sau này mới biết được. Tôi và Trung-tá Thảo hai người chỉ biết im lặng nhìn nhau trước khi bắt tay từ giã. Riêng tôi cứ canh cánh bên lòng những băn khoăn, lo âu suốt đêm trường. Mỗi bước đi của tôi càng về khuya càng đến giờ hành quân mỗi lúc thêm nặng nề, tôi không phải sợ chết nhưng ở đây không phải là chiến trường mình mong muốn.

Thế là số của ông Diệm đã đến ! Phải chi tôi được gặp ông đêm đó, ít lắm ông cũng thoát được cái chết không đáng như vậy. Ông Diệm «ra đi» đã mang theo cái ơn mà tôi còn thiếu và không có cơ hội thứ hai để trả. Tôi đã đánh dinh Gia Long, một việc, mà tôi xin tự thú rằng trong suốt đời lính tôi chưa bao giờ lãnh một nhiệm vụ khó khăn như vậy. Dinh Gia Long, muốn hay không, tay tôi cũng đã dính vào máu những chiến hữu của mình khi lòng chỉ muốn đoàn-kết xây-dựng, nhưng than ôi lại không được !

Tôi còn nhớ, sau khi chiếm dinh Gia Long, ai ai cũng hớn hở tươi cười. Riêng tôi thâm từng bước trở lại vị trí của mình với tâm trạng một Chiến-đoàn Trưởng đã thi hành một nhiệm vụ bất-đắc-dĩ khi chỉ muốn đời binh nghiệp của mình có một kẻ thù duy nhất đó là Cộng Sản Hà Nội mà thôi. Tôi nhớ rõ, khi viên đạn không giựt 57

ly của Tiểu đoàn TQLC phá vỡ một lỗ trên tường tôi là người đầu tiên cùng một Tiểu-đội TQLC tiên phong nhảy vào trong dinh. Làm như vậy tôi mong ngăn cản được mọi xung đột không còn cần thiết. Vừa đi vừa chỉ thị ngưng bắn, vì không biết ông Diệm đã thoát khỏi dinh cho nên tôi và anh Chỉ-huy phó Chiến-đoàn, Thiếu- tá Hoàng cứ một mạch chiếm cho được lối đi lên lầu với mong ước gặp được Tổng Thống. Trong lúc tôi chuẩn bị xong một tư cách với những lời lẽ khả dĩ chinh phục được một người như ông Diệm - cũng là lần đầu tôi và ông mặt đối mặt gặp nhau - một người mà chính ông đã mong ước trước đây đến tiếp cứu. Thật vậy, đến để cứu sinh mạng ông chứ không còn cách nào cứu vãn được chế độ mà đa số dân chúng miền Nam lúc đó mất hết tin tưởng. Rất tiếc cuộc hội ngộ đã không thành. Căn phòng ông ở trống rỗng chỉ còn một giàn máy khâu thanh với bộ phận khuếch đại hiệu Bogen nổi tiếng mà tôi còn nhớ. Một cây súng lục nòng dài «magnium», tôi đã lấy và đã tặng cho Trung-tá Stafford cô vẫn khi anh nài nỉ xin tôi. Mãi cho đến ngày tôi đến Mỹ, anh cho biết anh còn lưu giữ coi như là một kỷ niệm vô giá.

Không gặp được ông Diệm như đã nói trên, tôi đã lần mò đi xuống cầu thang và về lại xe chỉ huy nằm tại góc đường La Grandière và Pasteur (tên đường cũ) nằm không xa chợ Bến Thành. Lần chót, chấm dứt một giai

đoạn một mốc lịch sử của chiến tranh Việt Nam.

Đa số thời gian nhàn rỗi, tôi thường nằm trên mui xe M113 chỉ huy, mắt luôn nhìn lên khoảng trống vô tận và chỉ mong được thở những hơi thở nhẹ nhàng, trong sạch. Buồn cười khi nhớ lại một vài việc đã xảy ra trong những ngày nói trên, trong lúc mình là người đơn độc nhận lệnh và chỉ huy trận đánh, một đêm dài mệt nhọc với bao nhiêu thứ khó khăn dồn dập, phần nhiều đã phản ứng ngược chiều với trái tim. Phản ứng mạnh của lực lượng phòng thủ dinh đã làm Đại-úy Ngãi tử thương, vài chiếc M113 bên cánh trái do Thiếu-tá Nguyễn Xuân Hường, Chiến-đoàn Phó chỉ huy bị bắn cháy, thi thể, tay chân những chiến sĩ thiết giáp văng đi khắp nơi, không khác những chiếc lá rụng rơi ngay trước mặt tôi, lúc tôi đang đi bộ đến tận nơi để quan sát trận địa. Dưới ánh đèn điện có lúc cháy lúc tắt vì dây điện đứt chạm xuống đường tạo thành một cảnh rợn người mà tôi chưa hề thấy trong đời. Một đêm sống với chết trong một trận đánh lạ đời, để rồi sau khi hoàn thành nhiệm vụ, tôi không bao giờ cảm thấy được một chiến thắng với đầy đủ ý nghĩa của nó.

Sau khi chiếm được dinh Gia Long, hai ba ngày sau tôi mới biết Trung-tá Liên, Tư-lệnh Lữ-đoàn TQLC đã ngang nhiên lén đem cả Bộ Tư-lệnh của ông dựng

lều, căng ăng-ten trong dinh, giống như ông chủ của một gánh xiếc để rước tướng Dương Văn Minh mà không nói một lời nào cho tôi hay, dù Liên đã một lần từ chối không giúp cũng như không phối hợp cùng tôi tấn công dinh Gia Long. Một con người như vậy mà vẫn lên Tướng được đó. Với những người như vậy làm sao mà xây dựng được truyền thống hào hùng khi nói đến Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa. Điều này đã ảnh hưởng đến quân đội và những tai hại sau cuộc chính biến tháng 11-1963.

Đến đây, tôi nói đến phần hành thiếu sót của một số cấp lãnh đạo. Lúc không biết người nào đáng thưởng hoặc đáng phạt, chỉ có khoái cái lối nịnh hót, một căn bệnh càng lâu, càng làm cho QLVNCH ốm nặng, nhứt là khi tham nhũng đã thật sự bộc phát thời Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu là. ..hết thuốc chữa. Lại một việc khác xảy ra một vài ngày sau khi dinh Gia Long thất thủ, Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị giết chết. Ngày đó, tại BCH/Thiết Giáp tôi được mời tham dự lễ gắn cấp bậc cho một số sĩ quan gọi là đã có công với cách mạng. Nhưng nhìn kỹ lại chỉ là phe đảng và bồ bịch. Lần này tôi cũng không ngần ngại phát biểu, nêu ý kiến trước mặt các cấp sĩ quan tham dự. Tôi nói :

- Cấp chỉ huy cần phải thận trọng trước việc tưởng thưởng, nhứt là biết người biết được tinh thần kỷ luật của quân đội mà chính hôm nay quý vị thêm một lần nữa đã thấy. Nếu không báo động cho quý vị biết, vô tình quý vị sẽ đi vào vết cữ của những người mà quý vị đã giết.

Sau lời nói của tôi, tất cả đều im lặng, trong lúc chỉ có một sĩ quan đàn anh mà tôi có lần kính phục, Đại-tá H.V.T đến ôm và can gián, ông bảo : «Anh Bá, hãy vì ngày đầu của cuộc cách mạng thành công mà bỏ qua tất cả» (!)

Tôi leo lên chiếc xe Jeep, tài xế trực sẵn ra về BCH Chiến-đoàn lúc ấy vẫn còn chờ lệnh tại dinh Gia Long. Ở đây không lâu, một vài tiếng sau đó, tôi lại nhận được lệnh của cấp trên phải đem gấp Chiến-đoàn về lại thị xã Mỹ Tho, hầu giải vây cho thị xã lúc ấy đang bị VC vây ép. Đúng vậy, Chiến-đoàn vừa về đến đầu làng của xã Tân Hiệp thuộc quận Châu Thành chúng tôi đã đánh xáp lá cà với một đơn vị Việt Cộng. Vì bất ngờ và thất thế bọn VC đã bị đẩy lui, tháo chạy sau khi để lại một số thương vong. Chúng đã trở về lại mật khu Bà Bèo thuộc kinh Tổng Đốc Lộc của chúng. Để rồi sau đó Chiến-đoàn 6 M113 đã kết thúc những chuỗi ngày gian nan «đánh nhau với bạn rồi địch.» Bạn rồi địch, một

nhệm vụ chưa từng học trong một trường huấn luyện nào.

Thử hỏi, quý vị có thấy những khó khăn của chúng tôi nhất là những cấp chỉ huy tác chiến thời gian đó không ? Tội nghiệp, có nhiều người trở thành thân bại danh liệt. Muốn hay không, một lần đã có binh biến, có đảo chánh, là sẽ có những lần khác. Nó không khác nào một con bệnh truyền nhiễm để rồi không lợi lộc gì cho đất nước.

Lại không bao nhiêu ngày êm ấm trôi qua, tôi và Chiến-đoàn 6 M113 lại một lần nữa phải lên lại Sài Gòn. Rất may, lần này không phải đâm đá gì hết, mà sau đó tôi được biết chỉ là để biểu dương lực lượng cho cái được gọi là «phe ta». Một lần không tổn xương máu mà chỉ có tổn xăng. Nghe đâu Tư-lệnh Sư-đoàn 7, Tướng L.V.P muốn ủng hộ phe nhà chống lại ông Dương Văn Minh, một người vừa được cho là «Anh Hùng Cuộc Cách Mạng», để rồi chỉ trong nháy mắt đã trở thành một tù binh bị giam lỏng. Một lần nữa tôi lại có dịp nằm trên mui xe M113 chỉ huy mà buồn cười cho số kiếp, nhứt là số kiếp con người lên voi rồi xuống chó, riêng đối với mình một cấp nhỏ chỉ còn có lắc đầu vỗ bụng cười cho cái vòng lẩn cảm của cái... gọi là «thế thái nhân tình».

Tôi nói, đây là sự chịu đựng của một số sĩ quan cán bộ chỉ huy tác chiến chứ không phải tất cả. Nhứt định, trong QLVNCH có một số khác không phải như vậy. Họ bận rộn lăng xăng để nắm giữ quyền hành làm đạo chánh và binh biến. Theo tôi chỉ tội nghiệp cho một số sĩ quan, cán bộ cấp nhỏ thường dễ bị lôi cuốn. Rủi có mang trong mình loại máu anh hùng thì càng mau hồng chân và xộ khảm, thế thôi ! Sài Gòn những năm 1960-1964 là vậy. Một thời của bao kẻ thăng quan tấn chức, lẽ dĩ nhiên một số khác phải đi ngược lại. Kẻ bị cách chức hoặc tù đầy cũng là lẽ thường ở đời, chưa nói đến mất mạng. Quả thật, Sài Gòn trong những ngày đó lâu lâu gặp cái nạn «đài phát thanh bất thần phát thanh liên tục các bản nhạc hùng» là dân chúng biết có chuyện binh biến là y như rằng đường phố đầy rẫy mọi thứ quân binh chủng - ngày thường không thấy - ngoại trừ mấy chiếc tàu Hải Quân không lên được trên bờ mà thôi. Họ đang chạy ngược chạy xuôi không biết họ thuộc phe nào. Bravo I hay Bravo II của Tướng Khánh hay Tướng Đức, cho đến Trung-tá Phạm Ngọc Thảo lúc nào cũng nghe tiếng và có mặt. Sau này, chính tôi có lần cũng không hiểu nổi. Theo tin VC nói, ông Thảo là một điệp viên hạng nặng mà họ đã tuyên dương công trạng. Không biết sự thật ra sao ? Tôi nghĩ, chắc phải dành riêng cho những chuyên viên tình báo thì chắc biết rõ

hơn. Riêng mình thì nghe sao biết vậy. Chiến tranh kiểu Việt Nam quả là một thứ chiến tranh quá khó, lúc địch và bạn cùng là người Việt máu đỏ da vàng, chưa nói đến việc nó đã được lồng vào khung chiến tranh lạnh Quốc Tế giữa hai khối Tự Do và Cộng Sản. Kết quả của cuộc chiến chỉ là sự tàn phá quê hương và dân tộc, đổ thân phận một nước nhược tiểu... Tiếp nối là những nhọc nhằn dày đặc khổ đau mà dân tộc chưa thấu rõ bản chất Cộng Sản, chưa thấu triệt hết những gì của Cộng Hòa Việt Nam thì một ngày mới lại đến, một cuộc binh biến mới lại trời dậy, đó là ngày 13 tháng 9 năm 1964.

Theo lệnh Đại-tá Huỳnh Văn Tồn Tư lệnh SĐ7/BB, tôi cùng Chiến-đoàn một lần nữa tham dự. Mãi cho đến bây giờ, tôi cũng chưa hiểu tại sao Mỹ Tho và SĐ7 là điểm xuất phát hầu hết của các cuộc đảo chánh, để cũng từ đó Chiến-đoàn 6 Thiết Giáp cứ đi lên đi xuống Sài Gòn. Mỗi lần một ông Tư-lệnh đến là mỗi lần ra đi vì đảo chánh. Từ khoảng năm 1962 đầu 1965, chỉ không đầy hai năm mà quyền Tư-lệnh SĐ7 đã thay đổi sáu bảy lần. Từ Đại-tá Bùi Đình Đạm đến Tướng Nguyễn Hữu Cồ, rồi Tướng Phạm Văn Đồng, tới Tướng Lâm Văn Phát, qua Đại-tá Huỳnh Văn Tồn... Trước khi Trung-tướng Nguyễn Bảo Trị về thay thế là vị Tư-lệnh cuối cùng, rồi tôi được chuyển đi nơi khác sau khi tham dự ngày binh biến 13.9.64 do Trung-tướng Dương

Văn Đức, Tư-lệnh Quân Đoàn IV lãnh đạo mà tôi sẽ kể sau đây.

Sau một ngày hành quân mệt nhọc ở một vùng thuộc quận Chợ Gạo, Chiến-đoàn về lại hậu cứ chỉ được vài tiếng đồng hồ, thì tôi được Trung-tá Đỗ Kiến Nhiễu, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu-khu Trưởng Tiểu-khu Mỹ Tho qua điện thoại mời tôi đến trình diện Trung-tướng Đức tại tư dinh. Lúc đó vào khoảng 5 giờ sáng ngày 13.9.64.

Còn đang ngái ngủ, tôi được vợ gọi dậy vội vàng lái xe đến gặp ông Tướng Tư-lệnh trong bộ đồ kaki vàng mà không biết chuyện gì đang xảy ra. Đây là lần đầu tiên tôi gặp ông Tư-lệnh Quân-đoàn của mình. Khi gặp ông, ông chẳng nói năng gì mà hỏi : «Anh Bá đó hả?», trong lúc tay cầm điếu thuốc, mắt nhìn trần nhà, nhả những làn khói cuộn bay lên cao. Câu thứ hai ông ta nói tiếp : «Anh Bá ở đây đợi tôi !» Tôi nghĩ ngay chắc có chuyện gì hệ trọng và đặc biệt lắm. Trong lúc ấy, Trung-tá Nhiễu từ phía trong đi ra, tôi lén hỏi khẽ: «Anh Nhiễu có chuyện gì vậy ?» Nhiễu trả lời : «Tôi cũng chẳng biết gì hơn anh, cứ đợi thôi». Theo tôi, ông Nhiễu biết nhiều chuyện là cái chắc, nhưng thuộc hạng người kín đáo nên giữ bí mật và khi thấy chắc ăn mới nói. Tôi không còn lạ gì bộ hai «Nghĩa-Nhiễu» lúc nào mà không biết khi bàn đến chuyện đảo chánh... Sau

đó, Tướng Đức bảo tôi lái xe Jeep cùng đi với ông lên Sài Gòn. Tôi, một Chiến-đoàn Trưởng Thiết Giáp, lúc ấy trở thành anh tài xế bất-đắc-dĩ !

Theo tôi đoán, mấy ông đạo diễn đảo chánh lúc ban đầu còn sợ tôi không đồng ý và có thể gây ra khó khăn cho nên có một biện pháp như vậy ! Đến cầu Tân An gặp Đại-tá Phạm Anh, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu-khu Trưởng Long An. Phạm Anh cũng giống như tôi được Tướng Đức mời đến gặp. Sau khi nghiêng mình chào vị Tư-lệnh, Phạm Anh cũng loay hoay như tôi lúc ban đầu. Anh kê sát tai tôi hỏi khẽ : «Có cái gì vậy ?», một câu không khác gì tôi đã hỏi ông Nhiều trước đây tại Mỹ Tho. Thế là ai nói sao, tôi nói vậy, tôi nói : «Thì anh cứ đợi lệnh thôi ! Tôi cũng chẳng biết gì hơn anh». Đối với tôi, đó là một câu trả lời thật tình. Sau đó, Trung-tướng Đức ra lệnh cho Phạm Anh ở lại Long An với nhiệm vụ lo giữ an ninh cho các cây cầu chiến lược, còn tôi và ông lại tiếp tục lên đường. Tôi nhớ, Phạm Anh có vẻ vui mừng sau khi được lệnh ở lại. Trước khi rời chúng tôi, Phạm Anh kê vào tai tôi nói nhỏ : «Khỏe quá, anh Bá!». Nói xong Phạm Anh biến mất trong đêm. Tôi nhủ thầm, khỏe thật, khỏe với một nhiệm vụ thụ động, còn mình lại ra đi nhưng không biết đi đâu và làm gì. Đúng là đời lính của mình chỉ có ôm, vác, và giải quyết nhiều thứ nhọc nhằn khó khăn nhứt.

Xe chạy một đôi đến cầu Bến Lức, ông Đức bảo tôi ngừng lại một lần nữa ở đầu cầu và rút gói thuốc móc ra hút, ông kéo vài hơi. Đóm lửa hồng loé sáng trong đêm. Sau vài hơi thuốc Tướng Đức ra lệnh cho tôi tiếp tục lái lên Bộ Chỉ-huy của một Tiểu-đoàn Công Binh nằm cạnh quốc lộ 4 thuộc quận Bình Chánh. Ở đó chúng tôi lần lượt gặp tướng Lâm Văn Phát, Thiếu-tá Dương Hiếu Nghĩa v.v... Máy ông này từ Sài Gòn xuống. Như vậy Bộ Chỉ-huy và Tham-mưu đảo chánh đã chuẩn bị và hẹn gặp nhau tại Bình Chánh, sau khi đồng ý với nhau phải ngăn chặn ông Khánh với ý đồ trung lập hóa miền Nam mà tôi lần đầu nghe thấy !

Từ Bình Chánh kéo thẳng đến Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu Gia Định, nơi đây làm bản doanh của phe đảo chánh chống Tướng Nguyễn Khánh, đương giữ vai trò Thủ Tướng.

Tôi xin nói rõ, tại Gia Định tôi mới gặp lại các Chi-đoàn M113 thuộc quyền tôi chỉ huy được Thiếu-tá Nguyễn Xuân Hường, Chiến-đoàn Phó của tôi hướng dẫn từ Mỹ Tho lên giao lại cho tôi theo lệnh của Thiếu-tá Phạm Văn Liễu, Tham-mưu Trưởng SĐ7BB. Thế là từ lúc sáng sớm đến gần trưa tôi mới có quân lại trong tay. Trong lúc chờ đợi, anh em sĩ quan chỉ huy của Chiến-đoàn có họp lại để bàn thảo, nhứt là Thiếu-

tá Trương Hữu Đức - Trưởng Ban 3 (sau này đã được vinh thăng lên hàng tướng lĩnh, bị trúng đạn chết trên quốc lộ 13 vùng Chơn Thành- Bình Long), hỏi tôi : «Tại sao Trung-tá không chịu đem Chiến-đoàn ra bến Bạch Đằng mà ở đây làm gì ?» nói cách khác là không theo phe đảo chánh.

Tôi trả lời :

- Các anh ạ, theo tôi mình là một quân nhân, kỷ luật là chính, cho nên mình cứ nằm trong hệ thống của tổ chức quân đội, mọi chuyện tôi là cấp chỉ huy sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tôi biết câu trả lời của tôi không làm thỏa mãn một số anh em dưới quyền, nhưng tôi thừa hiểu khó có chuyện chống đối tôi lúc anh em đa số tin tưởng những việc tôi làm cũng như đường lối của tôi trong những năm tháng cùng chiến đấu bên nhau, chưa có lần nào vụng về hay thiếu sót. Tuy nhiên, sau này có lúc tôi nhủ thầm và tự trách mình trong một số trường hợp. Chẳng hạn như ngày đó, mình đem Chiến-đoàn ra nằm tại bến Bạch Đằng như một số anh em đã đề nghị thì sẽ khỏe hơn chẳng ? Cứ âm thầm hỏi đi hỏi lại, để rồi tự trả lời là mình chưa làm điều gì sai trái với kỷ luật quân đội, cũng như cái lệnh thượng cấp, phản lại anh em. Nếu không làm, không giúp thà đành ngồi khoanh tay, chớ

không chấp nhận vấn đề phản nghịch lên voi xuống chó hay mang danh một «anh hùng cơ hội» thích mang râu đội mũ. Đó là trường hợp mà tôi đã âm thầm gánh chịu, ray rức trong gần cả đời trong quân ngũ «thắng không kiêu, bại không nản», chấp nhận mọi khó khăn để chỉ nhắm vào cái đẹp của một con người chỉ biết phục vụ cho lẽ phải, cho quốc gia dân tộc !

Như vậy là Chiến-đoàn của tôi vẫn nằm im tại Tiểu-khu Gia định cho đến gần xế chiều trước khi được lệnh di chuyển về Bộ Tổng Tham-mưu cũng là bản doanh thứ hai của nhóm đảo chánh không thành, để trở thành ngày «Biểu Dương Lực Lượng» do Tướng Dương Văn Đức, Tư-lệnh Quân-đoàn IV đạo diễn.

Tại Bộ Tổng Tham-mưu, càng về chiều, trước bóng đêm, tình hình càng trở nên nặng nề, nhưt là từng chiếc phi cơ khu trục cứ lộn lên nhào xuống thả trái sáng bắn hỏa châu trên đầu đoàn chiến xa. Thú thật lúc đó, tôi rất sợ một cuộc đánh nhau giữa không quân và thiết giáp chỉ vì một tai nạn bất cẩn nào đó rủi một anh xạ thủ thiết giáp bất thần nổ súng khi tưởng mình bị tấn công oanh kích thì thật là tai hại. Chính vì thế tôi luôn luôn nhắc nhở và ra lệnh cho các xạ thủ đại liên không được hốt hoảng nổ súng khi chưa có lệnh mà phải ngồi vào trong xe cho được an toàn. Nói chung các sĩ quan, cán

bộ thuộc quyền của Chiến-đoàn đã tôn trọng kỷ luật một cách triệt để và hình như mọi người không ai muốn chiến đấu với đơn vị bạn trong thành phố trừ trường hợp bị đẩy vào bước đường cùng. Nhưng để đề phòng bất trắc và phản ứng kịp thời, tôi cũng không quên hoạch định sẵn kế hoạch tấn công nếu bị phi cơ khu trục tấn công trước. Nếu cần Chiến-đoàn sẽ vừa di chuyển vừa tấn công đối đầu với những trận oanh kích của mấy chiếc khu trục, sẽ lợi dụng khoảng đất trống hình tam giác nằm giữa Bộ TTM và cổng Phi Long, phi trường Tân Sơn Nhứt để mở đội hình hàng ngang san bằng mọi trở ngại chiếm phi đạo là mục tiêu cuối cùng. Nhưng đoàn chiến xa di chuyển đến Bộ Tổng Tham-mưu an toàn. Ở đó, tôi có gặp lại Tướng, Tá phe đảo chánh. Lại nhúc nhích đầu vì Trung-tướng Đức và Đại-tá Tôn, Tư-lệnh SĐ7 đã ra lệnh cho tôi đánh phi trường Tân Sơn Nhứt vào khoảng 2 giờ sáng đêm đó. Vừa lo cho việc lớn xảy ra, lúc tôi âm thầm tìm một giải pháp hòa giải để tránh một cuộc đổ máu mà tôi không muốn dù với vai trò là kẻ thừa hành quân lệnh, không khác nào lần đảo chánh đánh Dinh Gia Long của ông Diệm, bây giờ lại là phi trường Tân Sơn Nhứt của ông Nguyễn Cao Kỳ. Lúc đó, tôi đã nắm được đầy đủ tình hình mục tiêu do Thiếu-tá Ngô Thanh Tùng, Tiểu-khu Phó tiểu khu Gia Định và Đại-úy Viễn, Tiểu-đoàn Trưởng Tiểu-đoàn An Ninh của

phi trường Tân sơn Nhứt đã hướng dẫn cá nhân tôi đột nhập thám sát phi trường trong đêm đó. Có lần, trước phiên họp của những Tướng Tá chủ mưu đảo chánh tôi có đưa ý kiến đề mong có sự trì hoãn, giúp tôi có đủ thời gian tìm một biện pháp thích nghi hầu ngăn chặn cuộc tấn công. Tôi trình : «Nếu phải tấn công vào phi trường bằng chiến xa thì rất tai hại, vì nó không những gây nhiều tổn hại vật chất cho phi trường mà có thể làm chết nhiều dân chúng chung quanh, chưa kể đến một số người Mỹ trong đó». Tôi đề nghị là, nên thận trọng cứu xét vấn đề, nếu không, tôi vẫn làm theo nhiệm vụ đã giao phó.

Tôi nói lung chùng như vậy, trong lòng lại e ngại những người quá khích có thể gây phiền phức cho chính cá nhân tôi giống như trường hợp của Trung-tá Soạn, Tiểu-đoàn Trưởng Dù bị giết trong kỳ đầu đảo chính ông Diệm trước đây của phe Tướng Nguyễn Chánh Thi ngày 11.11.1960. Một điều bất hạnh xảy ra, là trong lúc các Tướng Tá đầu não lãnh đạo đảo chánh còn đang trừ trừ sau những giờ phút bàn bạc thì Đại-tá Lâm Quang Thợ lúc là Chỉ-huy Trưởng binh chủng Thiết Giáp, chân ướt chân ráo, người vừa được Trung-tướng Đức gọi đến không đầy vài tiếng đồng hồ, chưa thấu hết những nỗi khó khăn của tôi khi phải đánh vào thành trì quân bạn (phi trường) đã ngang nhiên nói «Cứ đánh, anh Bá !».

Lúc ấy tôi chỉ biết kêu «trời» trong cổ họng !

Sau lời nói của ông Thơ, tiếng ông Đức, ông Tôn phụ họa vang lên... «cứ đánh» ! Như vậy, lệnh tấn công phi trường coi như được ban hành, nếu muốn nổ súng, dù lúc đó các Tướng Tá đảo chánh theo tôi thấy đa số hình như vẫn chưa dứt khoát. Cũng trong khoảng thời gian trì hoãn này, tôi bất thần nhìn thấy số điện thoại của tướng Stilwell, Trưởng Phòng 3 của Phái Bộ MACV trên bản đồ chỉ dẫn treo tường trong một phòng của Bộ TTM. Với ông tướng Mỹ này tôi đã có dịp nhiều lần cùng ông ngồi trên M113 trong các cuộc hành quân trắc nghiệm vào những ngày đầu sau khi các đơn vị thiết vận xa M113 được thành lập. Ngay đêm đó, tôi còn nhớ rõ là ngay sau khi tiếng chuông điện thoại reo vang, chính ông là người bắt máy lên nghe và nói với tôi rằng người Mỹ rất lo lắng với cục diện. Ông nói ông rất vui khi nghe được viếng nói của tôi và mở đầu bằng câu nói : «Anh Bá, đừng bắn nhé ! (Don't shoot, Bá !). Khi tôi trả lời là «không», tôi sẽ không bao giờ khai hỏa, và có đề nghị ông ta là ráng làm cách nào gọi một người đại diện có thẩm quyền đến Bộ TTM gặp các Tướng, Tá chủ mưu đảo chánh để can gián hầu ngăn chặn kịp thời mọi hành động, làm xì đi một cái lốp xe bơm quá căng có thể nổ và làm hư hại đại sự. Không lâu, theo đề nghị của tôi, một phái đoàn quân sự Hoa Kỳ do Đại-tá Nemhty,

cổ vấn của Tư-lệnh SĐ7 đến Bộ TTM gặp tướng Đức. Khi tình hình binh biến lắng dịu, lệnh tấn công của phe đảo chánh không được nhắc đến nữa. Sáng sớm hôm sau, khi được tin hai ông Khánh và Đức đã đồng ý đi đến một thỏa thuận êm đẹp, và «mạnh ai về nhà nấy», chuyện tấn công vào phi trường không ai bàn đến, tôi một lần nữa thở ra một hơi dài như sau cơn ác mộng. Đây là một sự thật - theo tôi - chưa ai biết được.

Chuyện như vậy tôi tưởng là xong, nhưng vài ngày sau đó, những Tướng Tá tham dự vào cuộc đảo chánh «hụt» lần lượt được Nha An-ninh Quân-đội mời lên Sài Gòn để điều tra, để rồi tất cả đều bị tổng giam...vào khám. Nói đó là cái khám thì không phải, mà là một cái hầm kiên cố được xây bằng đá xanh do quân Pháp dùng để dự trữ đạn dược, vì trụ sở Nha An-ninh Quân-đội là cái kho đạn của quân Pháp trước đây nằm đối diện với Sở Thú. Đặc biệt tại đây các sĩ quan QLVNCH lần đầu, được nhốt chung với bọn lính Việt Cộng - những tên đặc công đã từng đánh phá các phi cơ của không lực VNCH tại phi trường Tân Sơn Nhứt. Chúng tôi đã phản đối cách đối xử này để Tướng Linh Quang Viên, Giám Đốc Nha và người chỉ huy trại giam phải đưa chúng tôi đến một chỗ tạm giam khác, tại một cái villa trệt, trước khi đưa chúng tôi vào quân lao Gò Vấp chuẩn bị chờ ngày ra tòa.

Đó là lần đầu tiên tôi ném được mùi ở tù. Tôi ném vị đắng cay của cuộc sống, để nghiệm ra cái lệnh theo hệ thống quân giai trong quân đội mà thuộc cấp phải thừa hành... Ngày đêm cứ lần quẩn trong căn phòng ngang dọc 5, 10 thước, tôi đã thấy được chân tướng của hai chữ «nạn nhân» thời cuộc. Chúng tôi «những người làm đảo chánh» và bọn tôi, những con cá bị nhốt trong lọ gồm có : Trung-tướng Dương Văn Đức, Đại-tá Huỳnh Văn Tồn, Trung-tá Dương Hiếu Nghĩa, Trung-tá Tạ Thành Long, Trung-tá Phạm Văn Liễu, Trung-tá Nguyễn Văn Thành, ngày đêm ăn rồi không ngủ thì ngồi vỗ bụng no, chớ không đói, không nghe bình bịch vì tinh thần lúc nào cũng căng thẳng. Chúng tôi được ăn no vì được bà con quen biết thông cảm, thương tình tiếp tế rất đầy đủ. Có lần còn được tiếp tế cho cả con heo quay, nhưng làm sao ăn được ngon khi đầu óc cứ mãi vẩn vương những chuyện đau buồn lúc bất thần được đem đi nhốt để điều tra mà không một ai cho vợ con biết. Tôi đã nhiều lần tự hỏi, đây rồi ra tòa mình sẽ trả lời làm sao cho phải lẽ để tự cứu mình, không phiền hà các bạn thuộc phe ông Khánh và đồng đội thuộc phe đảo chánh, khi chính mình can dự vào chuyện binh biến mà không biết một chút gì mục đích và kế hoạch của nó. Thật buồn cười và lẩm trớ trêu !

Tôi có nhiều bạn bè làm ở Phủ Đặc-ủy Trung-ương Tình Báo thuộc phe ông Nguyễn Khánh, đã khuyên tôi là khi ra tòa nên nhận tội là có nhận lệnh đánh Tân Sơn Nhất nếu được hỏi đến, thì sẽ được giúp đỡ riêng. Tôi biết câu trả lời này sẽ giúp ông chánh án đủ yếu tố buộc tội phe ông Đức đã làm đảo chánh, và với tội này những người «làm loạn» có thể bị kết án từ năm năm cho đến tử hình. Suy nghĩ đến mấy ngày đêm, cuối cùng tôi quyết định nên giúp đồng đội, còn số phận mình ra sao sẽ hạ hồi phân giải. Tại phiên tòa tôi xác nhận là không có nhận lệnh tấn công Tân Sơn Nhất, mà chỉ có nghe các Tướng, Tá bàn đến chuyện này mà thôi. Từ đó trong phiên xử, cựu Tướng Nguyễn Ngọc Lễ ngồi ghế chánh án Toà Án Quân Sự đã tuyên bố tha bổng vì không đủ lý do để buộc tội mà kết luận cho là một cuộc biểu dương lực lượng không hơn không kém khiến các Tướng, Tá đảo chánh nhảy lên ôm nhau vui mừng. Ôi thôi, bao nhiêu người tham dự phần nhiều là vợ con, thân bằng quyến thuộc, các đoàn thể có cùng xu hướng với phe chúng tôi, tất cả đều chung vui với nỗi mừng tưởng như đã mất. Tôi còn nhớ ông chánh án bữa đó sau khi đã vặn hỏi, đã nói với tôi, cái chìa khóa của bản án :

- Anh Bá, chắc anh đã bị bùa mê thuốc lú cho nên ai bảo sao làm vậy, anh không khác nào một chiếc xách tay đặt đâu nằm đó.

Tôi khiêm tốn trả lời rằng :

- Thưa ông chánh án, tôi là một quân nhân, ngay trong những ngày đầu của cuộc đời làm lính tôi đã phải nhai đi nuốt lại và nằm lòng cái câu được gọi là « kỷ luật quân đội » (discipline générale) một câu bằng tiếng Pháp, mà tất cả anh em quân nhân đồng tuổi không có một ai không biết.

Tôi phát biểu ngay trong phiên tòa : « L'ordre doit être exécuté sans hésitation ni murmure et qu'une réclamation n'est permise qu'après avoir exécuté. » Nghĩa là « Lệnh của cấp trên phải luôn triệt để thi hành để sau khi làm rồi người nhận lệnh mới có quyền khiếu nại », và tôi nói tiếp :

- Kính thưa Trung-tướng chánh án, nếu quả thật Trung-tướng là cấp chỉ huy trực tiếp của tôi ra lệnh, thì nhất định tôi không làm gì khác hơn là thi hành, dù phải hy sinh cả cá nhân mình đó chẳng qua là vì « danh dự của một người lính ».

Thật sự, tôi nghĩ, câu này đã làm ông chánh án vui lòng, để không còn làm gì khác hơn ngoài ra phải tha chúng tôi.

Lại một chuyện khác rất tiếc lại bất chợt xảy ra, lúc chúng tôi vừa được thả ra khoảng một tiếng đồng hồ sau buổi trưa hôm đó. Khi chúng tôi được xe đưa về lại quân lao Gò Vấp để làm thủ tục ra về thì bất ngờ chúng tôi bị đưa ra Hội Đồng Kỷ Luật ở Bộ TTM do chính Đại-tướng Nguyễn Khánh làm Chủ-tịch để xét xử lại theo quân kỷ. Hôm đó, sau khi nghe từng người trình bày để biện minh, ông Khánh kết thúc việc xét xử kéo dài đến quá nửa đêm với những hình phạt từ 30 đến 60 ngày trọng cấm cho tất cả những người dính líu vào việc binh biến. Ngoại trừ tôi - người thứ 13 - cũng là ngày thứ sáu Vendredi 13 (13/9/64), ông Khánh nói: «Trung-tá Lý Tòng Bá được tha bổng». Ông nói tiếp khe khẽ trong miệng : «Bá, brave soldat» (Bá, là một quân nhân can trường). Chỉ vì, trong phiên xử tại Hội Đồng Kỷ Luật này tôi đã khai rõ sự thật, không giống như tôi đã khai trước tòa án lúc ban sáng, nghĩa là tôi có nhận lệnh đánh Tân Sơn Nhứt nhưng chính tôi đã kiểm cách trì hoãn... rồi không đánh. Tôi cũng nhấn mạnh ở đây trước mặt các Tướng Tá đảo chánh bên phe mình, ngỏ lời cùng những vị này đừng phiền tôi, vì nếu lần đó tôi thi hành đúng lệnh của các ông thì nhất định hậu quả sẽ tai hại biết chừng nào và chưa chắc ngày nay còn có thể gặp lại nhau để hàn gắn, trong lúc chưa biết ai là kẻ thắng người bại, nhưng chắc chắn một điều : Cộng

Sản sẽ là người Sung Sướng nhất ! Tôi không cách nào khác, nên tôi đã nói rõ hết những gì tôi nghĩ và những việc gì tôi đã làm vào giờ phút nguy kịch nhất của lịch sử. Tôi cũng không bỏ qua chi tiết mà tôi đã tiếp xúc với Tướng Stilwell bằng điện thoại, mà trước đó tôi không kể ra tại tòa án, chỉ vì muốn bảo tồn DANH DỰ hàng ngũ của QLVNCH trước dân chúng !

Sau khi Hội Đồng Kỷ Luật chấm dứt phiên xử, tất cả quân nhân phe đảo chánh được xe chở về quân lao. Sau này, tôi được biết mọi người được chở đi thọ phạt tại Vũng Tàu. Riêng tôi được xe Jeep và tài xế của Trung tá Nhiều «Đặc-ủy Trưởng Tình Báo», một bạn thân đưa về nhà gặp lại vợ con. Nhưng lại không, tôi lại gặp một chuyện nhỏ khác xảy đến, chuyện vui vui xin kể ra đây! Về đến nhà vừa gõ cửa đi vào, vợ tôi gặp lại tôi đã òa lên khóc ngon lành, miệng thì mếu máo, bà nói :

- Đúng mà, ở tù thì thôi, chớ ra khỏi tù thì lại đi chơi cả đêm không về... hu... hu.

Vừa nghe hết câu, tôi biết mình lại có dịp để thắng thêm một keo nữa, tôi nhìn vợ sung sướng trong lòng, chậm rãi nói :

- Em à, có đi chơi đâu... em không biết gì hết. Sau phiên toà xử vào buổi sáng, liền sau đó phải ra Hội Đồng Kỷ Luật ở Bộ Tổng Tham-mưu cho đến bây giờ 2 giờ sáng hôm sau mới xong. Rất may là anh được ông Khánh xử tha bổng. Trong lúc các Tướng, Tá khác có 12 vị đều bị giam lại cả rồi.

Tôi thấy bà vợ tôi như vừa uống được một viên thuốc tiên. Vợ tôi lau vội nước mắt và nở nụ cười thật tươi. Nụ cười đầu tiên kể từ ngày tôi bị cuốn hút vào vòng lao lý do cuộc binh biến gây ra. Tôi thấy nụ cười của vợ tôi ngày ấy duyên dáng và dễ thương hơn bao giờ hết. Đêm ấy vợ chồng tôi lại phải một đêm không ngủ. Đây không phải là đêm tân hôn của những ngày trăng mật, mà là hội ngộ vui mừng sau những ngày xa cách, âu lo. Chúng tôi cứ kể cho nhau nghe không khác gì tình khúc dài dường như bất tận «buồn có, vui có» suốt cả đêm trường...

Có một điều vợ tôi thắc mắc và yêu cầu những lần sau dù có gặp bất cứ chuyện gì tôi cũng phải điện thoại hoặc nhắn người về cho biết tin tức để khỏi phải lo ! Thật ra, những lời căn dặn trên không phải là không đúng lúc, tôi chỉ vắn tắt trả lời nhắc lại cái câu «ở đời chẳng có cái gì tuyệt đối». Rủi ra một lần vì lý do gì đó, nhứt là người lính khi không làm sao trở tay kịp với tình

hình đòi hỏi. Do đó, tôi nói vợ tôi :

- Lúc mất liên lạc thì phải bình tĩnh và đem mọi trí khôn ra mà hành xử cho đúng.

Phải chăng là điềm báo trước của ngày 30.4.75 ?!
Thời gian này, 30.4.1975 vợ tôi quyết định rời Việt Nam ra đi khi tin tức về tôi bị hoàn toàn cắt đứt và với tin đồn là tôi đã chết trận.

* * *

Trở lại cuộc đảo chánh nói trên, sau khi về nhà được một tuần, thì được lệnh cấp trên giao cho quyền chỉ huy Trung-đoàn I Thiết Giáp, một Trung-đoàn luôn luôn nằm ứng trực ngay tại thủ đô, để rồi một lần thiếu chút nữa tôi có dịp đụng độ với VC tại Bình Giả, tỉnh Bà Rịa, thuộc Quân-đoàn III & Quân Khu III !

Theo tôi, tin dị đoan là căn bệnh của một số người kinh nghiệm do nhiều sự kiện xảy ra cho bản thân họ mà không giải thích được. Có lúc người ta bị ám ảnh do một quyền lực thiêng liêng không hiểu từ đâu đến, mà chỉ nhận thức rằng có cái gì thật huyền ảo mông lung không tin không được. Có người linh cảm rằng những yếu tố thiêng liêng này ít nhiều đã tham dự vào sự sống chết trong đời người, ngoài yếu tố bệnh tật. Lần này,

một lần nữa đã xảy đến với tôi, khiến tôi không có mặt trong trận Bình Giả, trận mà địch đã gây thiệt hại cho QLVNCH không nhỏ. Một Tiểu-đoàn TQLC đã hy sinh hoàn toàn, một số đơn vị thiết giáp bị thiệt hại nặng nề. Tôi nghĩ nếu như Bộ Tư-lệnh theo dự đoán của tôi về tình hình địch để lấy những biện pháp thích nghi thì sẽ tránh được những thiệt hại không đáng có chứ chưa nói đến thắng lợi.

Trong lúc địch đã tập trung tại Bình Giả một lực lượng mạnh ngang với cấp Sư-đoàn mà phe ta chỉ tung ra những đơn vị với tính cách nhỏ giọt cho từng ngày, từng trận lúc chưa biết được khả năng quân số của bọn chúng, không chịu nghe những gì tôi trình bày. Trận đầu mở màn địch đã phục kích Chi-đoàn 3/1 M113, một trong những đơn vị của tôi, thuộc Trung-đoàn I Thiết Giáp, trên đường từ Bình Giả trở về thị xã Bà Rịa. Địch đã gây cho Chi-đoàn một tổn thất đáng kể và Đại-úy Ngọc, Chi-đoàn Trưởng phải hy sinh.

Sau khi nhận được tin, với chức vụ Trung-đoàn Trưởng tôi đã đích thân lái xe từ Gò Vấp đến trận địa trong ngày để tìm hiểu nguyên do. Tôi biết chắc chắn không thể nào Chi-đoàn của Ngọc bỏ chạy chỉ vì một đại đội du kích của địch như tin được báo cáo. Tại trận địa tôi đã thấy hai vỏ đạn đại bác không giật 75 ly của

địch còn để lại, bên ta 3 chiếc M113 bị cháy xác xe còn đó, sự kiện này đã nói lên tầm vóc của trận chiến, nó không giống như những gì được báo cáo và kể lại. Từ BCH/Tiểu-khu Bà Rịa cho đến BTL/QĐIII/QKIII ai ai cũng đều kết tội cho rằng Chi-đoàn của Đại-úy Ngọc bỏ chạy trong lúc lực lượng của địch không quá một đại đội với súng cối 60 ly yểm trợ. Có thể Đại-úy White, cố vấn của Chi-đoàn, ngồi trong xe không có lần nào dám ngóc đầu ra ngoài, nên với tiếng nổ của đại bác 75 ly lại cho là cối 60 ly, đã báo cáo lên cấp trên của anh như vậy. Tôi từ trận địa quan sát trở về với những chứng minh rõ ràng mà chẳng ai để ý, mọi người đều làm lơ, có thể họ sợ trách nhiệm đối với sự thiệt hại. Cho nên, trước sự hiện diện của Đại-tá Nhận, Tham-mưu Trưởng Quân-đoàn, lúc Trung-tá Plummer Cố Vấn Phòng 3 mà tôi vẫn còn nhớ tên, vẫn khẳng khẳng bảo rằng :

- Địch phục kích Chi-đoàn của Ngọc với quân số một Đại-đội mà Chi-đoàn bỏ chạy.

Một lần nữa, tôi không còn cách nào để giữ được bình tĩnh đối với một sự thật mà đích thân tôi kiểm chứng quá rõ ràng nhưng bị phủ nhận, nên đã thách thức với Plummer. Tôi nói :

- Nếu một lần nào sau này tin tức được xác nhận thì bất cứ ai thua thì phải lột cái lon trên cổ áo xuống mà liệng đi...

Tôi thật sự đã quá tức mình vì thấy mọi người có tình đồ trách nhiệm cho người đã chết để mình được yên thân ! Sự thật, nếu cấp trên đã để ý chịu nghe tôi đề tìm biện pháp thích nghi, biết đâu đã tránh được những thiệt hại như đã nói trên, ngược lại có thể tạo được chiến thắng. Qua trận Bình Giả, mà theo tôi, từ đó, một lần nữa, đã nói lên cho chúng ta thấy tin tức tình báo của chúng ta quá kém. Những người chịu trách nhiệm an ninh Tiểu-khu Bà Rịa đã không nắm vững được tình hình quân số địch và xử dụng Chi-đoàn M113 một cách bừa bãi không có Bộ-binh từng thiết, thiếu liên lạc thường xuyên với đơn vị hành quân và không có kế hoạch yểm trợ, kể cả Pháo-binh. Rõ ràng, anh cố vấn tên White người Mỹ da màu, cố vấn Chi-đoàn, đã khai láo lếu không đúng sự thật đã ít nhiều gây nên thất bại và cái chết của Đại-úy Ngọc trong nhiệm vụ của mình hoặc có thể (?) BCH Tiểu-khu Bà Rịa muốn trốn tránh trách nhiệm !

Theo nhân viên trên xe kể lại cho tôi nghe là, chính họ còn bức tức những hành động của White tỏ ra quá chết nhất lúc địch tấn công. White cứ kéo cái cửa sập

ở giữa xe để tránh đạn, chỗ này thường lệ là chỗ đứng của Ngọc để chỉ huy. White cứ đóng cửa mãi không để cơ hội cho Ngọc đứng lên làm nhiệm vụ của mình. Lần chót, khi Ngọc vừa đẩy được cửa ngóc đầu lên để điều động anh em thì một viên đạn vô tình đã cướp đi một người chỉ huy gan dạ. Tôi biết Ngọc rất rõ và chính tôi đã có lần đến tận hậu cứ Chi-đoàn để hướng dẫn chiến thuật. Cũng là lần đầu mà tôi định đem cái chiến thuật hôm nào của ĐĐ7 Cơ Giới ở Đồng Tháp áp dụng cho tất cả Chi-đoàn thuộc Trung-đoàn I Thiết Giáp. Đúng là anh Đại-úy White tai hại, không khác gì Đại-úy James Scanlon của tôi trước đây ở Ấp Bắc.

Những chuyện gì đến rồi sẽ đến, sau những ngày mệt nhọc lo cho bao nhiêu việc, lái xe ra trận địa, ra Vũng Tàu thăm các anh em thương binh, đến tận BCH/Tiểu-khu Bà Rịa gặp cả Thiếu-tá Lê Đức Đạt, Tỉnh Trưởng, cũng là bạn thân cùng binh chủng, rồi về lại BTL/QĐIII&QKIII... chỉ có bực tức và... bực tức !!!

Trước khi về lại Bộ Chỉ-huy Trung-đoàn I ở Gò Vấp, buổi tối vào khoảng nửa đêm, tôi bất thần ngã bệnh. Sau khi được đưa vào Bệnh Viện Cộng Hòa thì mới biết là bị «bệnh thủng bao tử». Đó là lần đầu tôi nhập viện. Tôi được bác sĩ Quế trước đây của TQLC săn sóc và điều trị. Tôi còn nhớ vào chiều ngày thứ 2 trên giường bệnh,

Đại-tá Nhận, TMT/QĐIII&QKIII, gọi vào cho biết Đại Tướng Khánh lúc đó muốn đích thân tôi ra chỉ huy trận Bình Giả. Điều này nói lên sự lo lắng của cấp lãnh đạo khi hay tin Tiểu-đoàn 4 TQLC của Đại-úy Nho, người bạn đồng khoá học Anh Văn tại Tổng Tham-mưu, bị thiệt hại nặng. Sự thiệt hại nặng toàn bộ 2 Đại-đội của Tiểu-đoàn TQLC không một ai sống sót, kể cả anh Tiểu-đoàn Trưởng và Cố Vấn, một tổn thất mà trong cuộc chiến Quốc-Cộng vào thời đó, khó có thể xảy ra. Nghe được tin này tôi rất cảm động nên không ngần ngại xin bác sĩ Quế cho tôi xuất viện sớm hơn và nếu được tôi sẽ ra chỉ huy trận đánh để trả thù cho các chiến hữu của tôi. Sau đó, sẽ trở lại bệnh viện điều trị tiếp. Nhưng rất tiếc bác sĩ Quế không ưng thuận, ông nói : «Rủi ro trên mặt trận, Trung-tá bất thần bị xuất huyết trở lại thì hậu quả rất nguy hiểm». Nghe vậy, Đại-tá Nhận trình lại Thiếu-tướng Cao Văn Viên Tư-lệnh QĐIII/QKIII trước khi Đại Tướng Khánh chỉ thị cho Đại-tá Lâm quang Thơ đang giữ chức vụ Chỉ-huy Trưởng Binh Chung Thiết Giáp kiêm nhiệm chức vụ Chiến-đoàn Trưởng Chiến-đoàn 5 Chiến-xa cùng đơn vị ra mở cuộc hành quân truy lùng thay thế tôi để rồi một trận địa mới khác lại xảy ra cũng không kém phần quyết liệt tại nơi Đại-úy Ngọc đã bỏ mình, không xa nơi Tiểu-đoàn TQLC của Đại-úy Nho bị thiệt hại.

Bây giờ tới phiên Chiến-đoàn 5 với Chi-đoàn chiến xa với 15 chiếc M24 của Đại-úy Hưng, một sĩ quan hiền lành dễ thương đã bị lực lượng an ninh bắn chết sau này trong lúc hội họp với phe đảo chánh của Phạm Ngọc Thảo. Hưng, Thành cùng Bộ Chỉ-huy nhẹ của Chiến-đoàn do Thiếu-tá Nguyễn Thành Lý chỉ huy không may lại lọt vào ổ phục kích. Nguyễn Thành Lý, không ai khác, là một Đại-úy trước đây chỉ huy một Chi-đội M24 đến tăng viện cho tôi để đánh dinh Gia Long năm 1963. Lần này tại Bình Giả, Đại-úy Hưng thoát nạn và mở đường máu để thoát khỏi vòng vây, còn Thiếu-tá Lý và toàn bộ sĩ quan tham mưu đều tử trận. Đúng là số mạng chẳng ? Nếu tôi không bị bệnh thì tôi đã ra trận và có điều chắc chắn là tôi không ở tại vị trí của Đại-tá Lâm Quang Thơ cùng BCH hành quân, được biết cách xa chỗ đánh nhau khoảng 6 cây số mà tôi sẽ lấy cái đồi nhỏ, nơi mà tôi thấy hai vỏ đạn một tháng trước đó, một con đồi chiến lược. Nếu chiếm nó, chúng ta sẽ kiểm soát được khu rừng cao su dọc hương lộ Long Khánh - Bình Giả - Bà Rịa, từ đó mới có thể nhìn rõ mọi trận chiến ít lắm cũng có thể yểm trợ hỏa lực hoặc trực tiếp tham gia chiến trận. Như vậy tôi cùng với các đơn vị dưới quyền đánh nhau một mất một còn với địch. Nhứt là, nơi mà VC đã hai lần phục kích các Chi-đoàn Thiết Giáp. Lần đầu Chi-đoàn 3/1 của Đại-úy Ngọc, lần sau là Chi-đoàn

chiến xa với với Bộ Chỉ-huy nhẹ của Chiến-đoàn. Suy đi nghĩ lại, tôi đã tự nhủ chẳng qua là số mạng. Biết đâu một lần vì chỗ «không thắng» cho nên Trời xui mình lâm bệnh, chớ đâu có chuyện ngã đau bất thành lính như chuyện giỡn chơi hay giả bộ vậy. Và tại sao ? Với 13 năm ở tù trong các trại tập trung mà không một lần nào bị cái bệnh bao tử đáng lẽ tái phát mới phải. Đây cũng là một điều lạ khó mà giải thích được mà tôi đã nhiều lần gặp phải !

Nhớ lại hôm nào tại Thủ Dầu Một, năm 1966-1967 trên đường từ thị xã Bình Dương cùng với hai anh phóng viên Mỹ (quên tên) định lái xe xuống quận Lái Thiêu để xem diễn tiến cuộc bầu cử Xã Ấp bên kia chợ Bún. Xã Bún, nơi nổi tiếng với món «bún thịt nướng» và «bánh bèo bì». Đang trên đường lái xe tự nhiên tôi cảm thấy ngại ngùng. Tôi ngừng xe lại, nói cho hai người bạn Mỹ biết, một ngồi băng trước, một ngồi băng sau. Tôi phải quay vòng về thị xã Bình Dương gấp, trên đường về có thể gặp tai nạn, nên tôi phải đạp hết ga để chạy nhanh hơn. Y như tôi linh cảm, trên đường về, khi tôi chạy đến cầu ông Đành vừa quẹo qua khúc quanh cũng là ổ phục kích, một quả mìn Claymore của VC gài phát nổ. Chúng tôi thoát nạn và tiếp tục chạy. Về tới Tỉnh, tôi mới thấy cái cùi chỏ tay trái mình máu nhỏ đầm đề. Tôi nhìn phía sau, thấy mép trái người bạn Mỹ máu cũng

đang rỉ đỏ, còn người bạn băng trước thì hoàn toàn vô sự ! Tôi cho xe phóng ngay đến bệnh viện Bình Dương. Nơi đây, chúng tôi được các Bác Sĩ và Y Tá người Phi Luật Tân săn sóc, chữa trị tận tình. Sau khi thoát chết, tôi nghĩ nếu lúc đó tôi không có cảm ứng, không có linh cảm và thiếu tiên liệu để gia tăng tốc độ xe, thì có lẽ chúng tôi khó thoát được cái chết. Trải qua những hiểm nguy trong đời, đến giờ này tôi vẫn không hiểu ai, người nào, và động lực vô hình nào đã báo cho tôi biết trước những bất trắc sẽ xảy ra để tôi có đủ thời giờ phản ứng kịp thời ?

Chuyện xảy ra tại Bình Dương năm nào là chuyện thật 100%, ai cũng biết. Chưa nói ở Ấp Bắc hay ở Kontum nhiều lần tôi thoát chết khá ngoạn mục mà các chiến hữu ở hai nơi đó đều thấy rõ. Tôi tin chắc rằng trong đời sống của con người, mỗi con người có điều gì, cái gì gọi là thiêng liêng bí ẩn ĐỘ TRÌ (?) mà tôi cho là «Ở Trên» phò hộ !!!

Sau những năm tháng tù đầy trong gông cùm Cộng sản, năm 1987 tôi được chúng thả ra. Một hôm, tôi bất ngờ gặp một tên Việt Cộng cùng có tên Bá như tôi, anh ta cho tôi biết anh ta từng được chỉ thị từ Sài Gòn về Bình Dương để tìm cách giết tôi. Tôi hỏi, tại sao anh đã đánh quả mìn quá dở để không giết được tôi vậy ? Anh

này cười, trả lời :

- Bác ạ, khi tôi chỉ huy người đánh mình, lúc mình nổ thì xe bác đã thoát tầm sát hại rồi, cho nên tôi không cho đánh quả thứ hai, là quả cuối cùng để tiêu diệt 100% mục tiêu nếu quả đầu đã không đúng đích theo ý muốn (!).

Thật dễ sợ... lúc anh chỉ kể lại tôi nghe thôi. Nhìn anh ta, tôi nói nửa thật nửa đùa : «Thôi thì may quá vậy ! Tôi nghĩ, đáng lẽ anh và tôi phải có người mất, người còn, hoặc cả hai, trong cuộc chiến tàn khốc vừa qua, tuy nhiên tôi và anh vẫn còn sống nhăn, có thể coi đây là niềm vui chung của hai chúng ta ! Xin chúc anh luôn mạnh khỏe «trước khi bắt tay, cái bắt tay lần chót vì không lần nào gặp lại nhau nữa !

Trên đây là những ngày dài binh biến đen tối, thắng bại của sự việc không làm cho tôi an tâm đối với mục đích cuối cùng mình mong muốn ! Những gì tôi đã cố gắng với chính máu và mồ hôi của mình từ trước đến nay, hầu có một QLVNCH hùng mạnh đã lần lần tan theo mây khói. Binh biến chẳng những gây nhiều xáo trộn cho đời sống dân chúng mà nó còn làm yếu đi cốt cách của Quân Lực, một sức mạnh nòng cốt của Miền Nam Việt Nam. Theo tôi, xáo trộn chỉ làm lợi cho địch,

tạo cơ hội tốt cho loại người hèn nhát, bọn người thời cơ, và xô đẩy những người trung chánh vào cái nạn, cái bẫy của thời cuộc ?! Cũng từ đó - chỉ riêng nói về mặt nhân sự thôi - khả năng cán bộ lãnh đạo chỉ huy từ cấp nhỏ đến cấp lớn của quân đội, chẳng những đã thiếu kinh nghiệm mà còn có nạn rạn nứt, đã khiến cho đi đến suy thoái... tiêu vong !

* * *

Chúng ta phải nhận thấy rõ một điều, cái thua của chúng ta đối với địch «đã bắt đầu từ những điều nói trên», mà cấp lãnh đạo của chúng ta không nhận thấy khi chỉ biết phục vụ cho tánh «ÍCH KỶ, LỢI ÍCH CÁ NHÂN & BÈ PHÁI». Cũng từ đó, vô hình chung đã bề gây sức mạnh đoàn kết, điều kiện chủ yếu mà quốc gia cần có. Trong lúc, địch với một chủ trương, một đường lối duy nhất thông suốt từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, dù dựa vào chủ nghĩa ngoại lai Marxism-Leninism gây ra máu và lửa tàn phá non sông, nhưng ít ra họ cũng nguy tạo được một đường lối hấp dẫn cho một thời đoạn nào đó, tạo được sung lực tăng sức đấu tranh cho từng giai đoạn đi lên, để rồi nhuộm đỏ cả đất nước !

Theo tôi, họ thắng và luôn ngoan cố mãi cho đến nay chỉ vì lợi dụng được nhiều sơ hở và thiếu sót của đường lối lãnh đạo mà chính chúng ta đã tạo ra. Dù một lần thôi, một lần đã gây ra một tai hoạ khủng khiếp cho cả quốc gia. Nếu không, chúng ta đã HOÀN THÀNH được sứ mạng lịch sử !

Hoa kỳ - Hè 94

CHƯƠNG IV - THỬ ĐẶT LẠI MỘT VẤN ĐỀ (1966 - 4/1975)

Nếu chịu khó tìm hiểu rõ chiến tranh VN, nhìn lại từ ngày đầu lúc quân Pháp, rồi Liên Hiệp Pháp có mặt đến nay, theo tôi, trận Ấp Bắc với lối chiến tranh du kích do Việt Cộng phát động, chẳng có gì mới lạ. Có mới lạ chăng, là chúng ta chưa tìm được một đường lối, một sáng tạo trong việc tổ chức đơn vị và quân đội. Nói cách khác, tìm ra chiến thuật hữu hiệu để đối phó với lối đánh bản của chiến tranh du kích, khi chúng vẫn còn bám được cái gọi là mật khu, bám được địa thế, lợi dụng được tình trạng dân trí còn thấp tại nông thôn, nhất là lúc QLVNCH chưa có kinh nghiệm để có thể chủ động được chiến trường. Nhận định được vấn đề khó khăn, phức tạp này chúng ta không thể chỉ một ngày mà giải giải quyết được !

Tại Ấp Bắc cũng như nhiều lần tại các chiến trường khác, QLVNCH không may đã để sảy con cá kình khỏi lưới hay là để chú chuột thoát khỏi cái bẫy. Theo tôi, đó là việc xảy ra do một tình thế chưa thuận lợi, thiếu sót không tránh khỏi, một việc mà đôi khi chúng ta phải chấp nhận để học hỏi rút kinh nghiệm, tìm hiểu then chốt của vấn đề chuẩn bị và tổ chức, từ đó tìm ra biện

pháp, cách ứng dụng thích nghi. Như VC đã thường nói «trường kỳ mai phục», lấy ít đánh nhiều, thì chúng ta cũng phải trường kỳ chịu khó tôi luyện để vô hiệu hóa những đòn bí hiểm hoặc diệt chúng từ trong trứng nước. Ở đây lại không, vì gặp phải ông John P. Vann không phải kém hay yếu, nhưng do quá nóng nảy đưa đến tình trạng hầu như mất cả trí khôn và kiên nhẫn, đức tính cần có của một cấp chỉ huy. Ông muốn QLVNCH chiến thắng và phải chiến thắng trong mỗi lần chạm mặt với kẻ thù, lúc chính quân Mỹ chưa chắc đã làm được, dù là quân đội của một cường quốc đã chiến thắng nhiều cuộc chiến tranh. Hơn nữa, chiến tranh Việt Nam là chiến tranh du kích, loại chiến tranh mà địa bàn hoạt động đã được địch thủ chuẩn bị, tổ chức từ lâu với nhiều cạm bẫy, đa dạng.

Thật ra, làm sao có thể được khi chúng ta đem so sánh khả năng, hoàn cảnh, quá trình hoạt động của hai bên. Tôi chưa nói đến thời đại của chiến cuộc, một thời đại chẳng riêng gì cho miền Nam Việt Nam mà cả thế giới đang đứng trước hiểm họa chiến tranh lạnh do phong trào Cộng Sản Quốc Tế đang đẩy mạnh. Cho nên, dù không muốn VN cũng trở thành bãi chiến trường, thành tiền đồn thử thách để nói lên đâu là DÂN CHỦ - TỰ DO và đâu là ĐỘC TÀI - ÁP BỨC ?!

Kể từ khi Chủ Nghĩa Thực Dân ngã quy, chiến tranh VN không khác nào là một con bài của Thế Giới Tự Do muốn làm lộ tẩy mảnh khoe đánh lặn con đen của Chủ Nghĩa Mác-xít Lê-nin-nít. Một điều chắc chắn, tôi cũng như các chiến hữu cùng thời, Việt lẫn Mỹ, không một ai không muốn mỗi lần chạm địch là phải thắng và phải đánh bại ngay bọn CSVN từ những ngày đầu chúng lộ diện.

Tôi nghĩ dù QLVNCH có một bộ tham mưu giỏi, một số sĩ quan đã nhiều lần được huấn luyện qua các quân trường, kể cả tôi, nhiều lần du học được gọi là có đủ khả năng. Nhưng đây chỉ là phần lý thuyết, mà thực tế thời gian, kinh nghiệm cần có chưa đủ đem ra ứng dụng để tôi luyện thêm, chưa kể đến nhiệm vụ lúc bấy giờ phức tạp cho phía QLVNCH. Một mặt lo bảo vệ dân, mặt khác phải giữ gìn đất, cái thế đất không giống như Gaza Strip mà Do Thái chiếm được của nước láng giềng, đó là vùng đất sinh lầy, rừng núi không dễ gì bảo vệ. Trong khi đó, VC đã có sẵn địa bàn, sẵn chủ trương xâm lăng với kế hoạch Tâm Lý Chiến mị dân hết sức tinh xảo dựa vào thuyết Leninism mà họ Hồ đã lợi dụng được hoàn cảnh đứng lên lãnh đạo với sự hỗ trợ, hà hơi tiếp sức của khối Cộng Sản khổng lồ đang trên đà bành trướng. Bằng máu lửa và với cái gọi là «bạo lực cách mạng» những người CS ngang nhiên giết hại dân lành vô tội,

một chiến thuật lợi hại để kèm kẹp và mị dân. Điều vô nhân đạo đó, về phía chính quyền VNCH, chúng ta không làm được !

Theo tôi, để đối phó với tình hình như vậy, yếu tố thời gian là yếu tố cần phải có, chưa bàn đến khả năng kinh tế. VNCH cần phải có sự hỗ trợ của các nước bạn mới có thể cân bằng được so với sự yểm trợ của các nước thuộc khối Cộng Sản dành cho Bắc Việt, như là Trung Quốc. Nên, muốn bắt được chuột phải tốn người, tốn của, tốn thời gian là vậy, chứ không làm sao khác hơn được !

Như vậy, VNCH đã trở thành một «Tiền Đồn Chống Cộng» dùm các nơi khác từ Á sang Âu, từ Nam Triều Tiên đến Cộng Hòa Liên Bang Đức. Họ, những người Cộng Sản với hai nước mạnh, tài nguyên thừa mứa cùng một mục tiêu rõ rệt chống Mỹ với sự rầm rộ vu cáo Mỹ là bọn thực dân mới «Neo Colonialism». Việt Cộng khôn khéo tạo ra một «sung lực tâm lý» để khai thác lòng yêu nước của người dân hai miền Nam Bắc Việt Nam. Thử hỏi, nếu vào thập niên 50-60, quân Mỹ rút hết quân như đã làm vào năm 1972 trong chiến tranh VN, thì các nước nói trên sẽ ra sao ? Bức tường Đông Bá Linh có sụp đổ đúng ngày như ta được biết không ? Ranh giới giữa Nam-Bắc Hàn có nằm nguyên hay

không ? Việc này, chắc chắn phải để cho các chiến lược gia quốc tế cỡ Ngoại-trưởng Henry Kissinger của Mỹ trả lời, chứ những người VN nhỏ bé, thân phận nhược tiểu sẽ không sao làm được. Đây, cũng là một phần an ủi của chúng ta để khỏi phải cần kêu gào hay chứng minh cái ngày đau thương 30 tháng 4 năm 1975 làm chi nữa !

Cho nên, QLVNCH nói chung, SĐ7 và ĐĐ7 Cơ Giới M113 nói riêng, không thể nào trở thành một «superman» trong một ngày được, mà chỉ có thể đóng một vai trò nào đó đối với tình hình chung của đất nước cũng như của toàn cầu. VNCH không thể nào tự mình gánh vác cái trọng trách tiền đồn của thế giới mà thiếu sự tiếp tay của những quốc gia tự do khác dưới áp lực nặng nề của thế giới Cộng Sản ngày càng bành trướng vào thập niên 50-60. Những người Cố-vấn như ông J.P. Vann sẽ không bao giờ tạo được lợi ích gì, mà còn gây thêm nhiều khó khăn cho cuộc chiến, chưa kể đến một thuộc cấp của ông, Đại úy James Scanlon phục vụ với những báo cáo sai lạc đã khiến cho Vann như thùng xăng bắt gặp một tàn thuốc đang cháy. Kết quả, Vann đã bị cho về hưu non đầy thù hận ! Trong những ngày về hưu, Vann đã biên soạn những quyển sách và tài liệu chống lại đường lối của chính phủ Mỹ-Việt và một số chiến hữu, trong đó có tôi !

Với tựa đề quyển sách «The QUAGMIRE» của thập niên 60, tiếng Việt dịch là «Vũng Lầy», J.P. Vann lần đầu đã gán cho tôi là con nuôi của ông Diệm và việc tôi được đề cử vào chức vụ Đại-đội Trưởng ĐĐ7 Cơ Giới M113 của SĐ7/BB chỉ là để yểm trợ cho cái ngai vàng của ông.

Đọc một quyển sách như vậy, tôi chỉ có nước ngồi cười. Cuốn sách này, do một người Mỹ trong đoàn Cố-vấn tỉnh Bình Dương cho tôi mượn đọc vào năm 1967. Lần thứ hai, tôi có dịp đọc quyển sách «A BRIGHT SHINING LIE» của Neil Sheehan, tôi lại thêm một lần mệt khác nữa ! Tôi thấy hình như, ai cũng muốn khai thác những điều Vann nói nhằm mục đích thoả thích Lợi và Danh mình, mà bất kể sự thật ra sao ! Tôi với Neil Sheehan không xa lạ gì với nhau. Rất tiếc, là Neil Sheehan đã không viết tất cả những sự thật về tháng năm Vann còn là Trung-tá Cố-vấn cho SĐ7, lúc Tướng Huỳnh Văn Cao làm Tư-lệnh và ở vào thời điểm QLVNCH còn phôi thai đang chuyển mình. Cái hăng say và bất khuất của giòng máu cowboy trong người đứng trước một địch thủ lợi hại đầy tráo trở, nếu làm được như Vann nói thì chắc chắn Pháp đã không thất bại tại Đông Dương. Neil Sheehan đã thiếu sót không viết lại những việc làm của Vann khi ông này trở lại Việt Nam lần thứ hai, từ năm 1966 trở đi, cho đến khi ông hy

sinh tại một vùng gần đèo Chu Pao lúc di chuyển bằng trực thăng từ Thị Xã tỉnh ly Pleiku đến Kontum vào cuối năm 1973, sau chiến thắng vẻ vang của SĐ23 mà ông và tôi đã tạo ra.

Một cái chết mà cho đến bây giờ chẳng ai biết tại sao! Cái chết của ông nhứt định không do đạn của địch; vậy thì do kỹ thuật hay do phá hoại, do thanh toán ?!

Dù sao, John P. Vann trong lần qua VN lần thứ hai đã tỏ ra khôn ngoan và kiên nhẫn hơn lúc trước rất nhiều. Sự thay đổi cách xử sự và làm việc của ông đã làm nhiều người thích thú, mến phục. Tôi xin kể lại, trong mọi chức vụ sau này, Vann lúc nào cũng tìm cách yểm trợ những sáng kiến và việc làm của tôi, kể cả Tướng Huỳnh Văn Cao và một số anh em khác. Vann hầu như đã thay đổi hoàn toàn không còn giống như Neil Sheehan đã mô tả trong cuốn sách của anh «A Bright Shining Lie». Vann thường nói với tôi : «Ba ! Let's forget.» (Anh Bá hãy quên đi chuyện cũ), ý nói, những gì ông ta đã viết về tôi. Vann cũng nhiều lần nhắc đi nhắc lại : «Bá, tôi đã nhận ra anh là người lính can trường với nhiều kinh nghiệm trong nghề» (brave and professional). Tôi nghĩ, nếu có được nhiều cố vấn giống như Vann thì miền Nam VN đâu có thể dễ dàng lọt vào tay Cộng Sản. Tôi tin chắc rằng Vann không bao giờ

muốn thấy một Việt Nam Cộng Sản và cũng vì thế mà ông đã gặp chuyện không may trong những ngày đầu trong chức vụ Trung-tá Cố- vấn. Phải nói, Vann là một chiến sĩ trong những chiến sĩ Tự Do anh hùng của chiến tranh Việt Nam nói riêng, chiến tranh lạnh nói chung.

Trong lần trở lại VN, Vann và tôi đã nặng tình nghĩa keo sơn «Huynh Đệ Chi Bình». Chúng tôi thường trao đổi những cái gì có thể đem lại chiến thắng. Điểm cao nhất, là tại mặt trận Kontum trong Mùa Hè Đỏ Lửa năm 72.

Bắt đầu từ những ý kiến khác biệt, tôi và Vann đã từ từ đi đến một kết luận chung. Vann thường chấm dứt buổi thảo luận với câu nói : «Tôi tin anh hơn bất cứ ai và hoàn toàn ủng hộ quyết định của anh.» Trong lúc tôi đáp lại : «Ông Vann, một ngày nào đó sớm muộn gì cũng phải đến với tôi, hoặc sống thắng trận hay bị bắt làm tù binh, hoặc nằm xuống làm tròn nhiệm vụ của mình». Tiếc thay, bây giờ Vann đã đi sớm hơn tôi một bước !

Nhớ lại những ngày đó, lòng tôi còn thấy xao xuyến cảm động. Nhắc tới Vann, tôi không quên những kỷ niệm ngày nào. Mỗi lần lên trực thăng thị sát mặt trận, Vann hay vỗ vai tôi để bày tỏ sự tin tưởng. Trong những lần ấy, thông thường VC hay cho chúng tôi những trận

pháo chào mừng dưới bụng trực thăng hay những tràng đại liên phòng không bắn xéo với những tia chớp nổi đuôi nhau, không trúng đích. Gặp những trường hợp như vậy, Vann hay dùng cây súng carbin «bá xếp» luôn luôn mang theo bên mình bắn trả lại vào những mục tiêu tình nghi. Đại-tá Cố-vấn Rhotenberry có mặt lúc ấy nhìn Vann lắc đầu và quay sang tôi nói khẽ : «J.P. Vann là vậy» (That's Vann).

Nói đến Rhotenberry, tôi chực nhớ lại lúc tôi còn làm Tỉnh Trưởng Bình Dương vào năm 65-66, ông là Cố-vấn tỉnh lúc đó. Năm 1972, khi tôi nhận lãnh quyền Tư-lệnh SĐ23, chính Vann là người đã điều động Rhotenberry từ Mỹ sang lại VN giúp tôi sau khi đã hỏi ý kiến tôi về những Cố-vấn mà tôi ưa thích. Tôi nhắc lại sự kiện này, như muốn nói đến sự bén nhạy tâm lý của Vann mà ít người Mỹ hiểu được. Rhotenberry là một sĩ quan trưởng thành trong khói lửa, đã từng tham dự trận Triều Tiên. Cái hay của vị Cố-vấn này là nói ít, mà làm nhiều. Chỉ cần nhắc tôi khi tôi quên hay thiếu sót. Trước sau, anh rất tôn trọng quyết định của tôi. Có Rhotenberry làm Cố-vấn không khác nào tôi có một võ sư đi kèm. Chúng tôi luôn sát cánh để điều động mọi cuộc hành quân và từng cùng nhau thoát chết trong nhiều trường hợp nguy hiểm đường tơ kẽ tóc với những lần bò sát trận tuyến để quan sát. Các sĩ quan trong đơn vị phải

kinh hồn khi thấy chúng tôi bất ngờ xuất hiện trong các vai trò tiền sát. Tôi cũng không quên được hình ảnh tôi và Rhotenberry đã bất thần dùng trực thăng lao xuống giống như con diều hâu, bốc người thương binh giữa trận địa đang khói súng mịt mù, trong ngơ ngác của các chiến hữu.

Phải nói tại Kontum, SD23, đã bị cả 3 sư đoàn địch bao vây, không khác gì Điện Biên Phủ trước đây. Lấy thị xã Kontum làm điểm tựa, chung quanh là núi cùng một phi trường, một giòng sông Dakbla, một tỉnh lộ 14 chạy theo hướng Nam Bắc.

Tại Kontum, Sư-đoàn 23 đã nằm phòng thủ làm thành một đội hình vòng tròn lấy chu vi làm tuyến kháng cự chính, khác hơn quân đội Pháp trước đây. Ở Điện Biên Phủ nằm thành cụm điểm tựa (groupement d'appui). Với những SD khét tiếng của VC như SD320, SD2 Sao Vàng và SD10 lần đầu tiên họ bị SD23BB/ QLVNCH gồm có 3 Trung-đoàn cơ hữu và một Chi-đoàn chiến xa với 10 chiếc M41 đánh tan sau hơn 40 ngày đọ sức, thời gian từ sáng sớm ngày 14/5 đến hết tháng 6/1972. Đúng là một Điện Biên Phủ đảo ngược mà tôi vẫn không hiểu tại sao ít có báo chí trong và ngoài nước nhắc đến, kể cả quyển «A Bright Shining Lie» chỉ nhắc phớt qua một cách chung chung. Tôi và các Cố-vấn không bao giờ

quên ngày đó, chưa kể mọi thành phần dân chúng và quân nhân các cấp có mặt, với trên dưới 1.000 xác binh lính VC nằm rải rác khắp nơi, tôi phải dùng xe ủi đất để kịp thời chôn cất tránh bệnh truyền nhiễm có thể phát sinh. Khoảng 500 súng đủ loại bị tịch thu với vô số súng cộng đồng như đại bác không giật, đại liên phòng không v.v... Chưa kể một số chiến xa T59 và T54 bị quân ta bắn cháy nằm rải rác khắp tuyến đầu, cùng với 5 chiếc bị bắt sống còn nguyên vẹn, khi những chiếc này đã thọc sâu vào trung tâm kháng cự của SĐ trong thị xã Kontum. Trong số đó, có chiếc chiến xa anh Đại-úy Đại-đội Trưởng của đơn vị xe tank đã chết với quyền sở nhật ký hành quân viết về những việc làm của anh trong trận đánh SĐ22 ở Dakto. Chính anh là người chỉ huy dẫn đầu đoàn tank tiến thẳng vào Bộ Tư-lệnh Tiền Phương của Tướng Lê Đức Đạt tại Tân Cảnh, Dakto, chỉ nằm cách thị xã Kontum về phía Bắc không quá 20 cây số. Nơi đây, anh ta soi thủng tuyến quân phòng thủ tràn ngập BTL Tiền Phương, Tướng Lê Đức Đạt đã hy sinh trong trận này ! Tướng cũng xin nói thêm, lúc đó SĐ22 được tăng phái Lữ-đoàn 2 Dù của Đại-tá (sau lên Tướng) Trần Quốc Lịch yểm trợ. Nhưng ở tại thị xã Kontum binh lính SĐ23 đã không cho phép họ hát lại tuồng cũ. Họ cũng xử dụng tank dẫn đầu uy hiếp tinh thần quân trú phòng như đã thành công ở Tân Cảnh,

Dakto với ý định mở một lỗ hổng giữa phòng tuyến, để đột nhập khai thác chiều sâu đánh chiếm tất cả những gì còn lại... để rồi làm chủ toàn vẹn tình thế !

Tóm lại, tại Tân Cảnh, Dakto sau khi BTL Tiền Phương và Tướng Lê Đức Đạt hy sinh, tất cả đơn vị còn lại của SĐ22/BB và quân Dù đều lần lượt rời bỏ trận địa lui về Kontum từng nhóm, từng tổ, từng đơn vị trông rất thê thảm, giống như một con rắn mất đầu. Nó đã tạo thành một tình hình khó khăn cho tôi tại thị xã Kontum để làm sao biết mặt tiếp nhận các quân nhân, các đơn vị bạn. Và vừa giữ được tinh thần quân mình, vừa đề phòng mọi thứ chuyện như cướp bóc, mọi sự trà trộn của những thành phần trình sát, tình báo, đặc công phá hoại của địch. Một bài toán không dễ lúc đó, đã khiến các sĩ quan tham mưu và cả tôi phải canh thức đề sẵn sàng đối phó những bất trắc có thể xảy ra. Nói rõ hơn, BTL/SĐ ngoài việc ngày đêm lo củng cố tuyến địa đầu, còn lo mở những cuộc hành quân Cảnh Sát bên trong, tiêu trừ những thành phần vô kỷ luật thừa cơ hội để cướp bóc phá hoại Thị Xã.

Thật ra, SĐ23 đã làm một việc trên sức mình. Lúc địch vây chặt bốn bề mà những ngày cuối cùng chỉ còn trông chờ vào tiếp tế bằng lối thả dù. Trước khi SĐ23 quyết định chiến thắng với một tình thế chưa từng có,

lúc quân ta và địch chỉ còn cách nhau một dãy phố, một con lộ, một vách tường. Cho đến khi, lực lượng trừ bị với những chiếc tank 41 cất dấu từ trước được tung ra để quét sạch từng cụm quân VC và các khẩu đội pháo của ta chỉ còn hạ nòng súng bắn thẳng vào mục tiêu. Không quân với những khu trục AD6 thay nhau bổ xuống dường như từ trên đầu mình oanh kích vị trí địch, tạo thành một cảnh ngoạn mục với hai lần đạn từ trên bay xuống, từ dưới bay lên mà chính tôi từ trước chưa từng thấy lần nào ở Việt Nam. Những phi công anh hùng của Không Quân QLVNCH đã biểu diễn nhiều pha oanh kích tuyệt vời !

Trong tình thế đó, VC chẳng những không khai thác được chiến thắng mong muốn, dù họ có tuyên bố là anh hùng hay vô địch đến đâu cũng phải nằm xuống làm mồi cho phi pháo hoặc dơ tay xin đầu hàng quân ta như thực tế đã xảy ra ! Một sự kiện mà dân quân thị xã Kontum trước đó chưa hề trông thấy. Đây là sự kiện lịch sử có thật. Tôi không thể nào nói dối được trước hàng ngàn Quân, Cán, Chính và những Cố-vân Mỹ có mặt tại thị xã Kontum của năm 1972. Sự kiện này, rất tiếc đã không được Neil Sheehan nói ra trong quyển sách của anh, một thiếu sót trầm trọng !

Thật vậy, SĐ23 đã đem con hổ từ rừng ra mà trị.

«Điều Hồ Ly Sơn» là vậy đó !

Rất tiếc, tại Củ Chi năm 1975, SĐ25BB và tôi không thực hiện được ý định trên chỉ vì Tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư-lệnh QĐIII chỉ muốn tấn công và tấn công, một kế hoạch chỉ để làm vui lòng vị nguyên thủ hơn là để chiến thắng ! Hoặc để khoe rằng ta là một tướng lãnh hăng đánh nhau, hay là ông muốn bắt chước danh tướng Mỹ Patton của thời đệ nhị thế chiến đã được Hollywood dựng thành phim ? Cho nên, khi SĐ25 vừa tung quân tấn công lên phía Bắc theo kế hoạch của thượng cấp từ thị xã Tây Ninh lên núi Bà Đen thì VC đã lòn sâu về phía sau để khi SĐ cố gắng rút ngược về cũng là lúc ông Tư-lệnh cùng Bộ Tham-mưu Quân-đoàn đã bỏ chạy hết! Những ngày chót của SĐ25BB tại Củ Chi là như thế !

Nếu SĐ25BB tập trung lại được theo ý định riêng đúng kế hoạch như tôi có lần trình bày, nhứt định quân VC sẽ gặp nhiều trở ngại không nhỏ và chưa biết tình hình sẽ biến chuyển ra sao, khi SĐ25 được một đơn vị trừ bị nào đó từ Bộ Tổng Tham-mưu đến tăng viện.

Tôi nhớ rõ lần đó, lần tôi đích thân trình bày quan niệm chiến thuật của tôi trên bản đồ, Tướng Toàn chẳng những không đồng ý mà còn cầm cây viết chì mở quây quẹt tứ tung, rồi nói : «Anh chỉ có biết phòng thủ mà

không biết tấn công...» Tôi nhìn ông lúc ấy như con trâu điên chém gió, chớ chẳng biết làm gì hơn khi ông là Tư-lệnh của tôi, người mà ông Thiệu chọn lựa ! Nói ra thêm buồn chớ chẳng ích lợi gì khi cuộc chiến đã tàn, nhưng đó là một trong nhiều nguyên nhân đưa đến sự thất thủ miền Nam, sự thua bại hết sức dễ dàng kéo theo vô vàn thống khổ ! Tôi nêu ra đây để hiểu chớ không phải để phiền trách bất cứ ai nữa !

Mặc dù chiến đấu trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, anh em binh sĩ từ trên xuống dưới của SĐ25 vẫn một lòng nghe theo lệnh tôi, bắt chấp những trận pháo kích của địch, bắt chấp những trận oanh tạc mà địch dùng phi cơ lấy được của ta xử dụng lại. Tội nghiệp Trung-tá A., một chiến sĩ xuất sắc «Diệt Cộng», xuất thân từ hàng ngũ anh em chiêu hồi, bắt chấp tình hình anh đã xin tôi cho ở lại căn cứ Củ Chi, tại Bản-doanh Sư-đoàn làm thành một lực lượng án ngữ và nếu cần sẽ tử thủ tại chỗ! Mãi đến hôm nay, tôi chưa lần nào nghe thấy lại tên anh, không biết anh còn sống hay đã chết ! Anh An đã để lại tâm trí tôi niềm vẩn vương, chắc sẽ không bao giờ tôi quên được người với tên... «A.» ! Chưa kể đến nhiều chiến hữu thật sự anh hùng từ các Tiểu-đoàn, Trung-đoàn, như Thiếu-tá Miên Tiểu-đoàn Trưởng TĐ3/50 dù bị thương nặng vẫn đánh nhau với địch cho đến giờ phút chót. Rất nhiều, tôi biết rất nhiều chiến

sĩ vô danh khác đã không ngần ngại bắn đến viên đạn cuối cùng, mạng đổi mạng ! Xác Cộng cũng như quân ta nằm la liệt, tất cả ngã xuống tại vườn cao su sát vòng đai căn cứ Củ Chi, Bản-doanh Sư-đoàn đã chứng minh ! Tôi cũng không quên cái chết hào hùng của anh phi công và Đại-úy Tiền-Sát-Viên thuộc phòng Hành Quân. Chiếc L19 đâm đầu xuống đất sau khi điều động đoàn khu trục cuối cùng nhằm tiêu diệt các đoàn xe và chiến xa cùng bộ binh địch khi chúng làm phà băng ngang sông Vàm Cỏ Tây, một nơi gần lò đường Hiệp Hoà tỉnh Hậu Nghĩa! Chính tôi đã theo dõi và nói chuyện cùng anh em cho đến khi phi cơ mất thăng bằng và đâm sầm xuống đất vì bị trúng hỏa tiễn SA7. Anh Tiểu-đoàn Phó TĐ25 Công Binh, người sát cạnh tôi trong mọi tình hình, cũng là một trong những chiến hữu hy sinh bên cạnh hầm Chỉ-huy Hành Quân của Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn, trước khi tôi lệnh cho thành phần tham mưu và số anh em còn lại phải mở đường máu từ Củ Chi lui về Hóc Môn lập lại phòng tuyến mới !

Đúng là đoạn đường chót, một đoạn đường không đến nỗi xa lắm mà là đoạn đường đầy máu mà tôi không thể không nhớ đến được ! Nhiều chiến hữu khác nữa ngã xuống trong những hoàn cảnh hỗn tạp không thể tưởng tượng nổi !

Có lần, tôi đạp lên những đám bụi tung lên không khác gì bãi nấm rom chom chớm do đạn địch bắn chạm vào thành đất cứng mà đi tới và cũng không còn đếm được số người đã trúng đạn vào lúc đó... Để rồi, cuối cùng chúng tôi lọt vào ổ phục kích vào chiều ngày 29/4/75 tại khu ruộng ngập nước nằm không xa cái vườn thơm thuộc Cầu Xán quận Hóc Môn. Trước cảnh người đầu hàng, kẻ ngã xuống, tôi chẳng còn cách nào khác hơn một lần nữa cố gắng thoát cho kỳ được, bằng cách trèo mình xuống ruộng ngập nước cùng với anh Thượng-sĩ Ngọc người Hạ Sĩ Quan cận vệ.

Tưởng đã thoát được, không ngờ sáng sớm tinh sương hôm sau 30/4/75 chúng tôi bị bắt khi tôi đã hoàn toàn kiệt sức vì vết thương nơi bàn chân mặt làm độc không còn đi nổi nữa, sau đó địch nhận ra tôi là Tư-lệnh SĐ25, một trong những tù binh cuối cùng của ngày tàn cuộc chiến !

Thắng, bại trên chiến trận là lẽ thường tình, nhưng cái thua này đã nhiều lần làm cho tôi ÁM ỨC. Ám ức là vì nhiều lần chúng ta không đánh mà phải chịu bó tay vì những kế hoạch và lời điều quân khiến tướng của thượng cấp không thích hợp với trận tình. Tôi không hiểu tại sao thượng cấp vẫn không cho mình cái quyền chọn lựa sáng kiến, những người thật sự mặt đối mặt

với địch và biết kẻ thù hơn ai hết ?! Vì thế, tôi luôn ngò vức, không biết một số thương cấp của mình trong quân ngũ thật sự đã trải qua đủ thời gian cầm quân đánh giặc từ cấp đơn vị nhỏ cho đến đơn vị lớn hay không ? Nếu không, thì thật tội nghiệp cho những chiến hữu đã chết oan ức dưới tay họ !

Thử hỏi tại thị xã Kontum, có lần chính SĐ23 đã từ thế phòng ngự chuyển qua phản công dù quân VC với quân số áp đảo 3/1 dù họ đã đột nhập sâu vào bên trong trung tâm kháng cự. Theo tôi, cũng là lần VC lộ diện để tôi có dịp tung quân trừ bị quét sạch chúng. Với chiến thắng của SĐ23BB qua trận Kontum, Sư-đoàn rõ ràng đã ngăn chặn được cái thế sụp đổ dây chuyền. Chính J.P. Vann lúc ấy còn sống đã nói : «Anh Bá, chiến thắng này rất quan trọng. Anh đã cứu cả miền Nam ! Vì nếu năm 1972 Kontum mất thì chúng ta có thể mất hết». Tôi nghĩ, Vann đã nói lên một việc mà mãi đến ngày 30/4/75 thật sự mới xảy ra sau khi SĐ23BB của Tướng Lê Trung Tường một lần nữa bị đánh tan tại thị xã Ban Mê Thuột... Nhân cơ hội này, tôi cũng xin nhắc lại một việc đã rồi, để biết thôi.

Cũng bộ ba Vann, Bá và Đại-tá Alfred Kitts Cố-vấn, hiện đang sống tại tiểu bang Pennsylvania. Vào năm 1968 tại Bình Dương - chúng tôi - thật sự cũng là những

người đã tạo ra chiến thắng Tết Mậu Thân tại tỉnh này. Lần đó cả một tiểu đoàn chủ lực VC bị đánh tan trong vòng đai của Tòa Hành Chánh. Đêm đó, VC cũng dự trù bắt sống tôi khi chúng quyết tử mở trận xung phong cuối cùng vào dinh Tỉnh trưởng, nơi tôi thường ở cùng gia đình. Việt Cộng không ngờ đêm đó tôi đã bí mật giao tư dinh cho khoảng 40 nhân viên người Mỹ thuộc đoàn Cố-vấn của tỉnh phòng thủ. Họ đã chiến đấu anh dũng trọn đêm dưới những trận mưa B40, B41, một chút nữa đã làm sập góc trái của dinh. Trước đó, từ BCH Tiểu-khu, tôi đã điều động Trung-đội Biệt Kích do Đại-úy A. (sau này là Trung-tá A. chỉ huy đơn vị Trinh Sát SĐ25, đã nói đến ở phần trước) nổi tiếng Sát Cộng chỉ huy đánh trận phản công lần đầu với quân số hơn mình gấp bội. Phải nói rõ rằng, thành tích của A. và Trung-đội có nhiều lần hơn, không kém với thành tích trọn năm của SĐ5 do Tướng P.Q.T làm Tư-lệnh, chỉ vì ông Tướng này không muốn đụng nhau với địch để né tránh được tổn thất ngổ hầu báo cáo cuối năm với Bộ Tổng Tham-mưu đơn vị mình chỉ huy ít thiệt hại. Cho nên, với chiến thuật điều quân «khôn ngoan» của Tướng T. như vậy, Tiểu-khu Bình Dương trên lý thuyết nói là được SĐ5 bảo vệ về mặt an ninh với khu 32 Chiến Thuật nhưng thực tế Tiểu-khu Bình Dương giống như một người lúc ấy chỉ còn xương lõi ra chứ

không có da và thịt. Để rồi mỗi lần có cầu sập, có mìn nổ bất ở cứ đâu, trên đường cũng như các quán ăn, kể cả các phòng trà trong khu giải trí của quân Mỹ do chính người của SĐ phụ trách an ninh và thu thuế, hoặc có ám sát, có đồn bị tấn công thì vị đầu tỉnh phải lãnh đủ tối thiểu với 10 ngày trọng cấm nếu không biết cách chạy thuốc. Cho nên, trong hàng ngũ QLVNCH lúc đó có cái nạn kẻ đánh trận, người khác đeo huy chương là vậy. Nhứt là các anh phục vụ càng gần ông Tướng tại các văn phòng là những anh được huy chương nhiều nhứt. Đây cũng là lần đầu từ ngày tôi rời chức vụ chỉ huy các đơn vị tác chiến mới thấy được sự thật của vấn đề mà tôi không hề tưởng tượng là có như vậy. Trong hệ thống quân đội lại có thêm một hệ thống ngầm, bán chính thức của phe kinh tài với nhiều quyền thế. Nhứt định nó có đủ quyền lực để quyết định mọi biện pháp đối với mọi cá nhân nếu cá nhân đó không nằm trong tổ chức, không nghe theo lệnh, không kinh tài, không nạp tiền cho vị đại diện của thượng cấp như ý muốn. Tôi dám nói SĐ5BB của Tướng P.Q.T, cánh tay mặt của vị nguyên thủ quốc gia lúc đó là thế ! Nhất định, Tướng P.Q.T được nhiều cấp khác kính nể chỉ vì ông ta thân cận với ông T., có lần Tướng Nguyễn văn Là nói với tôi: «Anh Bá à, đừng đụng đến Tướng T. nữa vì ông ta là cánh tay mặt của Tổng Thống T.».

Người Mỹ họ dư hiểu, nhưng vì một lý do nào đó họ đã giữ im lặng. Theo tôi chắc đến một khúc quẹo quan trọng của tình thế, lúc nước Mỹ cần một miền Nam xáo trộn nội bộ bằng mọi giá, để hình thành những điều kiện lần chót với ông T. nhằm tạo thuận lợi cho cuộc hoà đàm Ba Lê. Cho nên, chính ông Vann có lần nói với tôi vào khoảng năm 1967, đặc biệt là những ngày mà hai ông T.- Kỳ còn đang tranh giành nhau quyền lực : «Anh Bá, tôi nói riêng cho anh biết chính quyền Mỹ đã chọn ông Thiệu làm vị nguyên thủ quốc gia. Vậy, anh đừng có đụng đến Tướng P.Q.T nữa», và ông còn nói rõ thêm một câu mà cả đời tôi còn sừng sốt, Vann bảo : «T. sẽ không dám làm gì hơn đối với ông P.Q.T, có thể ông này đã chụp được tấm ảnh khi ông T. còn đang nằm trên giường với bà P.Q.T !!!».

Tôi xin lỗi, đây không phải là câu bịa đặt để nói xấu người, mà muốn nhắc lại cái câu bắt hủ của J.P.Vann nói với tôi, Tỉnh Trưởng Bình Dương khi ông còn là Phụ-tá Bình Định cho QĐIII/QKIII vào những năm 67-69 và sau đó, ông được bổ nhiệm vào chức vụ khác.

Thử nghiệm ra mà nói qua nguyên tắc của môn học được gọi là «Động Lực Tập Thể» của thuyết Moreno - nghiên cứu gia người Mỹ. Khi hệ thống chỉ huy chính thức của một tập thể, của một xí nghiệp, bị chi phối;

chẳng khác nào hệ thống quân kỷ tổ chức chỉ huy của quân đội đã bị cái nhóm thâm lặng tham nhũng, đầy quyền lực ngấm ngấm gây ảnh hưởng và giật dây thì QLVNCH còn đâu lý tưởng và tinh thần chiến đấu nữa! Lệnh của Tổng Thống, của Đại Tướng, của Cán Bộ Chỉ huy theo hệ thống quân giai còn đâu hiệu lực, khi chính nó đã bị vô hiệu hóa bởi cái hệ thống thâm lặng của «Động Lực Tập Thể» nói trên. Không khác nào một cái hăng lớn dù nhân viên được cung cấp đầy đủ tiện nghi, tiền nong đến đâu đi nữa cũng phải bị chậm phát và đình trệ. Trong quân ngũ cũng xảy ra một hiện tượng giống như vậy, để rồi người chiến binh trên chiến tuyến không còn lấy nhiệm vụ làm chính, mà từ đó sao lãng, tắc trách. Đại gì mà chết để người khác sống hưởng thụ. Đó là tình trạng và tinh thần của QLVNCH thời gian sau này khi tham nhũng làm bá chủ ?!

Nghe đâu chính ông Đại sứ «B» - người Mỹ - cũng cho tham nhũng là một việc phải có và có thể xảy ra bất cứ ở đâu, ở tại nước Mỹ trước đây cũng như ở Việt Nam bây giờ. Thế là hết chữa ! Chính ông Vann có lần thân mật bàn chuyện cùng tôi cũng tỏ ra chán nản và còn khuyên tôi nên kiên nhẫn (?) ! Theo tôi, một thời thế tươi đẹp chỉ còn có ở trên trời rơi xuống với thuyết định mệnh dựa vào may với rủi thôi !

Đúng là vận nước đã đến, khi cấp trên phải chọn lựa người thân tín bất tài, chọn lầm một cấp chỉ huy, chưa nói đến cấp Tướng nào khác. Vì chọn lầm một ông như vậy sẽ lôi kéo theo hai ba ông Đại-tá. Mỗi ông Đại-tá lại lôi theo ba bốn ông Trung-tá, rồi Trung-tá xuống Thiếu-tá... đến Úy và cuối cùng là Binh sĩ. Mỗi ông, mỗi chú lại thêm bao nhiêu người cứ theo hệ thống nhân mà tính ra, thì làm sao mà quân đội còn khả năng để chiến đấu. Rớt cuộc từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên chỉ còn có đánh giặc mồm. Chưa kể đến những trận đánh thiệt, mà đánh thì dở ! Tuồng tích như vậy mà làm sao kẻ địch không biết ? Chưa nói đến kẻ địch dùng sức mạnh kim tiền qua hệ thống tham nhũng để mua chuộc một số người, gài chuyên viên ở bất cứ chỗ nào, ở Phủ Tổng Thống cũng như ở Bộ Tổng Tham-mưu. Với tình trạng tệ hại như vậy, thì làm sao mà địch không gạt được người Mỹ xách vali ra khỏi miền Nam trước khi thôn tính nốt miền Nam ?

Cho nên, dù ông T. có dư nước miếng để hét ra lửa, những lần, nào là «đánh giặc theo kiểu nhà nghèo» hoặc «dùng không lực đánh trả với một quả pháo của địch nhận 10 quả bom v.v...» làm sao còn được nữa lúc những người thật, việc thật, những chiến sĩ gan lì dám hy sinh cho lý tưởng đã mất hết niềm tin ! Họ không còn niềm tin để nằm bám đất giữ cờ mặt đầu trước

đó họ có thừa kiên gan. Muốn hay không vào thời kỳ Tổng Thống T. lãnh đạo quốc gia cho đến những giờ phút chót của miền Nam, không phải không còn những người khí tiết, hiên ngang sống chết vì lý tưởng, nhưng đó chỉ là hạn hữu.

Viết đến đây, tôi không quên tưởng nhớ kính phục những chiến hữu đã hiên ngang nằm xuống trên mọi mặt trận trên đường rút lui, nhứt là các cấp chỉ huy, Tướng Lãnh đã tự tử để bảo toàn khí tiết trung trinh của người chiến sĩ. Hoặc đã kiên cường chửi vào mặt quân thù bằng những lời thách thức để rồi bị hành quyết ! Với một Đại-tá Hồ Ngọc Cẩn còn đó và còn... còn rất nhiều... Nhiều lắm những gương anh dũng mà người chiến sĩ QLVNCH đã nêu cao trước những giờ phút đen tối của lịch sử đất nước !!! Riêng tôi đến bây giờ, vẫn luôn đeo TÙI HẬN ! Tội hận vì mình chẳng làm được gì hơn... ! Và trong lòng tôi, không còn gì chua xót cho bằng khi nhớ đến những thuộc hạ trung thành đã vì mình phải ngã xuống vào phút chót ! Chung quy lại, chỉ vì cấp lãnh đạo miền Nam không có đủ sáng suốt nhìn thấy bối cảnh của tình hình để có đường lối thích nghi, hữu hiệu. Nói một cách khác, cấp lãnh đạo miền Nam, họ chỉ là những người thấy tranh đẹp đem đi bán lấy tiền bỏ túi chứ không có khả năng sáng tạo ra nó. Muốn nói rõ hơn, thì ông T. là một nhà thần chiến

tranh mà thôi. Khi hiểu như vậy, chúng ta sẽ cảm thấy dễ chịu và từ đó sẽ không đòi hỏi ở ông T. làm một cái gì khác hơn, bởi khả năng ông ta chỉ tới mức đó thôi. Biết đâu, nhờ vậy mà ngày nay, ông T. mới có được một cuộc sống sung túc. Và cũng biết đâu, ông ấy coi những chuyện vừa qua của một Việt Nam nói chung, miền Nam nói riêng đang ly tán, đau khổ, là một lối hành xử khôn ngoan của đời sống con người !!! Thắng làm Vua, thua vẫn làm Chúa... rồi còn có thể trở lại làm... VUA nữa, thì còn ai hơn ?!

Làm gì mình có thể bắt người ta làm giống theo ý mình, nhứt là lúc căn gốc họ thuộc thành phần «Trâm Anh Thế Phiệt» từ quan liêu, phong kiến mà ra ?!

Những người có lòng, muốn đấu tranh, lo chu toàn nhiệm vụ lúc đó chỉ được những lời phê phán ngầm ngầm của một số người (!) cho mình là «thằng ngốc» không hơn không kém. Có lần gặp lại tướng Mỹ bốn sao, ông Haig, nhân buổi tiệc tại Hoa Thịnh Đốn năm 1973, trong cái chuyến đi, gọi là chuyến đi Hòa Bình do Tổng Thống T. hướng dẫn. Lúc tay bắt mặt mừng và nghiêm chỉnh chào. Tướng Haig nói : «I thought you're already killed, General Bá». Tôi sững sốt vài giây, rồi hỏi lại : «Thưa ông tại sao ?». Tướng Haig đáp: «Những người hăng hái, can đảm như Bá trước sau gì

cũng phải chết !» Đúng là một câu đầy ý nghĩa đối với tình hình chiến tranh qua cái nhìn của một vị Tướng đồng minh. Tôi cho rằng Tướng Haig đã nói với tôi một câu rất chân tình, vì ông và tôi đã nhiều lần gặp nhau trong các cuộc hành quân phối hợp thường được gọi là «Festival Hamlet» cũng do chính tôi đạo diễn sáng chế ra ở tỉnh Bình Dương lúc tôi còn là Trung-tá Tỉnh & Tiểu-khu Trưởng và ông là Trung-tá Tiểu-đoàn Trưởng của SĐ1BB Hoa Kỳ. Ông đã theo gần hoạt động của tôi, nhứt là lúc tôi bị VC phục kích giết hụt như đã được kể đoạn trên. Âu cũng là số kiếp khi việc VÀO SANH RA TỬ của mình đã đồng nghĩa là QUẤY RẦY cấp trên, lúc các ông ấy không muốn nghe những tiếng đại bác vào nửa đêm bắn ngang tư dinh làm phá giấc ngủ, chưa nói đến những ngày Tết Mậu Thân đánh nhau với VC. Dù đã báo cáo tất cả tin tức cho là loại «A», nghĩa là 100% đúng cho Tư-lệnh Sư-đoàn. Rất tiếc, nơi đây không hề nhúc nhích, không hề có cái lệnh nào cho Tiểu-khu Bình Dương với một kế hoạch cụ thể để yểm trợ tăng cường diệt giặc ! Như vậy là cái gì ? Việt Cộng là bạn của các ông à !? Hoặc ngược lại các ông muốn để cho VC giết cả chúng tôi ở Tòa Hành-chánh và Tiểu-khu, chưa nói đến những Chiến-hữu Đồng-minh, Quân Cán Chính cả Tỉnh và gia đình thân nhân của họ nữa !!! Đó là một sự thật không còn ai không biết, nhứt là phía

Cố-vấn Mỹ, với Đại-tá Alfred Kitts. Ông này sau đó đã làm văn thư trình rõ sự thật của vấn đề lên phía Cố-vấn Mỹ ở QĐIII/QKIII, trong lúc tôi vẫn còn e ngại cho cái kỷ luật «Thượng Áp Hạ» của QLVNCH mà phần nhiều quân nhân cấp nhỏ làm việc Trúng hay Trật cũng đều lãnh theo !?

Cũng một lần, trong những ngày nói trên BTL Sư-đoàn 5 ra lệnh cho Tiểu-khu phải bỏ một cái đồn oan uổng tại cầu Rạch Tre của quận Phú Hòa Đông, giáp ranh với quận Hóc Môn sau một đêm đánh nhau một mất một còn với VC. Chính tôi và Đại-tá Kitts Cố-vấn suốt đêm ở đầu máy truyền tin điều động pháo yểm trợ và giữ liên lạc với anh em. Lúc nào cũng không quên nhảy vào hệ thống chỉ huy của thuộc cấp, theo dõi và tăng cường tất cả những gì họ muốn dù tôi đã được nhận lệnh bỏ cái đồn như đã nói. Một cái lệnh mà giữa tôi - «Tỉnh Trưởng» - và anh em Nghĩa Quân không thể nào bỏ nhau được, ngoại trừ bất khả kháng thì đành chịu. Cho nên sáng sớm còn hơi sương, tôi tự động lãnh trách nhiệm riêng mình để điều động một Tiểu-đội Nghĩa Quân của một đồn kế cận do chính ông Cai Tổng tên Khôn hành quân đến tận nơi để trinh sát vì đêm qua khi VC đã áp sát vòng kẽm gai chót phòng thủ của đồn. Tôi đã nhờ Đại tá Kitts Cố-vấn xin pháo binh của SĐ1BB Hoa Kỳ bắn những tràng «pháo chụp» ngay trên đồn

lúc anh em phần lớn đã bị thương nặng chỉ còn đủ sức để phì phào một vài câu, mà tôi nhận ra là tiếng của anh Đồn-trưởng xin bắn «pháo chụp» may ra còn cứu vãn được tình thế ! Sau những loạt pháo quyết định của sống và chết để đôi lấy thắng hay bại mọi liên lạc với đồn đều bị cắt đứt. Tôi nhớ đêm đó tôi và Đại tá Kitts có lúc chỉ ngồi lặng im nhìn nhau. Anh em tại Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu cũng như Bộ Chỉ-huy Chi-khu chỉ còn trông ngóng một bất ngờ nào đó để cứu được đàn em mình những chiến sĩ áo đen mà chúng tôi đã nhiều lần gặp nhau khi thăm viếng và ở đêm sinh hoạt. Họ quả thật đã chiến đấu anh dũng không mệt mỏi giữa một kẻ địch khá tinh xảo, xuyên suốt ngày tháng với năm dài với trang bị thô sơ. Lần này, tôi tưởng là lần chót không còn gặp nhau nữa. Nhưng không, Tiểu-đội Nghĩa Quân bạn của đồn kế cận đã bất chấp nguy hiểm vượt ngang cánh đồng lúa ngập nước, không dám đi như thường lệ qua xóm làng để đến tận nơi. Anh Đồn-trưởng yêu quý vì vết thương nặng chờ quá lâu mất nhiều máu và đã chết không lâu trước đó ! Tôi xin nghiêng mình cảm phục sự hy sinh dũng cảm của anh ! Một số khác bị thương và đồng đội còn lại không còn vui mừng nào hơn, họ kể lại cho nhau nghe những phút khó khăn vừa qua, trong lúc VC rút lui mất dạng, với số vũ khí còn để lại xác nhận sự thiệt hại của chúng không phải là ít. Tôi tưởng

đâu vụ đồn Rạch Tre đến đó là hết. Nhưng Đại-tá Kitts Cố-vấn, không cho tôi biết là chính ông đã có lần làm tờ trình mật lên cấp trên về những gì mà BTL/SĐ đã làm. Đại-tá Kitts kết luận rằng : «Một ông Tư-lệnh đã ra lệnh bỏ thuộc cấp, bỏ đồng đội trong một tình huống không cho phép. Dù ngày đó, một Tiểu-đoàn của Sư-đoàn 5 trong chương trình yểm trợ kế hoạch Xây Dựng Nông Thôn nằm không xa mấy đối với cái đồn nói trên. Theo tôi, chắc ông Tướng (?) sợ chiến thuật «công đồn đả viện» của VC lúc muốn ăn chắc - tội tình gì mà gọi quân đi tiếp cứu mà phải chấp nhận rủi ro. Cho nên, đối với Tướng P.Q.T, né tránh VC là một chiến thuật chắc ăn hơn hết, để từ đó Tổng Thống T. sau này có lý do đề bạt ông lên chức Tư-lệnh QĐIII/QKIII với «3 sao» trên vai như tất cả chúng ta đều biết !

Đây rồi, khi Mỹ mở «Cấm Vận» tha hồ các ông như vậy có dịp trở lại kể công với VC rồi tiếp tục kinh tài, nhứt là đã có vốn sẵn.

Sau lần đồn Nghĩa Quân kể trên, một lần nữa bất ngờ tôi nhận thêm phần phạt 20 ngày trọng cấm của tướng P.Q.T với lý do : «Dùng hệ thống ngoại nhân nhục mạ thượng cấp». Một lần nữa, cấp dưới chỉ biết phục vụ, để rồi tự lắc đầu và chịu thua ! Đánh nhau với VC không mệt mỏi, mà chỉ chán cái cảnh «lãnh đạo oái oăm». Lúc

các ông thật sự đã lập phe cánh chỉ để kiếm được nhiều tiền bỏ túi mà không cần đếm xỉa gì đến tiền đồ dân tộc ! Các ông vẫn còn mang cái tật cai thầu hay quan lại của thời thực dân, phong kiến trước đây. Tôi cũng xin nhắc lại tướng P.Q.T trước đây là vị Tham-mưu Trưởng của Tổng Thống Nguyễn Văn T. khi ông còn là Đại-tá Tư-lệnh SĐ5BB. Ngoài ra, còn có Đại-tá V.Q.T Tham-mưu Trưởng cho Tướng P.Q.T cũng là người ở trong hệ thống đó, tôi chắc họ ăn chịu với nhau để làm ăn lâu rồi ! Chính ở tại BTL/SĐ5 của Tướng P.Q.T, V.Q.T là người đứng ra trực tiếp điều hành mọi công tác kinh tài. Có lần từ SĐ5, V.Q.T được điều động đi làm Chỉ-huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung ở Hóc Môn. Nơi đây, V.Q.T đã lấy đất công xây dựng nhà máy nước đá gì đó đổ bê và bị cho về hưu non. Phán phạt V.Q.T. sau đó chỉ nhằm che đậy sự dòm ngó, để rồi khi Tướng P.Q.T. được Tổng Thống T. đưa lên Quyền Tư-lệnh QĐIII/QKIII khoảng năm 1970, thì V.Q.T. đã được trở lại quân đội và tái hồi chức vụ cũ. Thừa quý vị, như vậy là sao ? Có phải người lãnh đạo của chúng ta yêu tiền hơn yêu nước không ?

Theo tôi, trên đây là những vấn đề nóng bỏng của thời thế mà mỗi người chúng ta cần thấy rõ để phân biệt, biết được đâu là bạn, đâu là thù; kẻ phải, người quấy, hầu mai sau nếu ai có dịp dừng để xảy ra những mối tạo

được đoàn kết một lòng xây dựng lại Quê Hương.

Chính Đại-tá Kitts, Cố-vấn luôn luôn an ủi tôi bằng câu : «Anh Bá chớ lo chi khi anh làm đúng». Lúc đó tôi đáp lời rằng điều đó chỉ đúng với quân đội Mỹ, còn với chúng tôi, không chắc là như vậy. Tôi cũng có lần nói với Kitts : «Chắc tôi phải bỏ cuộc để xin đổi đi nơi khác.» Nhưng Kitts lại nói : «You must stand and fight» (Anh phải đứng vững mà tranh đấu), ý muốn tôi ở lại Bình Dương cùng làm việc với anh và chỉ để... chết như lời ông Tướng Haig nói !

Thật vậy, chúng tôi chỉ đơn độc phục vụ, đơn độc chiến đấu cho Tiểu-khu Bình Dương. May mắn, lần này, trận Tết Mậu Thân, chúng tôi đã nắm trọn hết kế hoạch của địch và tự lo chuẩn bị sẵn hết cách đối phó nên nắm chắc phần thắng trong tay. Sau trận đánh, sáng hôm sau, khi tiếp xúc với một cán binh VC bị bắt, giữ chức vụ Trung-đội Trưởng, tôi hỏi anh tại sao chưa đánh lại bỏ chạy, thì anh này đáp : «Chúng tôi thất bại vì không ngờ Dinh Tỉnh Trưởng được quân Mỹ bảo vệ, trong lúc tình báo của chúng tôi cho biết là chỉ có gia đình Tỉnh Trưởng ở trong đó với sự bảo vệ của một Tiểu-đội Nghĩa Quân. Đã vậy, trong lúc đánh nhau còn nghe được lời phát thanh từ trên đồi của nhà thờ Phú Cường vọng xuống làm chúng tôi tưởng thật là đã bị bao vây

nên buộc lòng phải tháo chạy».

Thật vậy, đêm đó từ BCH/TK, trước khi cho Trung-đội Biệt Kích phản công, tôi đã ra lệnh cho Đại-úy Hải, Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến, dùng xe Lambretta phóng thanh lưu động bịa đặt tin VC bị Sư-đoàn Mỹ và Sư-đoàn 5 bao vây để áp đảo tinh thần địch quân. Trong trận đánh này, tôi nghĩ nếu chúng tôi được tăng cường thêm một Đại-đội Bộ Binh của SĐ5 thì chắc có lẽ VC phải trả một giá rất đắt và khó có tên nào chạy thoát được.

Nhân danh một cán bộ chỉ huy, tôi luôn tự hỏi tại sao một ông Tướng Tư-lệnh SĐ, một đơn vị quan trọng, ảnh hưởng đến vận mệnh đất nước, sao lại có thái độ như vậy ? Nếu quân đội có nhiều cấp Tướng Lãnh kiểu như Tướng T., thì sẽ ra sao ? Cấp lãnh đạo quốc gia cũng là vị Tổng Tư-lệnh Tối Cao QLVNCH có biết điều này không ? Phải chăng, VC đã nắm được cái «chìa khóa thối nát» nên đã ung dung mở cửa vào Dinh Độc Lập không cần phải tốn hao công sức, leo trèo đầu nũa. Quả thật, đối với tôi lúc đó là một bài toán nan giải, thấy được việc đến phải đến và cái thua sẽ xảy ra không thể nào tránh được với những thực tế quá phũ phàng, nhưng không thể làm sao hơn khi đem hết tim óc mình ra trình bày rõ ràng với cấp trên mà luôn luôn bị bác

khước !?

Sau chiến thắng Bình Dương, Đại-tá Kitts Cố-vấn đặc biệt đề nghị trao tặng tôi huy chương «Silver Star W.V Device», loại huy chương anh dũng khá cao của quân đội Mỹ được Tướng Kerwin trao gắn. Có một chuyện buồn cười là sau đêm đánh nhau, sáng lại đài phát thanh VC lại ra rả rêu rao là đã «bắt sống được tên Trung-tá Lý Tòng Bá đầu tinh ác ôn !»

Đến ngày hôm nay nhân cơ hội này, tôi muốn nói lên sự thật về chiến thắng Bình Dương rằng, chiến thắng có được là nhờ vào công tác tình báo. BCH/TK đã gây được một cảm tình viên trong hàng ngũ VC. Một anh Trung-đội Trưởng du kích đã báo cho chúng tôi biết trước kế hoạch đánh Tỉnh của họ. Bản thân tôi và Đại-tá Kitts - qua sự sắp xếp của Thiếu-tá Trần Ngọc Thới, Phó Tỉnh Trưởng Nội An- đến gặp anh G. cảm tình viên của ta trong hàng ngũ địch, tại Bến Xe Ngựa nằm bên hông chợ Phú Cường để bàn thảo kế hoạch. Đại-tá Kitts ngạc nhiên tròn mắt khi chứng kiến cuộc tiếp xúc diễn ra. Một công tác không dễ mà làm được, nhứt là lúc anh VC cảm tình viên kéo vạt áo sơ mi lên khỏi bụng cho thấy khẩu súng lục K54 của anh còn vắt ngang lưng quần.

Đúng là một buổi chiều mùng 1 Tết mà không được ăn Tết. Với quyết tâm một mất một còn với kẻ thù, tôi cứ mãi băn khoăn lo sợ kế hoạch phản công của mình bị lộ và địch thay đổi chiến thuật thì thật là tiếc. Tôi và Đại-tá Cố-vấn âm thầm tổ chức cuộc chiến. Tôi khéo léo cho người di chuyển vợ con rời khỏi dinh tỉnh đến tạm trú tại căn nhà chật hẹp của chú nghĩa quân thân tín tên Cương. Đêm ấy, tôi biết vợ tôi trong lòng lo ngại với nhiều nghi vấn nhưng chẳng dám hỏi han gì, chỉ lẳng lặng ôm gối mềm và dắt con ra đi. Nghe nói, Cương cũng sang được Mỹ, nhưng tôi chưa liên lạc được với người chiến hữu trung thành này. Sáng hôm sau khi xong trận trở về gặp tôi, vợ tôi lắc đầu phàn nàn : «Ghe quá ! Vậy mà không được ai nói cho biết gì cả».

Trên đây là những việc thật đã xảy ra trong ngày Tết Mậu Thân Máu Lửa năm 1968 tại Bình Dương. Chiến thắng này là một trong những thành quả mà tôi tự hào trong đời quân ngũ đã không hổ thẹn khi mình khoác áo chiến binh.

Mặc dù thế sự đã đổi thay, nhưng nhớ lại tôi vẫn thấy có chút an ủi về những đóng góp thiết thực phần mình trong trận chiến Quốc-Cộng tại tỉnh Bình Dương qua các kế hoạch Bình Định, Di Dân và Lập Ấp. Những sáng tạo thật sự đã làm tê liệt cơ sở hạ tầng của VC với

sự yểm trợ hàng ngày của quân đội Mỹ qua Tướng hai sao De Puy, Tư-lệnh SĐ1 Hoa kỳ. Công tác khai quang thôn làng, thật sự đã đem lại một kết quả không ngờ ! Nó tạo thuận lợi cho các đơn vị Nghĩa Quân trong công tác kiểm soát và thanh lọc thành phần dân chúng, nhờ đó, đã làm giảm đi những cuộc khủng bố ám sát do Việt Cộng chủ trương.

Tôi còn nhớ một làng mới tên là Bình Hòa được dựng lên giữa cánh rừng Cò Mi nằm ngay ranh giới tỉnh Bình Dương và Biên Hoà, là một khu lổm của địch nơi chúng từng tung ra những cuộc khủng bố đánh phá, gây nhiều khó khăn cho lực lượng an ninh quận Lái Thiêu. Nhưng từ năm 1967, dưới sự phối hợp nhịp nhàng giữa SĐ1 Hoa Kỳ và Tiểu-khu- so với tình hình chung - nhân dân tỉnh Bình Dương có một cuộc sống tương đối thái hòa, mức độ sản xuất cây ăn trái tăng gấp bội với chôm chôm, bòn bon, sầu riêng, dâu và nhất là măng cụt, một thổ sản độc quyền của Tỉnh ! Tôi nghĩ, mãi đến bây giờ không phải riêng tôi, mà tất cả dân chúng tỉnh Bình Dương cũng như Quân-Cán-Chính các cấp thời bấy giờ cũng không hiểu lý do nào mà tôi «ĐƯỢC» Tổng Thống T. ngưng chức Tỉnh Trưởng để về làm việc tại Bộ TTM trong chức vụ Trưởng Phòng Thanh Tra của Nha Tổng Thanh Tra QLVNCH. Theo tôi đoán, chắc ông T. không muốn có những sĩ quan làm việc như tôi

nữa, mà chỉ cần những người thân tín thuộc phe nhóm riêng mình không cần giỏi về quân sự, đã có quân Mỹ lo, nên việc kinh tài và luân cú mới là chính.

Trong lúc tôi cố gắng không ngừng sẵn sàng chấp nhận mọi khó khăn, thưởng hay phạt theo sự công minh của kỷ luật quân đội ! Còn như nếu, lợi dụng kỷ luật quân đội làm thành một thứ luật riêng cho phe nhóm là một điều không thể chấp nhận được đối với một cấp chỉ huy, chưa nói đến vị «lãnh tụ» quốc gia. Cho nên, việc lợi dụng kỷ luật quân đội để biến quân đội thành lưới gươm của kẻ độc tài, thì làm sao có thể đem lại sự tin tưởng cho những người có tấm lòng vì quốc gia dân tộc muốn đóng góp công sức với chế độ ? Như vậy, câu nói bằng tiếng pháp : «La discipline est la force principale des armées» (Kỷ luật là sức mạnh của quân đội) mà các anh em đồng tuổi tôi thường nhai đi nhai lại lúc mới vào quân ngũ đã không còn ý nghĩa nữa ! Nhưng một an ủi cho những ngày nói trên đã đến với tôi.

Đó là việc tôi được thăng cấp ! Trước khi tôi nhận lệnh Tổng Thống T. rời Tỉnh, tôi đã được Đại-tướng Cao Văn Viên đặc cách thăng cấp Đại-tá do một công tác đặc biệt. Việc này, chỉ có Đại-tá Kitts và tôi biết mà thôi !

Cũng như tại QĐII/QKII một lần nữa sau chiến thắng của SD23, do tôi chỉ huy tại Kontum, tôi lại «ĐUỖC» khăn gói ra đi. Đúng là cái số chỉ chuyên môn dọn cỗ cho kẻ khác hưởng ! Cứ còng lưng quét dọn sạch sẽ đâu vào đó để kẻ khác đến ở, còn mình thì... RA ĐI ! Tuy nhiên, lần đó tôi không cảm thấy phiền lòng lắm vì chính tôi cũng muốn ra đi để bảo vệ danh dự và đường lối của mình.

Tôi biết Vann chết, QĐII/QKII như con rắn mất đầu, mà tham nhũng với những tửu lâu, hộp đêm sẽ tràn ngập. T. Trung-tướng Tư-lệnh, rồi sẽ biến QĐII/QKII thành một Trung Tâm Truy Lạc bậc nhất của miền Nam Việt Nam. !

Phải hiểu rõ tư cách cùng khả năng lãnh đạo của Tướng Nguyễn Văn T. trên cả ba mặt : Chiến Thuật, Chiến Lược và Chính Trị chẳng có cái nào là có căn bản ! Theo ông ta thì cứ húc bừa vào để đoạt được tiêu chuẩn húc vào địch như trâu điên «agressiveness» mà kẻ dưới ai chết mặc kệ, không cần nghiên cứu hay tham mưu gì cả ! Riết rồi binh lính dưới quyền, không còn ai không biết đức tính của ông Tư-lệnh, nên tự mình phải lo lấy cho bản thân ! Bởi vì, nghĩ đến việc thi hành nhiệm vụ cũng đồng nghĩa với nhận một cái chết, mà chết như vậy là hết sức vô lý !

Biết như vậy, nên tôi thà chấp nhận ra đi trước khi đoán chắc QĐII/QKII sớm hay muộn cũng phải sụp đổ. Nói rõ hơn, Tướng T. thay thế Tướng Ngô Dzu trong chức vụ Tư-lệnh chỉ vào giờ phút chót, chỉ khoảng một tuần trước khi VC tấn công vào SĐ23 BB lúc ấy đang trấn giữ thị trấn Kontum, để ông T. chỉ có đủ thời giờ nói với tôi một câu : «Anh Bá cố gắng đánh mà không chạy nhé !» trước khi trận Kontum kết thúc, sau đó ông lên 3 sao, còn tôi được Tổng Thống T. gắn lên cổ áo một sao ngay trong hàm chỉ huy hành quân Sư-đoàn. Rất tiếc, lần này Tổng Thống là người trực tiếp thương mình, nhưng vài tháng sau đó, lại là người ký giấy cho tôi ra đi để Đại-tá Trần Văn Cẩm, Tham-mưu Trưởng của T. thay thế và được lên Tướng ngay sau đó mà không cần công trạng gì cả !

Không bao lâu, Cẩm dính líu vào một vụ tai tiếng nên bị chuyển chuyên đi nơi khác, Đại-tá Lê Trung Tường về thay Cẩm cũng lên Tướng. Như vậy, tại SĐ23BB chưa đến hai năm đã thay đổi 3 Tư-lệnh. Theo tôi, mỗi lần đổi là không biết bao nhiêu xáo trộn thì còn gì nữa mà keo sơn, để mà đâm đá !

Sau đó, SĐ23BB bị đánh bại tại Ban Mê Thuột vào ngày 11.3.75, không khác gì một quả bom nổ chậm làm sập cả đền đài, đưa đến cảnh có một không hai của lịch

sử - ngày 30.4.75 - đối với tôi không phải là một chuyện lạ do đường lối chỉ huy từ BTL/QĐII&QKII lúc đó là cứ tấn công, tấn công, bất kể rừng núi. Binh sĩ quá mệt thì thử hỏi làm sao mà tránh được thất bại ?! Đó là chưa kể đến phương diện tinh thần - như tôi đã có dịp trình bày. Do đó, QLVNCH khó có thể ngăn chặn được cái thua, khi một lần nữa VC bí mật tập trung tấn công, đánh đòn hiểm yếu lần chót, quyết định chiến trường, như là khi Mỹ đã phũ tay không còn can thiệp nữa !

Thế là chiến thuật của trận Dakto, trước đó SĐ22 đã nếm mùi thất bại lại được tái diễn để chỉ có tôi và Đại tá Cố-vấn Rhotenberry, hai người biết cảm tưởng của riêng mình trước khi khăn gói ra đi. Một là Đại-tướng Weyand, Tổng Chỉ-Huy Quân Đội Mỹ qua một bức thư cầm tay do tôi thảo ra và không ai khác hơn chính Neil Sheehan là người chuyển giao. Thật sự, tôi không biết anh có dịp trao dùm không, khi anh này có lần ghé qua Pleiku để tìm hiểu về cái chết của Vann vào cuối năm 1972. Đại ý trong thư tôi viết : «Kính Đại Tướng, khi tôi và Cố-vấn ra đi khỏi SĐ23BB, như định ở QĐII/QKII sẽ không còn chiến thắng nào nữa, chưa nói đến thất bại». Trong một lần gặp Đại tướng Cao Văn Viên, tôi cũng đã nói : «Trình Đại Tướng, tôi đã thấy được một ngày đẹp trời nào đó, Đại Tướng và tôi chỉ còn mặc cái quần đùi mà chạy, đó là con đường duy nhất.» Lúc

ây, Tướng Nguyễn Văn Là đang có mặt ngồi trên ghế salon gần đó. Sau câu nói của tôi, tôi nhớ Tướng Viên vừa đập bàn vừa nói : «Anh Bá, trước mặt anh là một Tướng Lãnh đàn anh của anh... Tướng Là». Ông nói tiếp: «Tôi cũng chán lắm rồi, tôi đâu có ham muốn gì để ngồi ở đây nữa. Dù thực sự biết được những khó khăn, nhưng tôi cũng chẳng làm được gì hơn đối với ông T. luôn có quyền quyết định và chịu mọi trách nhiệm». Sự thật khi tôi dám trình bày quan điểm riêng tư cho cấp trên mà tôi hoàn toàn kính nể, bởi vì tôi không xa lạ gì đối với Tướng Viên cũng như Tướng Weyand. Tôi biết Weyand khi ông làm Tư-lệnh SĐ25/BB của quân đội Mỹ tại Củ Chi, còn tôi là Tiểu-khu Trưởng TK Bình Dương. Cũng như Tướng Cao Văn Viên, ông đã nhiều dịp tiếp xúc với tôi ngoài mặt trận, điển hình ở rừng Ó Quạ, một vùng nằm sát biên giới Miên-Việt thuộc quận Tân Châu, Hồng Ngự, tỉnh Châu Đốc. Trong trận sống chết này, tôi và Đại tướng chỉ cách nhau có vài thước khi phải đánh nhau với một lực lượng VC khá đông chỉ cách chúng tôi trên dưới 10 thước lúc chúng nằm dọc theo mé rừng. Trận này, không biết bao nhiêu địch cũng như ta lần lượt ngã xuống và Đại- tướng bị thương, lúc đó ông còn là Đại-tá Tư-lệnh Lữ-đoàn Dù !

Nhắc nhớ lại cùng nghiệm thấy do đâu mà thất bại và ai chịu trách nhiệm cái đau thương chung sau ngày Tháng Tư Đen năm 75, để từ đó rút tĩa kinh nghiệm tránh đi vết xe cũ nếu cơ may chúng ta có được một lối về !

Để chấm dứt chương này, tưởng cũng nên nhắc lại ở đây, tôi viết ra nhằm soi sáng sự kiện chớ hoàn toàn KHÔNG viết ra vì thù hận ! Chuyện cũ nên để vào quá khứ ! Việc trước mắt nên làm... là LÀM SAO cho Dân Tộc và Tổ Quốc Việt Nam đời đời xứng danh với giống dòng Hồng Lạc !

Hoa Kỳ, cuối 94

CHƯƠNG IV (TIẾP THEO) - VINH DANH QUÂN LỰC VNCH - SƯ ĐOÀN 23 BỘ BINH CHIẾN THẮNG KONTUM

Mùa Hè Đỏ Lửa tháng 4.1972

Vào trung tuần tháng 4 năm 1972, theo lệnh của Bộ Tư-lệnh QĐII, Sư-đoàn 23 (nhẹ) rời vùng hành quân trách nhiệm ở phía Nam Quân-đoàn tại Ban Mê Thuột để đi lên phía Bắc Kontum cùng với 2 Trung-đoàn Cơ-hữu. Trung-đoàn 45 và Trung-đoàn 53 Bộ Binh được yểm trợ bởi một Chi-đoàn Chiến-xa M41, sẵn sàng yểm trợ cho SĐ22BB đang bị hăm dọa tại Dakto, Tân Cảnh. Trên đường di chuyển, lần đầu Sư-đoàn phải thanh toán một lực lượng VC cấp Tiểu-đoàn đang làm nút chặn trên một đỉnh đồi của đèo Chu Pao, từ cao điểm này, kiểm soát con lộ 14 nối liền thị xã Pleiku-Kontum. Trận chiến dứt chót không dễ, vì VC đã chiếm điểm cao chiến lược Chu Pao dùng chế ngự cả một vùng địa thế phức tạp gồm rừng và núi. Trung-đoàn 45 đã gặp trở ngại đáng kể, mấy ngày liền bị địch cầm chân trong lúc phi pháo không làm sao can thiệp hữu hiệu được.

Trước tình hình đó, tôi đích thân đến tận ven làng dưới chân đồi nghiên cứu chiến địa, trực tiếp điều động Chi-đoàn M41 dùng con đường mòn xe be kéo gỗ bắt ngờ tấn công chiếm ngọn đồi ác nghiệt, khai thông con lộ. Cũng tại đây, sau này một lần nữa, quân VC chiếm đóng khóa chặt vùng phía Nam Kontum, nhứt là con lộ huyết mạch số 14 để cô lập Sư-đoàn tại thị xã Kontum trong trận đánh một mất một còn của mặt trận Tây Nguyên mùa hè Đỏ Lửa năm 1972 !

Khoảng cuối tháng (ngày 20 tháng 4) Sư-đoàn 22 (nhẹ) và đơn vị thuộc quyền đã có mặt tại Kontum. Đây lần đầu cũng là lần chót tôi nói chuyện qua điện đài với Đại-tá Lê Đức Đạt (một người bạn cố tri), Tư-lệnh SĐ22BB, ông được truy thăng cấp Tướng sau khi ông mất tích tại mặt trận mà không có ai tìm thấy thi thể !

Một lần nữa đúng là vận mạng ! Đáng lẽ tôi phải là người đi nhận quyền Tư-lệnh Sư-đoàn 22 Bộ Binh. Vì trước đó, ông Vann - Cố-vấn Quân-đoàn thay đổi ý kiến giao Sư-đoàn cho Đại-tá Lê Đức Đạt, còn tôi đi nhận quyền Tư-lệnh SĐ23BB (ông Vann khi gặp tôi sau đó cho biết như vậy). Đúng là vận nước và con người có lần đi đôi với nhau, dù không tin nhưng liên tiếp xảy ra sự việc như vậy, nên - cho đến bây giờ- tôi vẫn còn thắc mắc ?!

Theo tôi, Tướng Đạt rất có lý khi lần đầu tiên đưa ra tin tức liên hệ đến sự có mặt của một đơn vị chiến xa địch trong vùng. Rất tiếc, lần đó Sư-đoàn không đưa ra một biện pháp đề phòng thích nghi để có thể tránh diễn biến bất ngờ, cùng tiên liệu những khó khăn theo đó sẽ xảy ra khi đơn vị chiến xa đó xuất hiện. Việc chẳng may khác, là phía Cố-vấn Mỹ, họ không tin ! Ông Vann bảo tôi : «Tin chiến xa VC xuất hiện là tin vịt vì đích thân tôi dùng phi cơ riêng quan sát khắp nơi». Bởi đó, những sự kiện này đã không giúp cho Tướng Đạt và Sư-đoàn 22 của ông ! Vào thời điểm đó, binh lính các cấp thuộc Sư-đoàn 22 đã từng nghe nói đến chiến xa địch nhưng đây, lần đầu tiên gặp chúng xuất hiện trước mắt đâm ra bỡ ngỡ và hốt hoảng. Kết quả, tê liệt bởi nó, bởi đòn tâm lý chiến theo vết xích xe ! Theo nhật ký hành quân của anh Đại-úy VC, người đích thân hướng dẫn, chỉ huy đoàn tank đã chết tại thị xã Kontum, khi tiến thẳng vào chiếm Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 22, ngay hạm chỉ huy hành quân của Tướng Đạt, anh đã không gặp một sức kháng cự nào cả, lực lượng trú phòng không có phản ứng, chỉ bỏ chạy ! Đây là điều đau khổ !

Tôi nói thật, cái quan niệm lỗi thời bất-di bất-dịch của chúng ta là cứ nhắm mắt ra lệnh ! Chỉ cứ ra lệnh như đường xưa lỗi cũ tự trói buộc mình vào vấn đề an ninh lãnh thổ không biết dựa vào tình hình thực tiễn thế

trận, lấy sáng kiến tùy nghi biến đổi cách thức tổ chức, bố trí và điều quân. Làm sao đơn vị mình khóa chặt kẻ hở, tránh được mọi bất ngờ để đứng vững, cho hàng ngũ quân ta có thể kip trở tay. Cứ bám đất, bám dân theo từ chương, có khi bám luôn rừng núi để rồi cuối cùng không bám được cái gì hết, tan hàng bỏ chạy ! Dakto Tân Cảnh của Sư-đoàn 22 (1972), Ban Mê Thuột của Sư-đoàn 23 và Sư-đoàn 25 của chính tôi là vị Tư-lệnh cuối cùng không làm được những gì mình muốn, mình biết, mà phải thi hành theo kế hoạch soạn thảo đặt ra của Quân-đoàn ! Và khi địch bắt đầu chiếu tướng như trong ván cờ, tôi chỉ ngồi bó tay trong lúc các quan lớn bé bỏ chạy ra hạm đội Mỹ (1975).

Đánh nhau với một địch thủ loại ma giáo như VC mà cứ nhắm mắt đánh bừa, lúc nào cũng tấn công, tấn công cho đến khi... rạt gáo ! Theo tôi biết, không có 12 nguyên tắc, quy luật tác chiến tuyệt vời nào cả nếu cấp chỉ huy mặt trận - những người có trách nhiệm - không biết khả năng ta và địch so với tình hình thực tiễn để quyết định áp dụng phương cách cụ thể, khả hữu. Xin nói rõ, các Cố-vấn Mỹ không phải là những người kém, yếu hay thiếu can đảm nhưng ở đây, họ không có được những hiểu biết địa phương như chúng ta - những người trong cuộc - người biết địch biết ta hơn ai hết. Đáng lẽ, chúng ta phải đánh loại giặc của chúng ta còn người Mỹ

chỉ lo phần yểm trợ hoặc phụ sức mà thôi ! Bằng cách đó, chúng ta thì thoả khả năng bảo vệ đất nước thoát khỏi ách Cộng Sản !

Ngoài yếu tố «từ chương» trên, quân đội còn mắc nạn quan liêu tham nhũng, thì thôi còn thuốc đầu mà chữa ! Cho nên tôi có lần đau lòng phải nói với ông J.P Vann tại Bình Dương năm 1967 : «Muốn thắng VC, thì nước Mỹ cần mở một cuộc đô hộ miền Nam Việt Nam, sau đó tổ chức và giáo dục lại tất cả nhân sự rồi giao lại người Việt một đất nước mới, lãnh đạo mới, thì may ra!!!».

Dù tôi đã thấy và nói như vậy, nhưng thấy lại chính tình hình như vậy mới có mình thế là tôi chỉ biết «còn nước là còn tát», miệt mài tranh đấu cố gắng làm tròn nhiệm vụ của một Sĩ-quan cán bộ QLVNCH bất cứ hoàn cảnh, tình huống nào cho đến khi được trao trách nhiệm Tư-lệnh Sư-đoàn 23 Bộ Binh ở Ban Mê Thuột vào cuối năm 1971.

Tại Dakto Tân Cảnh, SĐ22BB trừ một Trung-đoàn đang giữ nhiệm vụ an ninh lãnh thổ tại tỉnh Bình Định, Sư-đoàn còn được tăng cường Lữ-đoàn II Dù, do Đại-tá Trần Quốc Lịch làm Tư-lệnh, chưa nói đến cái tin nước Mỹ không thể nào bỏ đồng minh của họ được, lực lượng như thế mà không giữ nổi trận chiến. Sư-đoàn

22 cũng như SĐ23BB tại thị xã Kontum trước đây đều được pháo đài bay B52 yểm trợ. Riêng tại mặt trận thị xã Kontum SĐ23 đơn độc với 3 Trung-đoàn Cơ-hữu đối chọi với địch quân số gấp 3 lần hơn. Các Sư-đoàn 320, SĐ10 và SĐ2 thuộc mặt trận B3. Dù vậy, SĐ23 vẫn chiến thắng ! Chiến thắng này, kéo dài thêm sự sống còn của Nam Việt Nam đến 3 năm sau, lẽ ra cấp Lãnh Đạo Trung Ương rút ra được kinh nghiệm, thế mà họ chẳng để ý đến ! Để sau đó, SĐ23BB dưới quyền chỉ huy của Tướng Lê Trung Tường bị đánh bại tại Ban Mê Thuột, kéo sập luôn cả chế độ !

Chiến thắng Kontum vào Mùa Hè 72 đã làm ngạc nhiên Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II Quân-khu II, Saigon kể cả Hoa Thịnh Đốn. Chiến thắng này, có được không do tài cán mà nó chứng minh rằng câu «biết địch biết ta trăm trận trăm thắng» là đúng ! Vào thời gian đánh nhau đó, tôi đã uyển chuyển, dùng và áp dụng sáng kiến làm bất cứ cái gì có thể làm được để đánh bại quân thù. Tôi đã thắng thần bàn cãi với ông Vann, có lúc nổi nóng ông đập bàn, ghế để binh vực cho lý lẽ của mình. Nhưng sau khi cánh cửa phòng hành quân mở ra, ông Vann chấp thuận ý kiến của tôi ! Ông đồng ý bỏ tất cả đồn bót, căn cứ, bỏ những cuộc hành quân được gọi là phản công tái chiếm - chiếm lại cái căn cứ hành quân của một đơn vị Biệt Động Quân biên phòng chẳng hạn,

căn cứ Võ Định và Lima trên lộ 14 v.v...

Theo kế hoạch vẽ ra, kiểu như «tiêu thổ kháng chiến» tôi tập trung tất cả đơn vị còn lại về cùng một điểm tại thị xã Kontum làm thành trung tâm kháng cự duy nhất nhằm nhử con cọp ra khỏi rừng mà đánh. Vào thời gian này tôi cũng xin Quân-đoàn trả lại Trung-đoàn 44, Trung-đoàn giỏi nhất của Sư-đoàn đang ở phía Nam tại đèo An Khê, Pleiku. Trung-đoàn 44 thay thế các đơn vị đã mệt mỏi giao động như Lữ-đoàn II Dù, các thành phần khác còn lại của Sư-đoàn 22 kể cả Liên-đoàn 6 Biệt Động Quân tăng phái. Như vậy, tôi mới hy vọng thực hiện được quyền «chỉ huy thống nhất». Phải công nhận rằng, ông Vann giúp tôi rất đắc lực trong ý định điều quân của tôi. Trung-tướng Ngô Dzu Tư-lệnh Quân-đoàn bỏ ý định dùng Trung-đoàn 44 bảo vệ Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II Quân-khu II nhưng ông vẫn đinh ninh rằng : «Kontum chắc rồi không giữ nổi». Ba đêm liên tiếp sau đó, các vận tải cơ khổng lồ của không lực Mỹ C123 và C130 được vận dụng để Trung-đoàn 44 về đến thị xã Kontum trong niềm hoan hỉ của chúng tôi. Ba đêm đó đúng là ba đêm không ngủ ! Tôi cho rằng ba đêm không ngủ vì ban ngày pháo địch bắn không còn nơi nào trong thị xã được coi là an toàn. Đích thân tôi và Cố-vấn Rhotenberry trực tiếp điều hành cuộc hành quân không vận có một không hai vào những đêm lịch

sử trên. Tôi nhớ về đêm tịch mịch lạnh lẽo, khí hậu vùng núi, thung lũng Kontum bỗng trở nên náo nhiệt qua những ánh đèn pha của từng chiếc phi cơ từ độ cao bất thần đâm thẳng xuống đáp sau khi rọi sáng phi đạo. Cùng lúc đó, Pháo-đội trách nhiệm với Sư-đoàn 23 bắn trái sáng đánh dấu hai đầu phi đạo. Đầu vào đó đã chuẩn bị sẵn, phi cơ được hướng dẫn thả người mới và rước người cũ, đơn vị cũ rời vùng. Tất cả hành động thật nhanh chóng để tránh pháo và đặc công địch phá hoại. Công tác hoàn tất không dễ dàng gì, nó đòi hỏi cố gắng và chính xác cao độ, chúng tôi thở dài nhẹ nhõm ! Vậy, đến sáng ngày 14 tháng 5 năm 1972, SĐ23 đã hoàn thành công cuộc phòng thủ như ý muốn. Dựa vào dòng sông Dakbla chảy ngang qua thị xã, Sư-đoàn và 3 Trung-đoàn cơ hữu nằm thành đội hình vòng cung ở phía Bắc, ngoại trừ Trung-đoàn 44 được dương lên phía trước vài cây số. Đơn vị này chiếm và bảo vệ ngọn đồi chiến lược theo dự đoán là địch thế nào cũng phải chiếm, trước khi đánh vào trung tâm kháng cự trong Thị Xã. Phía Nam, tôi giao trách nhiệm cho Đại-tá Nguyễn Bá Thìn tự Long, Tiểu-khu Trưởng Tiểu-khu Kontum với các đơn vị Địa Phương và Nghĩa Quân cơ hữu được tăng cường một Tiểu-đoàn của Sư-đoàn !

Quả thật đúng như dự đoán, địch và ta đã quần thảo, đọ sức nhau hơn 40 ngày đêm tranh nhau từng tấc đất trong điều kiện tôi đã muốn. Phải nói thêm một điều, quân Việt Cộng đã bỏ qua đi cơ hội bằng vàng, nếu chúng tiếp tục khai thác chiến quả ngày SĐ22 thất thủ, biết đâu chúng đã chiến thắng làm chủ được vùng Tây Nguyên khi mà SĐ23 chưa đem được Trung-đoàn 44 lên. Với các đơn vị được gọi là đầu thừa đuôi theo từ Tân Cảnh Dakto chạy về trong cảnh hỗn loạn làm sao tôi có thể giữ vững được Kontum nếu bị tấn công. May mắn, sau khi chiếm Dakto quân VC của tướng Hoàng Minh Thảo đã ngưng để ăn mừng cho thành tích «bất chiến tự nhiên thành» và nhờ đó, SĐ23 có thời gian sắp xếp lại đơn vị, tổ chức nội bộ, hoàn chỉnh kế hoạch như đã kể trên. Gần nửa tháng sau VC mới mở lại cuộc tấn công, lúc đó phía ta toàn bộ đơn vị đã có mặt và Trung-đoàn 44 đã chiếm và tổ chức xong vị trí tại cái đồi chiến lược nằm sát lộ 14 cách Thị Xã không quá 4 cây số. Lại thêm một cái may nữa, VC lại tấn công vào chỗ mình mong muốn, chúng tấn công đồi chiến lược chạm Trung-đoàn 44 là Trung-đoàn giỏi nhất của Sư-đoàn, đơn vị mà tôi đặt nhiều hy vọng «đánh là phải thắng». Chiến thắng đầu tiên rất quan trọng, nó không khác gì quả đấm vào mặt địch thủ của võ sĩ hạng nặng như Ali hay Mike Tyson. Tôi còn nhớ rõ, chiều 14.5.1972, khi

Trung-tá Tiến (sau thăng Đại-tá) báo cáo Trung-đoàn 44 anh đã tổ chức xong vị trí chiến đấu. Cùng lúc ấy, Trung-tá Lữ Phụng, Trưởng Phòng 2 Sư-đoàn đưa đến tôi một bản mật mã của VC được chuyên viên kỹ thuật ta dịch ra. Dù chỉ thấy được vài chữ thôi nhưng vài chữ rất quan trọng. Đó là «5 giờ sáng giờ Bắc Việt... «nổ súng»...» Chỉ có mấy chữ vậy thôi làm chúng tôi rất sung sướng nhưng còn phải suy nghĩ... ngày nào là ngày «D» - theo ý nghĩa chiến thuật của nó là ngày «tấn công». Rất tiếc, ngày chúng tấn công chưa rõ, bản văn thiếu sót chỗ quan trọng nhất. Nhưng thật sự công điện bắt được của quân Cộng đến với chúng tôi đúng lúc. Chiến hữu các cấp của Sư-đoàn, kể cả tôi đã quá mệt mỏi chờ đợi. Chờ đợi cái gọi là «Việt Cộng tấn công», cuộc đổ sức mặt giáp mặt giữa những con hổ đói từ rừng về và người lính biên trấn quen thuộc Sư-đoàn 23 Bộ Binh, những anh thợ săn thạo nghề !

Khi bắt được tin trên, chúng tôi, từ Ban Tham-mưu Sư-đoàn đến Trung-đoàn, Tiểu-đoàn, Đại-đội cho đến anh em cầm súng tinh thần lên cao, khí thế thấy rõ. Ngày chờ đợi sắp đến, ngày mà chúng tôi đã chuẩn bị chu đáo. Tôi nhiều lần có mặt trong các cuộc hành quân ngày cũng như đêm trước đây, có mặt để theo dõi, tìm hiểu, giải quyết vấn đề thắc mắc cùng mọi nhu cầu cho anh em chiến hữu dưới quyền. Có thể nói họ và tôi như

bóng với hình khi hữu sự, đó là thực hiện đúng với tinh thần «Huynh Đệ Chi Binh» khi nhíp cầu giữa người chỉ huy và cấp thừa hành gắn bó trong giờ phút quyết liệt. Ở đây, không còn tiền tuyến hay hậu phương mà là một, một chiến tuyến cùng đứng bên nhau tại Tây Nguyên, cùng nhau chiến đấu tại chỗ ! Mỗi người trách nhiệm một góc, một nơi, một súng, một lựu đạn và khi xướng danh bất cứ ai của SĐ23 là nắm chắc người đó báo cáo chiến lợi phẩm và đếm xác giặc nằm tại chỗ.

Cái tin giờ nổ súng có mà ngày thì không khiến chúng tôi ngỡ vực ! Công điện mật mã loại «duyệt Đông kích Tây» chẳng ? Sau đó, một tin tình báo khác được gọi là «SPAR» xác nhận, cho biết vị trí chính xác BTL Tiền Phương của tướng Hoàng Minh Thảo - Tư-lệnh Mặt Trận B3 của VC. Không như trước đây, thông thường họ ở rất xa khoảng 20 hoặc 30 cây số mạn Bắc cách thị xã Kontum. Hôm nay, bỗng nhiên chỉ còn cách khoảng trên dưới 8 cây số ngay trước mặt BTL/SĐ23. Từ đó, tôi có thể kết luận, chúng sẽ tấn công vào rạng sáng ngày 15.5.1972. Lý do dễ suy đoán là họ sẽ không dám nằm một chỗ lâu hơn một ngày. Tôi lệnh cho các Trưởng Phòng, các đơn vị chuẩn bị tác chiến, mỗi người một nhiệm vụ phải hoàn tất đúng giờ và theo lệnh ! Trong đó, Phòng 2, Phòng 3 và Chỉ-huy Trưởng Pháo Binh Sư-đoàn là quan trọng hơn cả. Xem như 5 giờ sáng

ngày 15.5.1972 là ngày giờ quyết định ! Các đơn vị tác chiến trên tuyến phải chỉnh đốn lại đội hình, dự bị mọi khả năng, nhứt là chỉ định các tay súng ưu tiên diệt tank địch.

Buổi chiều ẩm áp cuối Xuân vào mùa hoa Phượng đỏ nở, bỗng nhiên trở thành giờ phút nóng bỏng chưa từng thấy. Dù như vậy, tôi lệnh anh em tất cả hoạt động trong âm thầm, mọi công tác đều phải nằm trong độ mật tuyệt đối. Lệnh lạc đều mật mã và dấu kín, nếu cần, nên dùng điện đài của hệ thống Cố-vấn mà liên lạc và nhận chỉ thị vì các hệ thống điện đài đó xử dụng VC hoàn toàn không thể nào nghe lén được. Ngoài chỉ thị mật trên, những công điện nguy hoá cố ý «dương Đông kích Tây» của tôi, để đánh lạc hướng địch, thì được chuyển gởi theo hệ thống thường ngày.

Có lần, tôi cho chuyển công điện vào 10 giờ sáng ngày 15.5.1972 tôi sẽ đến thăm BCH/Trung-đoàn 44, chúng tôi mong tướng VC Hoàng Minh Thảo nhận được công điện đó để ông ta không bỏ lỡ cơ hội «tấn công». Đây cũng là dịp mà các Sĩ-quan Tham-mưu Sư-đoàn chứng minh cho tôi thấy tận mắt khả năng thật sự của họ. Họ, những cán bộ thừa khả năng, nhiều kinh nghiệm, sẽ đóng góp nhiều lợi ích nếu được chỉ huy lãnh đạo đúng ! Trung-tá Điều Ngọc Chánh, rồi được

thay thế bởi Trung-tá Lê Trung Hưng, rồi Thiếu-tá Phùng, Trưởng Phòng 3 là những chuyên viên Phòng 3 quá giỏi ! Tôi không ngờ được chỉ một lệnh ngăn của tôi thôi, các anh đã làm thành một kế hoạch chi tiết, chính xác, đầy đủ yếu tố liên hệ, cần thiết với những phóng đồ được thực hiện trong tích tắc. Từ việc chu đáo đó, giúp cho các đơn vị thừa hành có đủ dữ kiện không thiếu sót điểm nào của kế hoạch, chưa kể việc theo dõi liên tục diễn tiến tình hình ngày đêm và tin tức trên hệ thống truyền tin mà mỗi lần tôi cần thì có đủ mọi thứ để quyết định. Tôi không quên anh Đại-tá Ngô văn Hưng CHT Pháo Binh Sư-đoàn - một Sĩ-quan thanh liêm có lần anh không có tiền mua thuốc Bắc trị bệnh cho vợ không một lời than thở, khi nghe được tôi đã giúp đỡ !

Tại mặt trận Kontum, bộ ba của Ban Tham-mưu Tiên-phương Sư-đoàn - Phòng 2, Phòng 3 và Anh Hưng, Pháo Binh Sư-đoàn đã giúp tôi hoàn thành kế hoạch pháo yểm chính xác cho từng tuyến, từng vị trí không khác một thân ngân viên lấy tiền bỏ vào túi, mà khi hữu sự chỉ bấm nút, một lệnh ngăn thôi là hàng trăm tên địch phải ngã xuống !

Nhiều lần anh linh động điều động các khẩu pháo thay phiên nhau bắn «phản pháo» kích, từng nhân viên thuộc khẩu đội này nhảy vào hầm tránh đạn, khẩu đội

kia ra tác xạ liên tục bắn kèm hầm hỏa lực địch và buộc chúng phải lặng câm ! Anh bố trí bí mật các tiền sát viên nằm ngoại vi trên những điểm cao, những lầu nước nằm trong Thị Xã. Anh em trong hầm Chỉ-huy của tôi đôi khi nói đùa : «Đại-tá Hưng đã làm cho mấy thằng VC im cái mồm thối». Những lúc đó anh em cười vui thoải mái, lợi dụng lúc địch câm họng súng, anh em bước ra khỏi hầm hít thở ít dưỡng khí rồi tiếp tục trở vào hầm khi VC đổi vị trí xong pháo kích trở lại.

Lúc đó, Kontum đúng là địa ngục trần gian. Ngày nào như ngày nấy, hơn 40 ngày nghe tiếng đạn pháo, ta bắn ra địch bắn vào chưa kể từng đoàn khu trục tả từ phi trường Pleiku tiếp tay mở những trận oanh kích! Có khi đánh nhau với các ổ phòng không VC bố trí ngay trong thành phố. Một cảnh ngoạn mục tôi chưa từng thấy, địch và các cánh chim đại bàng của ta bắn nhau dường như ngay trên đầu tôi, khi tôi từ hầm chỉ huy đứng quan sát. Đặc biệt các khẩu 130 ly pháo binh tầm xa địch, ở đâu bắn thì không nghe đến khi nghe vèo như tiếng pháo xẹt, rồi tiếng nổ âm long trời thì mới biết VC pháo kích. Có lần rơi trúng hầm chỉ huy của tôi, gây nên cảnh rùng rợn, một số anh em bị thương nằm la liệt. Anh tài xế của phòng Điều Không chết tại chỗ. Lần đó, Thiếu-tá Bác-sĩ Dũng của Sư-đoàn có dịp hành nghề trước mặt tôi, anh thì chết, anh thì bị thương cần

băng bó trong hoàn cảnh rất gay go. Có lần phải chạy ra khỏi hầm đến bệnh xá cách đó không xa lấy thêm thuốc giữa cơn pháo của địch thập phần nguy hiểm ! Đó chỉ vì cần cứu chữa kịp thời cho anh em thương binh. Ban pháo địch rất xảo quyết, chúng luôn luôn dòір chỗ và trà trộn các loại pháo từ hỏa tiễn 101, 102 đến đại bác 122 và 130 ly. Chúng muốn làm đảo lộn kế hoạch phản pháo của ta nhưng Đại-tá Hưng CHT Pháo Binh Sư-đoàn theo dõi kịp thời và không cho phép chúng kéo dài tình trạng quấy phá nữa khi anh lập xong kế hoạch phản kích. Ngoài Pháo Binh ta phản kích, các pháo đài bay B52 tiếp đánh bom trên các đồi chung quanh Thị Xã. Họ pháo đến nỗi không còn chú chó nào lảng vảng ngoài đường ngoài trừ gần một chục chú đủ loại đen vàng đốm trắng vện mực đang khoan khoái ung dung chạy quanh căn hầm chỉ huy của tôi vì an toàn chưa lần nào bị trúng đạn pháo, cho đến một tuần lễ trước cuộc chiến chúng khám phá được vị trí hầm chỉ huy. Mấy chú chó này đặc biệt khi thấy bóng người thì chạy đến vẫy đuôi xin ăn. Anh Cố-vấn của tôi có lần chỉ chú chó và nói : «Anh Bá ! alive C Ration», nghĩa là bày chó đó là phần ăn tươi, thay thế loại thực phẩm đóng hộp dùng cho các cuộc hành quân. Thực vậy, tại Kontum thời điểm này chúng tôi đói thực phẩm tươi không tả được. Ăn mãi các phần ăn trong Ration C, ăn riết rồi

như ăn gỗ mục dù các phần ăn ấy được lựa chọn mà ngày thường rất hấp dẫn không chê vào đâu được. Có lần, Sư-đoàn được tiếp tế thực phẩm tươi bằng cách thả dù, phân nửa rơi vào tuyến bạn còn phân nửa lọt ra ngoài vùng địch, chúng hưởng. Phải nói, tuyến đầu phía bên ngoài nhận được phần lương thực trên, chúng tôi ngay trung tâm chịu nhịn thêm.

Trên một tháng trời chịu đựng pháo, những trận pháo kinh hồn, có ngày khoảng vài phút chúng tôi không nhìn thấy mặt đất vì bụi cát bốc lên theo tiếng nổ quả đạn pháo che khuất. Ở trong hầm chỉ huy tôi thấy êm ấm cái đầu hơn để nhớ và chỉ huy, chớ ở bên ngoài nghe tiếng pháo, tiếng đạn nổ rất khó chịu. Ngoài trừ những lần, tôi phải quan sát trận địa và ban chỉ thị, cần thiết mặt đối mặt với các đơn vị trưởng. Nhứt là vào tuần lễ chót, lúc địch biết được vị trí hầm chỉ huy phụ của tôi lúc tôi đã đến ở, khi tôi buộc lòng rời căn hầm chính. Sau đó, họ mở đợt tấn công vào bộ phận đầu não Sư-đoàn. Sau này, các Bộ Chỉ-huy Trung-đoàn đến thay thế đã thấy rõ ràng nơi đó những dãy nhà dùng làm phòng sở bị san bằng thành bình địa, không còn một thứ gì ngoài cỏ và đất. Họ bắn ghê thật ! Họ muốn tiêu diệt tôi ở nơi đó bằng mọi cách. Nếu lần đó, không sáng tạo, không biết dời chỗ đi nơi khác thì chắc chắn tôi và Ban Tham-mưu SĐ không còn sống sót để điều hành cuộc chống trả,

chưa nói đến chống nổi được cuộc tấn công bằng đặc công và chiến xa ở giai đoạn 2 mà tôi sẽ kể sau.

Dù sao, nơi hầm chỉ huy phụ vào những ngày chót của trận chiến, VC pháo kích làm sập hết dãy phố 12 căn chỉ còn vồn vẹn căn phố chót gần hầm chỉ huy, nơi này làm văn phòng chỉ huy và phòng ở của tôi là nơi không hề hấn gì. Họ pháo hay thật nhưng không trúng căn nhà của ông Tư-lệnh, một điều làm ngạc nhiên lớn anh em quân nhân các cấp của Sư-đoàn. Lần này, tôi lại được tiếng thêm một lần nữa : «Ông Bá có bùa hộ mệnh».

Trong dịp này, tôi không quên nhắc đến anh em pháo thủ gan lỳ của Sư-đoàn, nhứt là những ngày đêm sau ngày 18 tháng 5 năm 1972 trong trận tấn công giai đoạn hai ! Những khẩu pháo của ta phải hạ nòng xuống, khi quân VC hô xung phong xung phong và chạy vào, pháo thủ ta kéo cò, tiếng nổ kinh hồn thế là những tên lính VC không may mắn nằm xuống đền tội hoặc nhờ số hên mất hồn phải nằm im. Trong trận Kontum, một trong những Sĩ-quan thường xuyên sát cánh tôi là Trung-tá Lữ Phụng, Trưởng Phòng 2 Sư-đoàn. Dù ốm yếu, nhưng anh luôn luôn sẵn tin và vui hay tếu, lâu lâu, anh thúc tôi : «Đại-tá, Đại-tá lên máy truyền tin nói chuyện với anh em, danh hiệu Quốc Bảo sẽ làm cho địch mất tinh

thần, ngược lại làm cho anh em ta nghe tiếng ông càng đánh càng hăng». Chuyện này, nhớ lại tôi không biết hư thật ra sao, mà chỉ cười thôi ! Anh Lữ Phụng là nguồn vui, cũng là nguồn tin của tôi trong suốt trận đánh. Phải nói rằng, muốn đánh thắng thì phải có nguồn tin đúng !

Sự thật, chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng đối chiến nhờ nguồn tin bắt được, chúng tôi đã sẵn sàng trước đó hai tiếng đồng hồ trước khi VC mở cuộc tấn công. Chúng tôi, quân nhân các cấp SĐ23BB quyết tâm đánh bại địch trận này. Tôi còn nhớ, đêm đó trong lúc chờ giặc tôi đã chỉ thị cho các Trung và Tiểu-đoàn Trưởng nằm trên tuyến chỉ báo cáo ngắn gọn khi họ sẵn sàng nghênh địch : «Quốc Bảo ! Xong». Thế là đủ ! Đêm đó, đêm chờ con mồi - loại mồi là những con người Cộng Sản lợi hại.

Tôi mong ước mọi việc xảy ra đúng như dự đoán, chắc chắn rồi sẽ gặp nó khi nó bò ra khỏi ven rừng trước mặt. Vui lắm ! Đúng giờ hẹn, khi anh Tiến, Trung-đoàn Trưởng TRĐ44 báo cáo cho biết thấy hai ánh đèn mắt mèo đang tiến lại gần. Vừa nghe như vậy thì đài kiểm thính bên Bộ Tư-lệnh hành quân tôi liền báo cáo reo vui của anh Tiểu-đoàn Trưởng TĐ1/44 la : «Rồi ! Đã hạ được nó rồi, một chiếc tank». Tiếng thân thương đó đã nghe vang vang trên toàn hệ thống các đơn vị, tiếng

thân thương đầu tiên mà cả Sư-đoàn ai cũng chờ đợi ! Tôi bắt được một nỗi vui khó tả ! Tại hầm chỉ huy của tôi, mọi ngày thường im lặng ai lo việc nấy, nhưng vào lúc này náo nhiệt hẳn lên, vui lên chưa từng có. Hai anh Lữ Phụng và Ngô văn Hưng thay phiên nhau nhảy cẫng lên ôm vai, bá cổ tôi miệng la : «Mình thắng rồi Quốc Bảo, mình thắng rồi», và anh em khác lằng xằng ôm nhau la hét ! Anh em reo hò vui vẻ, hài lòng cho một cái gì chờ đợi từ hơn tháng qua, một cái gì đó không biết sẽ như thế nào, nay xảy ra thật ! Vì không lâu trước đây, tôi nói với anh em : «Lần này nếu tại tuyến đầu chúng ta bắn hạ được chiến xa của VC thì chúng ta, SĐ23BB nhứt định chiến thắng !». Chiến thắng thật sự đến vì sau đó, những tràng pháo tập trung đã chuẩn bị sẵn với đủ loại đạn, nổ chậm dành cho tank, nổ chụp, nổ chậm dành cho biển người cho bộ binh từng thiết. Sư-đoàn 320 VC hôm nay phải trả một cái giá rất đắt vì họ tấn công đội hình hàng dọc và Sư-đoàn 320 đi trước !

Chỉ với khoảng 60 phút đầu tiên, Pháo Binh Sư-đoàn đã bắn đi khoảng 3,000 quả ! Từ Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn Pleiku, Tướng Toàn vừa đến nhận chức Tư-lệnh thay thế Tướng Ngô Dzu chỉ hơn một tuần lễ thì SĐ23BB gởi tặng chiến thắng, không ngớt lời khen ông bảo : «Anh Bá, cố gắng đừng chạy nhé...» Hỡi ơi, tại sao ông lại nói cái câu lạ lùng mà các chiến hữu SĐ23BB chưa

có ai biết được !

Riêng ông Vann, Cố-vấn không ngớt nói lên lời vui mừng của ông với tôi, nhứt là những gì tôi hứa hôm nay tôi làm được. Cái câu ông thường nói với tôi : «You're brave and professional soldier», nghĩa là, «Anh Bá là người lính can đảm và chuyên nghiệp». Tôi lúc đó hân hoan, trả lời ông : «Ông Vann ạ, chiến thắng này là công của ông đó, tôi xin đem đến tặng riêng ông».

Thật sự, tôi xin thú nhận rằng, chưa có ai ngoài ông Vann, người chỉ muốn Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đánh bại quân Cộng Sản xâm lăng. Tôi đã nhiều lần giải thích cùng ông, căn kẽ cùng ông mọi thứ về việc cần phải giúp cho Việt Nam Cộng Hoà son trẻ có một quân đội mạnh. Ông cũng biết cần yếu tổ thời gian tổ chức, huấn luyện, trau dồi thêm kinh nghiệm. Ông, qua tôi, cũng đã thấy căn kẽ thế nào là «sai trái, có thương, có hại». Nhưng đó là hoàn cảnh không may mà miền Nam gặp vận rủi và người dân miền Nam phải mang lấy hậu quả ! Tôi vẫn thường tự hỏi, tại sao một người Mỹ như ông lại miệt mài giành với người Cộng Sản một mất một còn ở bán đảo Đông Dương, chấp nhận mọi tai họa ở Ấp Bắc rồi hôm nay ở Tây Nguyên ?! Nhiều lần ông hỏi tôi : «Anh Bá, thực ra thì VC họ muốn gì, trong khi người Mỹ chỉ muốn nước Việt Nam giàu mạnh, Độc

Lập và Tự Do ! Họ cứ muốn đánh giấc, giấc gì ? Chúng tôi không bao giờ nghĩ đến việc đô hộ Việt Nam vì thực tế Việt Nam không có cái gì cần cho nước Mỹ mà còn trái ngược lại nữa là khác..» Đó là những câu bất hủ !

Chết đi, ông chỉ để lại cho riêng tôi cái nhận xét, ông là người Mỹ can trường, quyết đem lại - chẳng riêng gì cho ông cho nước Mỹ, mà cho cả Thế Giới - nền Hoà Bình, Ám No không có nạn xâm lăng, không có nạn cai trị được gọi là Quốc Tế Vô Sản... Đối với ông sự phản nghịch đà tiến hoá và văn minh của nhân loại là không chấp nhận được ! Ông được xem là một vị Thánh Tử Đạo trên tinh thần nói trên mà nhân dân Việt Nam - những người yêu chuộng Tự Do phải luôn biết ơn và mến phục ! Rõ ràng ông không muốn thấy Cộng Sản hiện diện trên quả đất này, hôm nay !

Tại Kontum, khi SĐ23BB đã ngăn chặn được địch nhứt là đêm 14.5 rạng sáng 15.5.72, ông Vann đã giúp tôi xử dụng hiệu quả các phi vụ B52 để chấm dứt sớm giai đoạn I tấn công của địch ! Đêm đó, trước khi chấm dứt chuyện, ông cho tôi biết : «Anh Bá, tôi sẽ xin TACT-E cho anh...» Danh từ TACT-E là chữ viết tắt của Tactical Emergency mà ra, nó có nghĩa là «khẩn cấp của chiến trận», là tất cả phi vụ oanh tạc, bất cứ loại nào đang có mặt tại Việt Nam đều được điều động đến

yểm trợ cho SĐ23BB ! Thế là, từng phi đoàn gồm 3 chiếc B52 thay nhau xuất hiện trên vòm trời xanh biếc của khu rừng núi Tây Nguyên. Thế là từng chùm bom rơi xuống, những ánh bạc của quả bom chói chang ánh nắng từ từ rơi xuống, mặt đất rung chuyển theo hàng loạt tiếng nổ, bụi đất, khói bốc lên mù mịt che khuất một góc trời. Phương tiện yểm trợ này, vào lúc thường nếu cần chúng tôi phải xin trước hai ngày, nghĩa là 48 tiếng trước. Cái hy vọng chiến thắng của Tướng Hoàng Minh Thảo Tư-lệnh Mặt Trận B3 tan theo mây khói, nhưng không ! Sau khi thất bại trận đầu, tức giai đoạn I, dường như chúng có tật «quen môi» cứ tưởng bở, hễ «dám đánh thì dám ăn». Ngược lại ở đây, đối diện với SĐ23BB, chúng dám chết và chúng chết thật ! Đêm 18 tháng 5 (chắc là lập chiến công dâng ngày sinh nhật «Bác» !) chúng liều lĩnh tấn công giai đoạn II. Lần này chúng không đá động gì đến các tuyến đầu mà khai thác lối đánh sở trường bằng cách xâm nhập đánh sâu vào Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn nơi tôi đang chỉ huy ! Áp dụng chiến thuật mà trước đây chúng thu được kết quả ngoài sự mong muốn như ở Dakto mới đây cũng như một số nơi khác ! Chiến thuật này với tôi không có gì xa lạ. Tôi được biết trước đây, ông Thầy của chiến thuật này là Văn Tiến Dũng, sau này lên Đại-tướng, có lần đã thành công khi ông ta là Trung-đoàn Trưởng Trung-

đoàn 42 mà người Pháp thường gọi là Regiment 42 của VC ở tỉnh Thái Bình, vùng Châu Thổ sông Hồng Hà Bắc Việt. Trung-đoàn 42 do Văn Tiến Dũng chỉ huy lợi dụng đêm tối và địa thế xâm nhập vào tuyến phòng thủ đánh thẳng vào Bộ Tư-lệnh của Đại-tá De Castries (sau lên Tướng). Trận đó, Đại-tá De Castries Tư-lệnh Liên-đoàn Chiến-thuật Pháp bị thiệt hại đáng kể. Sau đó, ông được điều động đi nhận quyền Chỉ-huy Mặt Trận Điện Biên Phủ vào năm 1953-1954. Quả thật, đêm 18.5 VC gây bối rối cho tôi không ít. Một đêm dài lo âu, có khi VC chiếm được một số doanh trại. Trại Ngọc Hồi hậu cứ của Trung-đoàn Thiết Giáp, căn cứ Tiếp Vận với kho đạn dự trữ khá lớn. Nếu VC lấy tất cả mang đi thì gây khó khăn không nhỏ cho chúng tôi. Mặt khác, với thành phần 5 chiếc tank T54, T59 còn lại của chúng, sau đó Sư-đoàn bắt sống đã tiến đến gần hạm chỉ huy của Bộ Chỉ-huy Trung-đoàn 44 chỉ cách có 50 thước. Tại đây, chúng bị loạt đạn XM202, loại đạn lân tinh chống biển người - không phải loại súng chống chiến xa - do một chiến hữu thuộc ĐĐ trinh sát của TRĐ44 bắn ra. Một chùm lân tinh cháy sáng làm cho xa đội tank VC hết hoảng nhảy ra khỏi xe bỏ chạy. Ai chết nấy chịu, trong số có xác tên Đại-uy chỉ huy, người đã có công trong trận đánh vào Bộ TL/SĐ22BB ở Dakto trước đó.

Biết được như vậy, vì bên ta lấy được cuốn nhật ký hành quân trong túi tên Đại-úy đã chết. Như vậy, đoàn chiến xa dẫn đầu đã bị hạ, quân VC theo sau như rắn mất đầu tan hàng chạy mất. Các cánh quân VC còn lại trong đêm phải nằm lại tại chỗ, chiếm đến đâu phải bám đó. Với quân số của 3 Sư-đoàn và 5 chiến tank yểm trợ, đêm đó VC chiếm gần phân nửa thị xã Kontum. Địch và ta xen kẽ nhau trong thị trấn khá chật hẹp ! Sáng hôm sau, sau khi nghiên cứu và nắm chắc được tình hình, tôi quyết định điều động các đơn vị ở tuyến đầu gồm Trung-đoàn 52 đã thế chỗ Trung-đoàn 44 sau khi địch tấn công giai đoạn I tại đồi chiến lược, cùng với Trung-đoàn 53 hiện đang ở phía Đông Bắc mở hai mũi phản công trở ngược về trung tâm Thị Xã, chưa kể lực lượng trừ bị gồm Tiểu-đoàn 1/44 và Chi-đoàn 1/8 Chiến-xa gồm 10 chiến xa M41 được tôi tung ra phối hợp với hai cánh quân bạn lần đầu tiên giáp mặt đối đầu với địch. Như vậy, SĐ23 tung quân phản công đánh chiếm lại từng khu từng nhà, từng góc phố dưới sự yểm trợ đặc lực, đẹp mắt của các khu trục AD6 thuộc SĐ6 Không Quân. Những pha oanh kích, xạ kích vô cùng ngoạn mục mà tôi chưa thấy bao giờ. Ngày lại ngày qua, lúc bấy giờ, các chiến binh SĐ23BB gan lỳ, dũng cảm đã tỏ ra xem thường quân địch khi anh em đã biết được các nhược điểm của chúng. Những tù binh trẻ VC khóc

sướt mướt lúc bị bắt, lúc chúng không còn làm ma làm quỷ gì được nữa ! Cái lối đánh lén, thủ đoạn tâm lý vật, dùng những chiếc tank đi trước để hù dọa rồi bị chiến sĩ SĐ23 biến thành những con rùa té thán. Đúng vậy, tôi đã nói chuyện với anh lính Thiết Giáp VC, anh nói : «Ông ạ ! Chúng tôi còn trẻ đang ngồi trên băng ghế nhà trường bắt thán một hôm, đoàn xe Molotova đến bắt chở đi. Tôi và một số anh em biến thành những người lính Thiết Giáp bắt-đắc-dĩ và bây giờ chúng tôi bị ông bắt». Ngoài ra, anh còn tiết lộ, ngoài 10 chiến xa vừa bị bắt sống vừa bị cháy ở đây, đơn vị Thiết Giáp của anh đã bị thiệt hại nặng nề và cùng trong đơn vị VC đã đối xử với nhau «cạn tàu ráo máng» ! Dịp này, tôi chỉ thị cho Đại-tá Nguyễn Duy Khang, Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến SĐ đưa anh tù binh VC tí hon này đến từng đơn vị để giới thiệu anh em ta một sự thật để họ nghe thấy tận mắt ! Tôi đã dùng chiến thuật lấy ma thật trị ma giả VC ! Họ là những người như chúng ta, nhưng có điều, cấp lãnh đạo họ vận dụng, khai thác tối đa những cái thiếu sót của chính quyền ta, của đơn vị ta để biến thứ đó thành đòn bẩy chiến thuật mà bọn quan liêu tham nhũng ta dọn ra sẵn cho chúng !

Ngay giai đoạn chót của cuộc chiến, VC thật sự đã đuối sức trước các pha tấn công chính xác của ta nhất là của chiến xa 41 Chi-đoàn 1/8. Đó là vũ khí lợi hại

đánh bật các chốt VC đã chiếm giữ và ẩn núp dưới các đồng gạch vụn và dưới hầm hố trong doanh trại cũ. Dù cẩn thận chỉ thị các kỵ binh không vội tiến sát địch phải dò tin bằng Bộ Binh, khi phát hiện được chính xác mục tiêu rồi mới dùng chiến xa tiêu diệt, nhưng Chi-đoàn 1/8 vẫn bị thiệt hại. Từ 10 chiếc lúc đầu rồi còn 7, từ 7 còn lại 3, ban sửa chữa phải thay thế cơ phận từ xe này sang xe kia để còn hoạt động và khi chấm dứt trận chiến, Chi-đoàn còn 6 xe trong tình trạng tốt và Chi-đoàn cũng đã mất đi một số Sĩ-quan cán bộ ưu tú !

Có lần, ông Tướng Hill, Phụ-tá của ông Vann đến thăm mặt trận, vì nóng lòng ông phản nản chúng ta trễ nải việc phản công địch của Sư-đoàn, theo ông lẽ ra ta thực hiện lúc còn tối trước khi ánh sáng mặt trời lên. Tôi không đồng ý với ông vì vị trí cô thủ còn vững vàng và dĩ nhiên lúc Sư-đoàn cũng như cá nhân tôi chưa nắm vững được tình hình địch trong tay. Ngoài lý do trên, tôi còn e ngại khi lần đầu lệnh cho chiến xa phản công, nếu lỡ ra tôi mất hết một cánh tay, một lực lượng mạnh tôi cần thiết trong lúc này. Ngoài yếu tố đó, còn việc phối hợp giữa Thiết Giáp và Bộ Binh từng thiết lòi thoi, trong lúc trời tối dễ nhầm lẫn gây thiệt hại giữa bạn với nhau thì chắc chắn hậu quả sẽ không lường được ! Bài toán phối hợp chiến đấu trong đêm của Nhị Thức - Thiết Giáp + Bộ Binh - đánh trong lúc thiếu ánh sáng

cần nghiên cứu kỹ ! Tôi không thấy được thành công và Mặt Trận Kontum không cho phép hành quân như vậy vì SĐ23BB chiến đấu trong điều kiện Tự Lực Cánh Sinh, không tiếp tế mà cũng không tăng viện ! Tôi quyết định phải đợi trời sáng tổ trận địa để tiết kiệm xương máu chiến sĩ, tôi cho lệnh tung quả đấm chiến xa và Sư-đoàn 23, kết quả chúng tôi thắng ! Chiều hôm đó, ông Vann đến thăm mặt trận gặp tôi, tôi nói với ông :

«Ông Hill rất có lý trên mặt lý thuyết, nhưng ở đây tôi đã làm đúng. Nếu đêm hôm rồi tung quân trong điều kiện bóng tối như vậy lỡ có một chiến xa bị B40 cháy mất đi thì tình hình chắc không như bây giờ như ông thấy. Dù có trễ nhưng Sư-đoàn đã tiêu diệt được hầu hết các chốt của địch, làm chủ phần nào địa thế và tình hình trận mạc».

Ông Vann trả lời : «Nói vậy chớ tôi vẫn tin anh dù Tướng Hill báo cáo với tôi vấn đề cũng không thấy trật lắm, có bao giờ chờ đợi khi cần phải phản công giúp đơn vị bạn đang đang bị đánh hay bị bao vây ?!».

Sau đó, tôi trình bày chiến tranh Việt Nam, chiến thuật «công đồn đả viện» xảy ra thường tình. Như vậy, theo tôi, cấp chỉ huy sát cánh mặt trận chịu trách nhiệm, quyết định áp dụng đường lối nào thực tế, cụ thể để đem về kết quả. Sau đó, ông Vann cho biết, Tướng Hill

chỉ còn vài ngày nữa lên đường về nước, mong anh cố gắng ! Ông nói với tôi mặt tươi cười một cách tin tưởng như những lần trước gặp nhau.

Quả đúng như vậy, từ sáng ngày 18.5 Sư-đoàn 23 Bộ Binh chưa một lần nào thối lui trước quân thù và trăm trận trăm thắng ! Cho đến cuối tháng 6 năm 1972, thị xã Kontum hoàn toàn sạch bóng quân Việt Cộng, ngoại trừ những anh còn nằm lại. Số còn nằm lại quá nhiều, SĐ23BB phải dùng cả đoàn xe ủi đất đến đào mồ tập thể chôn hơn 1,000 xác «sinh Bắc tử Nam» theo lời gọi của lũ cuồng tín, vọng ngoại ! Nhờ chôn xác như vậy, bệnh truyền nhiễm không thể phát sinh đồng thời chuẩn bị cho ngày Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu, ông Vann và Tướng Toàn Tư-lệnh Quân-đoàn II hướng dẫn đến thăm khi chiến trường còn nóng mùi khói súng! Vài tiếng pháo kích gượng gạo của địch nói lên lòng hậm hực, bức tức của chúng trong khi TT Thiệu gắn lên cổ áo tôi «đôi sao chiến thắng !».

Một lần nữa, tôi được thăng cấp đặc cách tại mặt trận ! Không phải chỉ với những lần với Đại-đội 7 Cơ Giới M113 hay Chiến-đoàn 6 Thiết Giáp tại Đồng Tháp Mười năm 1961-1963 hoặc thăng cấp Đại-tá đặc cách và thêm huy chương Silver Star Mỹ tại Bình Dương năm 1968 mà lần này, với Sư-đoàn 23 tôi đã thành công

tại Mặt Trận Kontum ! Điều đặc biệt cần nói ở đây là cả 3 lần trên đều có mặt của một J.P Vann Bất Diệt ! Người đã thật sự giúp tôi nhiều thứ bằng cách này hoặc bằng cách khác để đem đến các chiến thắng Vinh Danh cho QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HOÀ !

Sau trận Kontum, ông ra đi vĩnh viễn để lại trong tôi một Ân Tình Sâu Đậm không thể nào quên ! Có lần ông đã nói với chúng tôi (có Đại-tá Cố-vấn Rhotenberry bên cạnh) một câu bất hủ : «Anh Bá, tôi sẽ đến thăm anh mỗi ngày một lần bất kể tình hình chiến trận lúc đó ra sao». Một ngày, sau khi về Saigon gặp Tướng Weyand trở lại BTL Quân-đoàn II Quân Khu I, dù trời đã tối ông cũng dùng trực thăng riêng bay vào Kontum thăm tôi và Đại-tá Rhotenberry. Ông đã giữ lời hứa, một việc tôi không bao giờ quên. Trong lúc tôi và Đại-tá Rhoten ngồi chờ tại BTL/SĐ chẳng may nhận tin trực thăng ông trúng đạn và rớt gần đèo Chu Pao trên đường từ thị xã Pleiku nối liền thị xã Kontum - Thị Xã đã chôn hàng ngàn giặc Cộng !

Lần này, chiến tranh cướp đi một cấp chỉ huy lỗi lạc, người Việt Tự Do mất đi một Ân Nhân, một chiến hữu chống Cộng Ưu Tú, một người bạn Thâm Tình !

Cá nhân tôi, tôi sẽ không bao giờ, không bao giờ quên
một người có tên... J.P. VANN !

Hoa Kỳ, cuối 1994

CHƯƠNG V - NHỮNG NĂM TRONG TÙ (30.4.1975 - 13.2.1988)

Như đã kể đoạn trước, khi mở đường máu rời Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 25 ở Củ Chi lui về Hóc Môn, tôi và anh em lính còn lại đã bị lọt vào ổ phục kích, hầu hết bị bắt ngoại trừ tôi và anh cận vệ lén thoát được. Đó là giờ phút quan trọng trong đời tôi không bao giờ quên. Tôi nghĩ chiến bại nào cũng được coi như một bài học đắt giá. Bởi chẳng những nó giúp ta thấy được tất cả lỗi lầm còn cho ta thấy được cách thức giải quyết một đề của cuộc sống - như là «nghề lính» - chưa nói đến việc nó tôi luyện thêm ý chí và kinh nghiệm cho một cấp chỉ huy từng trải qua.

Đêm 29 tháng 4 năm 1975 là đêm lịch sử cuộc đời mình. Một đêm trực diện phân đấu từng giây phút một, từ nội tâm cho đến ngoại cảnh chung quanh. Tôi và anh cận vệ - Thượng-sĩ Ngọc - đã thay nhau làm những bài toán chiến thuật cá nhân để vượt thoát. Hai người lần mò trong đêm tối, xuyên qua các chốt du kích nằm rải rác khắp nơi. Chúng tôi phải chấp nhận mọi tình huống đang chống lại chúng tôi, từ cái địa bàn bỏ túi khi cần thiết lại hư, có trong tay mà không dùng được trong đêm tối, trời mưa bão, không xác định được điểm đứng.

Chỉ còn dựa vào ánh trăng non lơ lửng trên vòm trời cho một chút ánh sáng mờ mờ thấy được và sau đó bị những cụm mây che kín. Thật ác nghiệt ! Phải tranh thủ bóng đêm lẫn bóng ngày. Làm thế nào đến được Hóc Môn lúc còn tối mới bảo vệ được an toàn. Đêm đó, có lúc tôi phải làm người khinh kỵ dẫn đầu vì anh Thượng-sĩ cận vệ không còn đủ bình tĩnh nữa. Lúc đi chuyển nhiều lần anh thối lui lại báo phía trước có lính Việt Cộng đang ngồi ! Thật ra, tinh thần anh quá căng thẳng «trông gà hoá cuốc». Bóng tối trở thành kẻ thù địch đối với chúng tôi vào lúc này.

Lần khác, tôi phát hiện ra một đoàn xe tăng T54 có kéo theo những khẩu pháo. Vì muốn biết tình trạng con lộ, may ra xác định được vị trí mình đang đứng, tôi lệnh cho anh bò đi quan sát tìm hiểu. Chỉ vài phút sau đó, anh hồi hả bò ngược lại trong sợ hãi, anh bò ngang qua mặt tôi, chỗ tôi đang ngồi miệng nói kèm hơi thở run run : «Ông ơi, nó thấy mình rồi». Tôi hỏi cái gì, anh trả lời «thằng lính gác Việt Cộng»... Tôi không tin và nghĩ rằng nên rời gấp vị trí để bảo toàn an ninh trước đã, rồi nghiên cứu lại vấn đề. Trên nguyên tắc nghề lính - về chiến thuật - phải biết phòng thủ trước khi tấn công. Thế nên tôi và anh bò nhanh để thoát trở về lại hướng đi cũ. Khi đến cái mả đá đỏ khá lớn chúng tôi tạm dừng nằm nghỉ mệt. Tỉnh lại, một lần nữa tôi thấy Ngọc, con

người to lớn với Đệ VI Đảng Huyền Đại Taekwondo, thường ngày rất chững chạc, đến lúc này, không chịu đựng nổi đột biến của tình hình khó khăn, tôi âm thầm chia sẻ và thông cảm cho anh. Việt Cộng, lính gác có đâu mà chỉ có trong tưởng tượng ! Đúng là bóng ma của trẻ nít. Rối loạn xuất phát từ tâm hồn hốt hoảng của người cận vệ, lỡ rồi, chuyện gì qua thôi để cho qua, nên lo việc thoát thân hay hơn.

Như vậy, khoảng đường từ Củ Chi về Hóc Môn đến Saigon tôi phải đi ra một thời gian một thời gian không ngắn lắm gần... 13 năm (rời BTL/SĐ ở Củ Chi ngày 29.4.1975 mãi đến đầu năm 1988 tôi mới được trả tự do về đến Sài Gòn.. lúc đó đã là thành phố Hồ chí Minh).

Ngày 30.4 sau khi bị bắt, anh du kích đưa tôi về BCH Xã Tân-thạnh Đông, chiều cùng ngày tôi được đưa về Ủy Ban Quân Quản, Quận Bộ Chỉ-huy tại Củ Chi để được tra hỏi lần đầu. Quân du kích kẻ có súng người tay không với những cặp mắt tò mò hỏi «anh nào là Lý Tòng Bá đâu» để nhìn mặt tôi. Họ và tôi hoàn toàn xa lạ !

Trước xế chiều, tôi được đem ra rạp ciné tại trung tâm thị xã, nơi đây tôi gặp lại khá đông anh em binh sĩ cũ. Tôi cũng được mời dùng cơm chiều cùng một số Sĩ-quan bị bắt như tôi gồm có : Đại-tá Tư-lệnh Phó Trương

Thắng Chức, Trung-tá Chong - Chỉ-huy Trưởng Pháo-binh Sư-đoàn, Trung-tá Út - Trung-đoàn Phó Trung-đoàn 50, Thiếu-tá Anh Tiểu-đoàn 25 Công Binh và Thiếu-tá Hoàn của Trung-đoàn 49.

Tôi còn nhớ Thiếu-tá Hoàn, người quê Mỏ Cày Bến Tre là người SQ đầu tiên dạy tôi ăn con cào cào khi chúng tôi còn bị giam tại Củ Chi trong thời gian đầu không có ai cung cấp thực phẩm cho cả. Lúc ấy, chúng tôi không khác gì những con vật bị nhốt trước khi mang ra lò sát sinh. Ngày đầu, chúng tôi bị nhốt chung trong một chuồng gà có vòng kẽm gai concertina bao quanh. Sau đó, anh em thuộc hàng binh sĩ và HSQ được thả.

Đến đây, tôi muốn dành vài hàng để nói về người cận vệ của tôi - Thượng-sĩ Nguyễn văn Ngọc - người duy nhất còn lại sát cánh cùng tôi trong những ngày cuối tháng 4 năm 1975.

Ngọc là một Hạ Sĩ-quan thuộc gia đình Ky-binh, anh đã theo vết xích M113 hành quân khắp 4 Vùng Chiến Thuật. Từ Đức Lập, Pleime, Kontum, Qui Nhơn, Bình Định qua Ái Tử, Cồn Tiên, Hiền Lương đến Creek, Chup, Dambe Kampuchia. Rồi về Bình Long, Tây Ninh, Đồng Tháp, U Minh, máu anh đã nhiều lần đổ xuống thấm ướt đất cỏ quê hương. Anh đã theo làm việc với tôi từ năm 1973, lúc tôi là Chỉ-huy Trưởng

Thiết-giáp Binh.

Những ngày cuối cuộc chiến, chỉ còn lại một thầy một trò với hai khẩu Colt 45. Với tình yêu thương kính phục và tinh thần thượng võ của chiến sĩ Ky-binh đã giữ chân anh lại với tôi, nếu không có lòng trung thành và tình cảm thiêng liêng chắc anh đã bỏ tôi theo số đông về với vợ con anh rồi ! Tình Nghĩa Huỳnh Đệ Chi Binh là thế đó, một tình nghĩa tuyệt vời của đời binh nghiệp! Sau khi cùng bị bắt với tôi, dù hoàn cảnh khó khăn và hạn chế, anh vẫn cố gắng lo miếng ăn, thức uống cho tôi. Và cũng chính anh, sau khi được thả đã hướng dẫn người chị thứ năm của tôi đến thăm tôi tại Củ Chi.

Sự hy sinh to lớn này của Thượng-sĩ Ngọc (có lẽ tôi là một Tướng Lãnh duy nhất còn người cận vệ bên cạnh ngày tàn cuộc chiến) tôi không bao giờ quên ! Đêm 29.4.75 chỉ vì anh không kèm chế được lo sợ, nên khủng hoảng tinh thần đó là khuyết điểm duy nhất của anh mà sau này tôi xem ra, đó là số mạng riêng tôi cùng vận mệnh cả dân tộc mình !

Ngoài ra, tôi cũng không quên nhiều chiến hữu khác trong giờ phút sau chót, nhất là hình ảnh quen thuộc của Đại-tá Khiêm, Tham-mưu Trưởng SĐ23 rồi 25BB. Với tôi, anh gương mẫu phục vụ, điều này nói lên sự hy sinh không nhỏ của chính anh, một cán bộ xứng đáng

của QLVNCH. Anh chịu bị bắt cùng tôi trước đó không bao lâu.

Ở Củ Chi, chúng tôi được mang đi nhốt riêng trong căn hầm của trại gia binh SĐ25BB. Căn hầm này, trước đây làm ra để cho gia đình binh sĩ gồm chồng vợ cùng một hoặc hai đứa con ẩn núp tránh đạn pháo kích. Lần này, nó là nhà tù được dùng nhốt 5 SQ tù binh, mỗi người chỉ có đủ chỗ ngã lưng khi nằm xuống, giống như hộp cá mòi có năm con. Ngày qua ngày, từ cái hầm nhốt chật hẹp, có vòng kẽm gai bao quanh, và cá nhân tôi bị hạch hỏi không biết bao nhiêu lần về tình hình chung hiện hữu ra sao. Chúng tôi lúc này mặc kệ, chỉ vì không biết ngày mai đời mình sẽ ra sao, đời mình như sợi chỉ mục treo trước gió chẳng ? Riêng tôi, tôi định ninh rằng : «không sớm thì muộn VC cũng đem mình ra bắn bỏ thôi».

Bất ngờ, một buổi tối cửa hầm được kéo ra, có tiếng gọi «anh nào là Lý Tòng Bá ra đây», tôi lồm cồm bình tĩnh leo ra. Trong đêm đen với ánh sáng của cây đèn pin cầm tay, anh VC ra lệnh tôi cứ bước theo ánh sáng trước mặt mà đi. Tôi bị vấp cục gạch suýt ngã vì không thấy đường và cũng vì hai chân không còn đủ vững sau mấy ngày bị đói. Có điều lạ là tôi chẳng thấy thèm khát chi cả, mà chỉ cảm thấy mệt mỏi thấm dần vào cơ thể

như chiếc xe hơi xăng đã gần cạn mấy ngày rồi. Thật ra, tôi cho rằng : Tôi đang bước những bước đi chót của đời mình, không có gì hối hận, có chăng một mong ước nào đó còn chút luyến tiếc, sẵn sàng đến một bãi hoang và một phát đạn ân huệ đang chờ đợi mình. Đúng là giờ phút chót của tên tử tội - tên tử tội không phạm bất cứ một lỗi lầm nào đối với con người, Đất Nước và Dân Tộc - ngoài một địch thủ duy nhất khác biệt giữa mình là Việt Cộng ! Lần này nếu mình có nằm xuống thì... cũng đúng thôi !

Có lần trước đây, mình không ngại xin Đại Tướng Cao văn Viên Tham-mưu Trưởng QLVNCH viên đạn cuối cùng khi thẳng thắn ký đơn khiếu nại một lệnh phạt không đúng của Tướng PQT, Tư-lệnh Khu 32 Chiến Thuật áp dụng cho mình lúc còn là Trung-tá Tỉnh Trưởng & Tiểu-khu Trưởng Bình Dương với hồ sơ chứng minh việc tham nhũng thối nát mà ngoài dân chúng toàn vùng cũng như quân đội Mỹ ai cũng biết. Tôi, lần đầu tiên nói với Tướng Nguyễn văn Là (lúc đó ông là Phụ-tá Bình Định của Đại Tướng Cao văn Viên): Tôi không chống đối ông Tướng tay mặt hay tay trái của Tổng Thống mà tôi chỉ chống «kỷ luật nhà binh» - thứ kỷ luật này nay đang trở thành lưỡi gươm độc tài của tham nhũng xữ dụng. Và cũng chính vì điều này QLVNCH sẽ không bao giờ chiến thắng được Cộng

Sản». Tôi cũng nói với J.P. Vann, nên bảo chính quyền Mỹ đô hộ miền Nam để miền Nam có cơ hội tổ chức lại nhân sự, giáo dục lại tất cả trước khi giao quyền độc lập. Được như thế, may ra mới nghĩ đến chiến thắng Cộng Sản. Tướng Là xem tôi như em, khi tôi là một Thiếu Sinh Quân sau đó là Huấn Luyện Viên và ông là Chỉ-huy Phó. Thời gian này là 1951 trước khi tôi trúng tuyển vào khóa 6 Sĩ Quan Đà Lạt năm tôi vừa 20 tuổi.

Trong đơn gởi Đại Tướng Cao văn Viên tôi thẳng thắn xin ông cho tôi được ngã xuống làm viên gạch lót đường để có thể xây dựng lại Quân Đội lành mạnh. Đơn khiếu nại của tôi được giải quyết thỏa đáng, viên đạn ân huệ không do tham những thói nát hành xử thì nay, vào giờ khắc này, do Cộng Sản chấp thuận cho thi hành bản án ! Tôi bước từng bước, nghe rõ tiếng động bước chân mình vào đất cứng, những tiếng động dội ngược lại lên đầu vang vọng âm u, một chiếc đầu chai cứng đang ghi nhận nhiều ý nghĩ đến cùng một lúc. Thương hại vợ con giờ này không biết ở đâu, có biết chăng chồng cha các người đang được mang đi để rồi không bao giờ gặp lại nhau nữa !!!

Lúc vừa tỉnh lại, tôi không ngờ được đưa đến căn nhà lá, nơi đây tôi gặp hai anh cán bộ VC với chiếc xách da đeo vai. Họ mời tôi ngồi vào ghế cạnh cái bàn

đã có sẵn. Dưới ánh sáng cây đèn bão, tôi mới biết là mình chưa chết nhứt là những lời nói đầu của anh cán bộ nghe thật dễ chịu. Họ hỏi nếu có thể, cho họ biết Sư-đoàn còn ém quân trừ bị ở đâu, súng đạn còn dự trữ nếu có, tại địa điểm nào ? Tôi đã xác nhận nhiều lần Sư-đoàn 25 chỉ còn tôi là người chót ngoài tôi ra không còn ai khác. Vào phút cuối cuộc chiến, ngày 27 tháng 4 năm 1975 tôi điều động Chiến-đoàn 10 gồm Thiết-đoàn 10 Kỵ-binh và một Tiểu-đoàn Bộ-binh từng thiết quay về Bộ Tư-lệnh để phản công. Và đây cũng là lần chót, anh Trung-tá Huỳnh Kim Mậu, Chiến-đoàn Trưởng cho biết chiến đoàn không còn khả năng quay về nữa dù tôi đã nhấn anh qua hệ thống truyền tin «ráng quay về với thành phần còn lại để chỉ làm một lực lượng trừ bị tạo sức mạnh tinh thần cho anh em còn lại Bộ Tư-lệnh bình tĩnh chiến đấu». Tôi quyết định mở đường máu rút lui rời vị trí ngày càng bị cô lập về thị trấn Hóc Môn may ra tiếp tục chiến đấu với quân số còn lại.

Dù nhiều lần tôi xác nhận Sư-đoàn không còn khả năng nào khác nữa nhưng họ không bao giờ tin.

Bất ngờ, có anh mang đến cho tôi ly trà đậm mời tôi uống. Dù thấy khát nhưng tôi còn do dự vì nghĩ đó là ly thuốc độc ?! Tôi nghĩ ra ngay sau đó, là nếu đây là ly thuốc độc mà họ muốn giết mình thì vẫn tốt hơn là bị

bắn nhức nhối đau đớn hơn ! Vậy là uống mạnh quá đi chớ, tôi cầm ly uống mấy hớp ly đã cạn. Thấy tôi uống nhanh, mấy anh VC tưởng tôi còn khát nên mang cho tôi thêm một ly nữa. Tôi cũng uống nhanh như ly đầu vì uống để... chết mà. Mấy anh VC nhìn nhau đắc ý, không ngờ có người tự vận mà không mời như tôi. Ly nước thứ ba lại được mang ra mời, lần này thì tôi xin cảm ơn và từ chối, không phải sợ thuốc độc, mà vì bụng đã quá no... nước bụng không còn chỗ chứa nữa. Thật chưa bao giờ tôi uống nước trà như lần này, lần mà tôi uống để từ biệt cõi đời chỉ chổng chắt ngang trái cùng đau khổ ! Tôi không ngờ những ly nước đó lại là những ly nước cứu mạng, kể từ đó đến nay nước trà không thể thiếu trong những bữa ăn nhất là có thêm đá lạnh hoặc pha thêm nước trái cây với đường là tuyệt ! Sau khi uống nước, tôi được yêu cầu viết tóm tắt tiểu sử cuộc đời, chắc họ ngờ vực tôi không phải là Lý Tòng Bá ! Đã bắt được mà họ còn lo, lo tay đao kiếm đã nhiều lần gây tổn thất cho họ trên nhiều trận chiến, đáng kể là trận Kontum 1972, lần mà cả ngàn bộ đội họ chết và bị thương, ba Sư-đoàn họ coi như bị đánh tan trong đó có Sư-đoàn 320 nổi tiếng hiện đánh vào Bộ Tư-lệnh SĐ25 tại Củ Chi hôm nay và hai anh cán bộ đang làm việc với tôi đây đã có thời đánh nhau trên Kontum.

Lúc tôi còn bị nhốt tạm tại Củ Chi, có nhiều Tướng Tá Việt Cộng đến nhận diện tôi kể cả Tướng Hoàng Minh Thảo - Tư-lệnh Mặt Trận với bí hiệu là B2 trước đây ở vùng Dakto Tân Cảnh. Tướng Thảo đến không đeo quân hàm theo lời tiết lộ sau này của một cán bộ khi tiếp xúc tôi tại trại Hà Tây. Được biết, sau 1975 Tướng Thảo trở thành Chỉ-huy Trưởng Học Viện Quân Sự Hà Nội.

Cùng thời gian này, anh cán bộ nêu trên đã hỏi tôi «lý do họ thất bại ở Kontum», tôi đoán anh là Sĩ-quan Tham-mưu của mặt trận khi anh nhấn mạnh : «Anh Bá, vì anh là người Chỉ-huy mặt trận đó». Tôi không ngần ngại nói nhận xét của tôi : «Su-đoàn 23 do tôi Chỉ-huy lúc đó đã chuẩn bị sẵn sàng trong lúc các anh (lực lượng VC) chỉ có thói quen đem chiến xa ra hù dọa, mà tại Kontum lần đầu này các chiến xa đó bị bắn cháy không khó. Do đó, tình thế phải đổi ngược». Tôi cũng kể cho anh nghe, các chiến xa đi đầu rất thiếu sót, không biết xa đội trên các chiếc xe đó chưa được huấn luyện đầy đủ hay yếu kém tinh thần, các xạ thủ quên luôn cả việc nạp đạn vào nòng súng. Đó, là chưa kể việc họ thoát chạy bỏ xe trong khi súng chưa bắn viên đạn nào cả dù lúc đó họ tiếp cận với hàm Chỉ-huy Trung-đoàn 44 (cũng là BTL Tiền Phương của SĐ23 trước đó) không quá 50 thước.

Theo cách nhìn của tôi, nếu các tăng T59 đó nổ súng biết đâu trận chiến sẽ ngã ngũ có lợi cho VC vì bao giờ cũng vậy tiếng nổ đầu tiên rất quan trọng, nó có thể tạo ảnh hưởng tinh thần không ngờ được. Còn nếu nói SĐ23 chiến thắng được là nhờ các chiếc B52 yểm trợ thì cũng đúng thôi. Trận này đâu có khác chi Điện Biên Phủ, Việt Cộng đã thắng vì có pháo và phòng không mà quân Pháp không biết trước, nó có tác dụng không khác nào những B52 thời đó vậy ! Nhưng một điều chắc chắn là anh em binh sĩ SĐ23 và tôi không bỏ vị trí chiến đấu mà trước đó mà chúng tôi tạo sẵn hoàn cảnh thuận lợi mục tiêu dễ khai thác cho B52. Đó là những điều kiện chắc chắn để chiến thắng và đây là yếu tố «thắng» đúng hơn tất cả !

Mặt trận Kontum không giống những nơi khác, lý do binh lính các đơn vị bố phòng bỏ chạy trước. Làm sao B52 khai thác được tình hình, đánh trúng được mục tiêu chưa nói binh sĩ bỏ chạy thì sẽ là mồi ngon cho pháo địch. Nên việc cho rằng SĐ23 chiến thắng Kontum hoàn toàn nhờ vào hỏa lực của B52 không là không đúng, là người thấy rừng mà chẳng thấy cây kể cả anh cán bộ hỏi tôi ở trại Hà Tây. Có lần, anh nổi nóng chỉ vì các chiến xa họ bị bắn cháy không khó để kết thúc trận chiến họ bại trận. Tôi cũng đã trực tiếp hỏi chuyện các tài xế chiến xa và các anh trưởng xa VC bị bắt sống

tại trận Kontum, họ cho biết : «Chúng tôi không sẵn sàng chiến đấu vì theo lệnh trên chúng tôi chỉ đến vị trí những nơi Bộ-binh đánh chiếm rồi cho nên khi bị bắn bắt ngờ chúng tôi lúng túng xoay trở và mất tinh thần chiến đấu». Được biết, các chiến xa VC ở Kontum được dùng như là một ống loa tâm-lý-chiến vì VC cho rằng Quân Lực VNCH phần đông thấy chiến xa xuất hiện là bỏ chạy. Đó là vấn đề được làm sáng tỏ tại mặt trận Kontum !

Địch đánh giá tinh thần binh sĩ chúng ta như vậy không phải là vô lý hoàn toàn. Tinh thần chiến đấu bị ảnh hưởng nặng nề do việc tham nhừng trong quân đội ngày càng tăng cao khiến cán bộ và binh sĩ chúng ta mang nặng chứng bệnh tâm thần «mental disease». Cho đến nay, tôi vẫn không hiểu vì sao các cấp lãnh đạo thời đó không để ý và hậu quả tất phải đến là sụp đổ toàn bộ quân lực như chúng ta đã biết. Tôi tự hỏi, đến bây giờ các cấp lãnh đạo xưa đã nhận ra chưa hay vẫn còn ngủ quên trên xứ người, bên các tiện nghi vật chất quanh mình !

Tại Quân Khu II khi tôi vừa hoàn thành một công tác hành quân, bụi đường còn vương áo trận, máu và nước mắt của anh em thuộc cấp còn vương vẫn trong tâm trí khi đơn vị chiến xa của Lữ-đoàn II do Đại-tá Nguyễn

Đức Dung, Tư-lệnh Lữ-đoàn trên đường tiến vào đồn điền KTK không xa thị xã Pleiku mấy, bị chặn đánh. Vừa quay về thị xã Pleiku, tôi được lệnh trình diện Tư-lệnh- Tướng NVT - tại tư dinh của ông ! Cái tư dinh đồ sộ có quân cảnh gác cổng và bên trong đang diễn ra khung cảnh ăn chơi như một hộp đêm tại Saigon. Một số ả đào ăn mặc hở hang khêu gợi bên cạnh rượu thịt ê hề và tiếng nhạc sống vang động, những bước chân nhảy nhót quay cuồng. Nhiều anh kếp mặt trơ trán bóng mặc quần tùm ồng áo lụa sang trọng, nhất định trong số kếp độc này có cả ông Tướng Tư-lệnh !!! Sự thật, tôi không mệt vì công tác hành quân nhưng tôi thấy chóng mặt vì những cảnh ăn chơi đủ đờn trong dinh mà mình đang chứng kiến, tôi chỉ còn biết lắc đầu ngán ngẫm. Nhớ lại, mới đây ông từ chiếc trực thăng đáp xuống vùng hành quân chườm bới, la rầy binh sĩ hèn nhát chỉ có biết chạy chứ không tấn công, không tìm địch mà đánh ! Ông không thấy cuộc tấn công vào mục tiêu hay tìm địch đánh chẳng giống như phần trình diễn của các ả đào ồng ẹo, không giống như những cuộc ăn chơi trác táng với các điệu nhạc tango, cha cha cha thúc dục các anh «cavalier» kỵ mã phải nhanh tấn công mục tiêu. Lần khác, tôi được mời tham dự tại BTL Khu 32 Chiến Thuật của Tướng PQT, tất cả đều là tay trái hay tay mặt của ông Tổng Thống đương thời. Bởi tôi không thấy

thích hợp với những nơi đó, cho nên cứ mỗi khi hoàn thành công tác hay chiến thắng là sau đó tôi... ôm ba lô RA ĐI, diễn hình tại hai nơi Bình Dương và Kontum.

Trên đây là những sự thật, có lẽ chỉ có tôi là Tướng Lãnh đầu tiên nói ra sự thật các chi tiết đau lòng này !!!

Theo tôi, không phải nghiêm cấm các tổ chức hội họp trình diễn nhưng ở đây không đúng lúc, không lý do chính đáng và cũng không đúng chỗ nữa. Mỗi dinh thự là tiêu biểu cho chính quyền trung ương đã biến thành vũ trường nếu muốn nói cho đẹp, bằng không đây chỉ là những ổ truy lạc giống như Rome của thời La Mã trước khi sụp đổ !

Dựa vào các sự việc diễn hình, tôi xin đưa ra vấn đề dù Tấn Công (Offensive) là nguyên tắc bất di bất dịch cho nghệ thuật cầm quân của môn khoa học quân sự, nhưng ở đây, tình hình quân sự tại miền Nam VN - hay nói rõ hơn QLVNCH- vào thập niên 70 đã nghiêng hẳn về phía địch, nhất là thời gian quân Mỹ ngưng hoạt động.

Tôi không biết ai chủ trương và đề ra kế hoạch hành quân Lam Sơn 719, đã dựa vào yếu tố, khả năng nào, mà không chọn được một hành động khả thi. Ngược lại, trận chiến đó đã làm mất hẳn uy thế của Quân Lực

Việt Nam Cộng Hòa. Theo tôi, phải tùy lúc, tùy khả năng mình, rồi chọn lựa đường lối hành động «scheme of manoeuvre» và ưu tiên sử dụng phương tiện mà ta đã có trong tay - kể cả B52. Việt Cộng vào thời điểm này đã nắm tất cả yếu điểm then chốt. Nên trong mọi hoàn cảnh, làm gì thì làm, còn cờ còn quân thì chúng ta có thể bẻ ngược lại được tình thế. Vì vậy trên mặt chiến lược thì tôi không nói nhưng về chiến thuật thì QLVNCH phải lui về thế thủ, kiên toàn đội ngũ trước khi tình hình cho phép mới tấn hay phản công. Nói rõ hơn, là hãy tạo cho địch khoảng đất trống nào đó ngoài rừng núi để giúp ta dễ dàng khi cần tiêu diệt chúng. «Biết địch biết ta trăm trận trăm thắng» là vậy !

Từ ngày tôi được giao quyền Tư-lệnh SĐ23 dù thời gian không đủ dài để chinh đồn toàn diện Sư-đoàn, trận thắng lớn Kontum làm ngạc nhiên nhiều Tướng Tá cao cấp Việt-Mỹ. Đúng, phải xác nhận rằng nhờ có J.P. Vann, hay nói rõ hơn nhờ hợp đồng kiến thức giữa hai người - bồi bổ cho nhau - tìm ra một đường lối hành động chung và phương hướng tác chiến hữu hiệu. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng nhau không mặc cảm, giải quyết nhanh chóng các bài toán chiến thuật đã xảy ra. Việc làm của tôi và J.P. Vann nhất định các Sĩ-quan Tham-mưu Sư-đoàn không một ai mà không biết ! Tôi đã thuyết phục được J.P. Vann, dĩ nhiên, chịu nghe ý

định hành quân của tôi lúc nào cũng tìm cho được địch, dụ kéo họ ra khỏi rừng mà đánh. Và như vậy dù muốn hay không, người Tư-lệnh Sư-đoàn lúc nào cũng có mặt ở tuyến đầu.

Kèm theo đây là nhận xét của một Sĩ-quan thuộc cấp tôi chưa được một lần gặp mặt hay quen biết của SĐ23, người đã viết lên bài báo «TRÔI THEO VẬN NƯỚC» bất ngờ tôi được một đứa em gửi tặng. Chính anh là người đã bắn hạ chiếc tăng đầu tiên của Việt Cộng ! Tôi không ngờ trên đất Mỹ tạm dung này tôi lại được nghe Lê Xuân Nhị anh hùng trận chiến Kontum, còn nhiều, nhiều Lê Xuân Nhị khác mà tôi chưa có dịp đọc hoặc nghe thấy !

Xin chân thành cảm ơn anh, Trường Sơn Lê Xuân Nhị cùng các chiến hữu Sư-đoàn 23 Bộ Binh còn giữ và dành cho tôi mỗi chân tình này. Quyền «Đất Khách Trời Quê» anh viết và gửi tặng tôi, nói lên tấm lòng thủy chung của người lính VNCH, những người vẫn còn thao thức, trăn trở theo vận nước nổi trôi. Rồi cũng có ngày chúng ta gặp nhau trên môi trường sống hài hoà nào đó !

Năm 1975, Việt Cộng hân hoan vì đã bắt được tôi tại Củ Chi, ngoài những cuộc thăm viếng tận mặt Lý Tòng Bá của các cán bộ cao cấp còn những anh bộ đội

thường mỗi lần đi ngang tôi họ thường dơ tay nắm đấm vào không khí biểu lộ lòng thù hận. Một lần, có anh bộ đội miền Bắc cố tìm để nhìn mặt tôi, thì anh lính du kích miền Nam có nhiệm vụ canh gác tôi nổi nóng nói : «Tìm Lý Tòng Bá để làm gì, anh Bá cũng là người Việt Nam thôi». Dù trong vòng hoạn nạn, tù tội khi nghe câu nói của anh du kích đó, thật không gì sung sướng cho bằng. Tôi không ngờ nghe được câu nói đầy tình nghĩa, đầy tâm hồn Việt Nam của anh du kích VC, một lúc nào đó con người cũng trở về nguồn cội của Dân Tộc. Qua câu nói chân tình đó, tôi tìm thấy đốm lửa nhỏ trong trái tim Việt Nam của mỗi người dù họ đang bị chi phối nặng nề bởi chủ nghĩa Cộng Sản. Đốm lửa nhỏ đó đang hướng lần về đại gia đình Dân Tộc, rồi cũng có ngày trở thành hào quang mới soi đường chỉ nẻo cho người Việt Nam hướng về Tự Do, Dân Chủ trong tinh thần Đoàn Kết Xây Dựng.

Cũng tại Củ Chi, họ đã yêu cầu tôi cho quay phim, họ dàn cảnh cốt truyện tôi bị bắt tại mặt trận lúc đang ở trong hầm Chi-huy leo lên đầu hàng. Cuộc dàn cảnh này TRÁI với sự thật. Sau đó khi ra trại Nam Hà tôi nghe nói cuốn phim đó được Hội Điện Ảnh Đông Đức tặng giải thưởng «Con Ó Vàng» (!). Phim đó nói lên thêm một thành tích bành trướng chủ nghĩa Cộng Sản trên Thế Giới, cốt làm mạnh thêm đòn tuyên truyền cho

chiến tranh lạnh trước đây - cuộc chiến tranh chưa lần nào tuyên chiến và chưa ngã ngũ giữa hai phe Tự Do và Cộng Sản, giữa Mỹ và Liên Xô.

CHƯƠNG V - (tiếp theo)

Tôi bị giam tại Củ Chi hơn một tháng, sau đó được đưa về giam cùng 27 Tướng khác. Chúng tôi được ở tù bằng cái kiểu «dự án tự túc» tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung cũ (Hóc Môn). Mãi cho đến nay qua Mỹ, tôi vẫn còn giữ được cái danh sách đã viết thành hai câu liễn do Tướng Lam Sơn Phạm Đình Thứ trào phúng soạn ra.

Tại TTHL Quang Trung, tôi có cảm tưởng như vừa thoát qua giây phút hiểm nguy ban đầu, để sau này, chúng tôi người ở tù lâu, mau, tuần tự, hoặc có kẻ không bao giờ được về nữa ! Già như Tướng Vỹ, Tướng Kim dù đã giải ngũ tù cũng phải vài năm. Ốm yếu, bệnh hoạn như Tướng Hoàng, Tướng Thanh cũng phải xé vài cuốn lịch. Nói chung, Việt Cộng muốn thả hay ở lâu không ai biết được vì... chúng tôi ở tù KHÔNG có bản án ! Cái có thể biết được là những Sĩ-quan trẻ, những người mang nợ máu với chúng nhiều, phần lớn ít có người ở dưới 10 năm ! Riêng tôi, một trong số các Tướng Lãnh được trả Tự Do sau gần 13 năm bị giam cầm !

Tùng là tù nhân của chế độ lao tù VC dưới danh hiệu «học tập cải tạo», chắc không ai còn lạ gì cách xử của chúng đối với tù chính trị, nhứt là khoảng năm năm

đầu tiên sau 1975. Đặc biệt, tại các trại Yên Bái, Hoàng Liên Sơn mà suốt đời tôi sẽ không quên !

Nhớ lại, chuyến được chuyển xuống Quang Trung, từ Củ Chi tôi được chở đi trong đêm tối bằng xe đạp mà không được biết sẽ đi đến đâu. Trong lúc căng thẳng tinh thần bất ngờ anh tài xế quay đầu cho biết «đi về Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung». Tôi chắc anh là một thành phần chế độ cũ được tạm trưng dụng. Câu nói trên bây giờ ở Mỹ thì không thấm thía, chớ vào thời gian di chuyển này nó làm cho tôi khỏe ra vì ai cũng hiểu mỗi lần di chuyển Việt Cộng luôn luôn giữ bí mật, chắc đó cũng là thói quen thôi. Lúc tôi đang mang ý nghĩ trước sau gì mình cũng bị xử lý, hoặc bắn bỏ hay bây giờ họ mang mình đi chôn sống, nên khi bất ngờ gặp lại anh em tôi không dấu được vui mừng ! Và đây cũng là lần đầu tiên tôi mới được hiểu biết tình hình chung của những ngày cuối của tháng 4.1975. Thời gian này, tôi miệt mài với trận chiến hết ngày này sang ngày nọ. Lúc thì tại quận Châu Thành tỉnh Tây Ninh rồi dọc theo liên tỉnh lộ 22 Tây Ninh Saigon đến cuối cùng đánh nhau tại căn cứ BTL/SĐ Củ Chi. Kể từ đầu tháng 4 ngày nào như ngày nấy, tôi cùng các đơn vị quân thảo với quân Việt Cộng. Lúc chạm nhẹ rồi đến chạm nặng, chưa nói đến lúc bị bao vây rồi bị tấn công với đủ loại quân «Bộ Binh, Đặc Công, Thiết-giáp và Pháo»

kể cả bị oanh tạc do mấy chiếc phi cơ của Không Quân VNCH mà họ lấy được. Mãi sau này tôi mới biết, Cộng Sản dùng lực lượng trên một Quân-đoàn chính quy của họ tấn công tôi ! Trong lúc tình hình nguy ngập như vậy, phía sau tôi không có ai yểm trợ hết, ngày thường thì Tướng Tá ở Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn thay nhau thao thao bất tuyệt, khi hữu sự thì từ trên xuống dưới đã chạy đầu mất hết. Tôi vẫn còn nhớ vài ngày trước đây, Ông Tư-lệnh Quân-đoàn còn la hét mình : «Anh cứ phòng thủ, chỉ phòng thủ mà không biết tấn công !». Ông còn dùng cả cây viết chì mờ quẹt tứ tung trên bản đồ với kế hoạch đề nghị của tôi khi tôi biết thế nào rồi địch cũng luôn vây, điều quân thọc sâu vào sau lưng tuyến đầu của Sư-đoàn tại thị xã Tây Ninh và đánh chiếm các căn cứ Chỉ-huy tiếp vận vì phần nhiều các nơi ấy thiếu đề phòng, đề từ đây đánh thẳng vào phi trường Tân Sơn Nhứt chiếm thành phố Saigon.

Bây giờ nhắc lại thêm đau lòng ! Lúc địch đang chiếu tướng mà xe pháo mình vẫn nằm yên trên phần đất chết. Tôi đã liệng cái ống nói khi Tướng T. lần chót gọi tôi qua điện thoại, tôi không biết ông gọi tôi từ vị trí nào, Chợ Lớn nhà riêng ông hay ở Vũng Tàu trên đường bay ra chiến hạm Mỹ đợi sẵn ngoài khơi !!! Lần đó, nếu tôi không cảm được nóng giận thì tôi đã thốt ra câu : «Đ.M...» rồi. Tôi chỉ nói «tấn công đi...». Bây giờ lấy

chi mà điều động, mà tranh thắng nữa nếu không tiếp viện kịp sẽ mất hết... Đó là lần chót, hậu quả chiến trận đã đến, chấm dứt oan uổng, đau thương - chế độ VNCH hoàn toàn sụp đổ !!!

Nơi đây, tôi xác nhận rõ một việc mà cho đến bây giờ tôi vẫn còn ngao ngán ! Trong khoảng gần 5 tháng trước ngày mất nước, tôi không ngờ biết được một sự kiện khó mà hiểu được. Đại-tá Trần văn Tỷ, Tỉnh Trưởng Tây Ninh đã than phiền với tôi rằng :

- Thừa Thiếu-tướng, tùy Thiếu-tướng quyết định chứ cỡ tôi chịu thua không có cách nào hơn để dẹp cái đường buôn lậu tại quận Cái Dầu Hạ. Ở đó, mọi thứ từ phụ tùng xe hơi cho đến mắm, muối, gạo,v.v... được tổ chức buôn lậu có hệ thống chằng chịt mà đầu não là các tay to mặt lớn ở Saigon Chỉ-huy và bảo vệ.

Nằm đêm suy nghĩ, thấy ghê thật ! Máu các chiến sĩ kiên cường đã bị lợi dụng, mồ hôi cá nhân mình bị khai thác vô ích ! Lúc chưa biết cách nào để dẹp cái chợ trời khôn kiếp kia thì những quả đạn pháo kích của địch rơi xuống bản doanh Sư-đoàn ! Lúc này thì tại Saigon, cũng chính những tay to mặt bự này chuẩn bị chuồn êm, âm thầm bỏ chạy ! Đó là hậu quả tất nhiên của những người thay nhau làm... chính trị - chính trị với những đồng đô-la...

Trong những ngày đó, tôi hoàn toàn không biết gì đến việc ông lên bà xuống ở cấp chính phủ tại Saigon, nào ông Trần văn Hương rồi Dương văn Minh, Nguyễn Bá Cẩn thay qua đổi lại. Đó chỉ là những sợi chỉ khâu các lỗ rách trên tấm vải mục rã, đất nước đến hồi chung cuộc vô phương cứu chữa ! Thế nên ngày hôm nay, Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung mới nhận những khóa sinh mới... cấp Tướng. Những vị Tướng này ra trình diện đi học tập một tháng theo lời kêu gọi, cũng là chiêu bài được VC tung ra. Muốn tóm tận gốc, hốt trọn ổ những người đầu não của chính quyền Miền Nam do Ủy Ban Quân Quản Thành Phố chiêu dụ qua Đài Phát Thanh Saigon. Họ loan báo : «Được đối xử trong tình anh em một nước, được xử dụng đúng theo tài năng vị trí của mỗi người». Cái hay của VC là họ nói chung chung ai muốn hiểu sao thì hiểu. Đặc biệt, họ còn đưa tin : «Ai đăng ký học tập sớm thì về sớm» và còn chỉ thị rõ ràng : «Lúc đi trình diện nhớ mang theo trang dụng và tiền ăn cho một tháng». Thế là VC vét được một mẻ cá lớn mà không tốn công phu nhiều lắm ! Đúng vậy, những ngày đầu chờ đợi sau khi đăng ký tại các địa điểm chỉ định, anh em trả tiền đầy đủ cho nhà hàng Đồng Khánh lo phần ăn uống. Nhà hàng Đồng Khánh cho xe chở thức ăn uống đến tận nơi, ngon thiệt. Thấy ra tưởng như thật «hồ hởi» theo danh từ VC thường

dùng. Anh em nghĩ, chắc cuộc học tập tập trung này không khác gì một cuộc đi cắm trại. Đâu ngờ, đó là lần chót gặp nhau để rồi chia tay không biết bao giờ gặp lại nhau, không biết bao giờ được về gặp lại vợ con, gặp lại gia đình nữa !

Vui thật, tại TTHL Quang Trung anh em chúng tôi 27 người như đã kể trước được phát ghé bố để ngủ. Cái nhà thiếc với số A57 của Trung Tâm là nơi anh em tạm sống trong thời gian đầu học tập. Nó gồm có 2 phòng riêng rẽ, một dùng làm phòng ngủ, cái còn lại dùng làm phòng ăn và hội họp, một concertina bao quanh làm ranh giới với bên ngoài. Bên trong có sân cỏ nhỏ để Tướng Lam Sơn được anh em chỉ định đứng ra làm huấn luyện viên thể dục, thể thao. Cứ mỗi sáng còn tinh sương anh em ra đó chạy nhảy, già có trẻ có làm lại môn EPM (Education Physique Militaire) môn thể dục thể thao quân đội của những ngày xa xưa. Nhưng thật sự, bài học hôm nay chỉ có uốn mình vận tay theo môn dưỡng khí mới. Lúc đầu, anh em còn hăng hái nhưng rồi càng ngày càng đâm ra lo âu, ngờ vực ?! Nhất là những buổi chiều vàng, khi bóng nắng đã xế, màn đêm dần dần phủ xuống cũng là lúc phần đông anh em tay gác lên trán để nhớ, để suy nghĩ. Một số anh em, vợ con còn đầy đủ, một số thì vợ con đã đi ra nước ngoài theo chương trình đã sắp xếp. Bạc phước cho số người

không biết vợ con đã chạy đi đâu - như trường hợp tôi. Tôi nhớ thời gian đó, tối nào khi tắt cả đèn ngủ tôi cũng lén bò ra lấy cái máy thu thanh của BCH Trại để trên bàn giữa phòng để nghe tin tức nhất là dò tìm cho được những tần số quen thuộc của các đài Tự Do, của Mỹ, của BBC để theo dõi mọi tin tức may ra có liên hệ đến ít nhiều những gì mình đang trông chờ. Nó cũng là món ăn tinh thần không nhỏ đối với tôi giữa đêm khuya đơn lạnh.

Đã qua những tuần lễ rồi đến tháng, khóa học ngày qua ngày dường như chậm lại không thấy nhúc nhích và cũng chẳng có lệnh gì của ngày về. Cán bộ trại lần lần được tăng cường, nội quy thì siết lại, một dấu hiệu không tốt. Ăn uống lúc ban đầu thì cùng ăn với các bộ đội canh phòng tương đối dễ chịu «canh, cá, trứng nước mắm đầy đủ», nhưng dần về sau chúng tôi chỉ còn cá trích nhiều xương xẩu và nước mắm. Cùng lúc đó, anh em được phân công tác làm tạp dịch, từng toán nhỏ cỏ, đào hồ vệ sinh mới, làm bếp nấu ăn. Từ đó danh từ «anh nuôi» lần đầu được sử dụng. Đây cũng là lần đầu tiên Tướng Lý Bá Hỷ dạy tôi nấu cơm, anh nói : «Anh Bá, gạo cứ đổ vô nồi rồi đổ nước ngập lên khoảng 2 lóng tay, đốt lửa đun sôi khi gần cạn nước thì rút lửa ra chỉ để than hồng cho đến khi cơm chín».

Đúng vậy, lần đầu tiên tôi nấu cơm chẳng những chín mà còn quá ngon. Tôi chưa lần nào khoái như lần này, nôi cơm tự tay mình nấu anh em ăn không chê. Như vậy trên đời chẳng có việc gì khó, chỉ khó chẳng là mình sợ gian khổ thôi, không chịu làm thì làm sao mình biết, chỉ có làm thì mới nói rộng được tầm hiểu biết và trí khôn từ đó phát triển thêm ra.

Cuốn phim VC chiếu cho chúng tôi xem cốt truyện và tựa tôi không nhớ, họ gián tiếp nhắc nhủ những người học tập cải tạo qua câu nói của một diễn viên : «Ngày dài rồi lại đến đêm thâu... các anh ơi», câu này đã theo đuổi tôi dai dẳng suốt mùa học tập trên gần 13 năm trời. Một điều chắc chắn, việc gặp lại anh em tại Quang Trung làm cho tôi quên đi «viên đạn ân huệ cuối cùng». Viên đạn đó hiện không có nữa, nếu có thì không chỉ riêng mình mà cho số phận chung cả 27 chiến sĩ già này, nhất định nó ám áp hơn không sợ lạnh mồ lạnh mả như một số chiến hữu và bạn bè thiếu may mắn bị mang đi vĩnh viễn không còn trở về ! Anh Trung-úy Quận-trưởng quận Trung Lập của tỉnh Hậu Nghĩa gần Củ Chi, một buổi chiều anh yêu cầu mấy anh du kích VC địa phương cho anh được theo chúng tôi ăn cơm mà không được phép. Lần đó, anh du kích địa phương trả lời : «Anh đừng lo, anh sẽ đi ăn cơm với chúng tôi». Và sau đó, vợ anh Trung-úy cố đi tìm chồng không bao

giờ gặp lại anh nữa !!! Theo tôi, chắc cho đến bây giờ không có ai tìm thấy lại được anh !

Cùng ở Quang Trung, có lần tôi rủ Tướng Trần Quang Khôi - một người quen thuộc trong binh chủng Thiết-giáp - trốn trại nhưng tiếc là anh không chịu ngoại trừ có thêm Tướng Trần Bá Di lúc đó mà trước đây tôi chưa hề quen biết thân mật. Trong tình hình phức tạp của trại và an ninh tối thiểu, tôi đành gác ý định qua một bên, dù vậy ý đồ vượt ngục là nhiệm vụ hàng đầu trong suốt 13 năm tù ngục nhưng chưa có dịp cho đến khi được thả ra.

Cuộc Cách Mạng do Cộng Sản chủ trương, lãnh đạo là như thế đó, chỉ có đổ máu, đau thương với thù-hận hận-thù và cái ngày No Com Ấm Áo sẽ chẳng bao giờ đến với Dân Tộc Việt Nam. Sự chia rẽ giữa người và người, sự xáo trộn tâm lý, xã hội, ngày càng chồng chất! Nó chẳng những gây hiểm họa cho văn hóa mà còn triệt tiêu cả đạo đức, truyền thống lâu đời của Dân Tộc ! Nói ra, chỉ có thêm đau lòng nhưng đó là sự thật cho những người còn tâm huyết mẫu số chung muốn xây dựng một nước Việt Nam thật sự giàu mạnh sau này. Tôi vẫn luôn luôn chủ trương người Việt Nam là một, còn người theo chủ nghĩa Cộng Sản Quốc Tế là những tên sát máu chuyên sách động gây chia rẽ ngăn cản mọi nỗ lực đoàn kết và thống nhất quê hương. Theo nhận

xét của tôi, hiện nay, một số không ít cán bộ Cộng Sản trước đây đã nhận ra đâu là sự thật và đã quay về với thực tế. Nhất định trên đời không có gì vĩnh cửu bằng công tâm và lẽ phải, nhưng lẽ phải phải được hiểu trên căn bản văn minh !

Những ngày còn ngồi trên băng trường Trung Học, tôi đã ý thức được rằng LỄ PHẢI LÀ LỄ HÀNG ĐẦU! Cái câu bằng tiếng Pháp mà tôi không bao giờ quên là «Dieu est divin mais la raison est divine aussi» (Thượng Đế rất THIÊNNG LIÊNNG mà Lễ Phải cũng không khác) và cũng chính từ câu này, tôi đã trở thành người lính tên «Lý Tòng Bá» ! Cùng với ý hướng này, trong cuốn Thánh Kinh (Bible) có câu : «Trên đời, ta không bao giờ sợ bất cứ chính quyền nào, người nào - nếu chúng ta làm theo lời Chúa răn dạy !» Theo tôi, căn bản của bất cứ đạo nào, TỬ BI và LỄ PHẢI cũng giống nhau thôi...

Ngoài các bạn bè đã gặp gỡ được nghe kể lại tình hình chung trong ngoài nước mà còn nhận được tin tức ban đầu của bạn bè, người quen thuộc và gia đình, nhất là tin vợ con tôi thoát được đến Mã Lai Á bằng thuyền rồi đến Mỹ sau đó !

Tôi cũng nhớ lần bị giam riêng ở Củ Chi, người chị thứ năm đã lén đột nhập vào doanh trại BTL/SĐ cũ cùng một số người khác. Lần đó thật nguy hiểm vì họ

đã vượt ngang qua bãi mìn phòng thủ vòng đai căn cứ. May mìn không nổ vì đã bị hỏng trong chiến trận vừa qua. Đây là lần sung sướng và vui thú, hơn nữa khi chị em tôi gặp nhau giữa những phút giây ly loạn như thế này. Và tại Quang Trung, có lúc, nội quy trại hoàn toàn cắt đứt mọi liên hệ giữa người đi học và gia đình. Thăm viếng và thư từ đều bị cấm chỉ, ngoại trừ trường hợp được thông báo ngày giờ cho liên lạc qua trung gian anh cán bộ. Đến ngày giờ hẹn, gia đình đến trạm liên lạc được thông báo trước để nhận thư từ từ trong gởi ra và từ ngoài gởi vào cùng với một số lương thực tiếp tế cho phép từ 3 đến 5 ký mỗi tuần. Lá thư nào gởi vào hay gởi ra cũng đều phải ghi câu nhắn cho nhau : «Cố gắng học tập hay cố gắng nghe lời chính quyền địa phương để trở thành người công dân tốt, để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình». Đó cũng là «lệnh», nếu bất tuân sẽ không được giúp đỡ nữa. Đúng là phương cách của «củ cà rốt, cây roi và con lừa». Có như vậy, Ban Chỉ-huy trại mới nắm vững được tình trạng sinh hoạt mỗi gia đình với những khúc chiết tình cảnh riêng tư hầu đặt kế hoạch nắm cho được từng cá nhân, bắt buộc những người này làm theo ý muốn của họ. Vợ loại nào cũng biết, con hệ nào họ cũng hay. Chưa vợ, có vợ chạy đi đâu họ cũng rõ. Vợ lớn, vợ nhỏ cũng được đem ra chế diễu với mục đích bêu xấu cán bộ chính quyền cũ. Cứ mỗi tuần một

lần, chúng tôi biên thơ cho gia đình hay người thân để hẹn ngày đến gặp cán bộ tại điểm «giao liên». Hai điểm giao liên có tên như Bà Năm trạm ở chợ Hóc Môn, rồi nhà ông Trịnh Đình Thảo ở xã Hạnh Thông Tây Gò Vấp Gia Định.

Dịp Tết Nguyên Đán 1976, cán bộ dùng cassette thu tiếng nói người thân, lời chúc Tết của vợ con cho từng người nghe lại. Nhiều anh không tránh khỏi ngậm ngùi, thương cảm khi nghe được tiếng nói thân thương của mình mà không được gặp mặt. Thí dụ như : «Anh đó hả, em đây, các con nhớ anh lắm. Anh có khỏe không?..» rồi những tiếng nức nở, gượng khóc làm mũi lòng riêng vợ chồng đương sự kể cả những người đang ngồi nghe như chúng tôi. Sau cùng, là một câu «bất di bất dịch» kèm theo : «Em và các con chúc anh một mùa Xuân mạnh khỏe, nhớ cố gắng học tập tốt và nghe lời cách mạng để được sớm khoan hồng về đoàn tụ với gia đình !» Chắc chắn nếu thiếu câu cuối cùng này thì không được thâu. Đây là lần đầu tiên, chúng tôi nghe tiếng nói của gia đình, những người ở bên ngoài. Đúng là sự giúp đỡ «ác nghiệt» chỉ có những người Cộng Sản làm được, những chuyên viên tra tấn này không cần dùng đến dụng cụ.

Tôi nghĩ, đây là loại TRA TẤN ĐAU ĐÓN NHẤT hơn cả những đòn tra tấn của bót «Catinat», phòng nội vụ của Pháp xưa kia, lúc còn đô hộ Việt Nam. Chung cuộc, chỉ có người Việt Nam mang nặng đau thương; gia đình Việt Nam ngày càng chồng chất oán hờn, ly tán; bởi kẻ trước người sau lần lượt hận thù rồi trả thù dai dẳng, triền miên.... .

Dường như gieo rắc thù hận là truyền thông của các nước XHCN, cái bẫy của người Cộng Sản chủ trương để cai trị đám dân nghèo đói cùng cực, cạn kiệt phương tiện. Trong một nước, nhân dân quanh năm suốt tháng CHỈ LO ĐÓI NO thôi, thì đâu có ý thức gì về Tự Do, Dân Chủ hay Văn Minh Tiến Bộ ! Tôi nghĩ đó là một Quốc Nạn ! Và cũng bắt nguồn từ đó, những tệ nạn khác sinh sản chỉ vì nhu cầu đời sống.

Saigon cũ (thành phố Hồ chí Minh mới) trai gái đua nhau ăn chơi thả cửa là vậy. Bây giờ có quá trễ chẳng để ngăn chặn nguy cơ TP Hồ chí Minh sẽ trở thành trung tâm của bệnh SIDA (AID), một trung tâm SIDA lớn nhất vùng Đông Nam Á ! Thời gian này, thời gian mở cửa cho đồng đô-la tràn vào theo con đường «bỏ cấm vận». Một danh Tướng VC mới đây tuyên bố : «Chúng ta có thể thắng được Mỹ trước đây dù họ đã tung vào Việt Nam số đạn dược vũ khí to lớn, nhưng chúng ta SẼ

THUA nếu họ tung vào nước ta đồng đô- la !».

Tại Quang Trung, ngày lại ngày qua chúng tôi, những Tướng Lãnh cũ, phải sống với một cảnh và chế độ riêng biệt, một xã hội nhỏ chỉ có lo âu ngoại trừ Tướng Dương văn Đức. Ông này không giống anh em đồng bạn mà hiên ngang một mình, một trời, một chợ. Có lần ông đứng giữa sân không khác chi Từ Hải trong truyện Kiều nhưng ăn mặc có khác, ông mặc kiêu «bikini» bằng hai chiếc khăn lông đỏ, một thắt ngang ngực và một buộc phía dưới che «thằng nhỏ» ! Ông đứng bất động, mặc cho ông đi qua bà đi lại kể cả cán bộ đực, cái ! Lần khác, ngày 12.6.1976 toàn trại phải di chuyển, lúc chuẩn bị cho đến lúc từng người, từng cặp lên xe lên tàu bay, Tướng Đức không làm theo lệnh. Đến khi các anh VC xúm lại khiêng ông lên xe lên tàu bay, cảnh tượng có một không hai này vào lúc đó chúng tôi chỉ có lắc đầu thương hại ! Không biết ông là người hùng đáng kính hay một căn bệnh nào đó tiếp tục hành hạ ông (!).

Ngày 12 tháng 6 năm 1976, chúng tôi bất thần bị đánh thức khi bình minh còn sương lạnh, được lệnh cấp tốc làm sạch sẽ, dọn dẹp mùng mền sẵn sàng chờ lệnh di chuyển. Một chiếc Molotova tới chở chúng tôi ra phi trường Tân Sơn Nhứt. Cảnh ngày hôm nay không giống ngày trình diện đăng ký học tập mà đây là cuộc giải giao

những người tù bị kết án chung thân khổ sai ! Có đủ thứ lính võ trang, lệnh lập đi lập lại của người Chỉ-huy là sẽ bắn bỏ những ai có hành động chống đối. Cần nói rõ, chúng tôi chỉ biết đến phi trường Tân Sơn Nhứt khi xe đã ngừng và miếng vải mui xe bít bùng được tháo ra. Đây cũng là chỉ dấu đầu tiên cho những ngày giông tố sắp đến ! Việc khác, chúng tôi còn được một anh lính VC cho ôn lại những bài học cơ bản thao diễn mà không biết ý định họ muốn gì ?! Cứ «đàng trước bước - đàng sau quay», quay trái rồi quay phải, v.v., chúng tôi làm theo lệnh như người máy. Có lúc tôi tức cười khi nhìn bộ điệu và gương mặt của anh em, nhất là những anh lớn tuổi lúng túng khi xoay qua trở lại. Chập sau, một chiếc DC4 có lẽ của không lực VNCH đến, chúng tôi được điều lên máy bay và máy bay cất cánh. Khi máy bay cất cánh chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau không biết mình bị đưa đi đâu (sau này mới được biết ra Bắc).

Im lặng không ai nói với ai một lời, những anh VC tay ghim khẩu AK mắt đăm đăm nhìn chúng tôi, quan sát từng cử động nhỏ. Tướng Đức vì đã chống cự nên bị còng đẽ ngồi riêng một chỗ, số còn lại hai người một còng ngồi yên trên ghế. Hành khách Air Vietnam hôm nay là như vậy !!! Vui nhất là một anh mắc tiểu thì anh kia dù muốn hay không cũng phải đi theo, thiệt buồn cười cho các hành khách đi Hà Nội bất-đắc-dĩ này.

Chúng tôi đoán biết ra Bắc khi từ độ cao nhìn xuống thấy thân phi cơ nằm xuôi theo chữ S của bản đồ mà mình quen xử dụng. Chắc anh em khác cũng như tôi tự nhủ rằng : «Cứ đi đâu đó thì đi !».

«Tang bồng hồ thỉ Nam nhi trái
Cái Công Danh là cái Nợ Nần»

đến lúc nào đó cũng phải trả thôi !

CHƯƠNG V - (tiếp theo)

Vào khoảng xế chiều, phi cơ hạ cánh không phải ở phi trường Gia Lâm có lần được biết mà là một nơi khá kín đáo. Tại đó, có một vài chiếc phi cơ giả làm mồi còn để lại, nhằm đánh lạc hướng các phi cơ Mỹ trong thời kỳ oanh tạc Bắc Việt. Nơi đây, ngoài phi cơ chỉ còn lại toàn là rừng và núi, chúng tôi được một phái đoàn gồm 10 người mặc quân phục đón. Người chỉ huy, bụng hơi phệ đội mũ có đeo một sao. Sau này, tôi mới biết đó là Tướng Sông Hào gì đó của quân đội VC.

Trong cảnh rừng núi bao la, gió thổi từng cơn gây ớn lạnh cho chúng tôi vì thời tiết đột ngột thay đổi từ trong Nam ra Bắc. Chúng tôi lần đầu được ông Tướng một sao tiếp rước một câu đanh thép : «Các anh có biết đây là đâu không ?» Anh em chúng tôi đang dự dự, lỗ tai còn lùnh bùng vì tiếng động cơ máy bay, vì dư âm cánh quạt thì ông Tướng ấy tự trả lời : «Đây là miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa, các anh phải cẩn thận, cố gắng học tập. Lột xác đây không dễ đâu, có đau cũng phải chịu để có thể trở về với nhân dân».

Chúng tôi nghe ông ta nói không khác vịt nghe sấm ! Riêng tôi, tôi còn cần cái gì nữa mà tiếp nhận ngoại trừ cái thân phận tù binh sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách

sẽ đến ! Như vậy mọi ngờ vực của anh em trước đây đã thành sự thật, không phải chỉ được coi là phạm nhờn mà mình còn bị đối xử khác biệt nữa.

Đúng vậy, sau khi được chở đến trại Yên Bái «Hoàng Liên Sơn» anh Thiếu-tá Huân chợt mắt Trưởng Trại lần đầu đã dùng đích danh «phạm nhờn» đối với chúng tôi chứ không còn là «cải tạo viên» nữa. Dù ai có thắc mắc hay suy nghĩ gì cũng mặc, lúc đầu anh em hơi khó chịu nhưng sau đó trực diện với lao động với đói rét, thì còn cần gì nữa mà thắc với lại... mặc. Lúc này anh em chỉ cố gắng chịu đựng để sinh tồn, lo tự cứu bản thân (survival) thôi !

Tại miền Bắc, Tướng Lãnh chúng tôi mỗi người mỗi cảnh. Có anh cầm rựa, có anh cầm dao, anh thì có giày mang, còn anh thì chân không đi lao động trong cái rét lạnh căm căm :

«Ngang lưng thì thắt dây thừng
Tay cầm cây rựa vô rừng đốn nan !»

Tội cho Tướng Dương văn Đức vì không có giày phải bó chân bằng bao bố cũ. Hết bố thì lại xé ống quần mà bó chỉ vì trời quá lạnh, cái lạnh của vùng sơn lam chướng khí rất là khó chịu ! Đường như mỗi mùa Đông, anh em đối đầu với thử thách để vượt qua cái chết !

Chúng tôi đối diện đến nỗi con rắn nhỏ hay lớn, con chuột dù có chạy trốn nhanh cỡ nào đi nữa cũng không thoát khỏi tay chúng tôi. Công tác lúc này là vót nan để đan phen, làm thúng và bó lá lợp nhà. Ngoài gian nhà ngủ gió lộng mưa lùa, chúng tôi phải tự làm lấy các nhà phụ như nhà bếp, nhà kho, nhà hội họp, nơi mà mỗi đêm chúng tôi phải để ra một tiếng đồng hồ tự phê, tự kiểm trước khi leo lên cái giường cây.

Đến đây, tôi xin kể một chuyện rất buồn cười trong đêm học tập, nhứt là đêm đó có Thiếu-tá Huân chột mắt Trương Trại. Anh em cũng biết cán bộ trại bình thường nhìn ai cũng thấy ón rồi, nói chi đến Thiếu-tá một mắt, nhứt định anh này bị thương trận nào đó khi đánh nhau với quân ta. Hôm đó, cũng như thường lệ vào những phút đầu của buổi học tập, chúng tôi đều phải hát bài : «Như có bác Hồ» ! Chẳng hiểu sao bữa ấy, chắc vì chột ruột sau bữa cơm được tăng cường thêm vài củ khoai mì, nên lúc chúng tôi vừa vỗ tay vừa hát đi hát lại câu... «Như có bác Hồ»... thì anh Hoàng cho xì hơi đánh «dấm» liên tiếp ba lần tí...tít...tít... thật lớn, tên Huân tức tốc cho ngưng hát ngay và tìm ai là tác giả mấy tiếng ác ôn kia (!). Mấy tiếng đó phạm đến uy danh Bác cũng như «phạm húy» thời phong kiến ! Tên Trại Trương tức tối trợn mắt, mặt đặng đặng sát khí nhưng chẳng làm được gì hơn khi anh Hoàng đứng lên nhận

mình đã đánh dấm ngoài ý muốn vì chột ruột với chứng bệnh ruột dư mà phải ngồi trên cái băng làm bằng khúc gỗ có mắt. Lúc đó, anh em tôi nhìn nhau nín thở cười, nụ cười ý nhị mà đến giờ tôi vẫn còn nhớ !

Theo tôi, cuộc sống tù đầy, đói khát, nghèo nàn không khác gì toàn dân Việt Nam sau 1975 hiện đang sống dưới gông cùm chế độ Cộng Sản hiện tại giữa Bạo Lực và Tham Nhũng. Gia đình, thân nhân những người thuộc thành phần chế độ cũ trở thành miếng mồi ngon xơi cho các cán bộ, bí thư Đảng. Họ đặc biệt theo dõi khai thác rất ráo không chừa một thứ gì kể cả tán tỉnh, chiêu dụ, ép buộc làm tình, làm tiền !!! Điều này, chắc chắn là kế hoạch chiến lược lâu dài của Đảng và nhà nước ngấm ngấm che đậy, dung túng cho đảng viên cán bộ triệt tiêu tận gốc mầm mống chế độ cũ.

Thế là anh em tất cả trong thế bị động vì chế độ sinh hoạt với nội quy khắc nghiệt mới ! Cuộc sống tại Yên Bái không khác gì «lính thú đời xưa» mà chúng ta đã học trong cuốn Quốc Văn Giáo Khoa Thư. Có khác chăng là lính thú xưa đủ ăn, đủ mặc so với chúng tôi hôm nay những năm phải coi là khổ sai biệt xứ ! Hoàn toàn không có tin tức bên ngoài, chúng tôi có cuộc sống «nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi» không giống ai hết. Cái mặc, kẻ áo thun người quần cụt, quần dài, rồi

thì cũng rách rưới lang thang. Sống được còn nhờ đôi giày, tôi nhờ lượm được hai chiếc giày bỏ đen loại quân trang cũ trong thùng rác trại Quang Trung với bộ đồ trận để chịu đựng vài năm đầu. Anh em khác, lúc từ nhà từ đơn vị ra đi đăng ký nên đỡ hơn vì có chuẩn bị số nhu cầu cần thiết. Nhu cầu đôi giày để cho hai chân đỡ đau khổ lúc cần để leo trèo, lên dốc cao, với đá sỏi và quá nhiều gai góc của rừng núi mà khí hậu khắc nghiệt, luôn luôn ẩm ướt, lạnh lẽo. Cái lạnh buốt xương với gió lùa, có lúc làm lạnh cóng tay, lạnh dường như đứng cả tim. Nhứt là về đêm một tiểu, người tù phải lần mò trong đêm tối của đêm đông mưa phùn gió bắc đi ra cái nhà cầu khá xa nơi nằm ngủ. Lạnh rút xương, lại trơn trượt, vừa ra khỏi cửa miệng phải nói lớn : «Thưa cán bộ, tôi xin phép đi tiểu» dù không biết có hay không anh lính gác ngoài cái chòi gác, trước khi rời khỏi phòng ngủ theo nội quy.

Ngoài ra, tôi cũng không quên nói đến cái nhà xí tân thời anh em tôi xây cất trên sườn đồi theo lệnh Ban Chỉ-huy Trại. Cái hay của lối kiến trúc này là tất cả phân các tù nhân sản xuất từ nhà xí đều được dẫn xuống chân đồi và chứa vào một cái hầm. Từ cái hầm này, phân của anh em nặn ra được phân phối nhiều hay ít tùy theo thứ tự ưu tiên «đơn vị luống rau» vì phân cũng rất khan hiếm để cứu mạng con người trong hoàn cảnh thiếu

thốn khắc nghiệt. Lần đầu tiên trong đời, chúng tôi mới nhận ra phân con người là vàng. Không có nó, rau cải sẽ chết và chúng tôi cũng sẽ chết theo. Từ đó, phân hữu cơ là gì tôi mới biết !

Trong trại tù, chúng tôi sống đều đặn nhịp nhàng một cách vô tri theo từng tiếng keng kèm theo sự kiểm soát của cán bộ quản giáo. Ngày tháng trôi đi, cứ sáng lên rừng, chiều về học tập, chúng tôi như những người cầm làm lữ đi, làm lữ về, âm thầm đào xới, cúi đầu chém chặt khuôn vác bất kể gió mưa hay nắng cháy. Cứ 45 phút làm việc, 15 phút nghỉ tay của luật rừng nghiêm cấm khắt khe. Đúng là sỏi đá cũng thành cơm như miệng cán bộ Cộng Sản lải nhải ! Chúng tôi không thể nào quên những dốc đứng vừa lầy lội, vừa trơn trượt. Chưa nói đến chông gai mà chân gối mình co rút theo tuổi tác, run rẩy do những bó củi đè nặng trên vai ốm yếu vì thiếu chất đạm lại phải leo, tuột đèo. Có nhiều chiến hữu đã trượt ngã, nhào lộn lăn long lóc như những pha đô vật và nhiều anh đã ra đi vĩnh viễn vì bị hành hạ quá đáng ! Đó là số hình ảnh nhỏ trong vòng tù tội, những ngày cùng khổ của một số người, mà đó cũng là hình ảnh hiện tại và tương lai với máu, nước mắt của nhân dân miền Nam khi phần đất này lọt vào tay Cộng Sản !

Theo tôi, mấy anh bí thư Cộng Sản chưa hẳn ác lắm hoặc họ thiếu sót, sơ xuất trong cách hình phạt. Vì nếu trong hoàn cảnh nói trên, họ cho bố trí một số bà vợ hay thân bằng quyến thuộc tại nơi bí mật nào đó để họ quan sát thì chắc chắn không còn bao nhiêu người muốn sống nữa khi chứng kiến chồng, cha, anh họ bị đọa đầy như vậy ! Thụ hình mà không biết ngày về, bị đầy đọa mà không biết được ngày được tha cứ «ráng... tiến bộ rồi mới về sum họp với gia đình...» cái móc tiến bộ là thế nào không ai cân, đo, đong đếm được ! Đó là bản án không bao giờ được xử !

Cho đến nay, tôi vẫn nhớ cái áo bông đỏ cụt tay của Đại-tá Xoạn nguyên Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu-khu Trưởng Hậu Nghĩa cho khi bị giam chung trong những ngày đầu tại Củ Chi. Cái áo duy nhất này tôi chỉ mặc vào những ngày nghỉ để sống lại đôi phút nhàn hạ. Dù chiếc áo cũ, nhưng hình ảnh nó gợi nhớ tôi một niềm vui khó tả, dường như nó đã cho tôi cái cảm giác sống lại ngày tự do nào đó xa xưa. Nhứt là lúc tựa lưng vào vách đất của mái hiên nhà, tay cầm lon trà «lipton» tự pha chế lấy từ những dư thừa của cây trà già nhỏ bỏ vứt đi và lâu lâu một luồng gió mát thoảng qua. Thế là tuyệt ! Chỉ một vài phút ngắn ngủi gợi tôi thấy lại trọn một đời, một dĩ vãng xa xưa từ những buổi chiều vàng đậm ấm ở quê nhà, cho đến những ngày vó ngựa chiến

chinh với máu lửa của miền Đồng Tháp, của Mộc Hóa, vùng Mỏ Vẹt. Nhớ lại nơi đó, tôi và Tướng Nhựt gặp nhau lúc chúng tôi còn là Đại-úy Tiểu-đoàn Trưởng. Anh Tiểu-đoàn Phó của anh Nhựt từ trên xe tôi nhảy xuống để chỉ huy cuộc lục soát, anh dẫm phải trái mìn chống người của VC, mìn nổ và anh mất đi một chân ! Sau đó, Tiểu-đoàn TQLC trên đường rút quân đã phải đi bộ và đến những chiếc LSM trước đơn vị Thiết-giáp của tôi. Nơi điểm hẹn với những chiếc tàu chuyển vận của quân đội Mỹ thời đệ II thế chiến đậu sẵn bên bờ sông Vàm Cỏ Đông gần quận Tuyên Nhơn, tỉnh Mộc Hóa. Còn tôi, Chi-đoàn 4/2 Cơ Giới và ĐĐ7M113 phải nằm lại vì sinh lầy. Lộ trình rút quân chúng tôi phải băng ngang một bãi bùn ác nghiệt. Suốt đêm từ người chỉ huy cho đến anh khinh kỵ vất vả ỏi, kéo lần lượt hết xe này đến xe khác không một ai ngủ được. Và rồi một M113 của Chi-đội I dẫn đầu vượt ngang con kinh, vì tài xế quá mệt khi đâm đầu xe xuống kinh, anh sơ hở chân ga và lại quên mở bửng cản nước trước đầu xe, làm xe bị chìm. Một bài toán nan giải, bài toán khá nhức đầu xảy ra khi đơn vị Thiết-giáp, kể cả quân đội chưa có phương tiện nào để câu chiếc xe mắc lầy lên. Lúc này, xe đang chìm dưới lòng con kinh mới đào giữa cánh đồng sinh lầy nước ngập quanh năm thuộc vùng khi ho cò gáy. May mắn thay, một dịp may hiếm có, nhờ cái

cần cầu của chiếc xáng đào kinh gần đó mới trục được chiếc xe lên. Tôi có cảm tưởng như mình chết đi được cứu sống lại ! Chuyến hành quân này, hết sức mệt, vất vả vì la hét điều động không phải đánh nhau mà để kéo trục xe. Nhút định, có những bài toán kỹ thuật bất thần xảy ra còn khó hơn chiến thuật đối với đơn vị M113 lần đầu xử dụng trắc nghiệm, hơn nữa vào thời điểm mà quân đội chưa có đủ phương tiện cùng phụ tùng cần thiết. Dù vậy, tôi cũng đã cho phá hủy khu rừng tràm Việt Cộng mới gây dựng để tránh hậu quả về sau cho các đơn vị bạn hành quân vùng này.

Vùng biên giới Việt Miên này thật ác nghiệt, nơi mà VC xem như mật khu an toàn vì các đơn vị Bộ-binh của ta khó mà đến được dễ dàng. Còn khi hành quân phối hợp với Thiết-giáp thì chúng tẩu thoát sang bên kia biên giới Miên, lúc đó chúng tôi chỉ còn đứng trên xe mà nhìn sang vì bị cấm vượt sang bên kia biên giới. Ông Sihanouk của Campuchia cho phép VC có mặt ăn ở, tổ chức mật khu trên phần đất Miên, ông ấy không đại ! Ông vừa : «Tọa Sơn Quan Hồ Đầu» xem cái cảnh giữa người Việt giết nhau. Đây cũng là một biện pháp có tính cách chiến lược giữ an ninh đối với một láng giềng nhiều lần đụng chạm. Nhưng theo tôi, Bắc Kinh là người mong muốn và sung sướng hơn hết vì đó là âm mưu về lâu, về dài chủ nghĩa bành trướng của Mao Trạch

Đông đối với các nước Đông Nam Á. Như vậy, thử hỏi cái khôn người Việt Cộng là như thế nào ! Độc Lập, Tự Do đã đến với nhân dân nhiều nước trước đây với tình trạng không khác Việt Nam mà họ không cần tốn hao vật chất hay xương máu, Phi Luật Tân, Singapore, Mã Lai Á chẳng hạn. Như vậy, người Cộng Sản tự coi mình là anh hùng thì anh hùng chỗ nào, với ai ?! Thật sự, đã đánh thắng giặc Mỹ như từng khoe khoang chưa ? Cách mạng thành công chỗ nào khi nhân dân Việt Nam đã, đang tiếp tục sống nghèo đói và khổ đau còn ĐA SỐ cán bộ nhà nước thì giàu có ! Thành phần «nhân dân lao động» mà Đảng trước đây tôn vinh họ là chủ nhân đất nước giờ sống ra sao ? Những thứ đó, phải về Saigon, về Hà Nội để nhìn rõ sự thật.

Từ cái nhìn đó, theo tôi, THẮNG HAY BẠI cuộc chiến tranh không có nghĩa gì cả ! Ai đang thắng ai ? Chỉ dân Việt Nam là kẻ thua đủ !!! Nói rõ hơn, Việt Nam và Campuchia chỉ là CON CHỐT trên bàn cờ Quốc Tế, nơi dùng cho các cường quốc «thao diễn», khi cuộc chiến tranh lạnh chấm dứt đã nói lên được tất cả sự thật đau thương đó !

Chỉ có cái phiền là theo tôi, Nam Việt Nam phân đất vừa xây dựng nền Cộng Hòa son trẻ đang vùng dậy trong không khí sinh hoạt Độc Lập, Tự Do, Dân Chủ

đã và đang chống Chủ Nghĩa Cộng Sản bành trướng - đây là phần đất của người yêu chuộng Lễ Phái và Công Lý - không hiểu sao những người bạn đồng minh, nhất là Hoa Kỳ, không muốn thấy sự hiện hữu và ước vọng chính đáng đó mà tiếp tục yểm trợ !

Những ngày dài tại trại Yên Bái, hồi tưởng lại quá khứ ngồn ngang, tôi âm thầm chịu đựng đau buồn, khổ sở dần vật lộn luôn đề nặng tâm tư ! Hôm nào đây, Tướng PQT Tư-lệnh SĐ5 đã bóc mình ra khỏi tỉnh Bình Dương không cho tiếp tục phục vụ dân chúng trong khi kế hoạch bình định lãnh thổ tại Bình Dương đang có kết quả và tiến triển khả quan ! Du kích Việt Cộng lần lượt bị búng ra khỏi Xã, Ấp. Các cố gắng đó thành công không ai mà không nhận thấy kể từ khi mình nhận trách nhiệm tại đây năm 1966. Từ ý kiến lần đầu tiên trong chiến tranh VN, phải dẹp cho kỳ được các mật khu an toàn của địch bằng xe ủi đất khai quang, kế hoạch đề nghị nhờ ông Cố-vấn Tiểu-khu đệ trình được Tướng Depuy Tư-lệnh Sư-đoàn 1 Hoa Kỳ chấp thuận yểm trợ. Mật khu «Cỏ Mây» của VC nằm giữa liên ranh hai tỉnh Biên Hòa - Bình Dương, là thí điểm thử nghiệm đầu tiên. Sau đó, SĐ1 Mỹ và Cố-vấn Tiểu-khu chấp thuận tôi lập ra xã Bình Hoà với những dự án tự túc giúp số dân ty nạn từ cuộc hành quân Cedar Fall tại làng Bến Súc quận Tri Tâm mang ra.

Theo nhận xét của tôi, dân chúng dù còn khó khăn trong thời gian đầu tái tạo sự nghiệp nhưng rõ ràng họ sống an ninh vì đã thoát được hiểm nguy không phải sống giữa hai lần đạn trước kia. Vấn đề này, rất phức tạp nhưng là biện pháp «bất đắc dĩ» mà phía Mỹ phải chấp nhận làm. Như vậy, chúng ta mới trừ tận gốc loại chiến tranh «kiểu du kích» nếu chúng ta có phương tiện tối thiểu để giúp đỡ tạm thời cho dân chúng xã tân lập này. Dĩ nhiên, đây là một công tác khó khăn phức tạp cần nỗ lực và thận trọng thực hiện. Với ba mẫu đất cấp phát cho mỗi gia đình, một cái nhà bằng gạch lợp tôn nhôm chưa kể các trợ cấp khác, xã Bình Hòa, xã dân ty nạn đã sống vững vàng cho đến ngày nay tại quận Lái Thiêu.

Vấn đề khác vấn vương tâm trí tôi khá nhiều là Tướng PQT Tư-lệnh Sư-đoàn 5 kiêm Khu 32 Chiến Thuật chẳng bao giờ cho mình làm việc giúp dân chúng, mà phải luôn nghe ông ta và Ban Tham-mưu của ông để làm tiền vì chỉ có tiền mới giải quyết mọi bài toán an ninh, bình định kể cả các kế hoạch khác đối với Sư-đoàn, người trực tiếp duy nhất của cấp trên. Đặc biệt hơn, nhiều cuộc làm ăn đổ bể bị bắt quả tang như vụ gạo chợ đen tỉnh Bình Long, vụ cao su quận Phước Thành, v.v... nhưng được dàn xếp xong xuôi. Có lần, Trung-úy Huệ Quận-trưởng Bến Cát nguyên là Sĩ-quan Tùy

Viên của Tướng T. nói cho tôi biết : «Tôi nhận chức vụ Quận-trưởng không phải là điều tự nhiên, đây là theo lệnh, mỗi tháng tôi phải moi móc sao đó cho ra 2 triệu đồng trong khu giải trí Lai Khê, căn cứ của Sư-đoàn 1 Bộ Binh Hoa Kỳ để nạp lên Sư-đoàn. Tháng này, tôi chưa giao nạp đủ nên Tướng T. đặt ra chuyện tôi ăn gian thực phẩm cứu trợ dân tỵ nạn mà ông đang được lệnh điều tra đây, để hất tôi đi». Do đó, sau khi điều tra sự thật không đúng như vậy, tôi không phạt Trung-úy Huệ. Sau đó, phân phạt 10 ngày trọng cấm dành cho tôi lý do «dung túng thuộc cấp» (!), một lý do mà tôi không thể nào làm được vì phái đoàn điều tra gồm có cả viên Cố-vấn tỉnh Bình Dương, chính ông ta xác nhận Trung-úy Huệ vô tội. Đành thôi !

Trở lại tình hình bình định nhằm phá vỡ các cứ điểm an toàn của du kích Việt Cộng, tôi đã nghiên cứu tỉ mỉ, so sánh lợi hại hay không giữa dân chúng và chiến lược đối với mọi biện pháp khả dĩ áp dụng được... Ngay trên xã tân lập Bình Hòa này, tôi đã tiếp đón Thượng Nghị-sĩ Ted Kennedy cùng phái đoàn của ông. Cùng ngày đó, tại một thôn ấp thuộc quận Bến Cát một người dân bị Việt Cộng giết vì chúng kết án người này chống lệnh công tác chúng giao phó mà có lần tôi đã nêu lên cho phái đoàn thấy. Mỗi người dân bị giết chết trong một phút, một ngày tại một địa phương, hàng trăm hàng

ngàn dân bị xử như vậy từ khắp các vùng mất an ninh xa xôi, chúng ta thử làm bài tính ra xem con số đó là bao nhiêu ! Cách mạng của Cộng Sản là như vậy đó, mà không thấy ai nói đến ! Đúng là những điều thật trớ trêu !

Tại Yên Bái, hàng ngày chúng tôi sống theo tiếng kèn. Ăn, ngủ, học tập, đào cuốc đất, báo động đều theo tiếng kèn ! Cực khổ cũng nó mà vui sướng cũng nó khi nó báo hết giờ lao động. Anh em bò xuống núi, leo lên hầm xếp hàng một trở về trại. Rửa sạch dụng cụ sản xuất trả tất cả vào kho - không còn là của riêng ai, đó là tư bản - người Cộng Sản cho là như vậy. Sau đó, anh em mới ra tắm gội ở cái «giếng tiên» dù cho trời có lạnh đến đâu. Khi xối nước lên đầu nghe trong người khỏe trở lại ngay. Thật sự mà kể, mệt với mồ hôi cần phải tẩy rửa dù mùa đông hay không mùa đông, nước lạnh là ẩm ướt, nó trị mọi bệnh tật, nếu có. Ngoài ra việc ăn cơm chỉ với rau, theo tôi lần lần sẽ trị hết bệnh đau đầu, đau bao tử. Bệnh này, trước đây tôi mắc phải mà gần 13 năm ở tù bỗng dung biến mất. Đó là điều làm cho tôi ngạc nhiên hết sức, đúng là trời sanh voi sanh cỏ ! Miền Bắc trở thành Xã Hội Chủ Nghĩa chắc cũng nhờ rau muống, nói theo danh từ khoa học thì Xã Hội Chủ Nghĩa và rau muống là hai vật hữu cơ vậy ! Cho nên những năm dài ở trại, bất cứ trại nào thực đơn cho mỗi

bữa ăn lúc nào rau muống cũng phải có. Sau cái bánh lộc hay cơm là... rau muống, rau muống là những món cao sang nhứt đời tù. Ngược lại ở Mỹ có lần tôi nghe đồn rau muống ăn sẽ bị cancer (?), lạ thật !

Nhắc đến đây, tôi luôn luôn cảm phục anh bạn, Tướng Lý Bá Hỷ, mỗi ngày ai có thừa rau muống mang đến anh, anh thâu hết. Bây giờ, anh đang sống bên Pháp với gia đình, không biết anh có mua rau muống ăn không! Thật ra, Tướng Hỷ có cái hay là lúc nào cũng mạnh khỏe. Ở trại, phần nhiều ai làm gì mặc kệ, riêng anh cứ rau muống rồi nằm... cho qua ngày qua tháng. Vậy là quá tốt rồi !

Nhắc đến Tướng Hỷ, tôi nhớ Tướng Đức một lần nữa tại Yên Bái....

Trong buổi học tập về ông Hồ chí Minh, bất thần Tướng Đức được một cán bộ mời ông ra khỏi phòng lên Ban Chỉ-huy Trại. Nghe nói sau đó, ông bị thoi mấy cái rồi đem nhốt riêng tại căn hầm dưới chân đồi nằm phía sau phòng ngủ do anh em được lệnh cấp tốc thực hiện (?) ! Không ngờ phòng đó dành riêng cho Tướng Đức ! Sau này anh em mới được biết, trong buổi học nói trên, Tướng Đức đã viết trên trang giấy của ông một câu «bất hủ» ĐỤ MẸ HỒ CHÍ MINH ! Trời đất, ngày giờ đó, hoàn cảnh đó, chỉ có Dương văn Đức mới dám viết một

câu như vậy trong thời gian khó khăn buồn thảm đời... cải tạo (!). Như vậy, chỉ có Tướng Đức đem đến những trò vui không nhỏ, dù có buồn cho đến đâu cũng phải cười thôi. Thật là một cái cười hiếm có ! Tướng Đức to gan thật, chỉ có ông là người dám biến đổi câu : «Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ». Tội nghiệp, ông đã bị giết chết trên hè phố Saigon sau này khi ông được thả về vào năm 1990 lúc ông đang sống với gia đình người em gái tại Thị Nghè Gia Định. Theo tôi, không phải dân chúng giết ông, mà người Cộng Sản đã giết ông !

Những ngày thê thảm tại Yên Bái tiếp tục nhiều năm với tiêu chuẩn sống được nhà trại qui định. Năm 1977 tiêu chuẩn 180 đồng chẳng hạn cho mỗi đầu người được qui thành gạo 72 ký, rau 8 ký, thịt trứng 7 ký và vùng lạc 4 ký, v.v... Đâu ai có thể ngờ được ở Yên Bái toàn là những Tướng Tá, dù ở không xa nhau nhưng phải chờ mấy tháng mới biết là có một số người ăn mặc màu mè lang thang từng nhóm. Có lần không hiểu vì lý do gì thấy một số anh cứ chạy theo con trâu đang đi, cuối cùng khi hiểu ra, đó là những SQ cấp Tá ở một trại không xa chúng tôi mấy. Các anh đang chạy theo con trâu để lấy phân trâu lúc nó vừa đi vừa xổ ra ! Đó là nhiệm vụ hàng ngày của các anh ấy. Phải lấy thêm phân trâu để bón cây vì nó được gọi là «phân hữu cơ» và cũng vì phân người không đủ cung cấp. Cả đời tôi

lần đầu mới trông thấy, dù trước kia khi còn nhỏ tôi có tiếp xúc với những gia đình nghèo ở miền Nam trong trại ruộng của cha mình. Những người đó đâu đến nỗi như vậy, nghèo gì nghèo họ cũng có cá khô, có cá mắm ăn, chưa nói đến gà trứng thịt heo tươi lâu lâu cũng có để bồi dưỡng. Riêng rau muống là loại mọc hoang ít ai ăn dù miền Nam, thời đó đang bị thực dân cai trị !

Chuyện rau muống hoang trước đây dân miền Nam không ai ăn là chuyện có thật nhưng đối với miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa là chuyện khác !

Tại Yên Bái, ngoài cái nhà ngủ vách bằng lá được lợp phen tre, chúng tôi còn phải làm thêm những nhà phụ như nhà bếp, nhà kho, nhà vệ sinh. Mỗi ngày, theo chương trình phân công vào tối hôm trước học tập Tự Phê, Tự Kiểm sáng lại từng người từng tổ thi công lấy giờ lấy điểm dưới sự kiểm soát và chỉ dẫn của anh cán bộ quân giáo. Lúc lao động những tai nạn lớn thì không có nhưng máu anh em cứ đổ ra là chuyện thường tình. Tôi có lần chuốt nan làm giầy, tôi trượt tay đẩy nguyên cái lưỡi rựa vào ngón tay trở bàn tay mặt của mình. Máu ra lênh láng và mấy sợi gân trắng lom nhom lòi ra trông dễ sợ ! Trong lúc tôi cắn răng chịu đau, là lúc anh cán bộ lên tiếng quở trách đủ điều. Chiều lại sau bữa ăn, trước khi đi ngủ tôi được đưa ra làm đề tài kiểm thảo

phê bình. Cuối cùng tôi bị quy có lỗi đối với Cách Mạng vì tìm cách hủy hoại thân thể trốn tránh «lao động vinh quang» của Đảng và Nhà Nước XHCN đề ra !

Về ngón tay, tôi tìm cách trị liệu, những miếng giẻ rách tìm thấy được dùng quấn chặt nó lại, hàng ngày dùng nước trà đậm lau rửa vết thương. Loại trà đặc biệt này do anh em chúng tôi làm ra. Nó không phải loại thượng hảo hạng «hai tôm một tép» được cán bộ đem đi hoàn tất gồm những loại lá đọt tươi ngon nhứt. Anh em nhặt các cây trà già nhỏ lên vặt bỏ để trồng những cây mới về chế biến và đặt tên là trà... LIPTON.

Tôi nhớ lại những lần được phân công đi hái trà, mỗi người một cái vại đeo sau lưng như đồng bào thiếu số tại Buôn Mê Thuột trước đây. Nếu vại không đủ thì lấy thúng. Sau đó, dàn hàng ngang chân bước tay hái, miệng thì luôn luôn nói câu : «Hai tôm một tép» lựa những lá non mà hái chớ không được làm khác hơn, sẽ bị quở trách vì không đúng quy luật làm hư cây trà. Vui thật, khi không khi không mình trở thành «cô nương trà» mà trước đây mình đọc được trong một cốt truyện ngộ nghĩnh.

Theo truyện, các trinh nữ được tuyển chọn kỹ lưỡng để đi hái trà, những cô nương trà này hái trà để vào cái váy trước bụng tay cuộn váy lên ôm nó vào lòng, như

vậy trà ướp hơi đặc biệt của trinh nữ vào buổi sáng sớm. Theo giới thưởng thức cầu kỳ, trà hái và ướp cách này hương vị có một không hai ?! Nhưng ở tại Yên Bái này, trà còn ngon hơn nữa vì hương vị của các tướng lãnh mà thời gian dài vắng bà xã, chưa nói đến mùa đông lạnh ít khi... tắm rửa.

Lần khác, tôi được phân công đắp vách đất. Mớ hồ pha đất sét trộn rơm của tôi có lẽ không đúng tiêu chuẩn cho nên khi đắp lên vách nó cứ trôi tuột xuống hoài chẳng chịu dính lên vách. Anh cán bộ quản giáo tên Vạn cứ đứng căn nhắc phía sau lưng. Theo tôi, có dịp la rầy chúng tôi các anh quản giáo sung sướng lắm. Còn gì sung sướng bằng điều khiển mấy ông tướng và có dịp tự do nói nặng nhẹ theo ý mình. Thói quen đó trở thành bệnh, một ngày nếu không la rầy ai các anh ấy sanh bệnh, chịu không nổi chưa kể lúc vợ họ không tìm ra được con cua để nấu canh dù rau do anh em tôi cung cấp sẵn.

Công tác độc đào khác là anh em tôi phải đào cái giếng để có đủ nước xài, chiều sâu năm sáu thước, bề ngang 3 thước. Vùng đất đá thật cứng, anh em tôi phải soi, phải móc, phải bươi. Cũng vì cái giếng này mà Tướng Nguyễn Xuân Trang đã mất đi một con mắt vì trời nắng gắt quá nóng ! Con mắt ông bị nhiễm độc vài hôm sau

phải mổ để lấy ra. Tướng Lê văn Thân cũng vậy, trong ngày đầu sang Mỹ gặp nhau trong điện thoại ông nói : «Anh Bá ơi, tôi cũng mất hết một con mắt rồi». Dù như thế hai anh Thân và Trang vẫn còn may mắn hơn hai Tướng khác, Đoàn văn Quảng và Bùi văn Nhu một chết vì bệnh đau bao tử và tim, một chết vì bệnh đái đường! Làm sao có thuốc men, ăn kiêng cử khi đói ăn thường trực. Tội nghiệp anh Quảng chết «bất đắc kỳ tử» còn hơn anh Nhu chết lần... chết mòn. Anh Nhu đái ỉa đêm ngày, tình trạng xấu này kéo dài cả tháng cho đến chết, anh em đều biết rõ mà không làm sao cứu anh được. Trong lúc Bộ Chỉ-huy trại chỉ chờ ngày đào cái lỗ tặng cho người bạc phước. Một MÔI THÙ nữa được rửa chằng ?!

Cho đến năm 1987, ngày tôi được trả tự do, hai anh cùng nhiều chiến hữu mọi ngành nghề, mọi binh chủng vẫn còn nằm đó, nằm trên cái thung lũng cạn cọt ngoài chân đá, không còn một chỗ trống để chôn !!! Các anh nằm với bè bạn, với cỏ cây, với mối, với giun để làm thân tình miên viễn trên thung lũng ảm đạm Nam Hà. Xin các anh quên cái khổ đau trên quê hương mình, nước Việt Nam đầy đầy đau thương bởi cái quái thai chủ nghĩa Mác Lê ! Xin hồn thiêng các anh «hộ trì» cho những ai quyết tâm đấu tranh giải thể chế độ CSVN và có cơ hội xây dựng lại đất nước mình tươi đẹp hơn cho

muôn dân chung hưởng !

Trong tù, bất cứ ở trại nào, nếu trước đây anh là người cao cấp thì họ sẽ bố trí cho anh làm cấp thừa hành nào đó mà lòng đầy thù hận, họ bố trí cho gặp để CHOẢNG NHAU và dựa vào đó khai thác thêm những gì họ muốn. Họ dùng anh em mình trị mình. Dĩ nhiên, họ chỉ định chỗ ăn ngủ để kiểm soát chặt chẽ. Đó là biện pháp an ninh tối đa, tránh không cho đoàn kết với nhau sẽ gây khó khăn cho họ, bất lợi cho nhà trại. Nội quy trại được nhắc nhở và kiểm tra thường xuyên. Tại Yên Bái, Thiếu-tướng Bác-sĩ Hoàn nguyên là Chỉ-huy Trưởng Ngành Quân Y được điều động đi tăng gia sản xuất trong đội trồng rau. Còn Bác-sĩ Thanh nguyên Y-sĩ Trưởng Bệnh Viện Cộng Hòa được giao phó việc chăm lo sức khỏe cho anh em dưới quyền một anh Y-tá Việt Cộng tên Xiêm. Anh Xiêm này có biệt tài đòn cò nên chúng tôi gán anh cái tên Xiêm đòn cò. Theo lệnh anh trại trưởng Huấn, anh kéo đòn cho anh em nghe những ngày nghỉ lễ, hai bản nhạc «Đường Tàu Mùa Xuân» và «Như Có Bác Trong Ngày Vui Đại Thắng» mà anh thuộc lòng. Việt Cộng không cần biết hay hay dở, chỉ kéo nghe ò e ó e là được rồi. Vậy cũng là xong đêm văn nghệ dâng Bác, dâng Đảng. Nghe anh đòn riết tôi đâm ra nhớ nhà, nghe nhiều lần nó giống tiếng ếch nhái ễnh ương kêu ngoài ruộng mùa nước ngập trong Nam !

Dù vậy, anh Xiêm đồn cò có quyền hành lắm. Với chúng tôi, anh là Bác-sĩ Tổng Viện Trưởng. Anh có toa thuốc thánh, ai bệnh dù đau bất cứ bệnh gì anh ra lệnh cho Bác-sĩ Thanh leo lên đồi phía sau hái cho bằng được ba loại cỏ : cỏ mực, cỏ tranh và lá tre đem về sắc uống. Có lần, Bác-sĩ Thanh cho anh Hậu một viên Aspirin, ôi thôi, lần đó tưởng đâu anh Thanh bị mất nghề. Anh bị Y-tá Xiêm quở trách : «Anh không biết gì hết, hờ ra thì cứ uống «át bi ranh» có gì xảy ra thì tôi làm sao ! Lần sau nhớ hỏi lệnh tôi nhé». Bác-sĩ Thanh chỉ có đứng lặng yên gật đầu. Dù vậy, Bác-sĩ Thanh còn đỡ hơn Bác-sĩ Hoàn. Anh Hoàn chẳng những không còn được hành nghề mà còn ra tổ sản xuất gánh phân tưới rau. Có lần anh không đánh phân cho tan ra để nguyên cục cứng bị anh Vạn quản giáo la mắng «không biết hà tiện cho rau ăn nhiều phân quá nó chết». Đúng là chuyện ngàn lẻ một đêm thời nay. Có lần, không biết lý do gì nguyên một luống rau bị khô chết anh Hoàn bị lôi ra tự phê tự kiểm, sau đó bị chuyển xuống đội làm đê ngăn nước vát vả hơn nhiều trong khi anh mắc bệnh ruột dư cũ hàng ngày hoành hành anh rất đau đớn, khó chịu.

Nhắc lại chuyện làm đê, những người tù còn khỏe còn phải sợ. Phải lặn lội móc bùn rồi đào đá lấp lỗ làm chân trước trước khi đào đất từ cái chân núi gần đó đổ lên chiều cao 5 thước, ngang 2 thước, dài 20 thước. Đây

là công tác quá nặng nề, chúng tôi hàng ngày chỉ có rau, muối là căn bản, nên công tác này nặng như là đắp một vụn lý trường thành. Không biết bao nhiêu cái «tạc jắc» - danh từ của thời Lê Nin - đó là miếng phen bằng tre buộc hoặc đan vào hai cây đòn dài đủ cho hai người khiêng đất. Với cái tạc jắc đó và cái xe cút kít một bánh có một người đẩy phía sau. Danh từ cút kít lúc đầu tôi tưởng là tiếng Liên Xô nhưng sau này mới biết, khi đẩy bánh nó lăn phát ra tiếng kêu «két két» được nhại thành cút kít.

Hơn tháng trời, anh em chia nhau ra làm nhiều tổ : tổ đẩy, tổ đào, tổ khiêng, tổ đắp đất. Sáng chiều ngày nào cũng như ngày nấy, chúng tôi làm một cái hầm nuôi cá, cái hồ dùng cho cán bộ khi chúng tôi rời Yên Bái. Đúng là công tù làm dùng để trả tiền cho lính canh. Với công tác đó, ngoài khẩu phần cơm, rau muống thì nhút định, thỉnh thoảng chúng tôi được cho thêm một rổ nhỏ khoai mì luộc ăn thêm gọi là bồi dưỡng. Lần khác, được nhà trại cho thêm vài con cá không phải nấu ăn trong ngày mà cá nấu sẵn với muối ăn cả tuần. Một ngày cá còn mùi cá kho, những ngày sau đó, cá có mùi Sumaco nhưng là Sumaco Yên Bái, cái mùi thum thum thật khó chịu.

Có lần, nhà trại cho chúng tôi ăn thịt chó, vui lắm. Tướng Đào, Tướng Thân đứng ra làm và nấu nướng. Riêng tôi, đây là lần đầu «bị» ăn thịt chó và cũng là lần độc nhất trong đời tôi. Cả ngày, lúc nào cũng không quên chuẩn bị tư tưởng vượt qua cái SỢ ban đầu và cũng vì... ĐÓI phải ăn. Với miếng thịt con chó nướng đầu tiên chúng tôi thật không ngờ mình nhận ra lỗi lầm đã không ăn thịt chó trước đây, ngon thật ! Nhưng con chó thứ hai, với món được gọi là «rựa mặn» gì đó, trời ơi, nó làm cho tôi và Tướng Phát (vì nghe theo tôi) chút nữa... lòi con mắt. Không biết sao món này còn nặng mùi thịt chó, nuốt miếng thịt vào cổ họng, nó chạy xuống đến đâu nghe mùi chó theo đến đó. Tướng Phát thì ngất ngư còn tôi thì ngầy ngật khó chịu nhưng miệng vẫn cố gắng bảo Tướng Phát : «Thiếu-tướng ạ, có gì đâu chút xíu mùi thôi mà» nhưng cuối cùng hai chúng tôi phải chạy ra khỏi phòng ăn cho chó ăn chè rồi trở về phòng nằm dưỡng sức vừa cười, vừa chảy nước mắt. Như vậy, miếng thịt nướng ngon đầu tiên giúp tôi «phá vỡ» bức màn sợ thì miếng thịt thứ hai giúp tôi «đóng lại» màn sợ trên lại và cài then khóa cẩn thận ! Đối với tôi hôm nay, thịt chó thì phải «Hello ! Good bye !», chừa thôi, dù có người cho rằng thịt chó ngon hơn thịt heo, thịt bò. Ngoài Bắc, món thịt chó là món ăn sang và mua mắc hơn thịt heo là cái chắc. Đặc biệt, mỗi lần nhà trại

nghe tiếng cẳng cẳng của chó là y như rằng trại trưởng ra lệnh hạ cò tây để đãi cán bộ cấp trên xuống thăm trại.

Nhắc đến Tướng Lâm văn Phát tôi không khỏi buồn cười, ông chịu trách nhiệm tổ chăn nuôi. Tổ này gồm có ông Đề-độc Trần văn Chơn, Tướng Đỗ Kế Giai và Thiếu-tướng Nguyễn Chánh Á (gốc quân đội Trung Hoa Dân Quốc được cụ Diệm đưa về từ Đài Loan). Mấy con heo do tổ ông nuôi bằng thứ gì không biết, lúc heo mới đưa về cân được 15 ký, gần nửa năm sau cân còn có 5 ký. Chúng tôi gọi con heo đeo mắt kiếng vì nó quá ốm, hai con mắt có hai khoanh giống như đeo mắt kiếng. Đến một ngày nọ, ông Phát dắt nó đi tắm gội cho sạch sẽ, nó bật ra nằm... chết luôn. Nghe báo cáo, trại trưởng Huân xuống xem xét rồi phê bình ông Phát tổ chăn nuôi không làm đủ bổn phận, trách nhiệm ngoài ra còn phê bình kiểm thảo hằng đêm. Lúc đó, ông Phát thẳng thắn trình bày : «Cán bộ xem, người còn không có đủ để ăn thì lấy gì dư mà nuôi nó». Con ngỗng của ông Nguyễn Chánh Á cũng vậy, ông rất thương nó, hàng ngày săn sóc như đứa con cưng, dẫn nó đi chơi, kể cả những lần cho nó ăn lúa trộm của dân trồng gần vòng đai trại. Có lần dân bắt gặp cả chuyện lôi thôi xảy ra. Phải chấm dứt việc cho ngỗng ăn lúa trộm và vài tuần sau đó ông dắt con ngỗng vô phước đó đi chơi bỗng nó ngã lăn ra... chết luôn. Thế là heo ngỗng của tổ chăn nuôi đều chết

hết. Trưởng trại cho mở cuộc điều tra, tìm lý do, cuối cùng phân kiểm thảo phê bình lúc nào cũng phải có. Thiếu-tá Huấn không làm cách nào khác hơn. Bởi làm sao bây giờ, heo ngỗng không cơm cá dư cho nó ăn, làm sao nó sống được với loại cỏ vừng. Tôi còn nhớ tên loại cỏ đó vì anh quản giáo tên Vạn bảo ông Phát đi tìm hái cỏ đó về cho heo ăn hàng ngày thay thực phẩm vốn đã không có. Không khác gì anh em chúng tôi ăn lá rau tàu bay, may còn sống được dù khẩu phần rút xuống chỉ còn một chén cơm mỗi bữa. Trong lúc thịt cá hiếm có và nếu có thì chỉ còn xương và mỡ, phần thịt thì dành cho cán bộ chỉ huy trại rồi. Mỗi phần ăn chỉ được hai ba lát mỡ mỏng bằng nửa ngón tay út.

Con ngỗng chết đâu có đem bỏ, trại trưởng Huấn lệnh dùng nó thế phần thức ăn tươi. Con ngỗng ốm đói không bỏ bất cứ thứ gì trừ bộ lông, còn lại bằm nhỏ xào với muối. Bữa ăn đó, chúng tôi xem như được ăn món «vịt Bắc Kinh» thiệt ngon tại các tửu lầu lớn trước đây tại Chợ Lớn Saigon, tôi bảo đảm chắc chắn «ngỗng Bắc Kinh» ở Yên Bái ngon không đâu bằng ! Rất tiếc, chúng tôi chỉ được chia mỗi người một muống súp ngỗng Yên Bái (!) mà thôi.

Tội nghiệp, ông Tướng Nguyễn Chánh Á đã gần 70 tuổi khi ra trình diện ngày 30.4.1975 tại Saigon được đưa ra đây học tập chung với chúng tôi. Có ông chúng tôi cũng vui qua mấy tiếng Trung Quốc xí xô xí xào trong khi nói chuyện.

Thật ra, cái khó chúng tôi ở Yên Bái không phải là lao động mà là chế độ ăn uống thiếu thốn. Những ngày vào mùa Đông «con đói gia tăng», thấy bất cứ cái gì cũng thèm, một sự thèm khát lạ đời. Lúc đó, mơ ước chỉ một gói mì ăn liền thôi cũng đã quá sung sướng rồi. Có lúc nhìn thấy củ mì rơi rớt nhặt liền đem giấu, chờ lúc tiện đem ra nướng ăn không cho ai thấy. Lần tôi đến thăm ông Tướng Phát và Tướng Giai ở chuồng heo, hai ông cho tôi mấy củ mì của heo còn dấu lại. Ông nướng chùi nó vào dưới đồng tro, tránh sự kiểm soát của cán bộ. Khi lấy nó ra, chín có chỗ khét, tôi ăn thật ngon và chỗ khét lại tăng thêm hương vị.

Đối với Việt Cộng bất cứ cái gì cũng tâm lý. Khi được họ đối đãi hơi tốt thì nên cẩn thận vì nhất định phải có cái gì đi liền theo đó. Lúc mới đến Yên Bái, những bữa cơm đầu tương đối đầy đủ, canh cá, cơm, nước mắm không thiếu. Nhưng một hai tháng sau, khẩu phần rút xuống chỉ còn canh, cơm, một muống cà phê nước mắm. Rồi lại tuột xuống nữa chỉ còn canh, cơm

và muối. Trước đó, nhà Trại cho học tập là phải cứu đói nơi nào đó. Chưa kể đến lúc thức ăn không có chỉ có khoai mì luộc một rổ mỗi ngày cho ba bữa ăn một người, lúc ấy khoai mì do anh em trại viên chúng tôi trồng ra. Có lúc coi như là sung sướng được Trại bồi dưỡng bằng bữa ăn có đậu tương nấu với bơ, chắc của Đông Đức hay Nga viện trợ ăn với bánh mì thay thế cơm. Mỗi người một ổ bánh mì bằng hai ngón tay dài khoảng một tấc, bột do trại cấp, chính tay anh em tự nhồi bột làm lấy. May ra, ở Yên Bái mỗi tháng chúng tôi được phát mỗi người 400 gram đường, 10 cục kẹo, 2 gói thuốc lá. Tại đây, trong nhiệm vụ tổ trưởng tổ trồng rau xanh, tôi cố gắng trồng tối đa số rau cần thiết, mà tôi còn trồng ngoài giờ làm việc số rau ngoài tiêu chuẩn để tăng cường cho anh em nhất là khoai lang và bí đao. Lần đó, Trung-tá Phạm Thế, trưởng trại Yên Bái có bí danh là AH5NT tặng thưởng cho tôi một cuốn sổ nhỏ. Sự thật, không phải tôi trồng rau thêm vì cái vinh quang lao động XHCN mà vì muốn làm việc cho khuây khỏa con người, đồng thời nhìn thấy rau mọc lên tươi tốt lòng cảm thấy vui và vừa có rau nhiều cho anh em có cái mà ăn thêm ! Có thể, anh em tôi mới sống thanh thản cho đến ngày 6 tháng 4 năm 1978 lúc 7 giờ sáng tất cả anh em chúng tôi được xe chở về trại Hà Tây, nơi không cách xa thành phố Hà Nội mấy.

CHƯƠNG V - (tiếp theo)

Đến trại lúc 5 giờ chiều cùng ngày, chúng tôi được tiếp đón nồng hậu, các nữ cán bộ đích thân mời nước uống và hút thuốc lá. Trước khi ra về, chúng tôi được tặng mỗi người một hộp sữa bò. Đây là lần đầu tiên chúng tôi được tặng sữa bò sau gần ba năm ở trại. Thế nhưng sau đó, trại khấu trừ vào tiền ăn quy định theo giá phải chăng, vậy anh em cứ định ninh rằng trại cho không nhân cơ hội chúng tôi đến trại mới.

Tại Hà Tây, lần đầu chúng tôi gặp lại các anh em sĩ quan cấp nhỏ thuộc đơn vị mình cũng như các đơn vị bạn mà phần lớn bị giam chung. Chúng tôi cấp Tướng được giam riêng trong những căn nhà trệt xây bằng gạch lợp ngói với lệnh cấm ngặt không được tiếp xúc với anh em cấp nhỏ. Phòng ở chia ra 2 loại : một phòng nhỏ loại song lập từ 4 đến 6 anh em ở chung, phòng lớn từ 9 đến 10 anh em. Ở đây không ngủ trên sạp tre mà ngủ trên bậc xi-măng làm giường mỗi người chỉ đủ chỗ ngả lưng. Theo nội quy, ban ngày chúng tôi được ra ngoài tới lui trên cái sân rộng khoảng 7 thước vuông cạnh phòng ngủ, bao bọc bởi bức tường gạch xây khá cao. Chiều lại, tập trung trước phòng chờ cán bộ đến kiểm nhân số. Đại-úy Phú, quản giáo đến kiểm tra xong

anh em vào phòng nhốt cho đến sáng hôm sau. Như vậy ở đây chúng tôi nghe thêm được tiếng keng và tiếng cửa sắt chạm nhau khi cửa được khóa lại.

Chúng tôi ở Hà Tây trong phòng giam như vậy cộng chung khoảng 5 năm. Đây phải coi là 5 năm biệt giam những tên tử tội ! 5 năm dài không thấy núi, thấy rừng, thấy ruộng, mà chỉ thấy khoảng trống giữa bốn vách tường, những đám mây bay lang thang qua lại, lâu lâu vài con chim, con cò bay lạc. Một cảnh sống nếu không đủ bản lĩnh thì đã điên rồi. Từ tối rồi đến sáng, ngày nào cũng như ngày nấy, ăn rồi lại nằm và chỉ ngó thấy vách, ngó trời còn mệt hơn lúc ở Yên Bái. Ở Hà Tây này anh em chúng tôi không phải lao động. Đúng là ngày dài rồi... lại đêm thâu ! Trong cảnh cá chậu chim lồng, dù muốn hay không cũng có những va chạm khó tránh được giữa anh em nhưng đến lúc phải chịu đựng và hạn chế tối đa để tránh phiền toái vô ích. Về chế độ ăn uống, thì ác nghiệt hơn gấp 100 lần ở Yên Bái, nhứt là những tháng đầu. Lúc này, anh em chúng tôi chỉ còn có bánh bột lọc pha với nước mắm «đại dương» danh từ anh em đặt ra khi nói đến nước pha muối. Đây là chỉ tiêu bắt di bắt dịch. Canh thì chỉ có rau với nước mỡ nổi màng màng bên trên ăn vào chỉ có chột ruột. Cứ thế mà... sống !

Tôi nhớ, có lần một con chuột cống to bằng bắp chân từ ngoài chạy ngay vào cầu xí lúc cánh cửa phòng bằng song sắt vừa đóng lại. Tướng Thân nằm ngoài bìa trông thấy, bảo : «các anh, con chuột khá to đấy, nếu anh em đồng ý tôi sẽ xử nó». Trong cơn đói cào ruột gan và thèm khát hiem có, anh em đồng ý. Thế là không đầy 10 phút sau, con chuột được lột da treo lên sợi dây kẽm căng mừng. Chờ mặt trời lên, con chuột xẻ làm 4 miếng dùng cho buổi ăn trưa đơn giản, mỗi anh em được một miếng thịt nhỏ ăn cho... đã thèm. Riêng tôi, lần đó cố gắng nuốt những tiếng chuột cống nó cứ dội lên óc nếu không cố gượng chắc tôi đã ngã. Đúng là lần... lần đầu, tôi chịu... thua. Chớ không phải như lần trước, khi anh Thân bắt được hai con rắn nhỏ nướng chia mỗi người một khúc dài khoảng hai lòng tay, chao ơi, lần đó ăn nó ngon quá sức ngon, ngon lạ đời, chẳng khác nào ăn những món ăn hảo hạng các tửu quán tại Saigon xưa kia mà tôi nhắc đến anh em không một ai không nhều nước miếng trong cơn thèm khát.

Về sau, cái đường mương thông nước của phòng giam không còn cái gì khác. Mấy chú nhái con bị chúng tôi «diệt gọn» sạch sẽ rồi.

Trong tình trạng khan hiếm thực phẩm tươi như vậy, chuột, rắn, nhái đều sạch nếu chẳng may chúng tôi bắt gặp. Gặp mùa cào cào, châu chấu không biết từ đâu cứ chiều chiều là chúng bay vào phòng nhiều vô số kể. Anh em để dành mỗi người một cái lon, cứ bắt chúng ngắt cánh, bẻ chân rồi bỏ vô trong lon. Sáng ướp muối, chiên lên nó trở nên màu vàng, đo đo ăn không khác những con tôm chấy. Cũng từ đó, để tránh sự dòm ngó của cán bộ quản giáo chúng tôi đặt tên những món ăn trên là «Thỏ và Tôm Hà Tây» để thay chuột cống và cào cào, châu chấu.

Nhà trại luôn luôn nhắm vào cái bụng đói của chúng tôi mà khai thác, để sau đó chúng tôi được kê viết lại cái bài gọi là «tiểu sử cuộc đời mình». Muốn đạt yêu cầu để được tha về sớm thì chúng tôi phải viết một cách thành thật. Thành thật ở đây, theo cán bộ Thịnh ở Bộ Nội Vụ xuống thì : «Viết tiểu sử mình, phải dựa vào những việc mình đã làm và phê phán nó». Trong lúc ấy, người cộng sản cho chúng tôi là những kẻ phục vụ ngoại bang, tay sai Đế Quốc Mỹ chống lại Dân Tộc, Đất Nước (?). Riêng họ, chắc họ nghĩ là họ ở dưới đất chui lên không phục vụ cho Quốc Tế Vô Sản, cho Cộng Sản - một giai cấp mới «độc ác» trên đà bành trướng.

Tội cho anh em cấp nhỏ, biết chúng tôi bị biệt giam trong khu nhà trệt này nên có dịp đi ngang qua hay làm việc gần nơi đó, nhứt là nhờ cái bếp của nhà trại nằm sát vách, anh em cứ thay phiên nhau liệng vào cho mọi thứ rau cải, bánh trái mà anh em có được. Nhờ đó, anh em chúng tôi có được bồi dưỡng thêm và «thơ chui» là danh từ được đặt ra từ dịp đó. Thơ chui, thật vậy ! Với chế độ giam cầm cấm đoán mọi thứ, chúng tôi chỉ còn nhờ anh em lấy những cái thơ chui qua các kệt cửa để đưa dùm người nhà mang về nhắn gởi gia đình mỗi khi có dịp thăm nuôi. Lúc đó, kế hoạch giam giữ anh em cấp nhỏ còn được nới rộng, còn được đi chơi, gặp nhau ngoài sân và đi lao động phía ngoài trại gặp dân thường. Nhờ vậy, ở Hà Tây chúng tôi biết được tin nhà và tình hình thời cuộc không qua hệ thống kiểm duyệt của nhà trại.

Tôi nhớ ngày 4 tháng 4 năm 1978, ngày tung bừng, ngày vui nhứt vì lần đầu tiên tôi chính thức nhận được thơ vợ con với những tuồng chữ thương yêu quen thuộc. Nhiều anh không cầm được nước mắt khi đọc thơ nhà, cứ để nước mắt chảy dài xuống má và cũng chỉ có dịp trả lời vài dòng thơ ngắn ngủi thôi mà dường như sống lại những giây phút hạnh phúc thân tiên trước đây. Ngày lại ngày qua, chúng tôi chờ lệnh viết thư gởi về nhà. Nhất định Bộ Nội Vụ kiểm duyệt các thư của chúng tôi.

Bất cứ lời lẽ trong thư nào khó hiểu, đều được mời lên hạch hỏi căn kẽ. Họ không để xảy ra bất cứ một tăm tích cùng tin tức nào bất lợi cho trại nhứt là chế độ an uống, giam cầm, đối xử. Thư đi hay thư lại đều phải có cái câu cuối cùng : «Chúc nhau học tập tiến bộ để được sớm về đoàn tụ gia đình hoặc phải cố gắng tuân hành theo lệnh của địa phương,. v.v..»

Tôi nhớ rõ một ngày, quá vui mừng, 15 tháng 8 năm 1978, lần đầu tiên chúng tôi được lệnh viết thư trả lời và thăm hỏi gia đình. Ngày đó, tôi và Tướng Khôi đến phiên làm vệ sinh cầu tiêu, vừa xong phân còn dính đầy từ trên xuống dưới phải đi tắm ngay, không khác gì lần thoát được tai nạn khủng khiếp. Tại đây, trại Hà Tây phải nói là trại cởi mở, lần đầu chế độ tù được gởi và nhận thư nhà. Đồng thời, cũng được phép nhận quà mỗi quý 4 tháng với 5 ký lô thực phẩm khô. Dù muốn hay không quy định này tùy thuộc vào tinh thần học tập, giữ gìn kỷ luật nhà trại đồng thời chu toàn cộng tác do nhà trại hay Bộ Nội Vụ giao phó.

Tại Hà Tây, ngoài số 27 Tướng Lãnh còn có các anh Trần Trung Dung, Bùi văn Nhu, Bùi Tường Huân được đưa vào giam chung.

Thế là một cái Tết nữa lại đến ! Không khác gì các Tết trước, bất cứ ở đâu ngày đó tha hồ ăn, có lần ăn đến 13 món. Có phát bánh chung, kẹo cho đêm Giao Thừa, rồi Trại Trường đến đứng trước cổng song sắt chúc Tết, anh em đứng trong nghe rồi cũng cử người đại diện đáp lời. Tết ở Hà Tây là vậy !

Mãi đến năm 1979, chúng tôi mới nghe Bộ Nội Vụ nói về vùng kinh tế mới. Theo đó, thì rồi đây kẻ trước người sau đều đi, kể cả những người có vợ con ở nước ngoài sẽ về lại sau này. Trong cảnh cá chậu chim lồng phải nói đây là giây phút mừng rỡ của anh em dù còn ngơ vạc. Và cũng từ đó, anh em bắt đầu gặp lại các phái đoàn báo chí ngoại quốc đủ các nước, ngoại trừ Mỹ. Những ngày gặp báo chí là những cuộc chuẩn bị không khác gì sắp hành quân. Ngoài việc dọn dẹp trưng bày doanh trại, trại chọn lựa những anh chính thức tiếp xúc phái đoàn báo chí với tiêu lệnh, căn dặn phải trả lời theo tiêu chuẩn nào khi được hỏi. Những điều nào nên nói và những điều nào không được phép như quân số, cấp bậc, bệnh tật, lao động, chế độ ăn uống. Quần áo thì lựa bộ đồ «kềng» nhứt mặc vào.

Như vậy phái đoàn báo chí chỉ thăm viếng tận nơi trại và Bộ Nội Vụ bố trí, các người bệnh hoạn được mang đi nơi khác giấu kín. Còn anh em lao động bình thường

thì làm trên các cánh ruộng ở xa. Cho nên mỗi lần phái đoàn thăm viếng là mỗi lần anh em tôi mệt thêm, chớ không ích lợi gì cả. Chỉ buổi ăn ngày đó được tăng cường chút ít để «trình diễn» thôi ! Vậy thì, phái đoàn làm sao thấy được sự thật ?!

Ở Hà Tây, chúng tôi có dịp viết bài kiểm điểm cá nhân. Thời điểm này là năm 1979. Mỗi người được phát giấy bút để viết, nói lên quá trình qua nhận thức học tập trong năm. Đây là bản kiểm điểm tôi đã viết :

«Tôi luôn luôn học tập theo chính sách Đảng và Nhà Nước. Tôi mong Đảng và Nhà Nước cho về đoàn tụ với gia đình đúng theo đường lối chính sách đã ban hành. Vì tình chính trị hiện tại lúc quân Trung Quốc vượt qua biên giới nước ta, bản thân anh em còn bị giam giữ nên có lo âu, ngại vực đối với chính sách, nhứt là đối với anh em có gia đình chạy ra ngoại quốc». Bản kiểm điểm này tôi còn lưu giữ cho đến hôm nay.

Một cái vui khá biệt lệ là từ năm 1980 trở về sau, chế độ học tập cải tạo tập trung được phép cho gia đình đến trại để «thăm nuôi». Tất cả anh em đều vui ! Vì một người được thăm nuôi sẽ mang nhiều tin tức từ bên ngoài vào, cũng như những gia đình không đi được nhắn gởi hoặc anh em gởi nhờ đem tin thơ ra dùm. Cho nên một người được thăm nuôi là anh em ở nhà mong

ngóng cho đến chiều họ về mới chấm dứt. Đêm đó thật nhộn nhịp. Ngoài số thực phẩm tươi được phân chia nhau, mời nhau, anh được thăm nuôi còn kể cho nghe một số vấn đề sinh hoạt ở địa phương, ở Sài Gòn cùng những tin tức liên hệ đến chương trình HCR lúc đó rất «nóng» đã báo cho thấy một tia sáng lóe lên ở cuối đường hầm. Để rồi, ngày 18 tháng 3 năm 1983 chúng tôi rời trại Hà Tây bằng xe đò đến trại mới tên là trại Nam Hà (tỉnh Hà Nam Ninh). Đây là cái trại lớn chứa cả ngàn người !

Lúc đầu, trại cho phép chúng tôi ra sân chơi gặp anh em cấp nhỏ vào những buổi chiều sau khi lao động về. Gặp nhau trong cái vui nhất định cũng có cái buồn cùng nghe tin tức các nơi, nhứt là tin các anh em nằm xuống với nhiều lý do cá biệt khác nhau của mỗi người. Người tự vận như Trung-tá Phạm Minh Xuân của Thiết-giáp, Đại-tá Sơn Thương của Biệt Động Quân. Một số khác bệnh hoạn bị nhốt kiệt sức rồi chết ! Thôi thì chúng tôi cùng anh em khác chỉ còn biết lắc đầu thương hại các đồng đội nằm xuống vô cùng nghiệt oan ! Những ngày sau đó, chúng tôi mới nhận ra trại Nam Hà này là trại rất khắc nghiệt ! Anh em lao động thông tầm nghĩa là ra ruộng, ra rẫy, ra núi lao động từ sáng đến chiều mới về. Về đến trại anh em hốc hác vì quá mệt. Đường đi lao động tính từ trại quá xa, phần thời tiết lạnh căm căm

hoặc nắng nóng cháy da mà phải leo qua các mỏm đá, dốc núi trơn trượt. Nếu nhìn đám người này sẽ không ai nhận ra ai cả. Có lần gặp chuyến thăm nuôi, mấy bà từ ngoài vào thăm gặp họ giữa đường chỉ còn chạy úa ra đường khóc và thấy cho họ vài đòn bánh tét... biểu lộ tình thương. Và lúc đó cũng là lúc anh em thấy trở lại những lá thư chui nhờ chuyển về gia đình - một đường giây liên lạc bất-đắc-dĩ. Về đến trại phần đông anh em ngã ra nằm dài, miệng thều thào kêu nước, mà lúc đó nước nấu để uống phát theo tiêu chuẩn rất hạn chế, có anh chịu không nổi cái khát cứ bi-đông, cứ lon kéo nước giếng lên chưa khử trùng... mà ực. Trời hồi thì thăm ! Thăm thăm cho các anh em đang mắc chứng bệnh nào đó, làm sao kiêng cử khi đói và khát đi liên nhau thường trực.

Thế là mỗi đêm nhất là vào mùa lạnh, có những tiếng kêu cấp cứu theo cách dây chuyền từ buồng này sang buồng khác cho đến khi ra tới cổng trại để anh lính gác nghe thấy. Anh này mới kêu cán bộ trực đem khiêng cáng xuống khiêng bệnh nhân lên bệnh xá, có lần không có cáng khiêng tôi phải cõng Tướng Vũ văn Giai bị ngộp thở vì cơn suyễn lên bệnh xá. Nói là bệnh xá cho xôm, chớ thật ra chỗ đó chỉ có nằm để chờ... chết. Nếu có một Y-tá hay Bác-sĩ của ta được trại bố trí lo sức khỏe anh em thì cũng đành chịu vì không có dụng cụ

hay thuốc men cần thiết để trị liệu. Sau này, phần lớn anh em dùng thuốc của riêng mình, hoặc giúp nhau nếu mình có may ra người bệnh mới thoát chết. Nếu không, thì ra nằm ngoài thung lũng cỏ tranh làm bạn với một, với giun để cho yên thân ! Tôi nói thung lũng một là vì ở đó quá nhiều đá, đất không đào đủ sâu để chôn, nên một và dấn tự do, tha hồ mà đục khoét gặm nhấm xác chết trong lúc ván đóng hòm chưa chắc có đủ dùi là ván tạt nhập ghép lại. Theo tôi, có lẽ những người nằm xuống chỉ được bó một manh chiếu rách !!!

Chế độ thăm nuôi thực đã cứu nhiều mạng người dù không làm sao đủ so với năm tháng dài lao động theo kiểu thông tầm chưa kể đến bệnh tật xảy ra. Mặt khác, đâu phải ai cũng có gia đình thăm nuôi, một số không nhỏ chịu nhịn thèm, thiếu ăn, cứ chế độ bo bo bánh luộc. Nhiều anh em bây giờ chỉ còn da bọc xương, răng lòi, mặt lồm trông rất thảm hại.

Có một thời gian tôi được cho ở chung với các anh Đại-tá Tín, Đại-tá Minh, Đại-tá Ba - Truyền Tin và Quân Cụ, Trung-tá Châu Công Bình. Đại-tá Tín Trưởng Ban Quân Nhạc QLVNCH, lúc này ốm xương sườn lòi ra đếm được. Mấy anh chiều nào cũng tụ năm tụ bảy trong buồng đóng kín nhắc các thức ăn trước đây của các quán ăn nổi tiếng Saigon cho đỡ thèm. Một lối ăn

hàm thụ chỉ ở trại Nam Hà mới có.

Thưa Quý Vị Cách Mạng với Nhân Đạo : KHÔNG TRẢ THÙ LÀ NHƯ VẬY ĐÂY !

Có một dạo, trại bán phở cho trại viên, có anh ghi danh mua 15, 20 tô một lúc, tôi tưởng đó là chuyện giỡn chứ không ngờ đó là sự thật ! Vì mỗi tô phở chỉ có vài cọng bánh phở, vài lát thịt và nước mỡ nổi màng màng trên mặt không mùi vị gì hết. Cho đến sau này tôi mới có dịp mua 5 tô khi bà chị tôi lén gởi tiền «chui» cho tôi. Chị tôi giấu tiền trong những cục kẹo, kẹo được lấy ra thay thế bằng bạc cộ Hồ. Vui lắm, khi lấy kẹo ra ăn, mở kẹo ra ăn không thấy kẹo mà là giấy bạc 500 đồng cộ Hồ, sướng ời là sướng ! Lần khác tiền lại để trong gói mắm ruốc. Trời ời, tôi đâu có biết, khi Tướng Văn Thành Cao nói với tôi : «Anh Bá, trong chén mắm ruốc anh cho tôi có gói giấy bạc 500 đồng». Tôi mới lục gói mắm ruốc ra tìm thêm được vài tấm giấy bạc 500 nữa, có tiền tha hồ mua thịt cá chui do mấy người vợ cán bộ trại túng thiếu mua dùm ăn lời.

Đúng là số kiếp, tù cũng như cai tù hai người hai hoàn cảnh mà y như một. Người tù bên trong gởi «chui» ra giúp anh cai tù bên ngoài túng thiếu. Theo cách nghĩ của tôi, tiền trong chế độ Cộng Sản là của chung nên tập trung lên Trung Ương Đảng rồi chia đều (?) ra xài,

đúng hay sai ?! Cấp dưới thì cứ moi móc của dân theo lối tự tiện tranh thủ, cho nên quyền hành từ Trung Ương giao cho địa phương làm dùm, do đó tha hồ móc ngoặc, mà tham nhũng. Nên cho đến nay, cái trò bài trừ tham nhũng Đảng hô hào chỉ là TRÒ HỀ vì cấp nhỏ ăn đút lót lên cấp trên để được bao che, vậy thì chỉ có khổ cho... dân đen !

Cơ quan điều tra nào dám phanh phui, điều tra các hiện tượng trên ?!

Vấn đề tham nhũng liên tục xảy ra, thay phiên nhau phe này bị đào thải thì phe khác lên thay lại tiếp tục như cũ. Đó là quy luật của Cách Mạng theo logic Chủ Nghĩa Cộng Sản ! Như thế, Đảng và Nhà Nước với những nhân vật được chỉ định làm Đại Biểu chân chánh cho nhân dân quần chúng lao động thay nhau làm chủ trên mồ hôi nước mắt dân lành ! Nhân dân, thành phần không có phương tiện và cũng không có cơ quan nào giúp nói lên sự thật cùng ý nguyện của mình. Cũng như không cơ quan nào dám nói lên những sai trái của một nhân vật chóp bu nào đó trong chính quyền đã vi phạm quyền lợi và quyền sống của nhân dân. Tất cả những thứ đó là quyền lực TỐI CAO chỉ có Cộng Sản mới có, mà thuyết Bạo Lực Cách Mạng và Chuyên Chính Vô Sản mới được làm ra (!). Họ cho rằng người Cộng

Sản là người toàn năng, những thánh sống trên thế gian này, có đủ tư cách, đạo lý, lý trí, lẽ phải và công bằng ! Theo tôi, trên thế gian này sự thối tha, tội lỗi không thiếu- chẳng phải ở vào khoảng thời gian đặc biệt hoặc ở một nơi đặc biệt nào - lúc nào, vào nơi đâu cũng có những con người gian dối lọc lừa. Chính-trị Bộ, Ủy-viên Trung Ương Đảng, các anh bí thư cũng như cán bộ cấp dưới, không bị chế tài giống nhân viên công quyền của các nước Dân Chủ. Ở Mỹ, bất cứ ai làm sai trái với luật lệ là bị đem ra xét xử công khai cho dù người ấy là vị Tổng Thống đương nhiệm !

Cái ĐÚNG, cái SAI giữa Chủ Nghĩa Cộng Sản và Dân Chủ Tây Phương là như vậy !

Trong sinh hoạt Dân Chủ, sáng kiến mới được phát huy đúng mức, dân chúng mới thực sự hưởng được tự do hạnh phúc và cạnh tranh mưu sống trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Suy đi nghĩ lại, đất nước Việt Nam do sự lãnh đạo theo giáo điều Cộng Sản nay trở thành là nước nghèo đói đứng vào hàng thứ tư thế giới thì cũng đúng thôi !

Tại Nam Hà, chúng tôi lần lượt tạo ra những thoải mái bởi các buro phẩm, thuốc men gia đình gởi vào, chúng tôi dư ra đút lót cán bộ quản giáo và gia đình họ những lúc túng thiếu, bệnh hoạn cũng nhờ chúng

tôi giúp đỡ ! Dù Trại ngăn cấm nhưng làm sao được khi chế độ Cộng Sản ngày càng đưa đến nghèo khổ, và chính cán bộ cùng gia đình họ cũng đã thấy rõ sự thật và thấm mệt !

Những cán bộ cao cấp thời chiến chinh bây giờ về thành, ăn chia không đồng đều mạnh ai nấy vợ vét và cũng từ đó các anh bộ đội Cộng Sản mới thấy được sự thật về chế độ Việt Nam Cộng Hòa với người Thật việc Thật. Họ đã nhận ra trái ngược với các tin đồn cũng như lời tuyên truyền của Đảng họ trước kia. Có những người dân vùng này đã nói với chúng tôi : «Chúng tôi lúc trước mong các chú ra giải phóng miền Bắc, không ngờ các chú ra đây vào tù. Bây giờ chúng tôi cầu mong cho các chú thoát được nạn để mà về sớm». Thời điểm này, cũng là thời vàng son của các bản nhạc vàng VNCH được rộng rãi phổ biến. Tôi còn nhớ, các cán bộ nam cũng như nữ len lén viết lại các bản nhạc do anh em tù nhớ lời hát viết ra gởi cho. Họ mê nhạc miền Nam như điệu đờ (theo nghĩa miền Bắc). Ở buồng 2, anh Huy - Phụ-tá Tổng Giám-độc Cảnh Sát trước đây, có các nhạc sĩ với cây đàn guitar, người đàn người ca bất cứ bài nào còn nhớ được, từ Phạm Duy, Văn Cao, Trịnh Công Sơn, Từ Công Phụng, Hoàng Thi Thơ, v.v... cứ tha hồ hát. Đặc biệt trong tù đây, lời ca tiếng đàn quá hấp dẫn, quá lôi cuốn. Nhất định cán bộ nào có hăng cách mấy

cũng không làm sao ngăn cản được, họ đầu hàng vô điều kiện!

«Không ai ngăn nổi lời ca» mà !

Cứ như thế cho đến khi Trại Nam Hà đóng cửa, chuyện đi kinh tế mới của Bộ Nội Vụ cũng chìm theo luôn. Làm hại phái đoàn chuyên viên của Trung-tướng Nguyễn Hữu Có được chỉ định cùng một số kỹ sư và chuyên viên tốn công mấy tháng lặn lội giông gió mưa bão về miền Nghệ An, Thanh Hóa nghiên cứu... để rồi không thực hiện được. Ngày cuối cùng một số đông được thả về, số còn lại thì bị đưa vào trại Hàm Tân trong Nam.

Năm 1988 coi như chấm dứt chế độ học tập tập trung tại miền Bắc Việt Nam..

* * *

Sau khi tôi được trả Tự Do về sống tại Saigon bấy giờ là thành phố Hồ Chí Minh, có một ký giả Mỹ hỏi :

«Anh Bá, anh được đối xử ra sao trong lúc học tập?»
Tôi tóm tắt rằng : «Nhứt định nó không giống các trung tâm an dưỡng «R and R» của các anh lính GI Mỹ, mà đây là một trại tù Cộng Sản Việt Nam. Như vậy các anh

đừng có hỏi những gì đã xảy ra lúc không còn ích lợi nữa !»

Tôi cũng đã xác nhận lần chót với các ký giả báo chí ngoại quốc đến gặp tôi với câu hỏi : «Anh học tập và đã cải tạo được đến đâu». Tôi chỉ trả lời : «Ngay bây giờ hay bất cứ lúc nào, tôi sẽ không bao giờ trở thành người Cộng Sản cả...» [Tiếng Anh : «Still not now and never will be a communist»] để chấm dứt đối thoại lúc có mặt cán bộ CS đang theo dõi !

Dĩ nhiên, tôi còn bị hỏi nhiều câu nữa nhưng thấy không còn ích lợi gì nên để nó vào dĩ vãng ! Tuy nhiên với câu hỏi chót để chấm dứt cuộc phỏng vấn, tôi nói :

«Nước Việt Nam có Độc Lập Tự Do giàu mạnh hay không, chỉ khi nào người Việt Nam quên đi hận thù và trả thù, và mọi người phải tranh đấu cho bằng được thực hiện một nền DÂN CHỦ CHÂN CHÍNH không còn cảnh độc tôn, độc tài, tàn dư của những bộ óc kém văn minh. Thật ra, chúng tôi là những người không may mắn đã trải qua hàng chục năm cải tạo để nhìn thấy được vấn đề GIẢ & THẬT của Việt Nam trong tương lai...»

Theo tôi, những người Cộng Sản không nên làm gì khác hơn là quay về với Cội Nguồn Dân Tộc có hơn bốn ngàn năm Văn Hiến, phục hồi lại cho bằng được quyền Tự Do cho người Dân mà không dựa vào cái gọi là Bạo Lực Cách Mạng ! Vì sao ? Vì bạo lực cách mạng **NHÚT ĐỊNH SẼ BỊ HỦY DIỆT** theo tiến trình lịch sử nhân loại...

Hoa Kỳ
Xuân 94